

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TUNG SHIN
PROFESSIONAL ALUMINIUM MANUFACTURER



ISO/TS 16949:2009
ISO 9001:2008

NHÔM TUNG SHIN

SẢN PHẨM _____

CỬA NHÔM CÔNG TRÌNH
THANH NHÔM CÔNG TRÌNH
THANH NHÔM CÔNG NGHIỆP



Tung Shin Aluminum



Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Công Nghiệp Tung Shin, thành lập năm 2000 với vốn đầu tư trên 45 triệu USD, với diện tích 62,000 m² đặt tại Khu Công Nghiệp Sóng Thần II, Tỉnh Bình Dương. Tiêu chí ban đầu khi thành lập công ty của chúng tôi là xác lập một công ty có đầy đủ năng lực chuyên môn trong lĩnh vực sản xuất nhôm thanh định hình. Sản phẩm chúng tôi gồm: nhiều loại hợp kim nhôm, xử lý bề mặt đa dạng và các sản phẩm nhôm công nghiệp. Ngoài việc đứng vững trên thị trường nhôm thanh xây dựng trong nước, chúng tôi còn tiếp nhận rất nhiều đơn hàng nhôm công nghiệp xuất khẩu. Với niềm tin vững chắc tạo dựng thương hiệu mạnh, chúng tôi đã có thành quả hôm nay trở thành một trong những nhà sản xuất nhôm thanh định hình nổi tiếng, có sản phẩm tiêu thụ khắp toàn cầu. Với khả năng thiết kế và kỹ thuật tiên tiến chúng tôi toàn tâm phục vụ khách hàng. Chúng tôi rất hân hạnh được cùng khách hàng trao đổi và nghiên cứu nhiều hơn về sản phẩm nhôm thanh định hình, từ những nhu cầu của quý khách chúng tôi có cơ hội thực hiện lời hứa hoàn thành chất lượng và phục vụ khách hàng tốt hơn.

東新工業股份有限公司，成立於西元2000年，登記資本額四千五百萬美金，在越南胡志明市東北方三十公里的平陽省，神浪第二工業區內，佔地62000平方公尺。東新於成立之初，即定位為具有複合製造能力的企業，為全方位服務之專業鋁擠型廠，我們提供各類鋁合金擠型產品，多種表面處理以及工業加工型材等服務，除了供應越南國內各類建築鋁材用料之外，我們並承接國內外廠商的各式工業型材訂單

東新對於卓越的堅持信念，引領我們今天成為擠型界知名的績優廠商之一；行銷全球市場，我們的設計能力與工程技術，將全面地為您來服務。我們竭誠地邀請您來與我們共同分享，您對鋁合金擠型的需求，並體驗我們對於品質與服務的承諾

Tung Shin Industrial Co., Ltd. TSA established in 2000 with capital investment 45 million US dollars and the factory located at Song Than II Industrial Zone, Binh Duong province, Viet Nam. Tung Shin is capable of manufacture diversified fields of traditional and industrial use aluminum extrusion. Powder coating and anodize processes are also Tung Shipertise. Tung Shin is selling domestically in Viet Nam and also export its aluminum extrusion to all over the world.

Tung Shin's motto and persistent faith has led the company to succeed in the aluminum extrusion industry. With modern machinery & advanced technology, good quality control system, complete production plan, professional management, experienced engineers and skillful workers are always the company goal for success. Meeting every customer need and demand with best service and good quality product is always TSA motto for a long term business co-operation. Please do not hesitate to contact Tung Shin now.





This is to certify that the Quality Management System of

Tung Shin Industrial Co., Ltd. (VN)
No.8, Road 18, Song than 2 Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam

applicable to

Manufacturing of aluminum extrusion and machined parts (bushes)

has been assessed and registered by
NQA, Warwick House, Houghton Hall Park, Houghton Regis, Dunstable LU5 5ZX, Bedfordshire, England

against the provisions of

ISO/TS 16949 : 2009

(Clause 7.3 product design of ISO/TS 16949:2009 is justifiably excluded)

This registration is subject to the company maintaining a quality management system, to the above standard, which will be monitored by NQA

M. Combs
Managing Director

NQA Certificate No: T 7498
IATF Certificate No: 0207502
Date: 13 April 2015
Valid until: 12 April 2018
Version: 1



Reproduction of the IATF 'globe' logo in any form is strictly prohibited by copyright



Quality Certified

Certificate of Registration

Tung Shin Industrial Co., Ltd. (VN)

No8. Road 18, Song Than 2 Industrial Park, Binh Duong Province, Vietnam

The above licensee has been assessed and registered by TQCS International Pty Ltd as having the capability to control the quality of goods or services provided in accordance with the conditions of the Licence Agreement at or from the addresses shown above, under a quality management system complying with the requirements of:

ISO 9001:2008

The registration covers the manufacturing of aluminum extrusion components.

Exclusions: 7.3

Issue Date: 15 April 2014

Expiry Date: 10 April 2017

Licence No: TA2018-QC

Original Certification: 03 May 2011

Craig J Bates
President
TQCS International (Group) Pty Ltd

Lorraine Welsh
Accreditation Manager
TQCS International Pty Ltd
For and on behalf of the
TQCSI Certification Approval Panel

This certificate verifies the original certificate issued and is valid as long as it is displayed as an electronic copy at www.tqcsi.com and surveillance audits are satisfactorily completed.



TQCS INTERNATIONAL PTY LTD
www.tqcsi.com



www.jas-anz.org/register





WINWALL TECHNOLOGY (VIET NAM) CO., LTD.

4th FLOOR, UNIT H1, No 8 NGUYEN HUE STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY
 LABORATORY : No 10-1A, Road No 3A, An Tay Industrial Park, Ben Cat District, Binh Duong Province
 TEL : (84) 8 38 258 391
 FAX : (84) 8 38 258 391
 EMAIL : winwall@winwall.com.sg WEBSITE : www.winwall.com.sg

TESTING RESULT / KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Contract Number: Số hợp đồng	WINWALLVN-CO15-04
Company: Công ty:	TUNG SHIN INDUSTRIAL CO., LTD CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TUNG SHIN
Project: Dự án:	WINDOW TESTING / THỬ NGHIỆM CỬA SỔ
Date of test: Ngày thử nghiệm:	22 July 2015

Mockup size / Kích thước mẫu: 1200mmW x 1000mmH
 Window reference number / Mã số của mẫu: TS1088

Please refer to details report WINWALLVN-CO15-04 / Tham khảo báo cáo chi tiết WINWALLVN-CO15-04

No. STT	Test item Hạng mục thử nghiệm	Test parameter / Test standard Thông số / Tiêu chuẩn	Requirement Yêu cầu (theo TCVN 7451-2004)	Result Kết quả
01	Air infiltration test Thử nghiệm xác định độ lọt khí	+300 Pa ASTM E283-12	< 9.0 m ³ /h.m ²	1.5 m ³ /h.m ² Passed / Đạt
02	Static water penetration test Thử nghiệm xác định độ lọt nước tĩnh	+300 Pa ASTM E331-09	No water leakage at internal face of window Không có nước xâm nhập vào mặt trong của cửa	Passed / Đạt
03	Structural performance test Thử nghiệm tính năng kết cấu	±1200 Pa ASTM E330/E330M-14	No structural failure of window after applying pressure. Cửa không bị hư hỏng ở khung, dầm, phụ kiện kim loại sau khi ngừng gây áp lực Deflection requirement of mullion/transom is L/175 Biến dạng chấp nhận phải nhỏ hơn 1/175 so với chiều rộng (cao) của cửa	Tại +1200 Pa: Biến dạng của thanh đứng: 0.33mm < 5.71mm (L=1000mm) Tại -1200Pa Biến dạng của thanh đứng: 0.31mm < 5.71mm (L=1000mm) Passed / Đạt
04	Proof load test Thử nghiệm khả năng chịu áp lực cực hạn	±1800 Pa ASTM E330/E330M-14	No structural failure of window after applying pressure. Cửa không bị hư hỏng ở khung, dầm, phụ kiện kim loại sau khi ngừng gây áp lực	Passed / Đạt



TESTED BY / THỬ NGHIỆM BỞI:

Mr. Simon Chin Yun Fen
(Approved Signatory)



VILAS 775

**WINWALL TECHNOLOGY (VIET NAM) CO., LTD.**

4th FLOOR, UNIT H1, No 8 NGUYEN HUE STREET, BEN NGHE WARD, DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY
LABORATORY : No 10-1A, Road No 3A, An Tay Industrial Park, Ben Cat District, Binh Duong Province
TEL : (84) 8 38 258 391
FAX : (84) 8 38 258 391
EMAIL : winwall@winwall.com.sg WEBSITE : www.winwall.com.sg

TESTING RESULT / KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Contract Number: Số hợp đồng	WINWALLVN-CO15-04
Company: Công ty:	TUNG SHIN INDUSTRIAL CO., LTD CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TUNG SHIN
Project: Dự án:	WINDOW TESTING / THỬ NGHIỆM CỬA SỔ
Date of test: Ngày thử nghiệm:	22 July 2015

Mockup size / Kích thước mẫu: 1200mmW x 1000mmH
Window reference number / Mã số của mẫu: TS 848

Please refer to details report WINWALLVN-CO15-04 / Tham khảo báo cáo chi tiết WINWALLVN-CO15-04

No. STT	Test Item Hạng mục thử nghiệm	Test parameter / Test standard Thông số / Tiêu chuẩn	Requirement Yêu cầu (theo TCVN 7451-2004)	Result Kết quả
01	Air infiltration test Thử nghiệm xác định độ lọt khí	+300 Pa ASTM E283-12	< 9.0 m ³ /h.m ²	3.8 m ³ /h.m ² Passed / Đạt
02	Static water penetration test Thử nghiệm xác định độ lọt nước tĩnh	+300 Pa ASTM E331-09	No water leakage at internal face of window Không có nước xâm nhập vào mặt trong của cửa	Passed / Đạt
03	Structural performance test Thử nghiệm tính năng kết cấu	±1200 Pa ASTM E330/E330M-14	No structural failure of window after applying pressure. Cửa không bị hư hỏng ở khung, đồ, phụ kiện kim loại sau khi ngừng gây áp lực Deflection requirement of mullion/transom is L/175 Biến dạng chấp nhận phải nhỏ hơn 1/175 so với chiều rộng (cao) cửa	Tại +1200 Pa: Biến dạng của thanh đứng: 0.42mm < 5.71mm (L=1000mm) Tại -1200Pa Biến dạng của thanh đứng: 0.55mm < 5.71mm (L=1000mm) Passed / Đạt
04	Proof load test Thử nghiệm khả năng chịu áp lực cực hạn	±1800 Pa ASTM E330/E330M-14	No structural failure of window after applying pressure. Cửa không bị hư hỏng ở khung, đồ, phụ kiện kim loại sau khi ngừng gây áp lực	Passed / Đạt





**XƯỞNG ĐỊNH HÌNH 擠型廠
EXTRUSION FACTORY**



XƯỞNG LUYỆN NHÔM - 熔爐廠 - MELTING FACTORY



XƯỞNG KHUÔN - 模具廠 - DIE FACTORY



XƯỞNG XI MÀ - 陽極廠 - ANODIZING FACTORY



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số : 45-13
(TS01-CĐ1/2015)

Chứng nhận sản phẩm :

HỢP KIM NHÔM ĐỊNH HÌNH

Nhãn hiệu : **TSA**

Loại : - Hợp kim nhôm 6063, chế độ nhiệt luyện T5
- Mặt cắt và kích thước (chỉ liệt trong danh mục sản phẩm kèm theo giấy chứng nhận)

Được sản xuất bởi :

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TUNG SHIN

Địa chỉ: Số 8, Đường 18, KCN Sóng Thần II, Thị xã DT An, Tỉnh Bình Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia :

QCVN 16:2014/BXD

VÀ ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG DẤU HỢP QUY (CR)

Phương thức chứng nhận :

Phương thức 5

(Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 07/04/2015 đến ngày 17/11/2016



Ngày cấp chứng nhận: 07/04/2015
Ngày cấp chứng nhận lần đầu: 18/11/2013

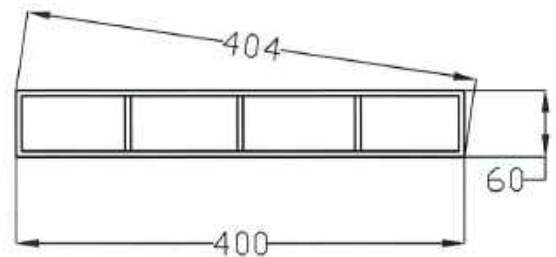
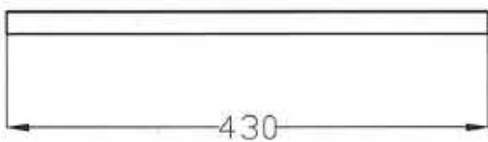
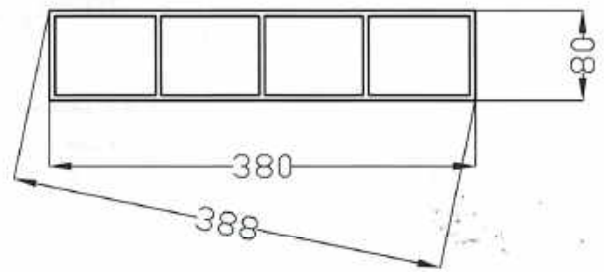
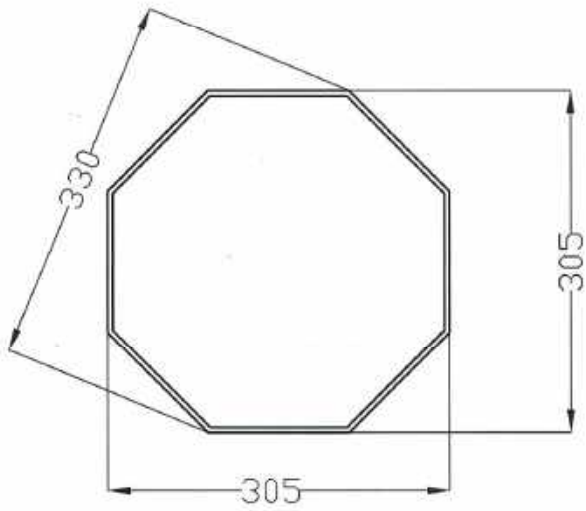
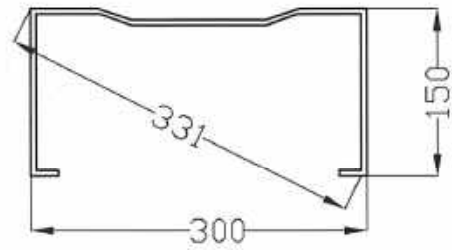
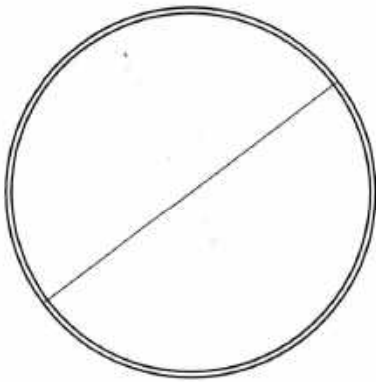
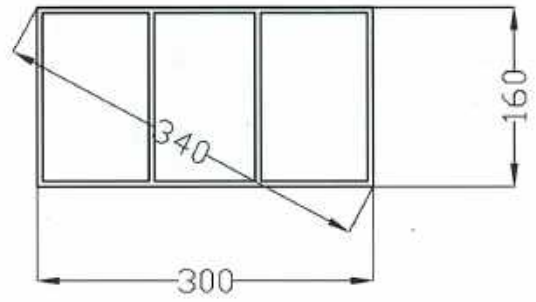
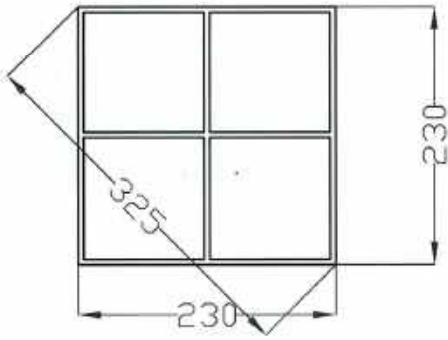
GIÁM ĐỐC



Hoàng Lâm



KÍCH THƯỚC KHUÔN ĐỊNH HÌNH MÁY 4300 TẤN



Mục lục



Cửa đi

Cửa đi cao cấp hai lớp TS-1200	01~06
Cửa đi cao cấp TS-1100 - TS-1300	07~09
Cửa đi lá sách điều chỉnh TS-1366	10
Cửa đi ba trong một TS-1300B	11~12
Profile cửa đi cao cấp	13~17
Cửa đi lùa TS-1000	19~20
Cửa đi lá sách điều chỉnh TS-1066	21~22
Cửa đi TS-1000 ghép lá sách F200A	23
Cửa đi Bản lề sàn T2840	24
Profile cửa đi TS-1000	25~26
Cửa đi mở TS-1076	27~28
Cửa đi mở TS-1070	29~30
Cửa đi mở TS-750	31~32



Cửa lùa

Cửa lùa cao cấp TS-198 & TS-198D	33~44
Cửa - Cửa sổ lùa TS-1068A - TS-1068 - TS-1040A - TS-1040B - TS-840.....	45~59
Cửa sổ lùa TSA-848	60~63



Cửa sổ bật

Cửa sổ bật TS-1088	64~68
Cửa sổ bật TS-1038 - TS1038A - TS838.....	69~72



Song Nhôm chống trộm

Song Nhôm TS-960	73~75
Song Nhôm TS54 & TS56	76~78

Lá sách Lam nhôm

Lá sách điều chỉnh TS-660	79~81
Lam Nhôm F200B	82
Lá sách F200 & TS-1050+F200.....	83
Lá sách bật F200 & lá sách cố định T9901 & T9908.....	84
Profile lá sách & Lam nhôm	85~86



Mặt dựng - Khung cố định - Thanh ghép

Mặt dựng TS-1600	87~92
Vách ngăn - Khung cố định TS-1050G & TS-1050.....	93~96
Vách ngăn - Khung cố định TS-1000 - TS-1038 - TS-838.....	97
Thanh ghép	98~102

Mái vòm TS-950

103~104

Hệ thống thang cáp điện

105~108

Profile vách ngăn văn phòng

109

Profile thường dùng

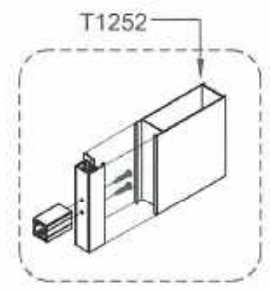
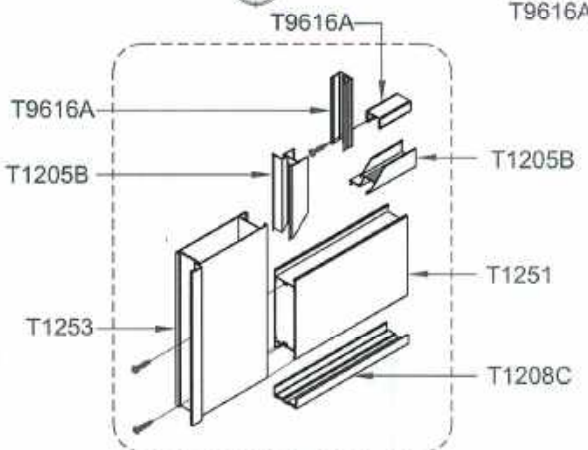
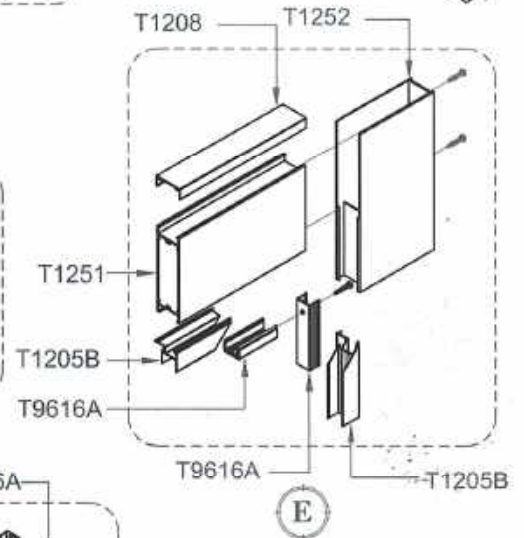
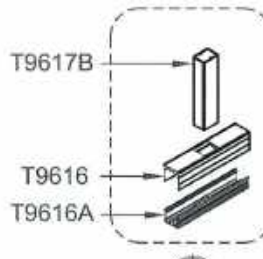
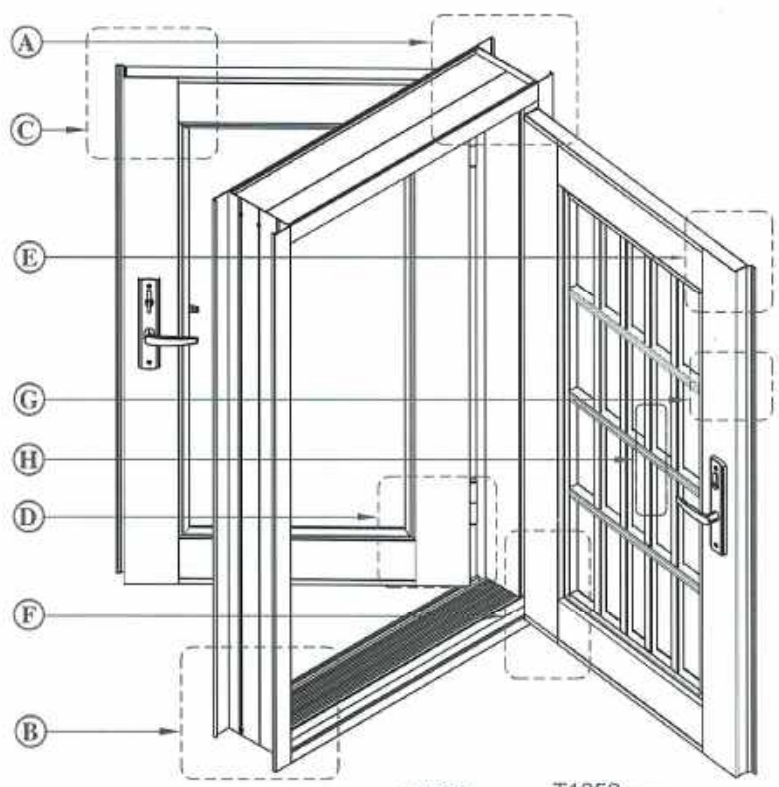
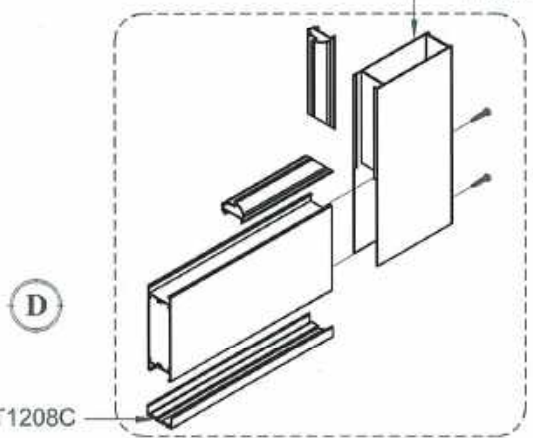
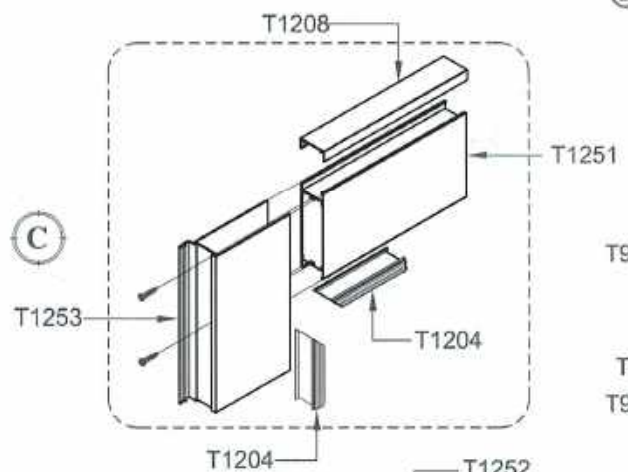
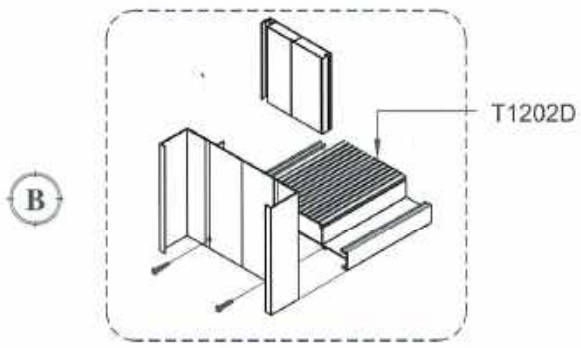
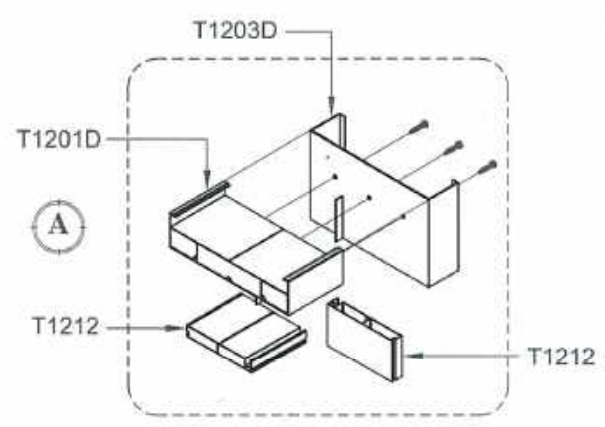
110



CỬA ĐI CAO CẤP HAI LỚP TS-1200

Tung Shin Aluminum

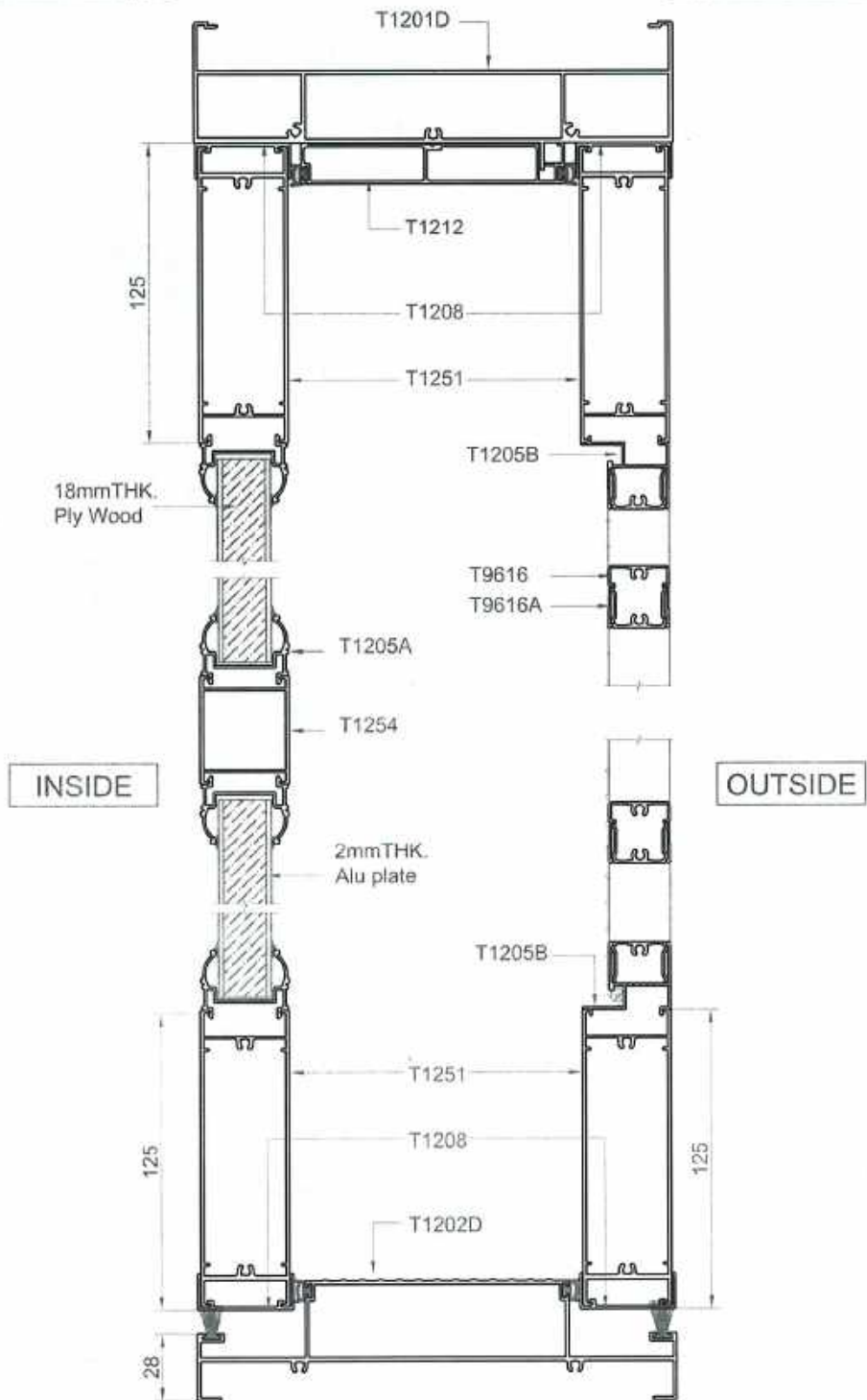
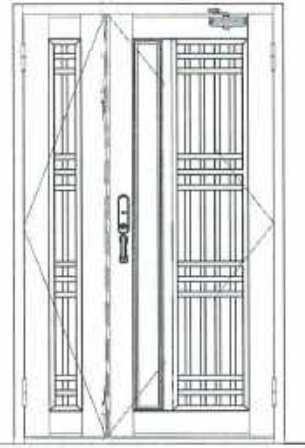
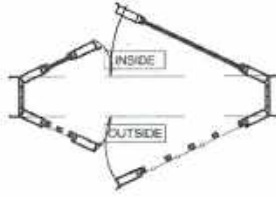
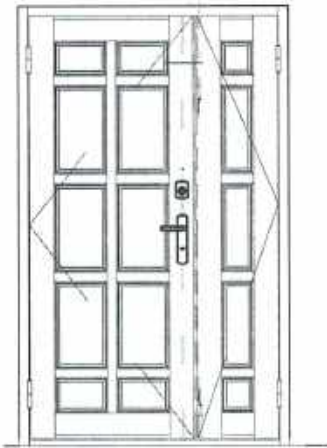




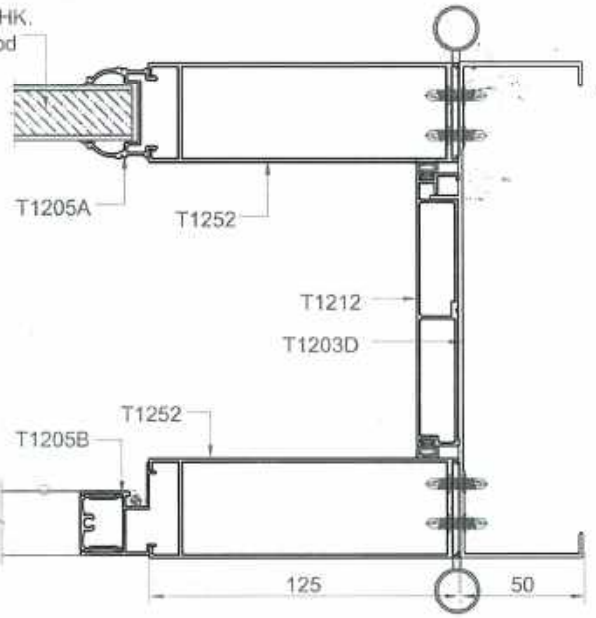
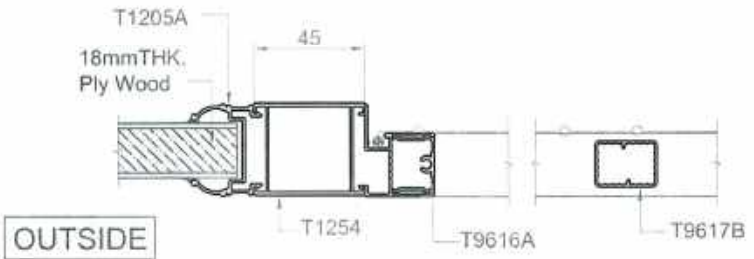
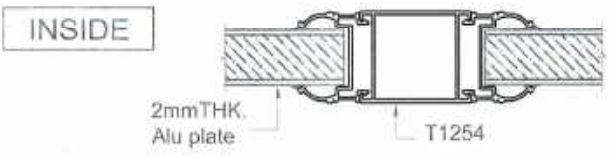
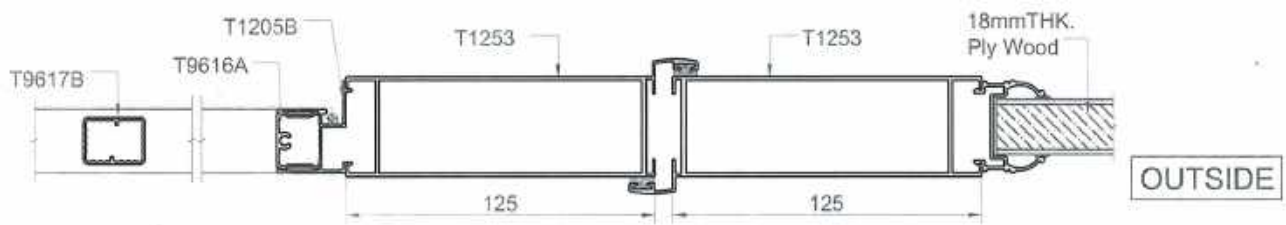
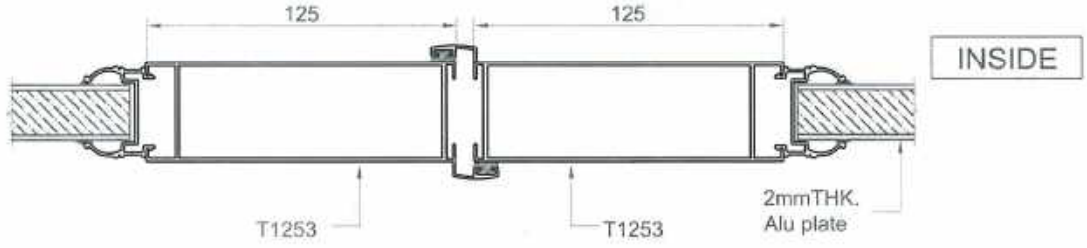
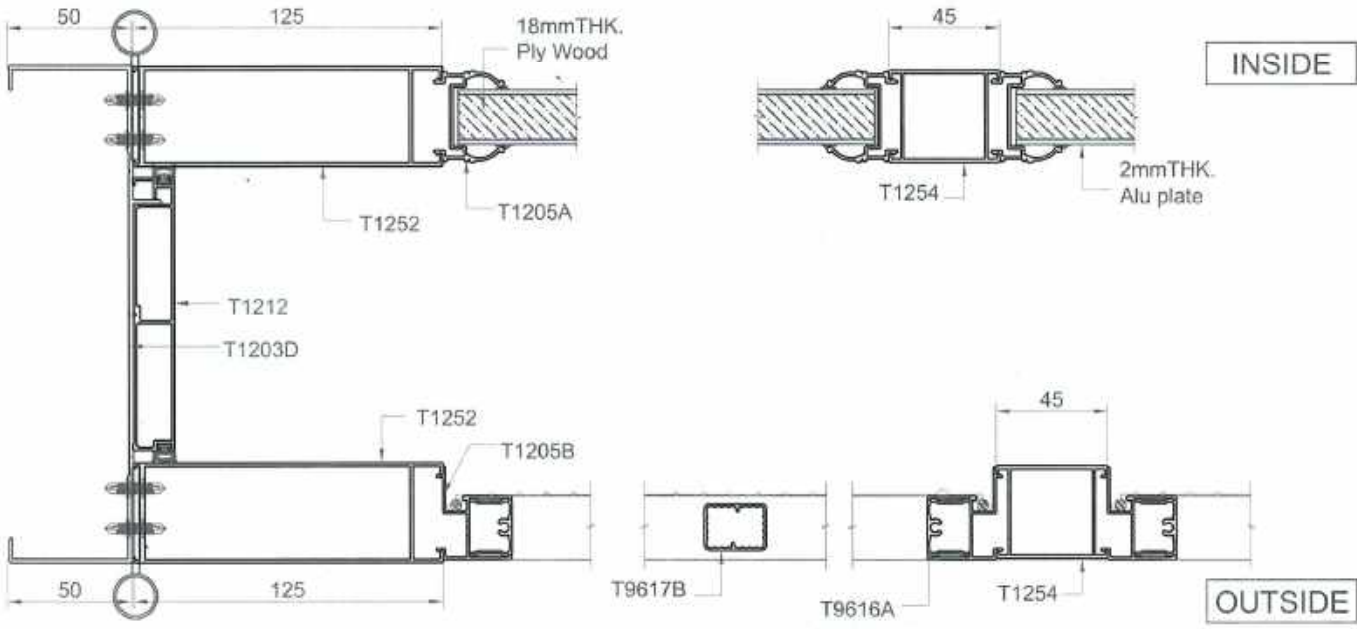


CỬA ĐI HAI LỚP CHỐNG TRỘM TS1296

Tung Shin Aluminum



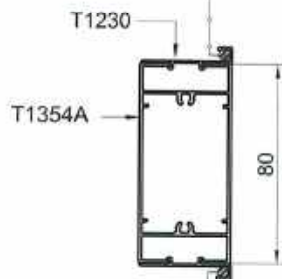
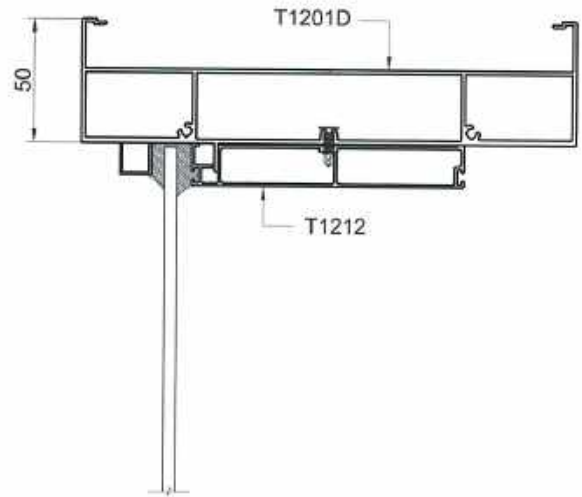
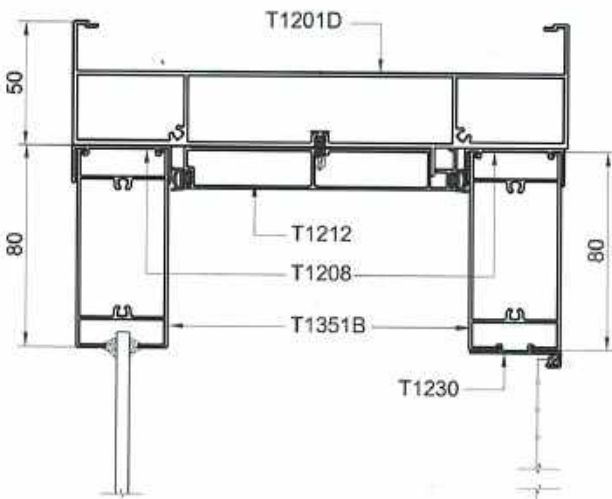
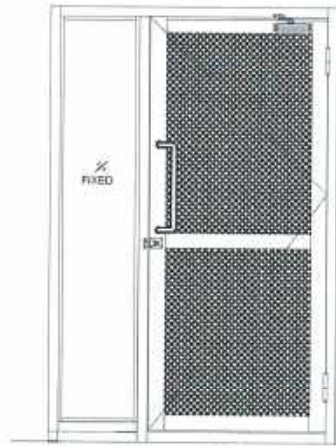
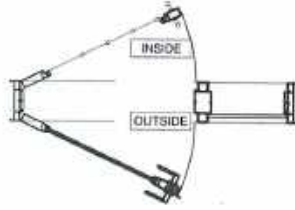
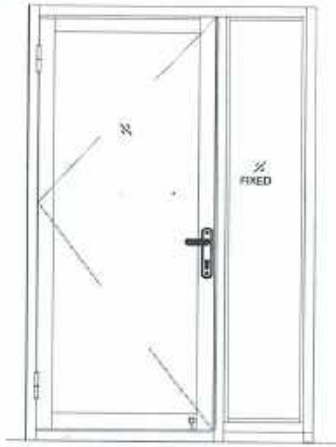
CỬA ĐI HAI LỚP CHỐNG TRỘM TS1296





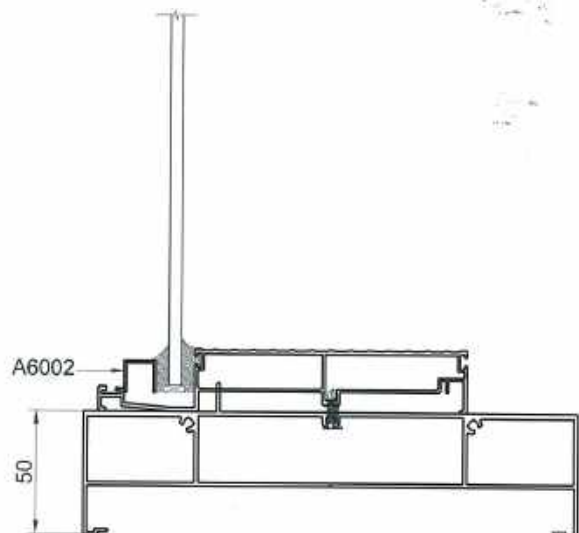
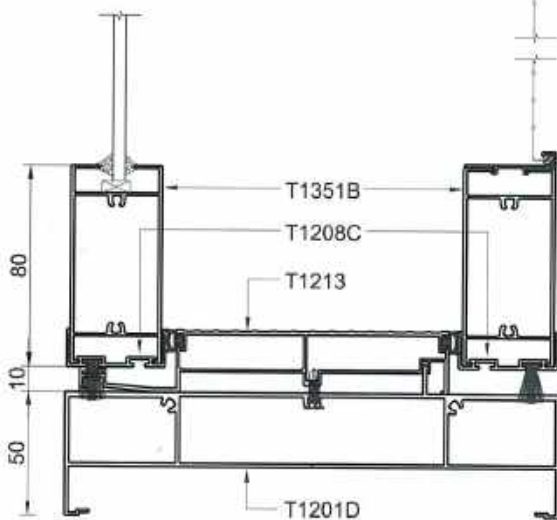
CỬA ĐI HAI LỚP TS1200 + TS1300

Tung Shin Aluminum

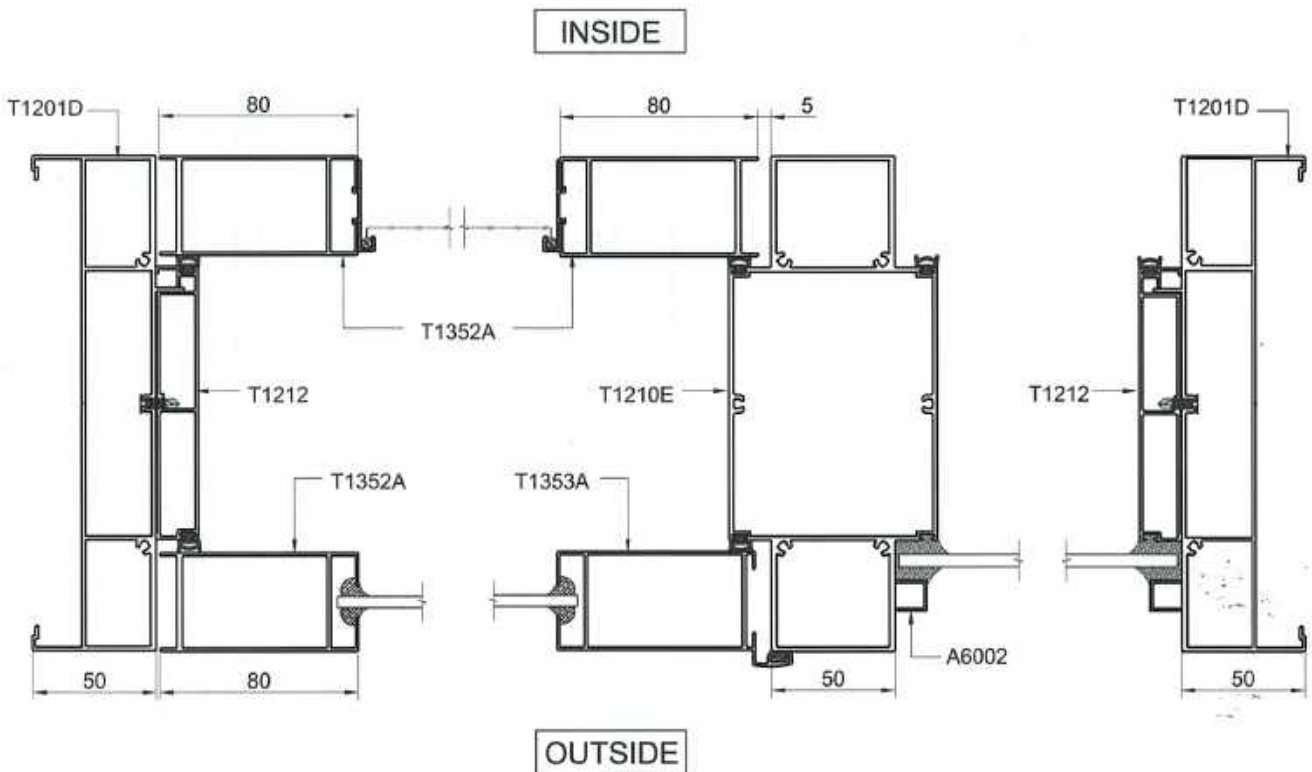
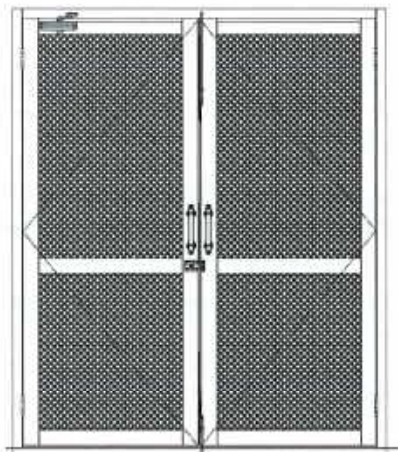
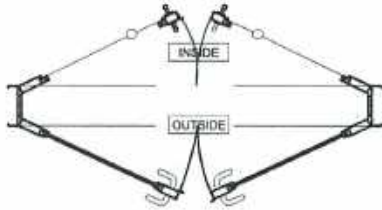
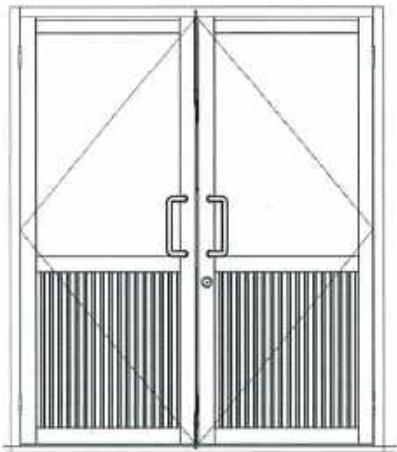


INSIDE

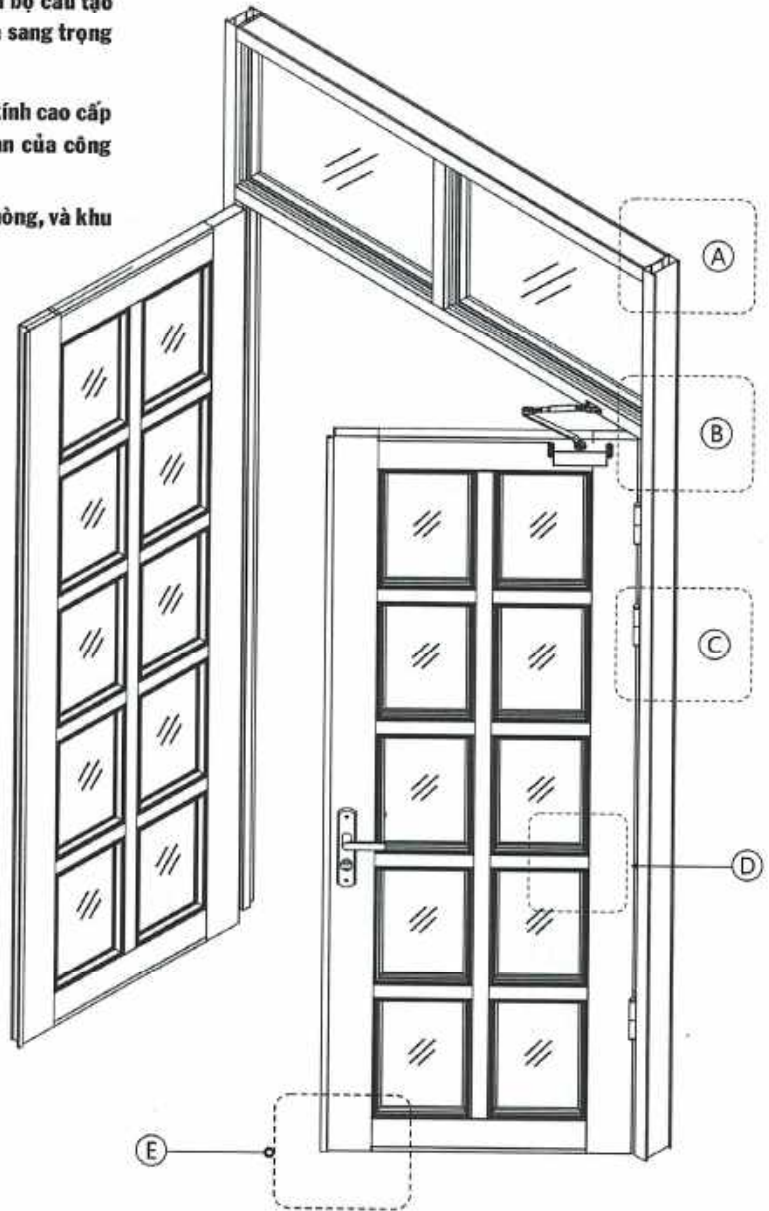
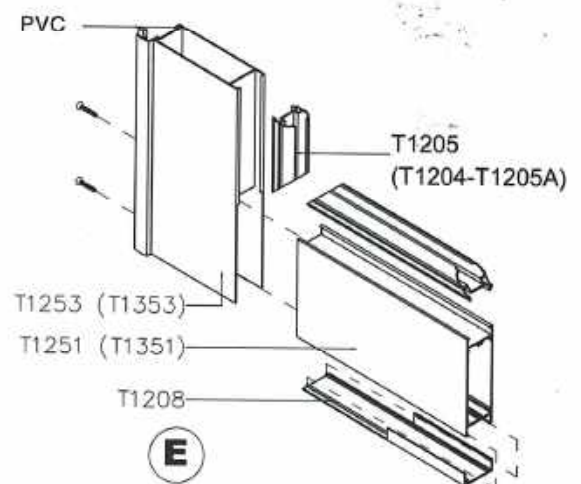
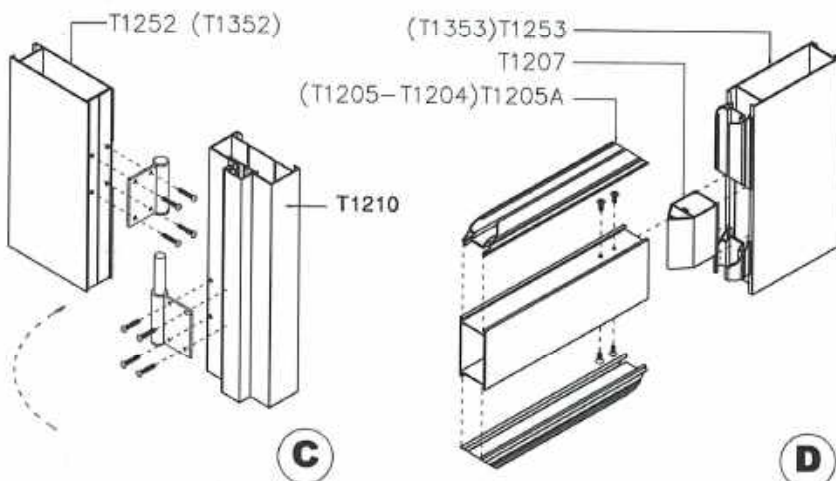
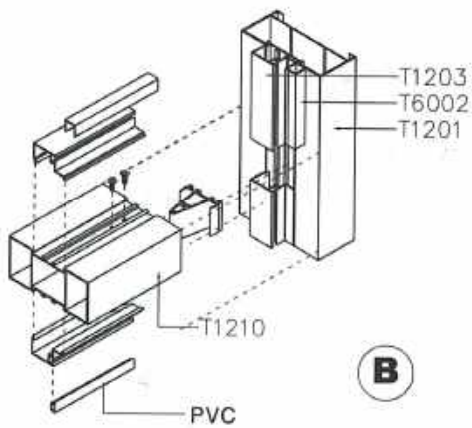
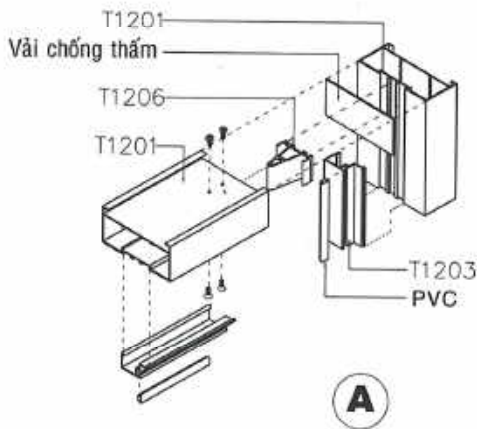
OUTSIDE

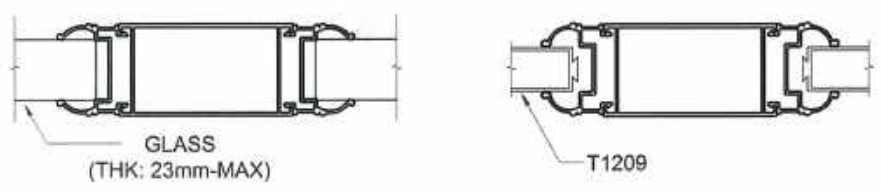
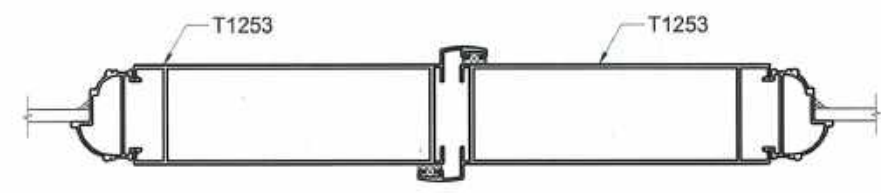
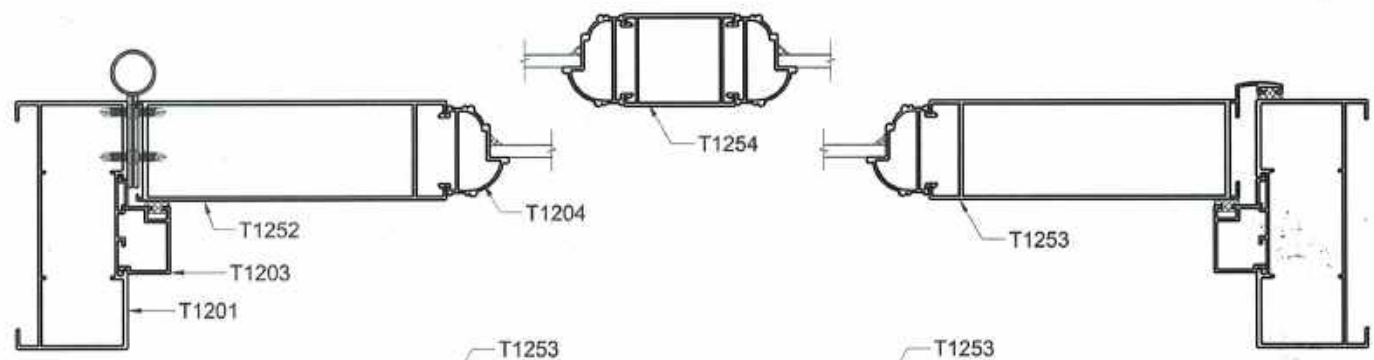
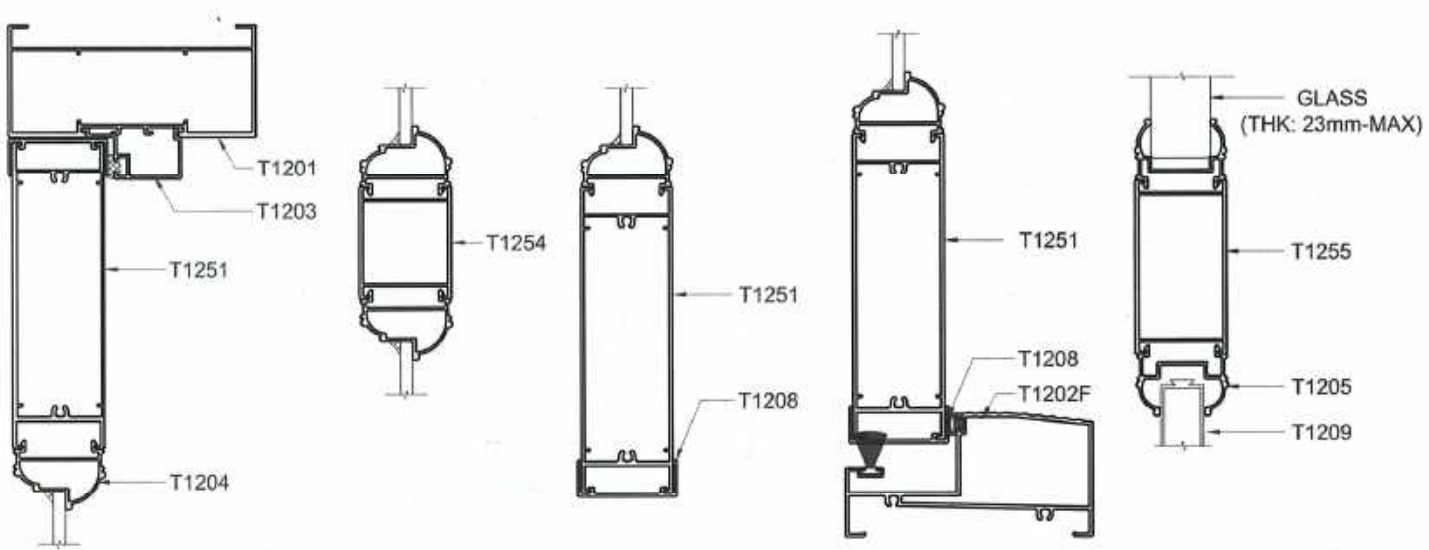
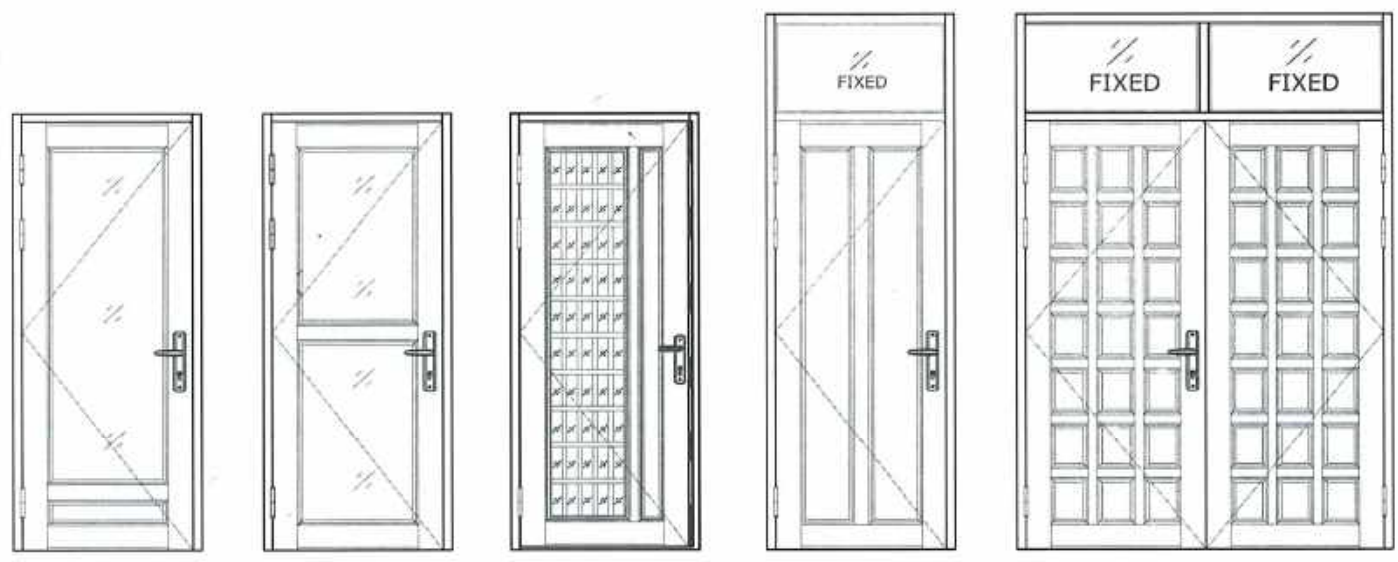


CỬA ĐI HAI LỚP TS1200 + TS1300



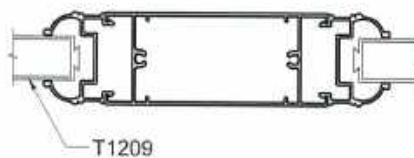
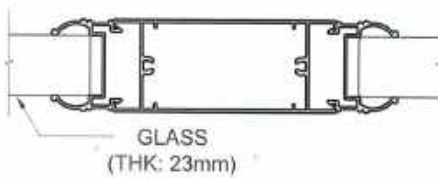
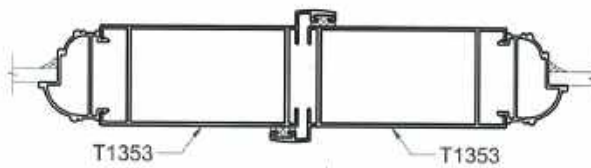
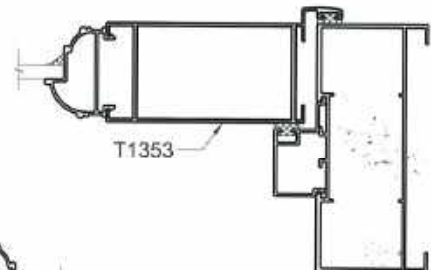
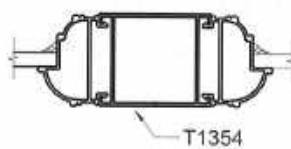
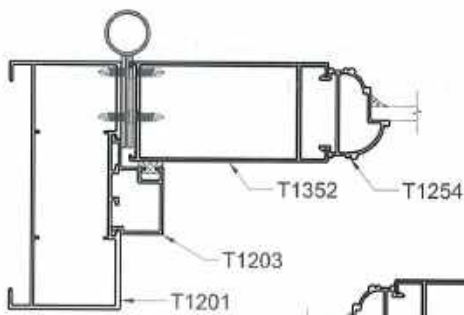
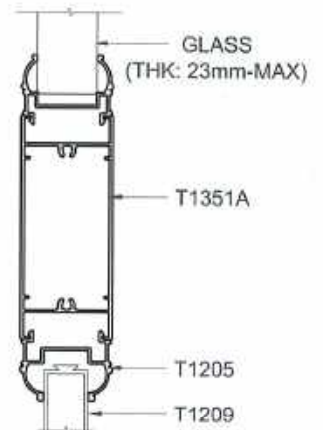
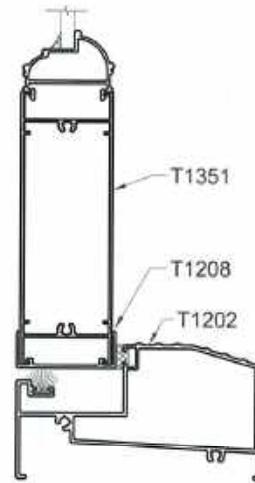
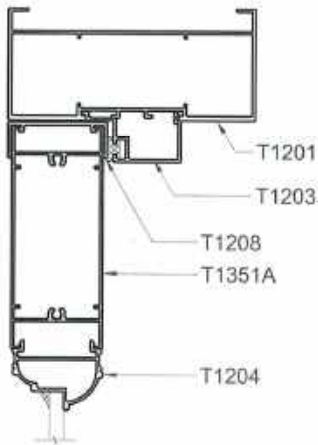
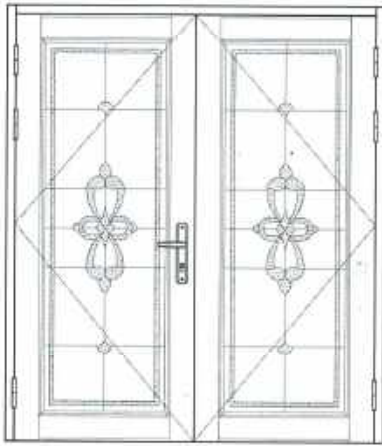
- ◆ TS-1100 khung cánh 125x40, TS-1300 khung cánh 80x40 toàn bộ cấu tạo hai hệ cửa trên được thiết kế kiên cố, bền chắc, tính an toàn và sang trọng là đặc tính hàng đầu của hai hệ cửa này
- ◆ Bạn có thể thiết kế nhiều ô kiểu khác nhau và lắp đặt các loại kính cao cấp từ 5mm đến 22.5mm, để tạo kiểu dáng, nâng cao tính mỹ quan của công trình.
- ◆ Hai hệ cửa này thích hợp sử dụng cho các biệt thự, cao ốc văn phòng, và khu dân cư cao cấp.

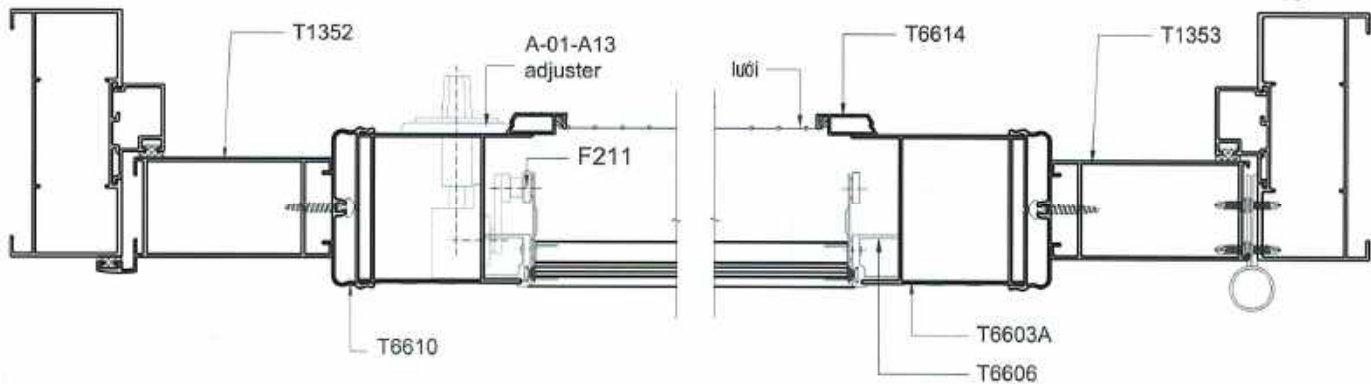
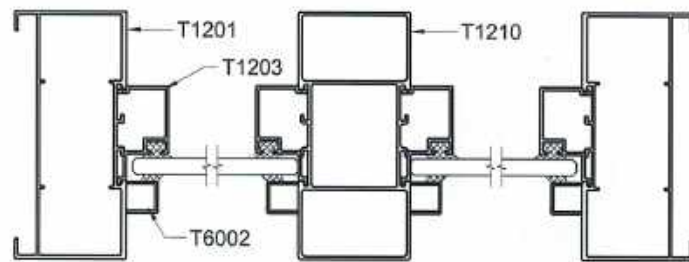
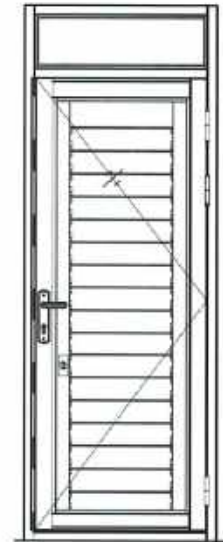
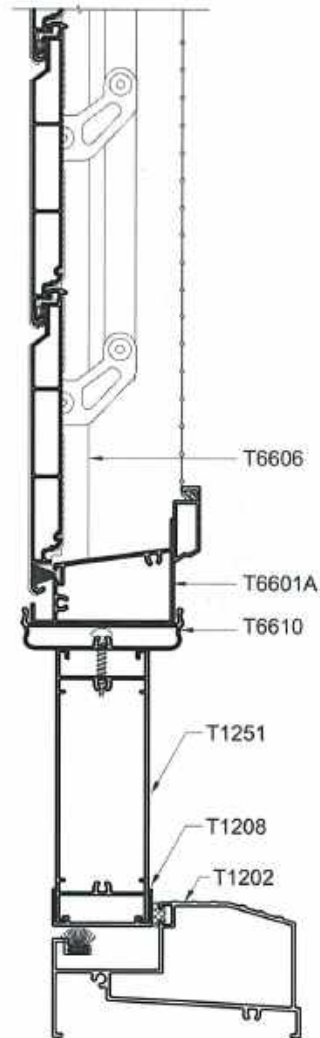
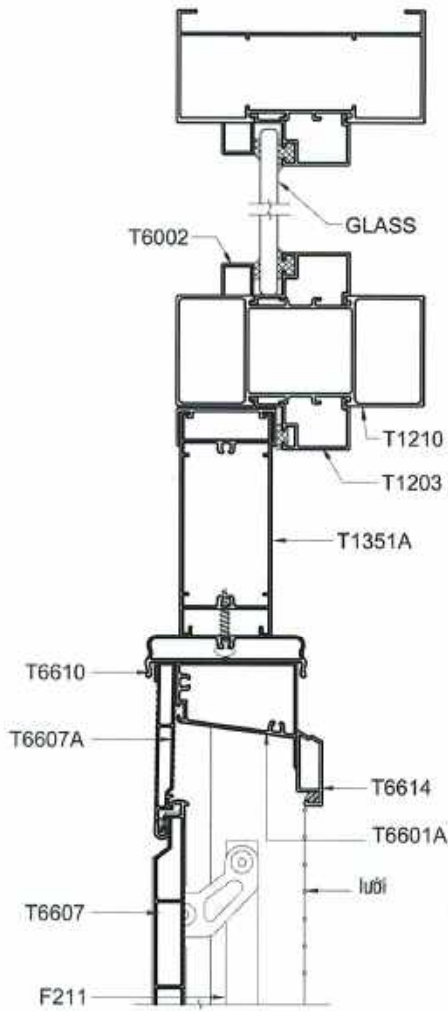


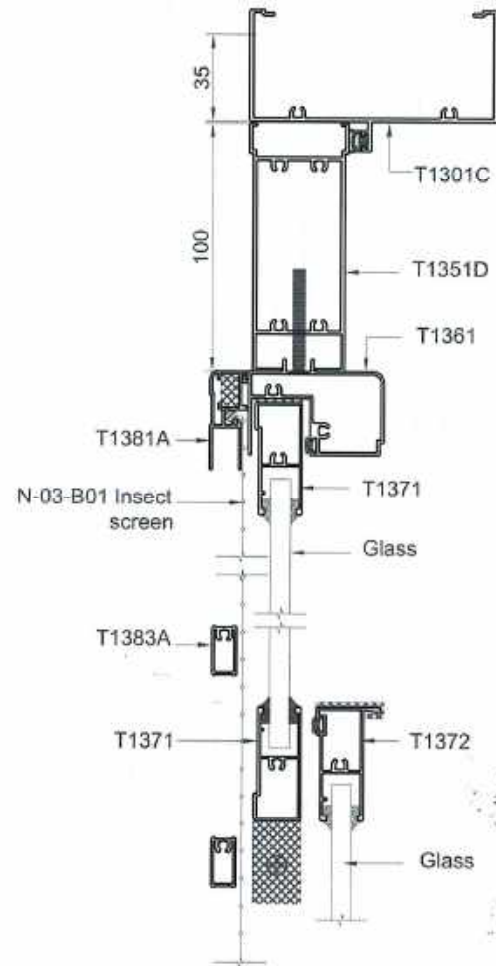
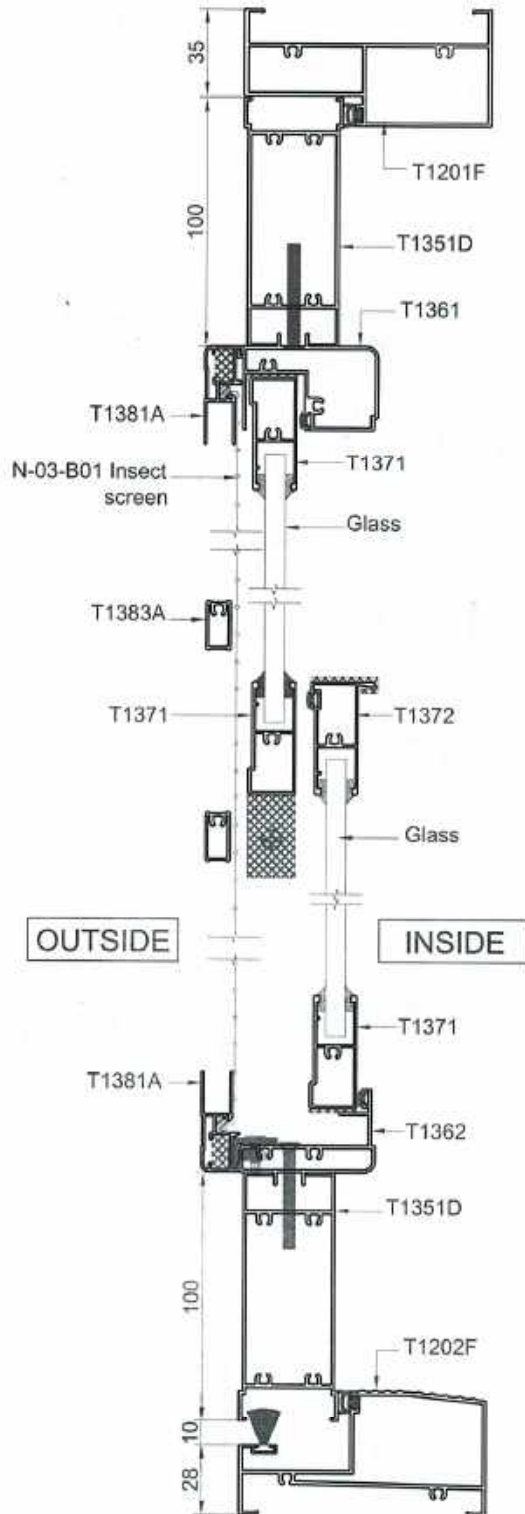


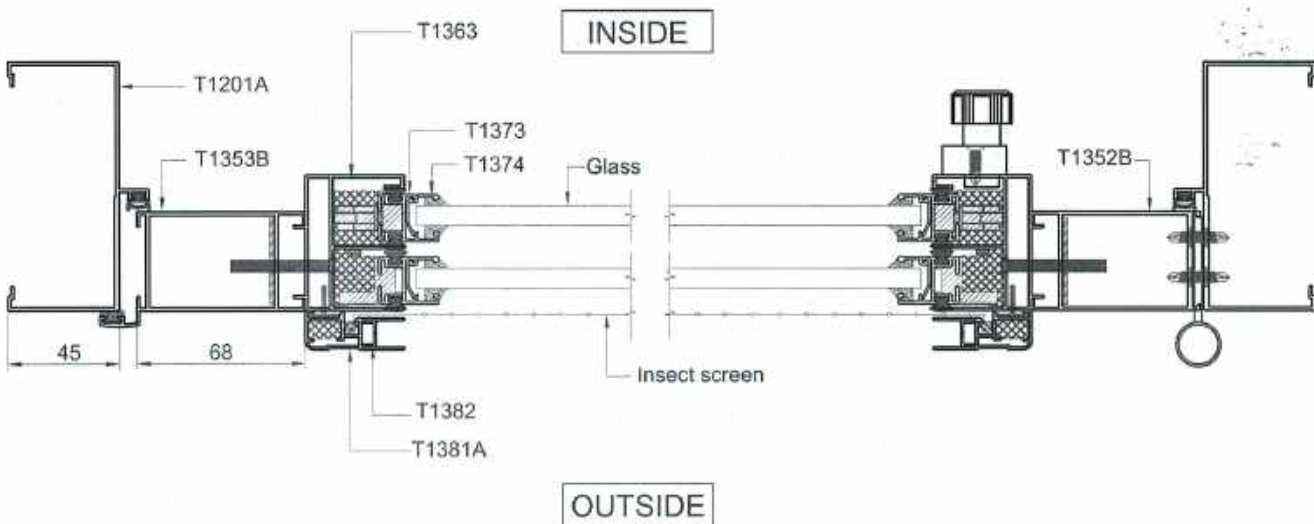
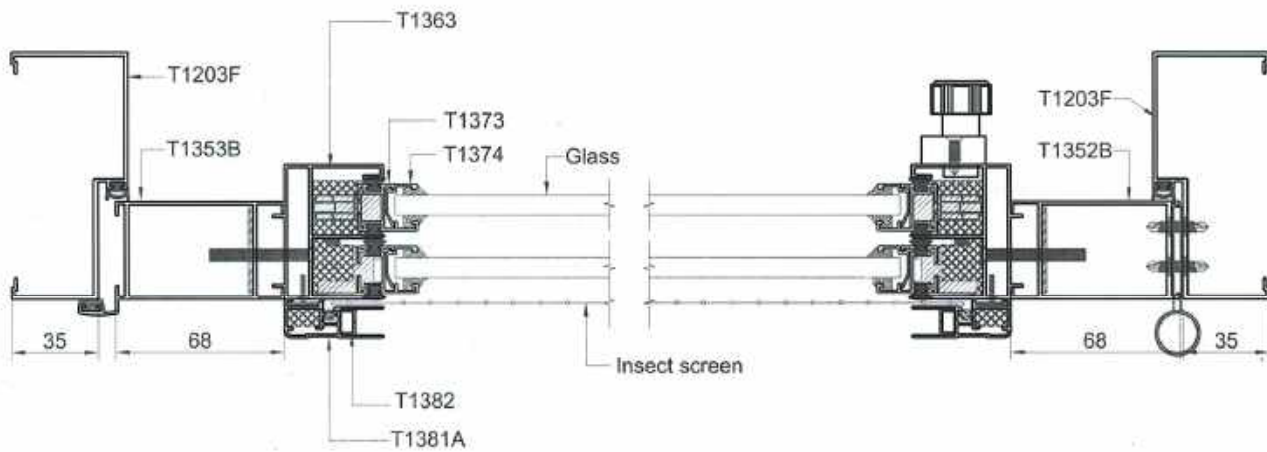
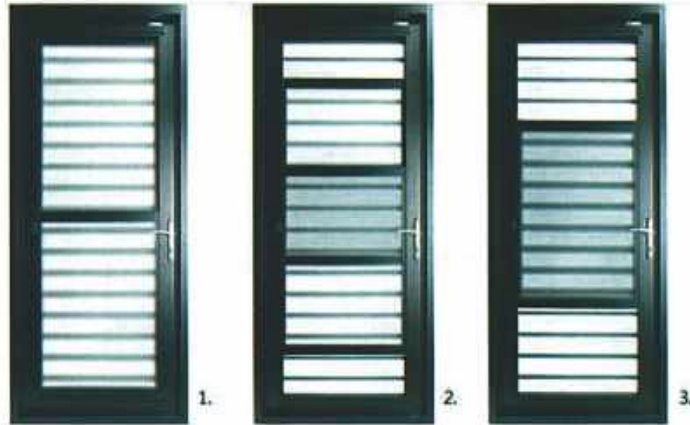






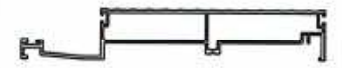


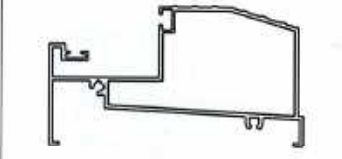

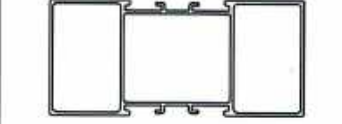



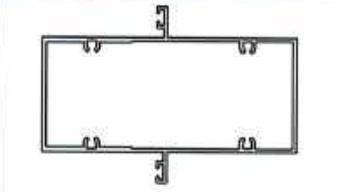
PROFILE TS1300


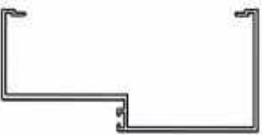







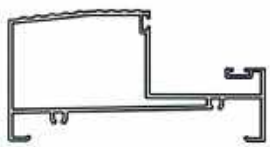
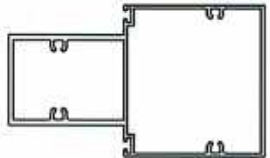












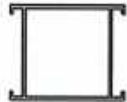





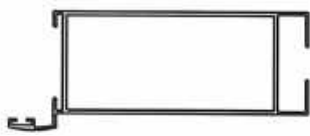











MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1201D		1.5~2.2	T1202D		1.4~1.7
T1203D		1.7~2.2	T1210E		1.7~2.2
T1213		1.1	T1212		1.2
T1201		1.1~1.9	T1202		1.4~2.0
T1203		1.1	T1210		1.2
T1206		1.2~1.4	T1201A		1.4~2.0
T1301C		1.4~1.5	T1305A		1.4~2.0





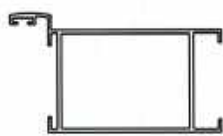

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1201F		1.2~1.7
T1203F		1.1~1.5
T1201B		1.2
T1201C		1.15~1.5
T1205		1.0~1.1
T1207		1.2
T1208		1.0~1.1

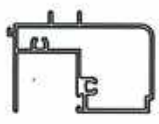

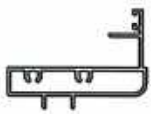







MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1202F		1.1~1.5
T1210F		1.2~2.0
T1303G		1.2~2.0
T1204		0.8~1.1
T1205A		1.0~1.1
T1209		1.3
T1208C		1.0~1.3

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1205B		1.1~1.4
T1252		1.0~2.2
T1252A		1.2~2.0
T1252B		1.2~2.0
T1251		1.0~1.3
T1254		1.0~1.4

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1230		1.1~1.4
T1253		1.0~1.8
T1253A		1.2~1.5
T1253B		1.2~1.5
T1252C		1.2~2.0
T1255		1.1~1.4

MÃ SỐ		ĐỘ DÀY
T1351		1.0~1.2
T1351B		1.0~1.2
T1352		1.0~1.6
T1352A		1.2~2.2
T1352B		1.2~2.0
T1354		1.0~1.2
T1353C		1.2~2.0

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1351A		1.0~1.2
T1351D		1.2~1.5
T1353		1.0~1.6
T1353A		1.2~1.6
T1353B		1.2~1.5
T1354A		1.0~1.2

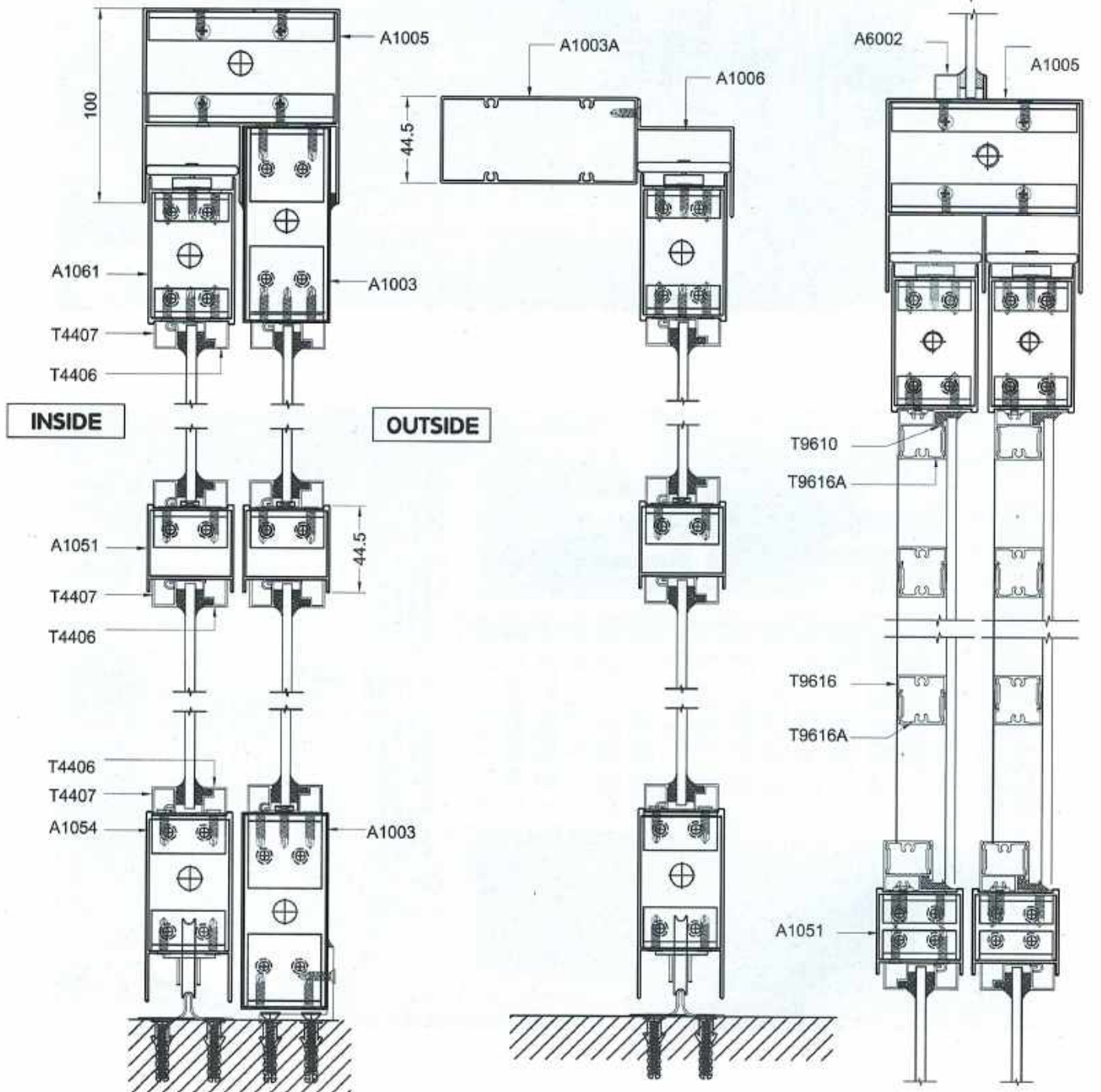
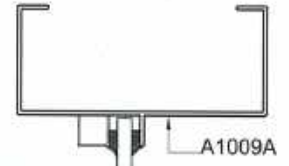
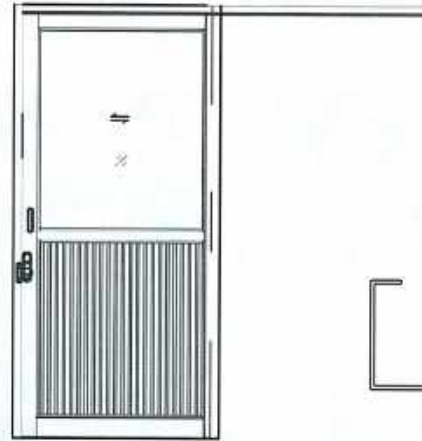
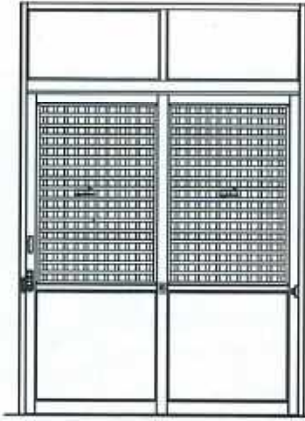
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1361		1.2	T1381A		1.0
T1362		1.2	T1382		0.9-1.1
T1363		1.2	T1383A		1.0
T1371		0.9-1.3			
T1372		1.0			
T1373		1.0			
T1374		0.9			

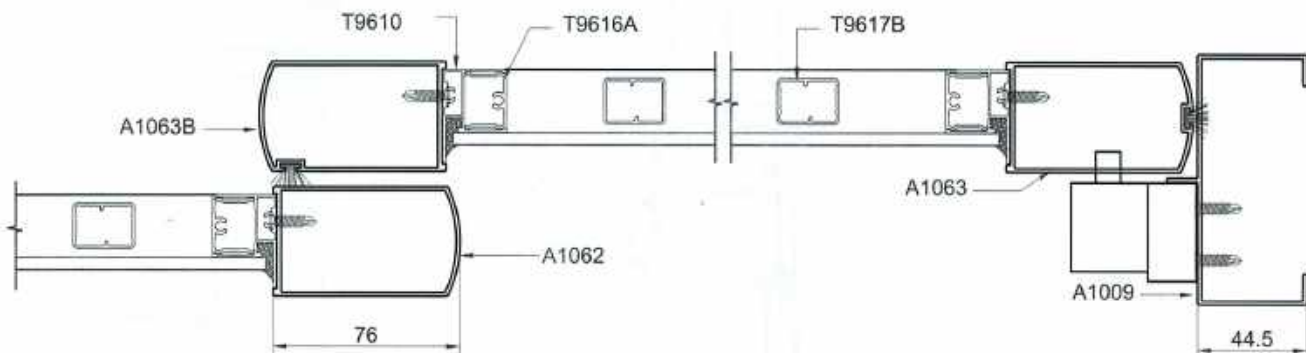
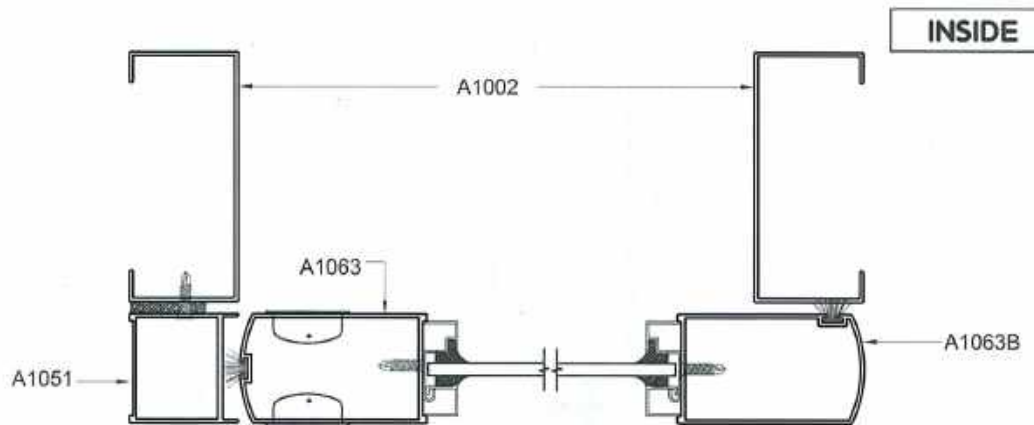
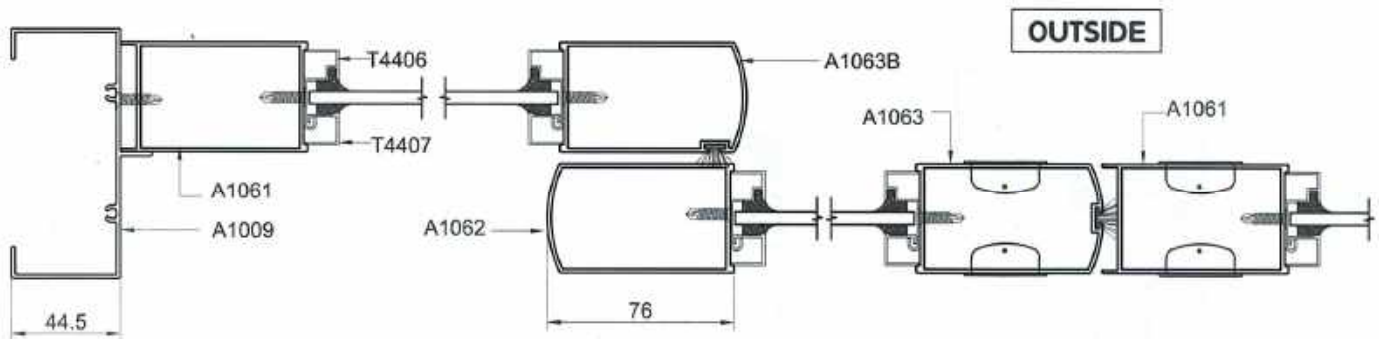
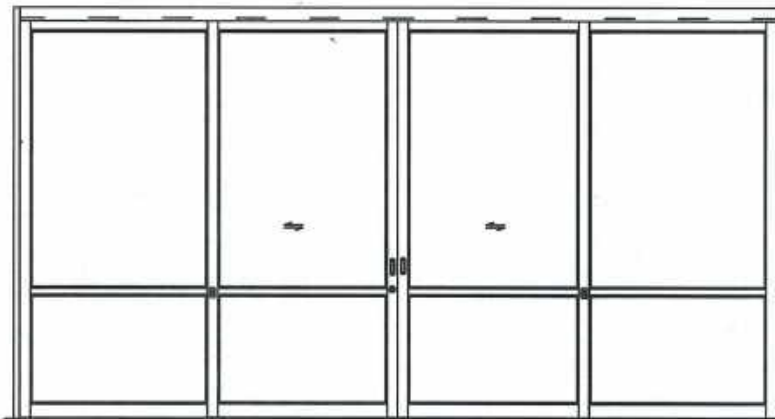


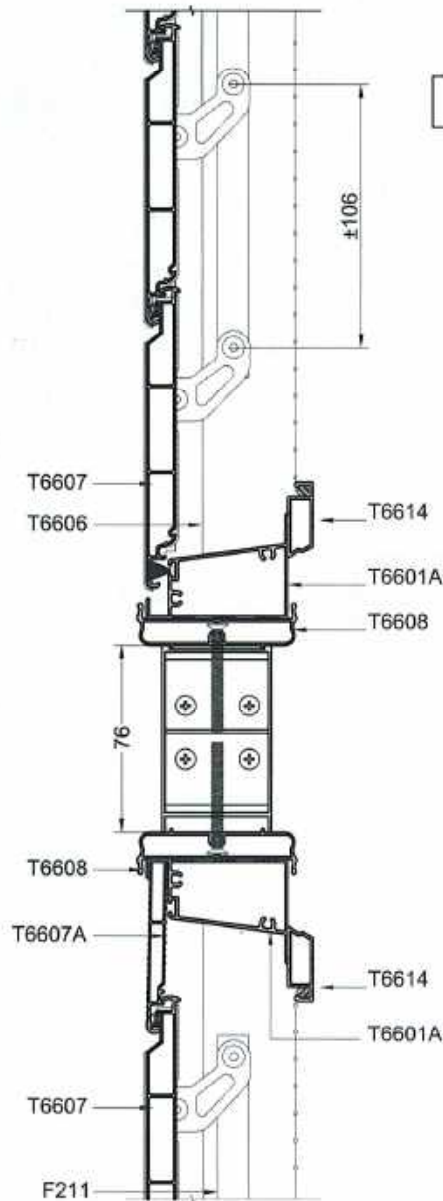
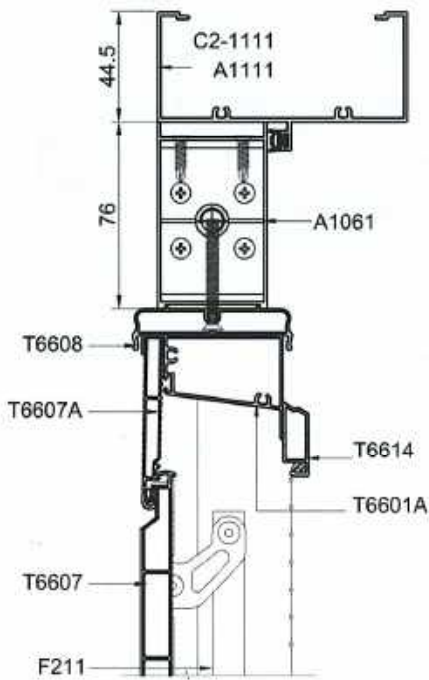
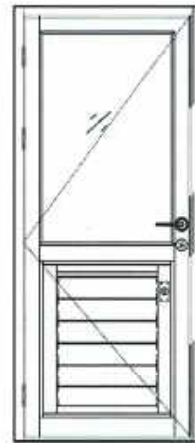


CỬA ĐI LỬA TS1000

Tung Shin Aluminum

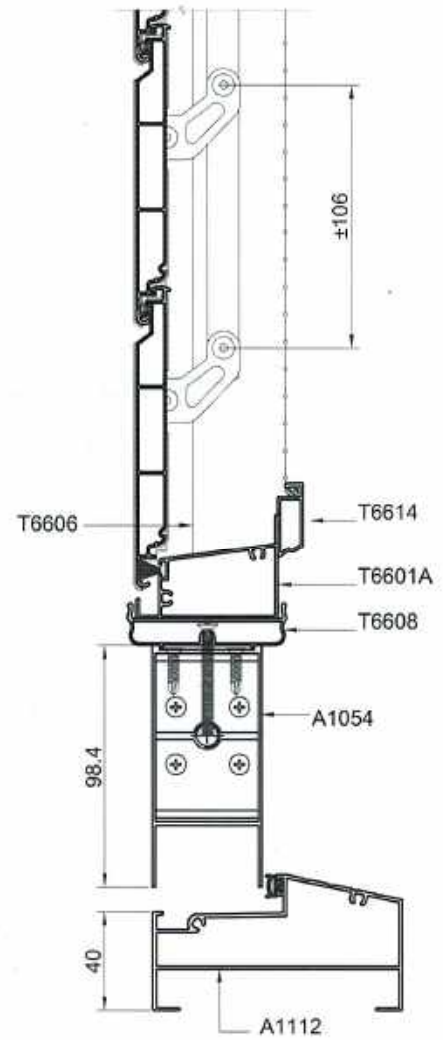


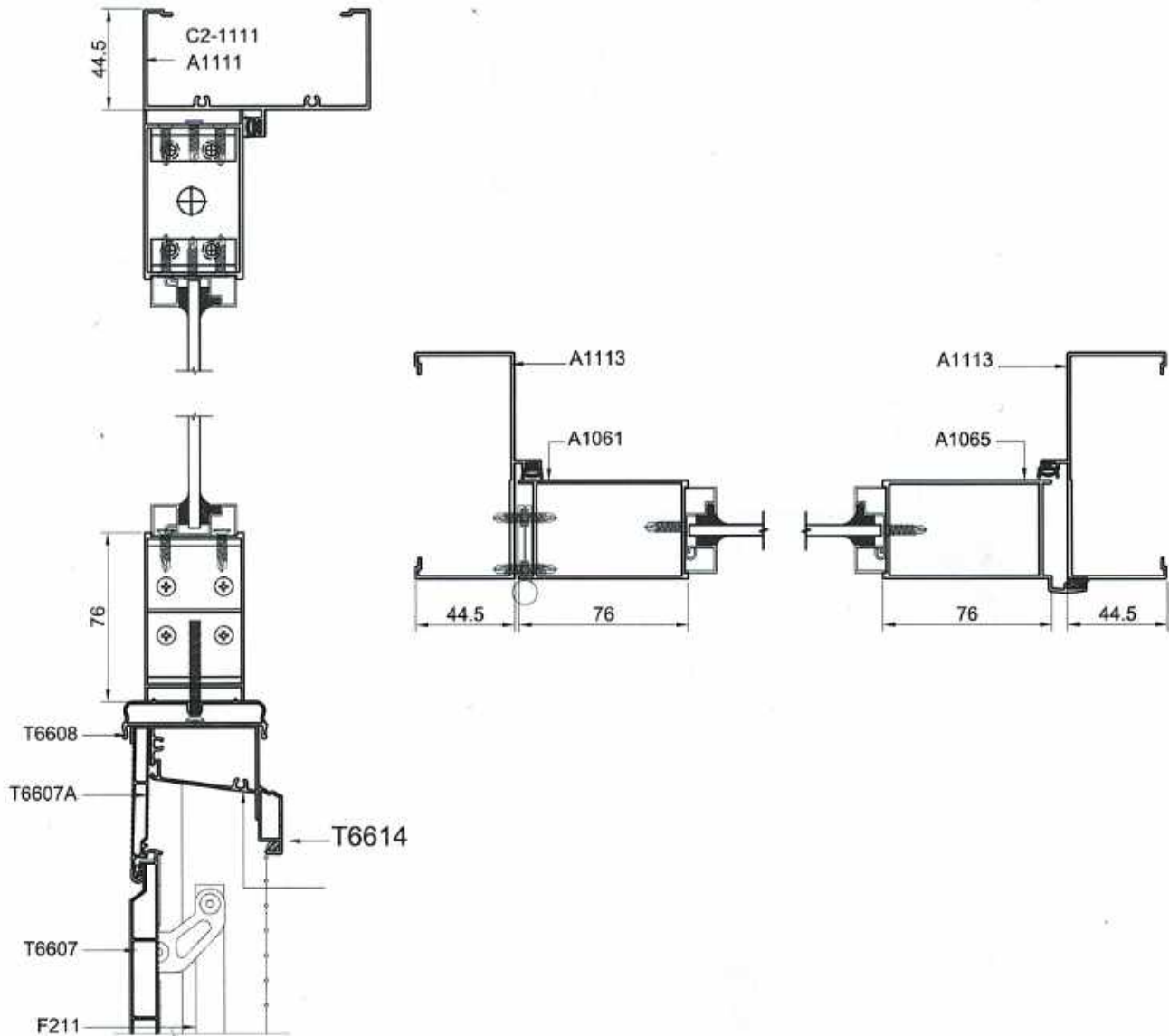




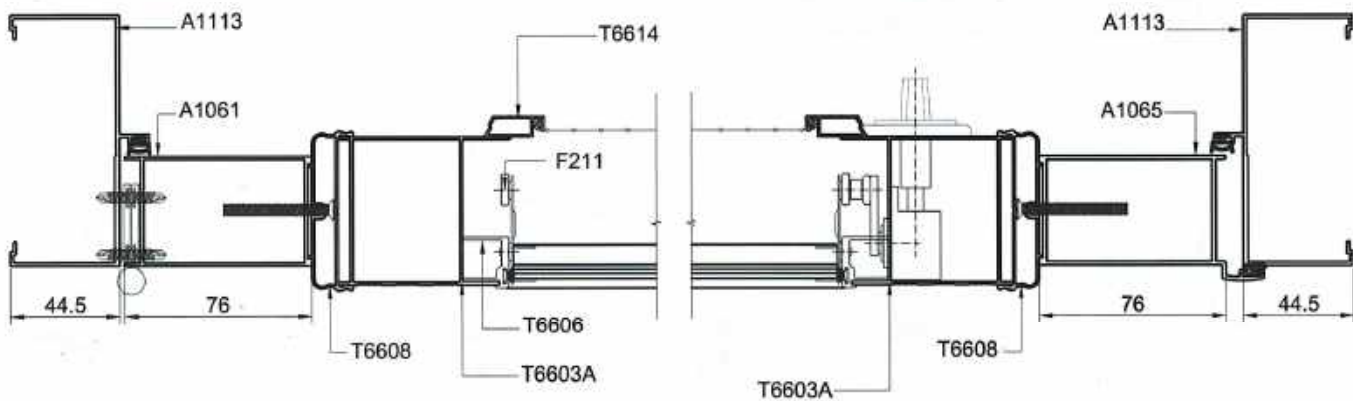
OUTSIDE

INSIDE

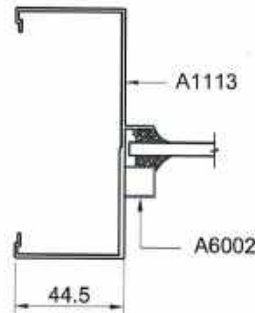
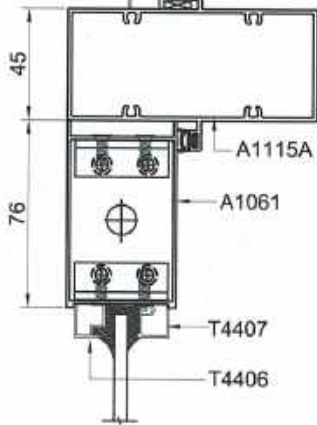
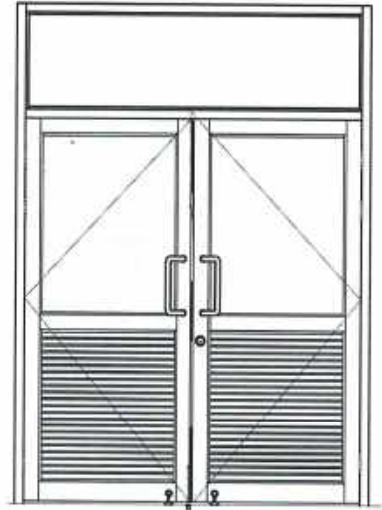
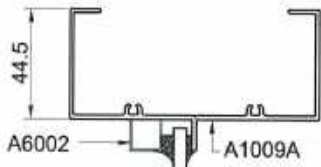




INSIDE

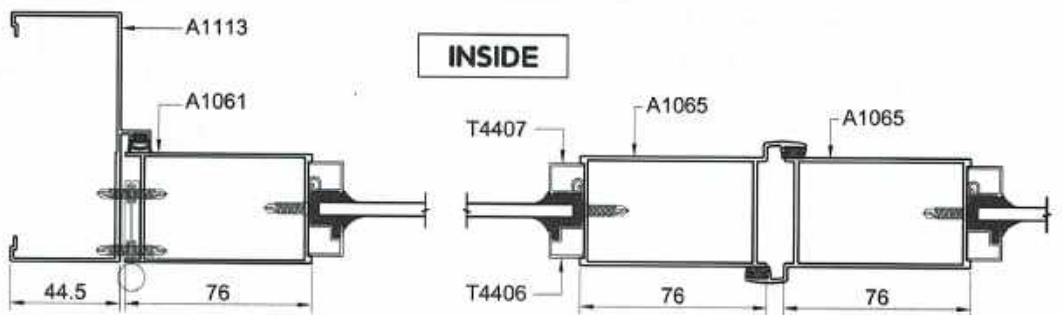
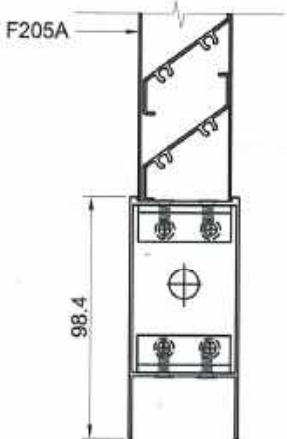
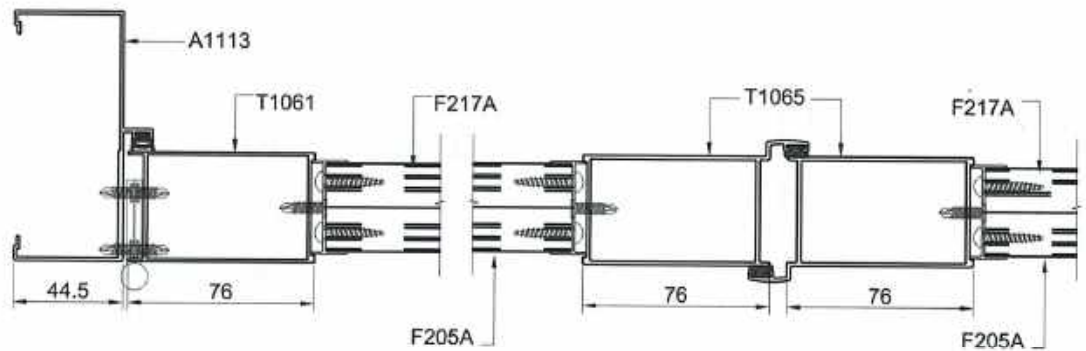
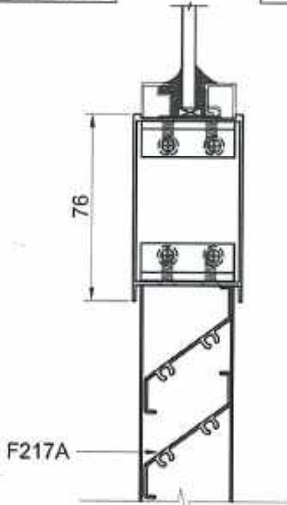


OUTSIDE



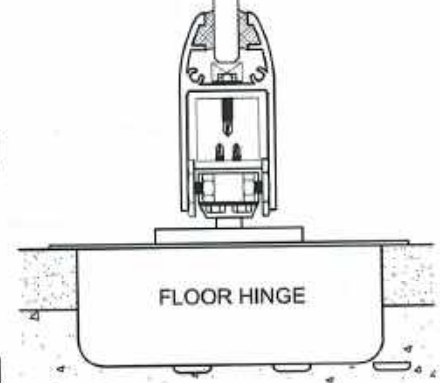
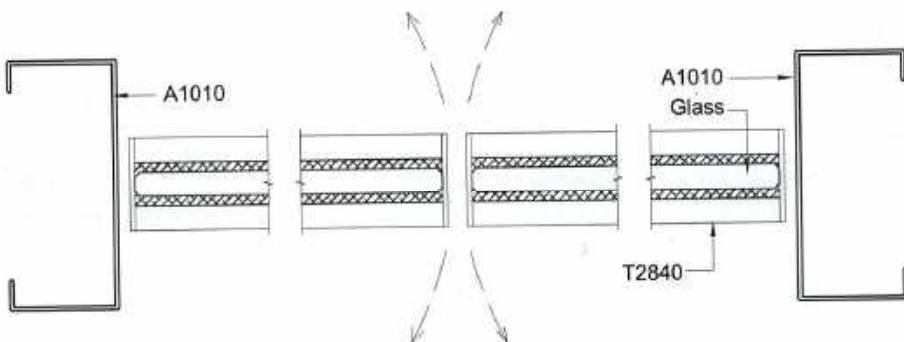
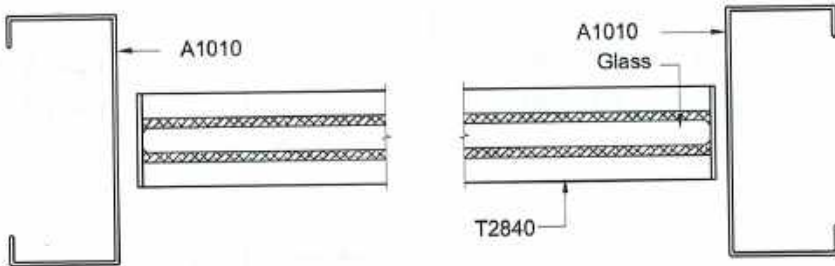
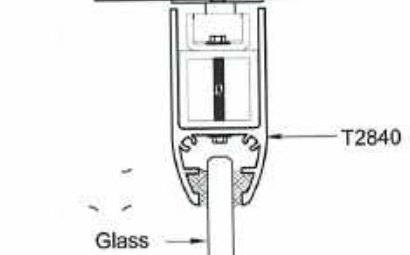
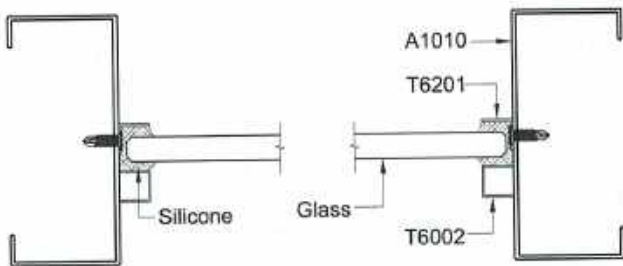
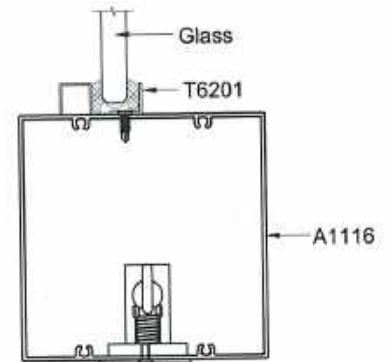
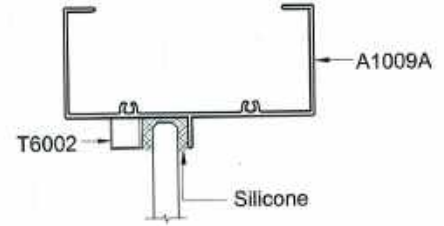
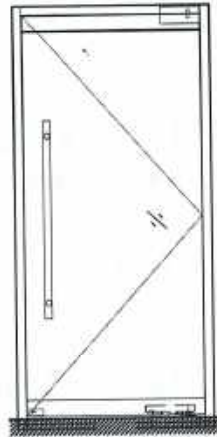
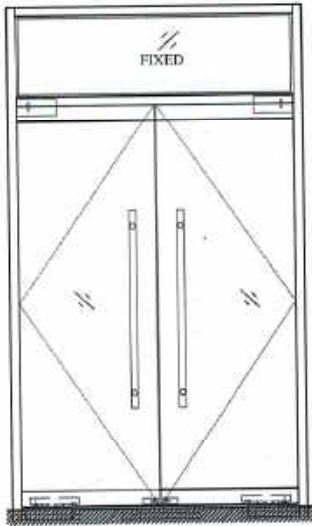
OUTSIDE

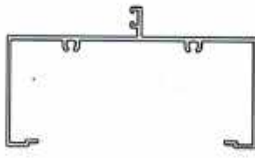
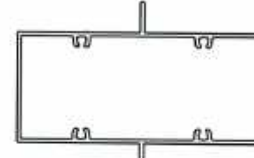

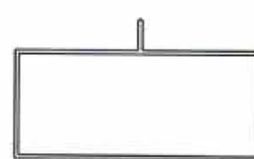

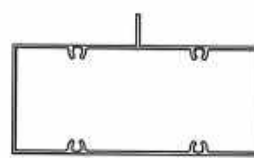


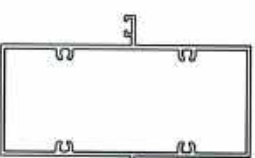
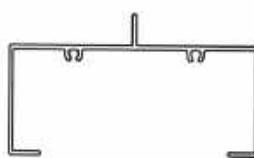

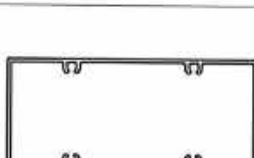
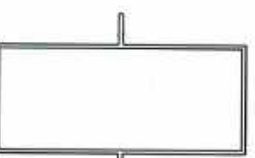

INSIDE

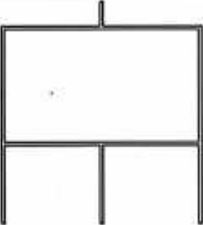


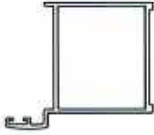




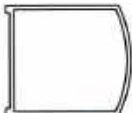



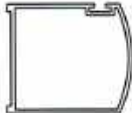
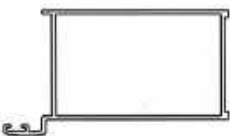


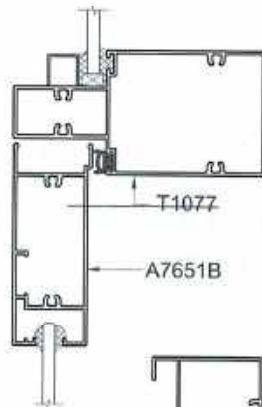
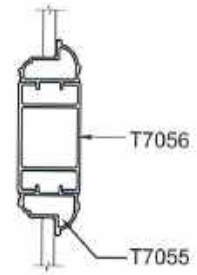
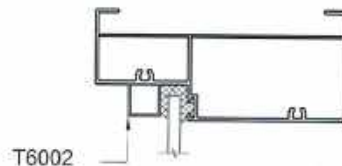
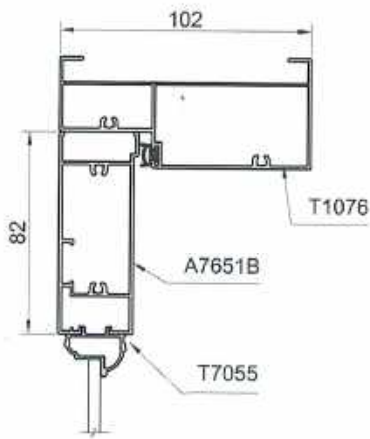
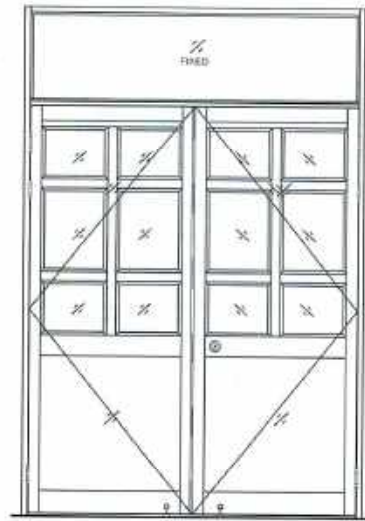
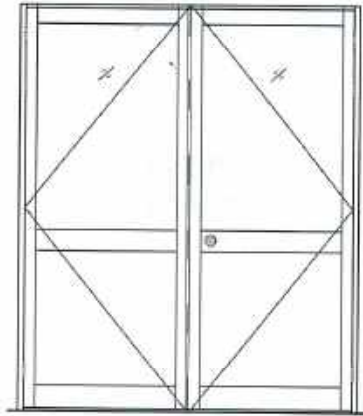
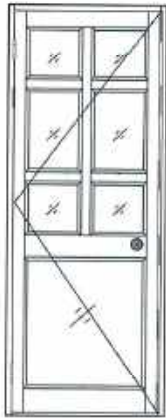
INSIDE

OUTSIDE



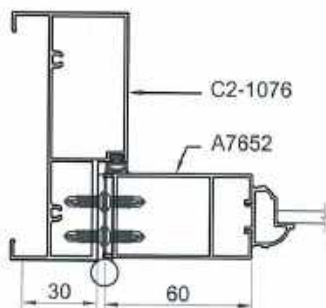
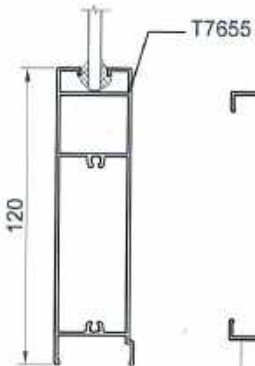
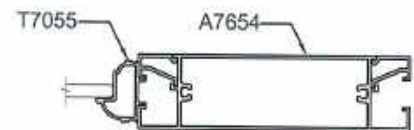
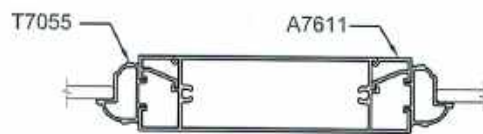
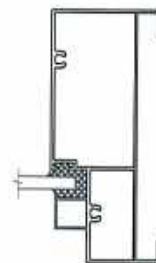
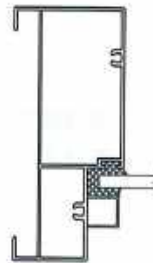
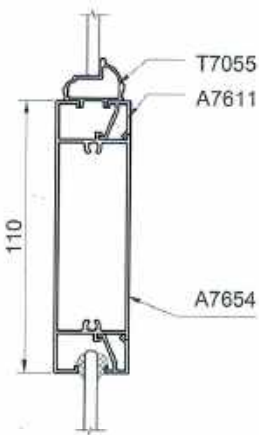
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
A1111 C2-1111		1.4 1.5-1.7	T1001A A1001A		1.2-1.5 1.5-1.7
A1112		1.2-1.4	T1002 A1002		1.2-1.5 1.5-1.7
A1113		1.5-2.0	T1002A A1002A		1.2-1.5 1.5-1.7
A1115		1.6	T1009 A1009		1.2-1.5 1.5-1.7
A1115A		1.5-2.0	T1009A A1009A		1.2-1.5 1.5-1.7
A1116		1.5	A1003A		1.5
T1001 A1001		1.2-1.5 1.5-1.7	T1010 A1010		1.2-1.35 1.5-1.7

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
A1005		1.5	T1054 A1054		1.2~1.6 1.5~1.7
A1006		1.6	A1055		1.5~1.7
A1014		1.5	A1061		1.5~1.7
T1051 A1051		1.2~1.5 1.5~1.7	A1062		1.5~1.7
T1052 A1052		1.2~1.5 1.5~1.7	A1063		1.5~1.7
T1053 A1053		1.2~1.5 1.5~1.7	A1063B		1.5~1.7
T1053B A1053B		1.2~1.5 1.5~1.7	A1065		1.5~1.7

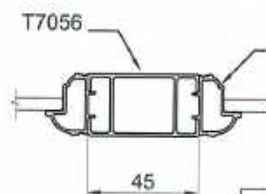


OUTSIDE

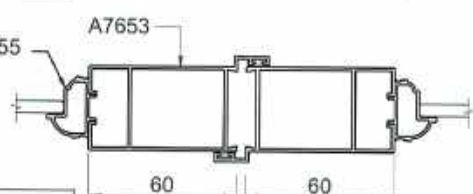
INSIDE

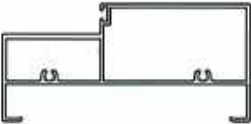

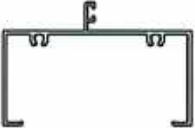

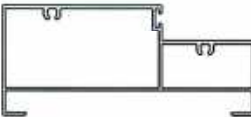

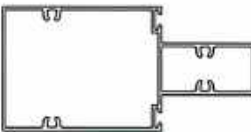
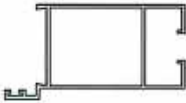
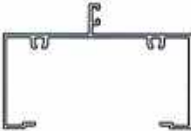

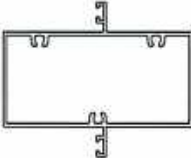





INSIDE



OUTSIDE

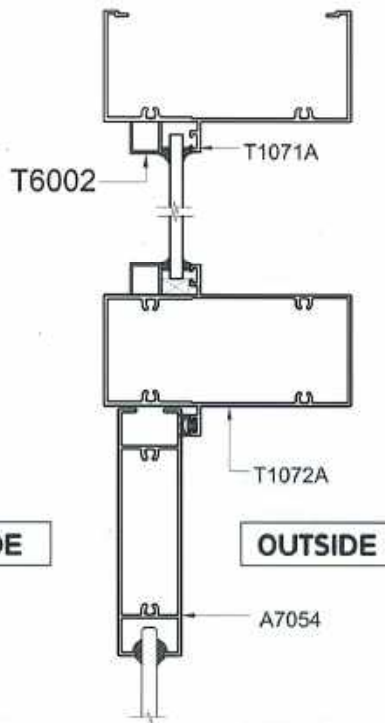
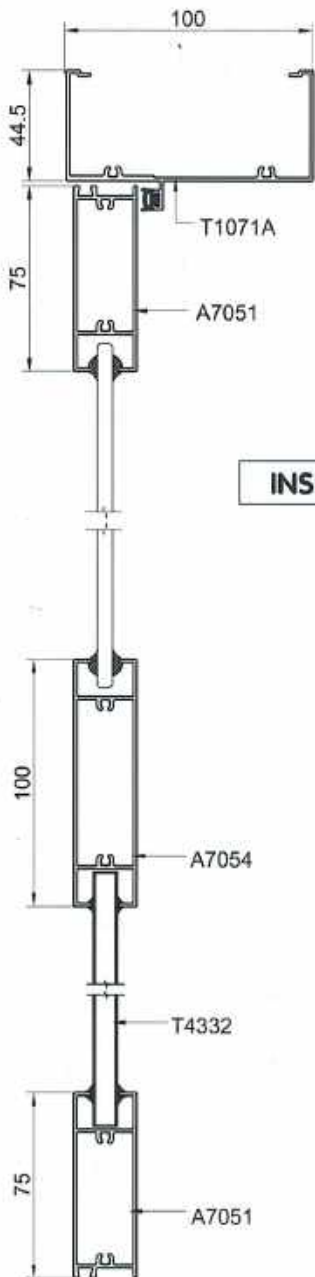
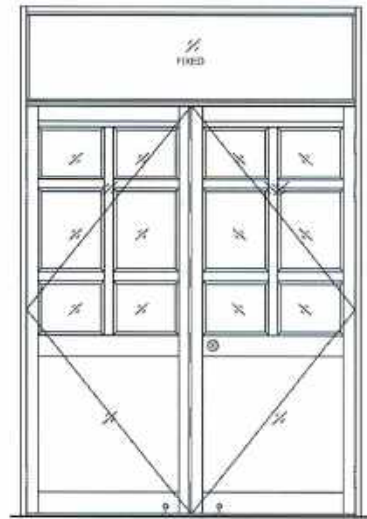
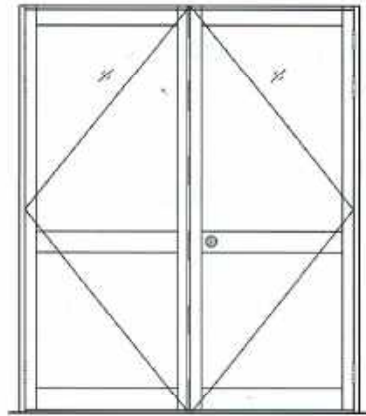
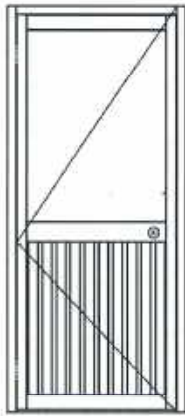


MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
C2-1076		1.2-2.0	T7651		0.9
C2-7601A		1.5-1.7	T7651B		1.2
T1076		1.2-1.4	T7652 A7652		0.9-1.2 1.2-1.4
T1077		1.2-1.4	T7653 A7653		0.9-1.2 1.2-1.4
A7601A		1.2	T7654 A7654		0.9 1.2
T7606		1.2	A7655		1.2
T7611 A7611		0.9 1.2	T7656		1.0



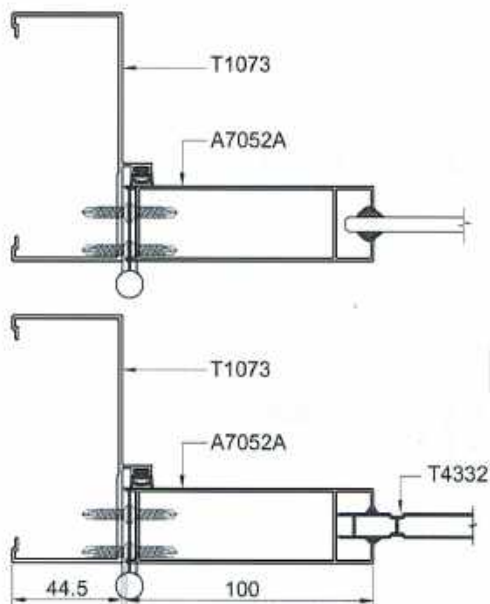
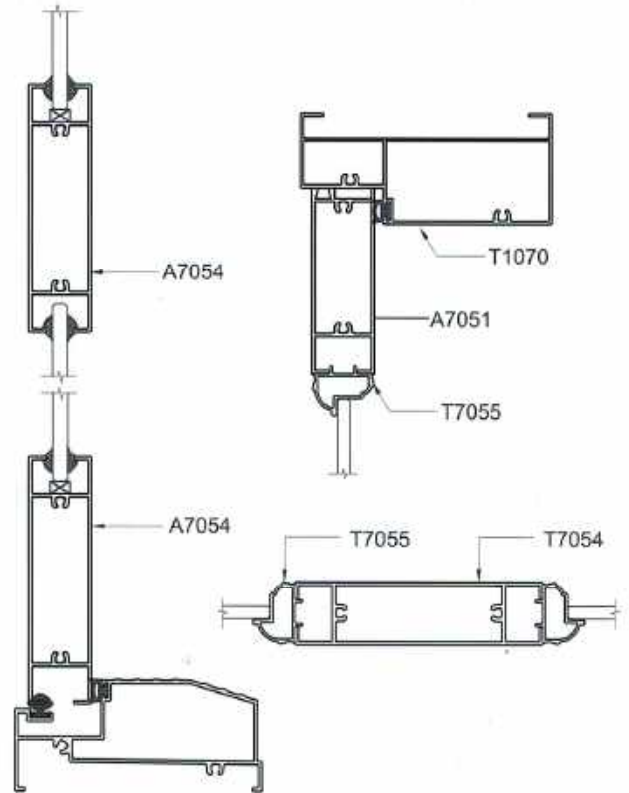
CỬA ĐI TS1070

Tung Shin Aluminum



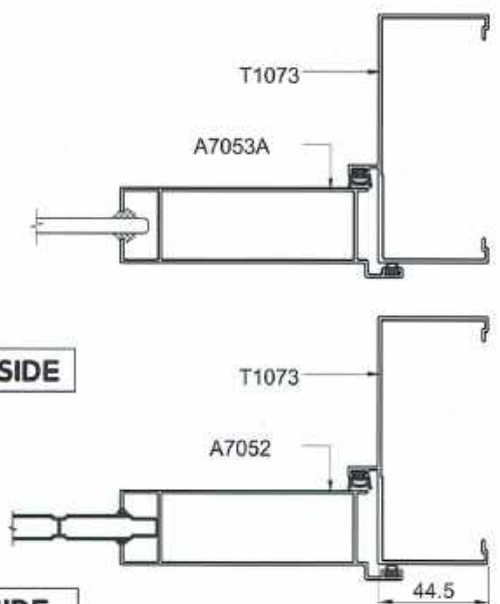
INSIDE

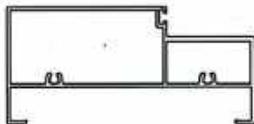
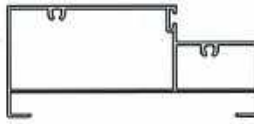
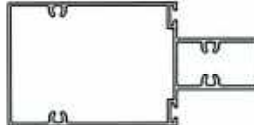
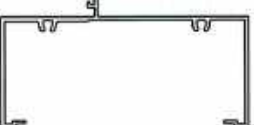
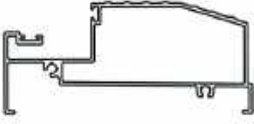


OUTSIDE




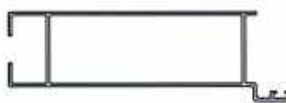


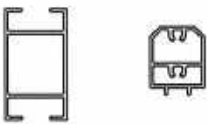


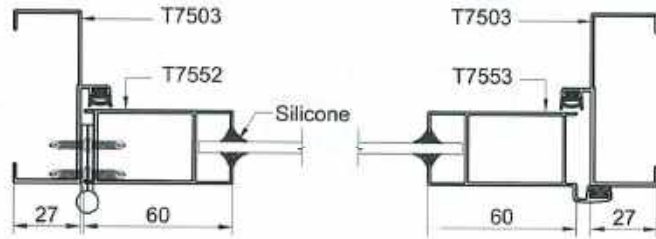
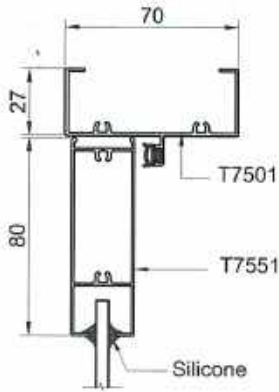
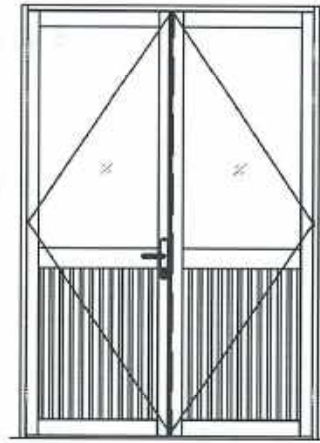
OUTSIDE

INSIDE



MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
C2-1070		1.4~2.0
T1070		1.2~1.6
T1071		1.2~1.4
T1071A		1.2~2.0
T1072		1.2~1.4
T1072A		1.2~1.7
T1073		1.4~2.0

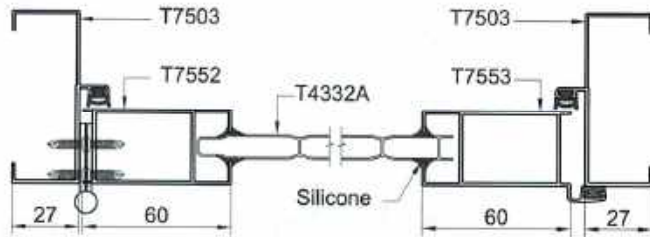
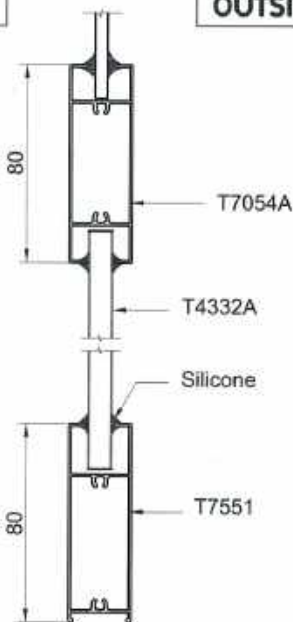
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
C2-7002		1.4~2.0
T7051 A7051		1.0 1.3
T7052A		1.1~1.4
T7053A		1.1~1.4
T7054 A7054		1.0 1.3
T7055		1.1
T7056 T7057		1.2 1.2



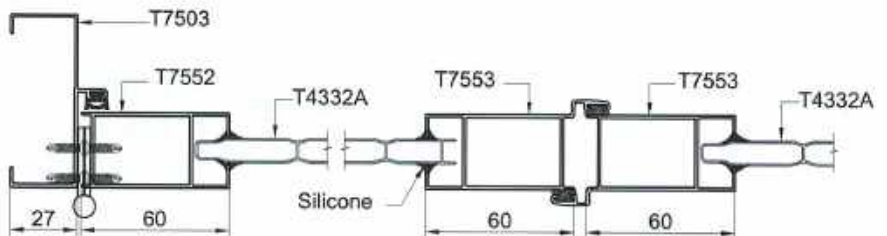
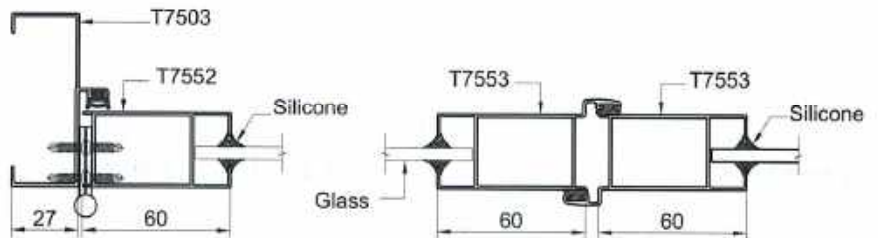
OUTSIDE





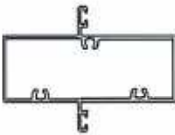





INSIDE

OUTSIDE



INSIDE



MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T7501		1.0~1.4	T7001A		1.4~1.7
T7503		1.0~1.4	T7051A		1.2
T7505		1.0~1.4	T7054A		1.0
T7551		1.1			
T7552		1.0~1.4			
T7553		1.0~1.4			
T4332A		0.75			

CỬA LỬA TS-198 - TS-198D



BỐN ƯU ĐIỂM. VƯỢT TRỘI

- + Kết cấu: toàn bộ khung nhôm thiết kế gồm nhiều chi tiết rỗng liên kết lại giúp khung nhôm thêm phần kiên cố, giảm thiểu tạp âm, tăng độ kín hơi và cách âm
- + Kiem năng: giảm thiểu chênh lệch nhiệt độ nội ngoại thất, giảm được trên 70% tia hồng ngoại
- + Cách âm: hiệu quả cách âm cao hơn các sản phẩm truyền 18%
- + Môi trường: thiết kế kết hợp kính chân không 2 lớp giảm thiểu carbon cho không gian sống sạch và xanh

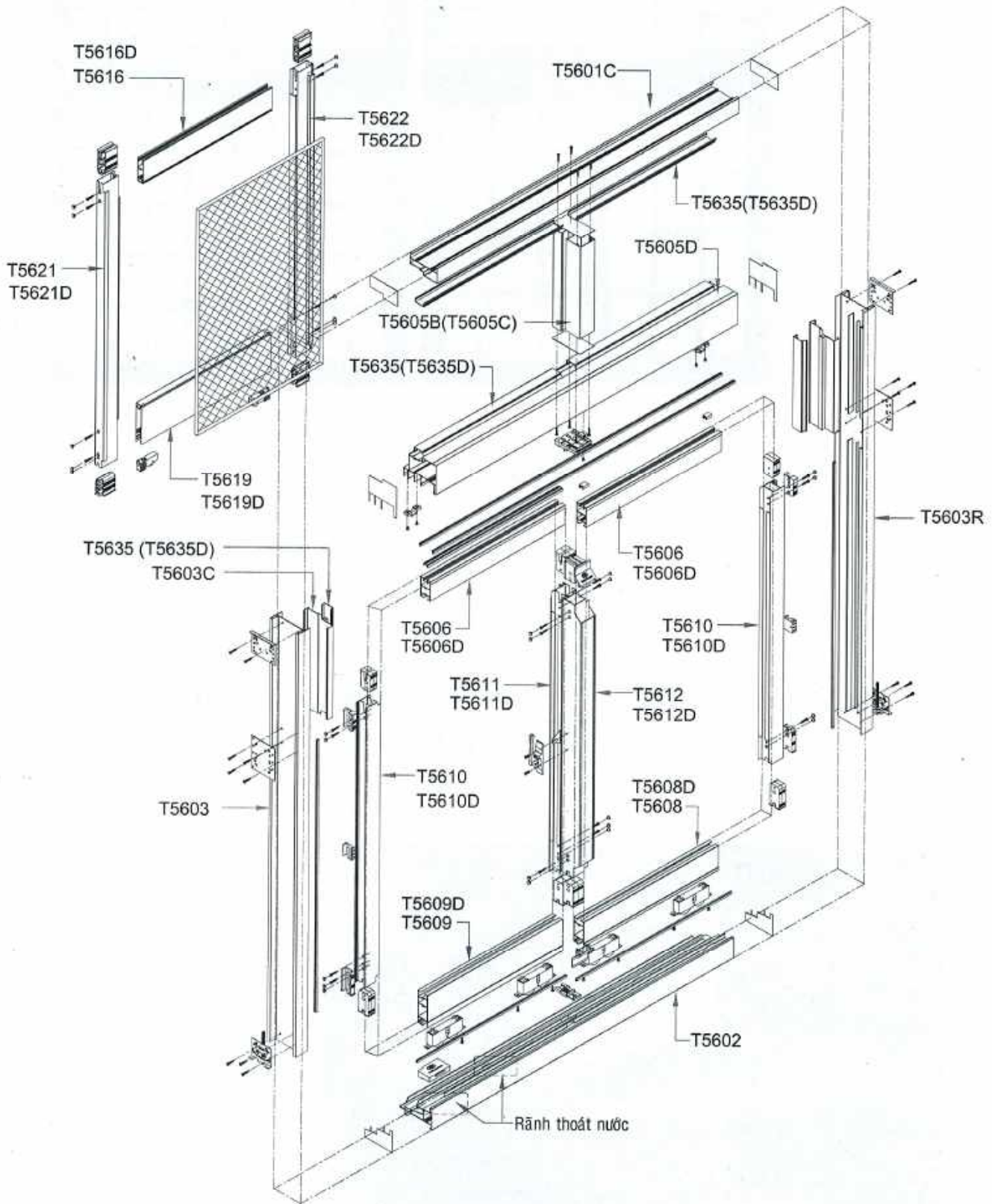


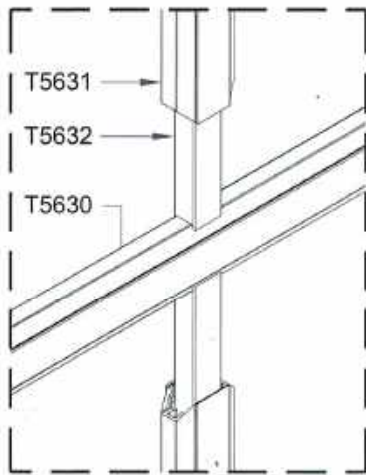


TÍNH NĂNG ĐỈNH ĐIỂM.

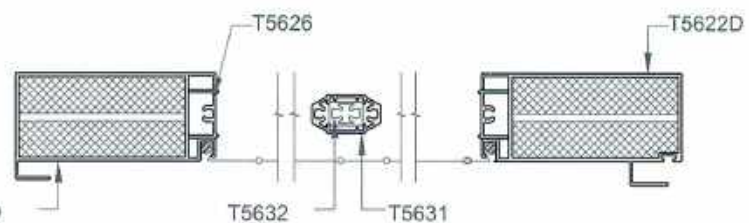
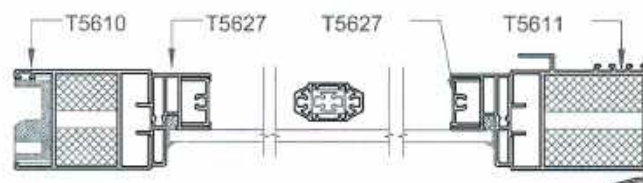
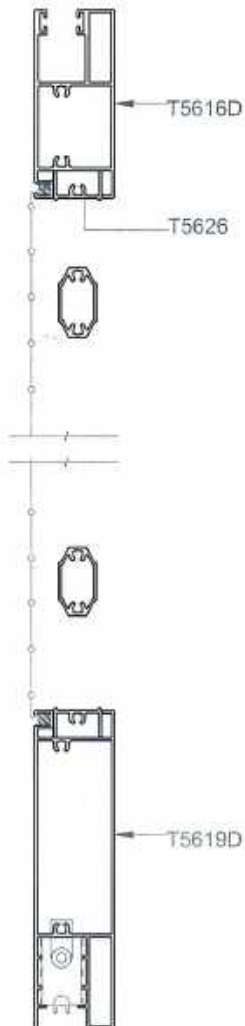
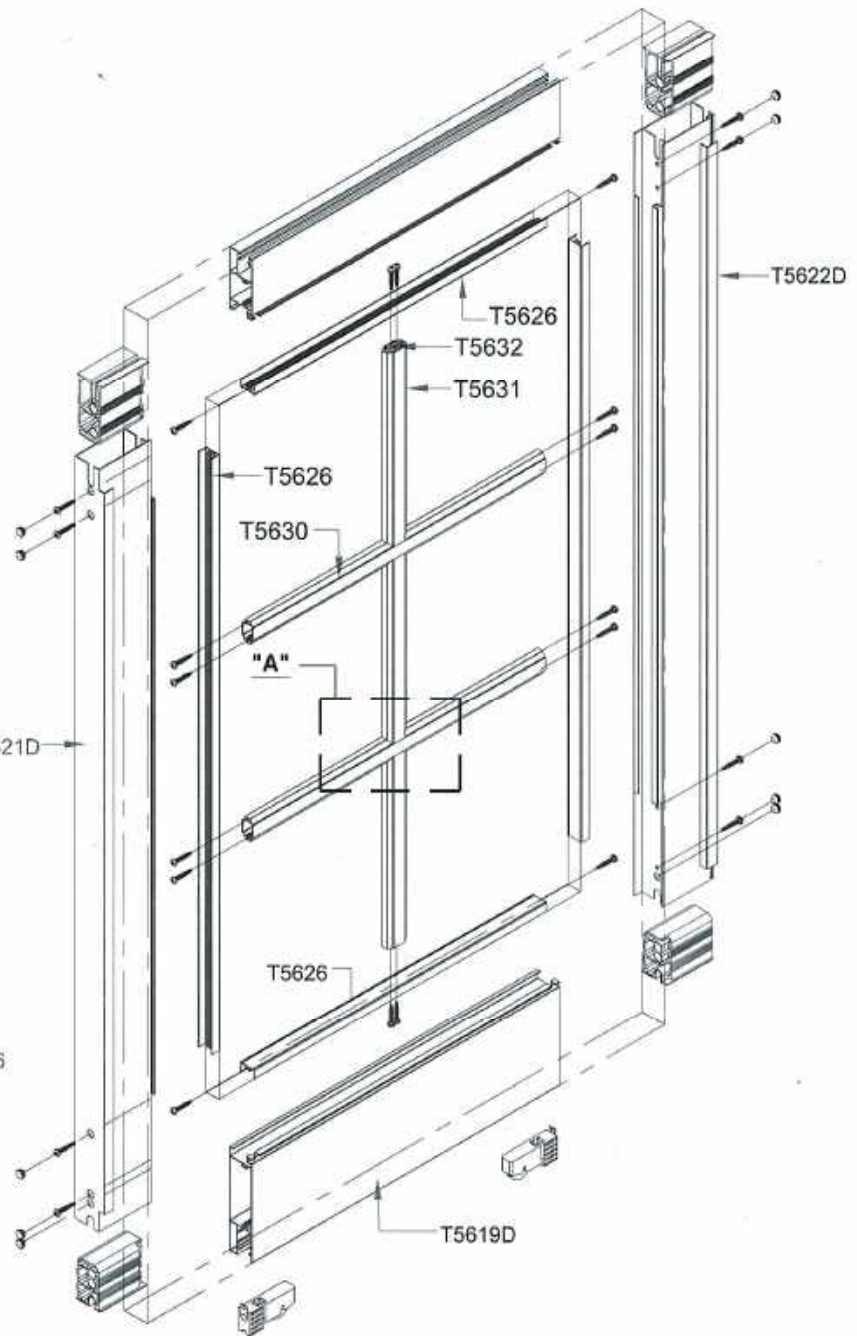
TÍNH NĂNG	TS198 & TS198D	TIÊU CHUẨN CAO CỦA CNS
TÍNH CHỐNG THẤM	>150kg/m ²	>50kg/m ²
TÍNH KÍN HƠI	<1m ³ /h.m ²	<2m ³ /h.m ²
CHỊU SỨC GIÓ	>500kgf/m ²	>360kgf/m ²
TÍNH CÁCH ÂM	>35db	>47db





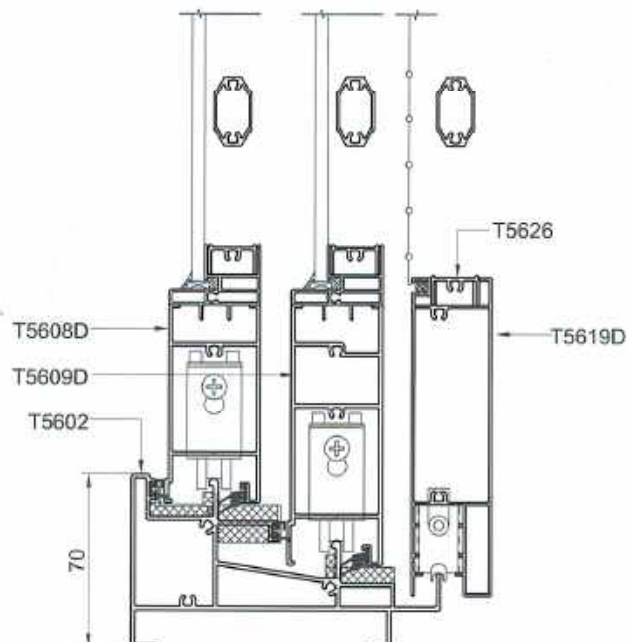
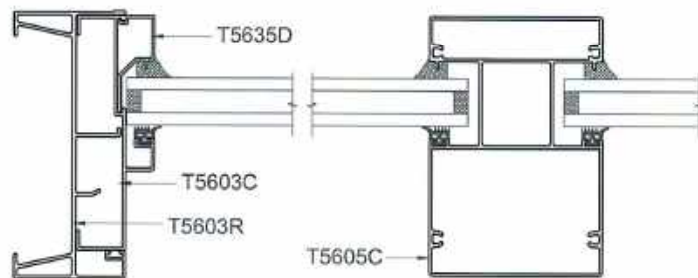
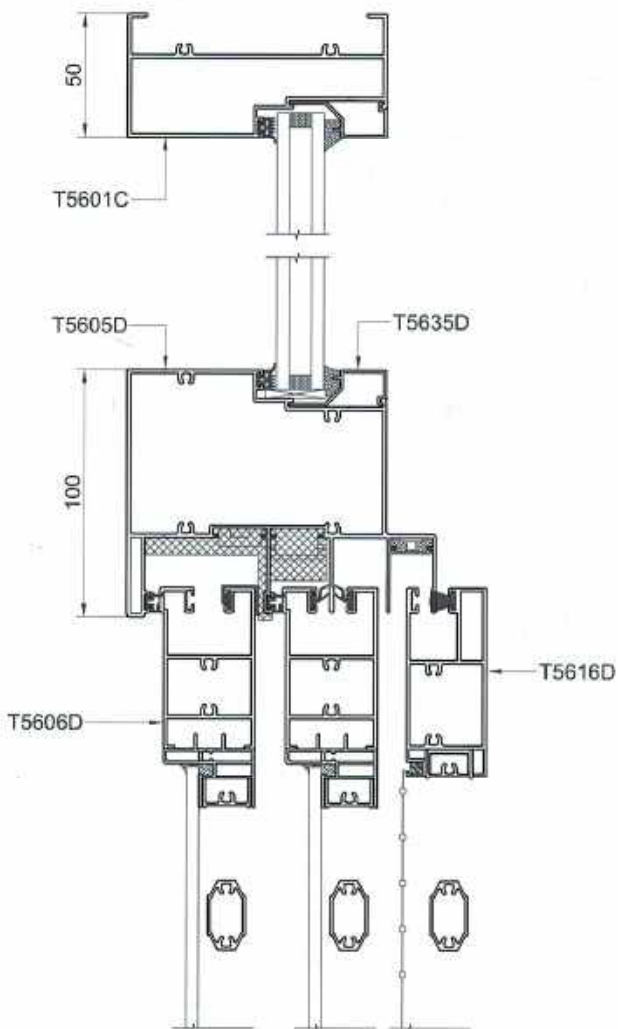
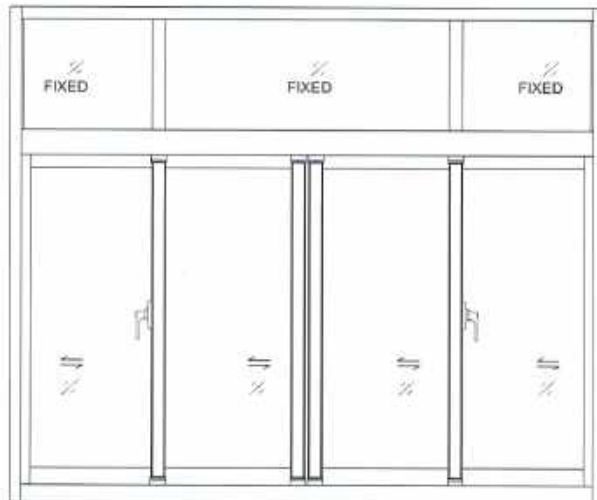
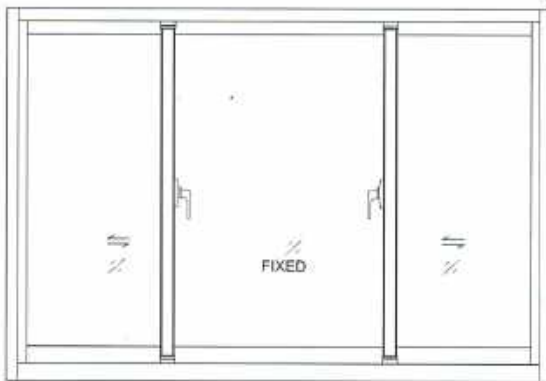


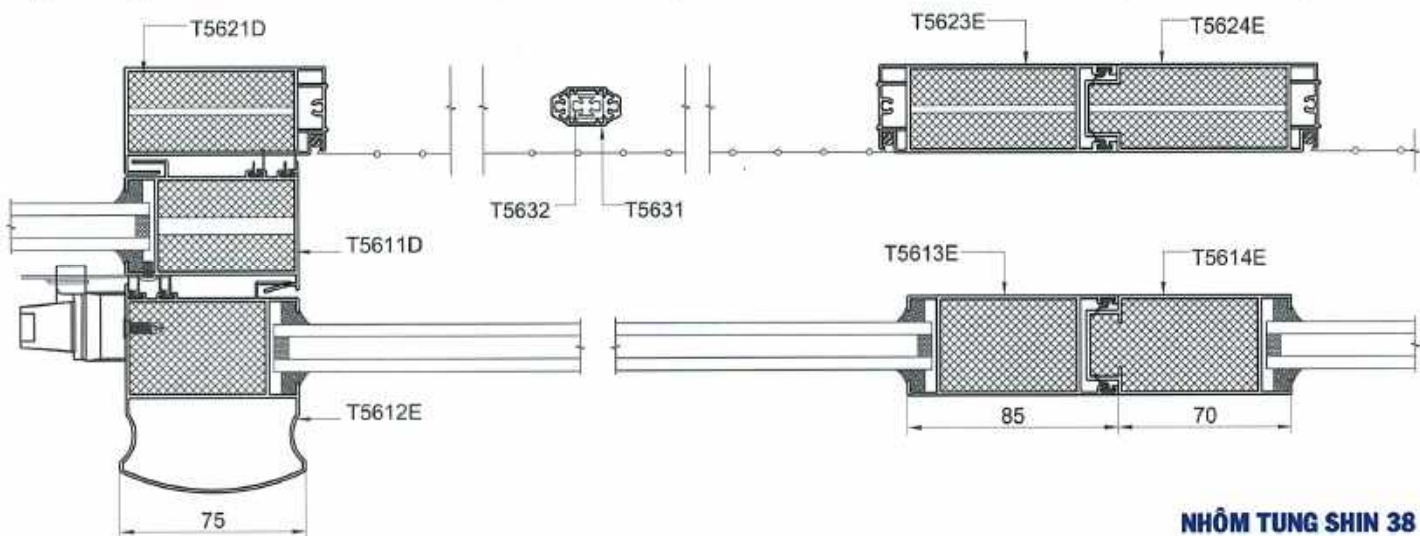
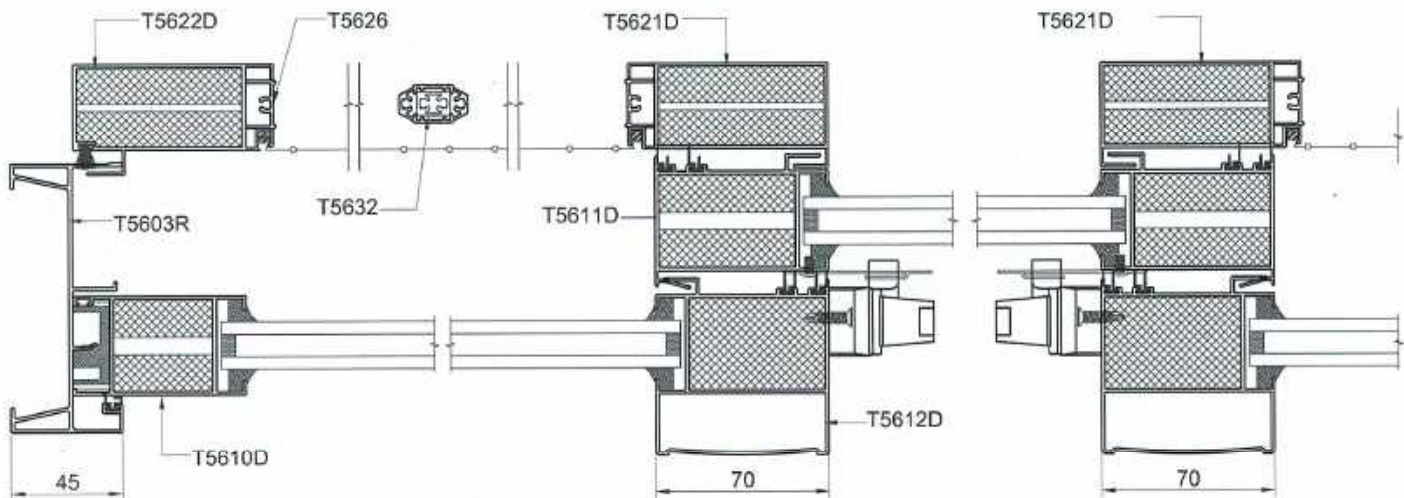
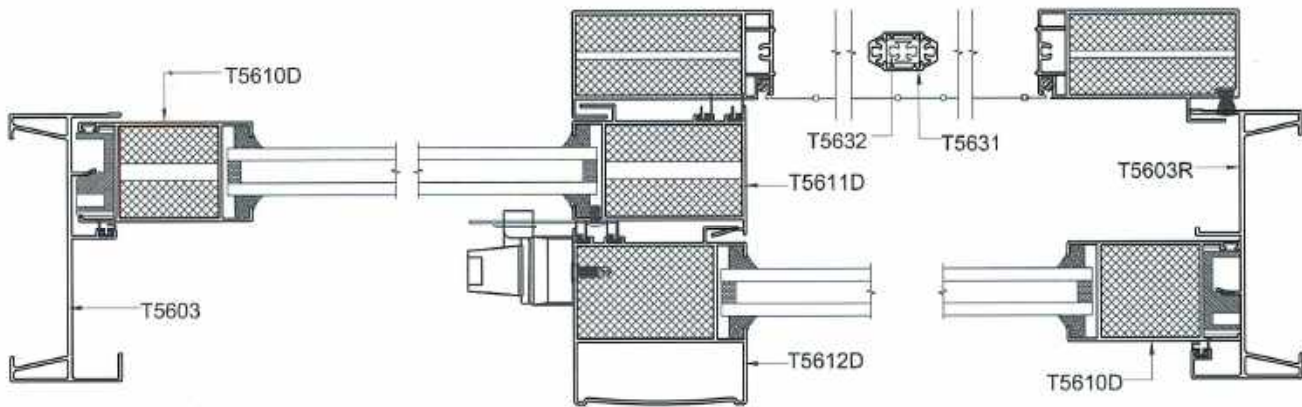
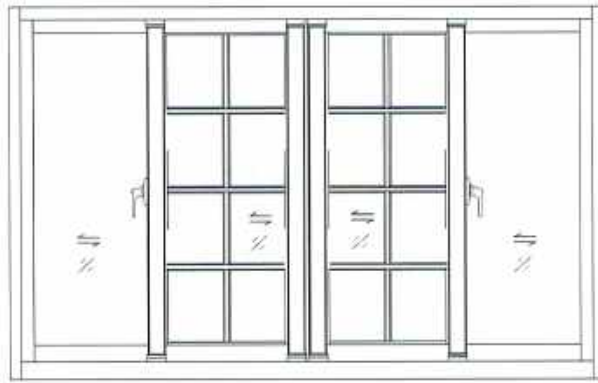
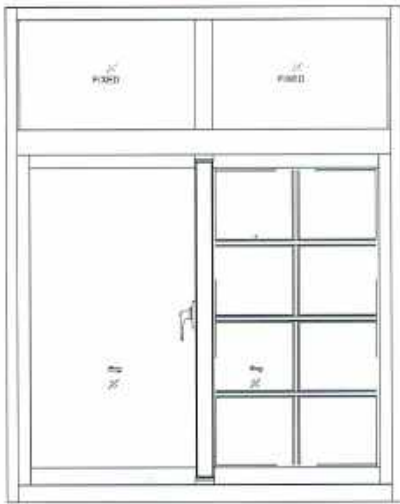
DETAIL "A"





CỬA LỬA TS198D

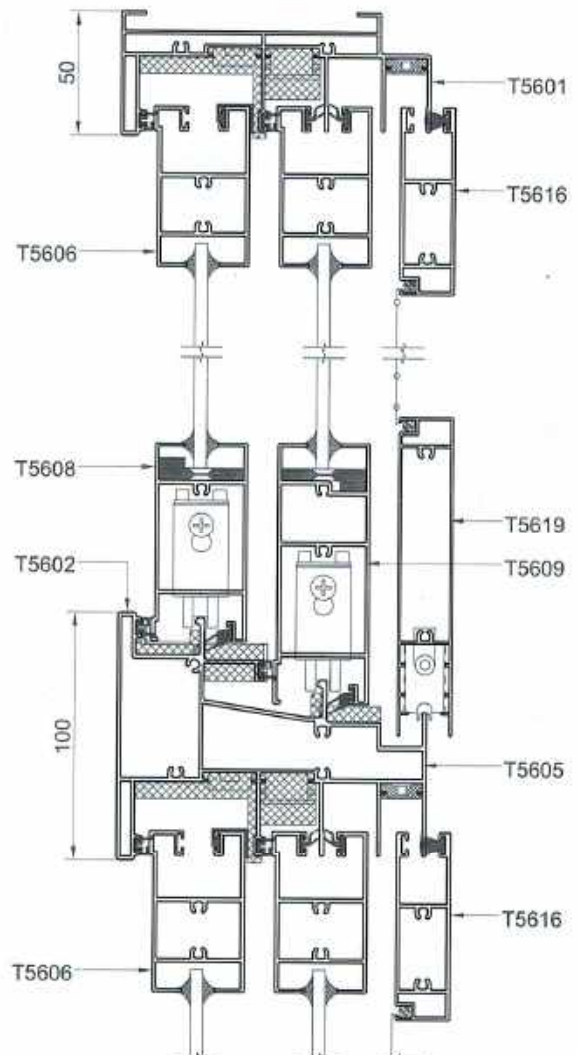
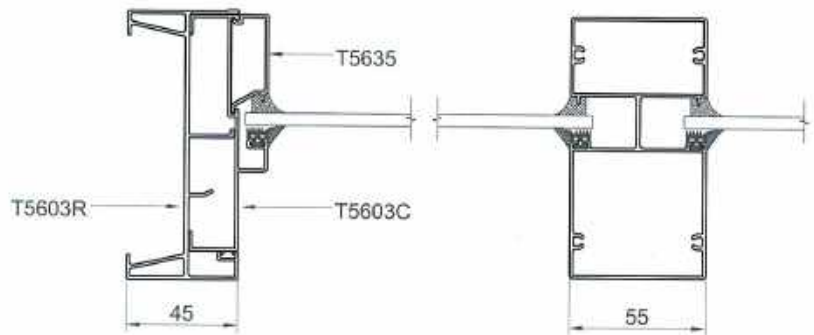
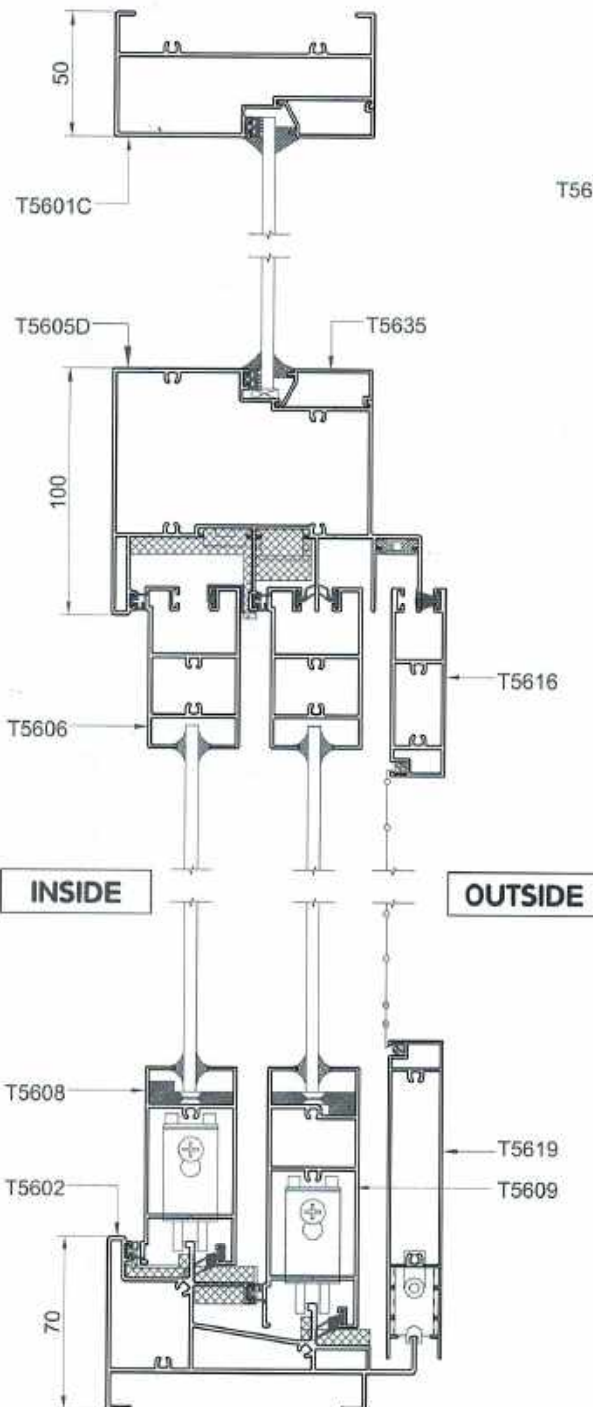
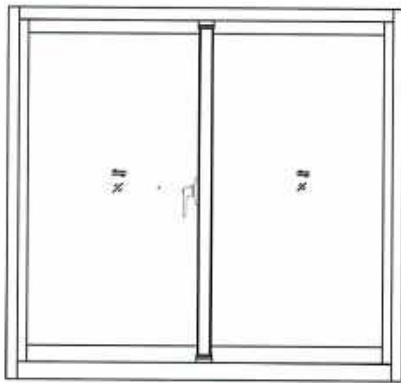


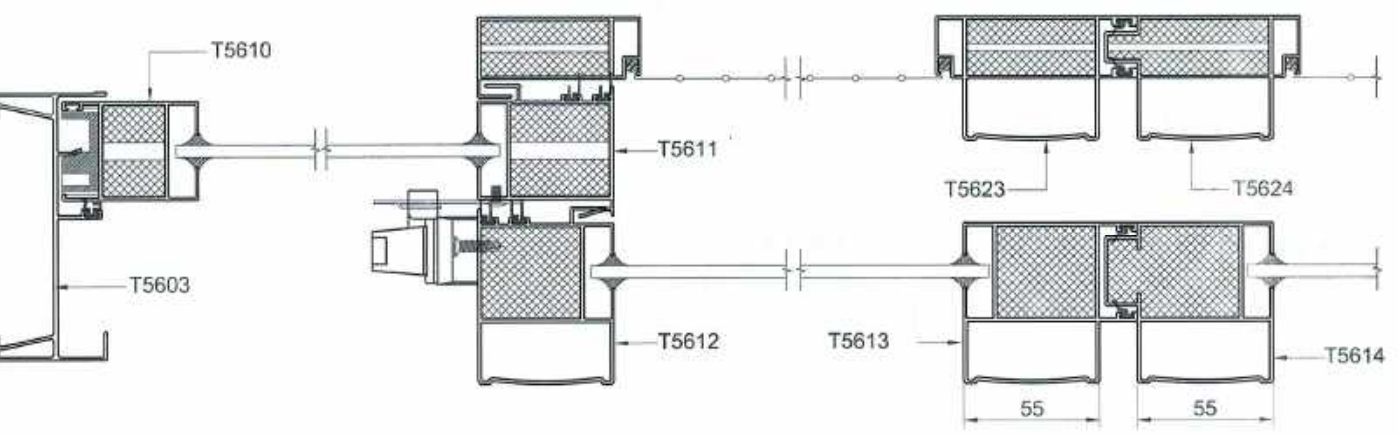
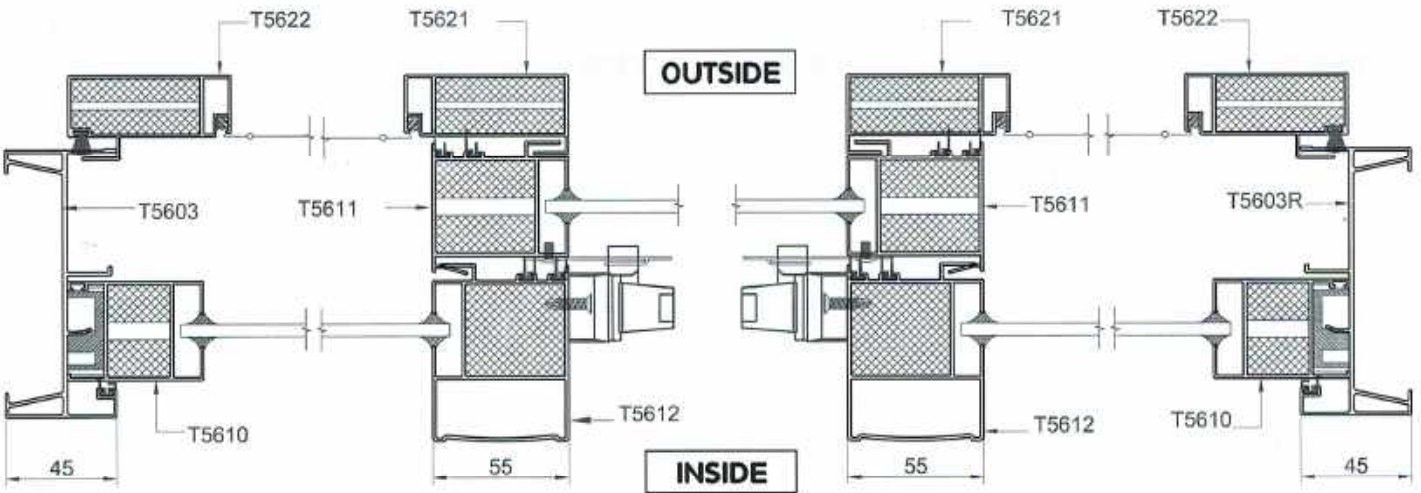
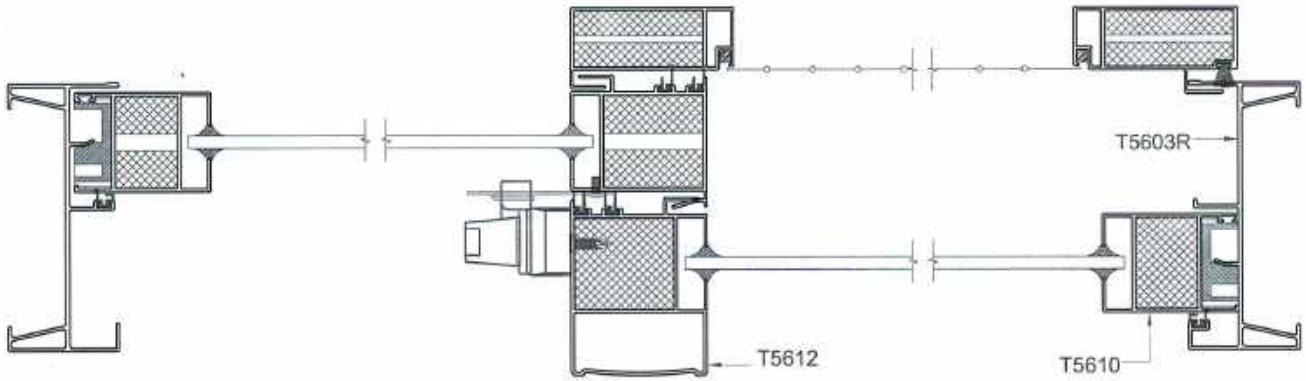
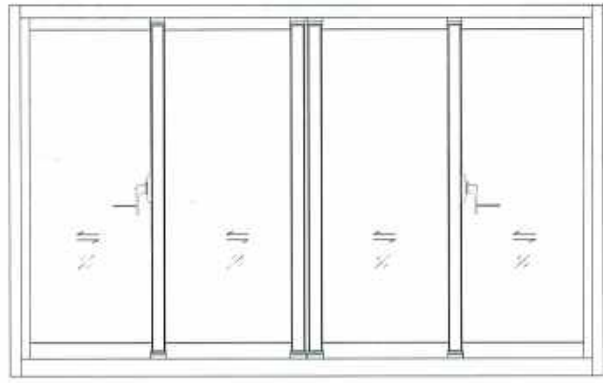
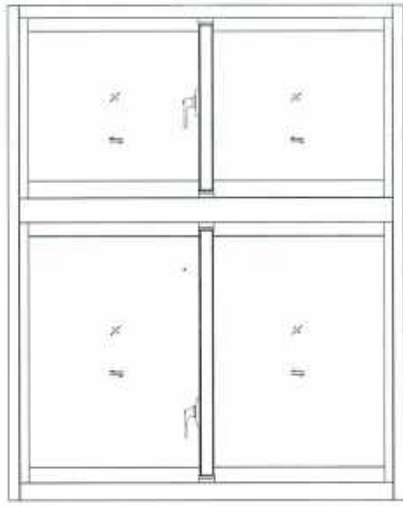



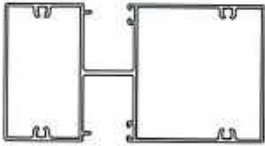
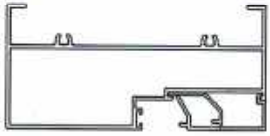
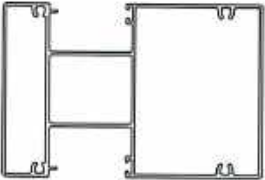
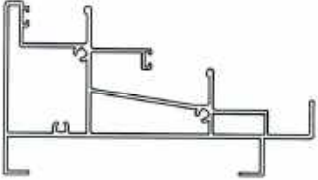
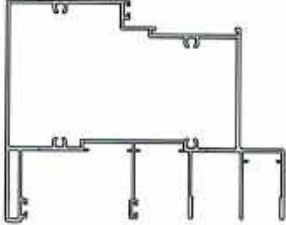


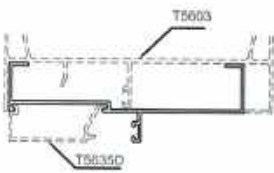



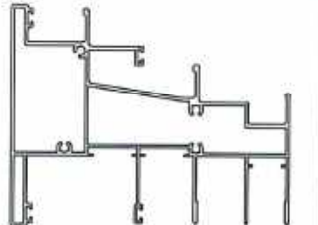


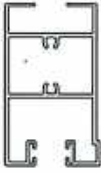
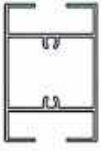


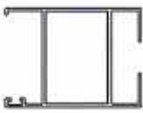

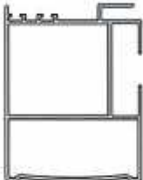
CỬA LỬA TS198

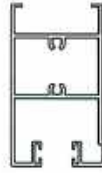




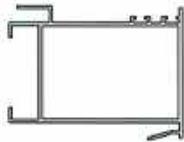
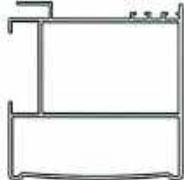
Tung Shin Aluminum



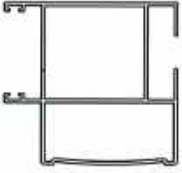
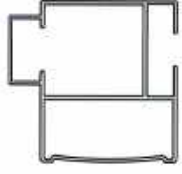







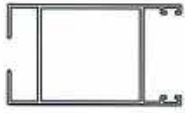
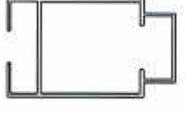




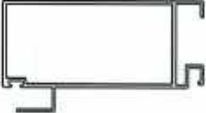
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5601		1.2~1.5	T5605B		1.2~1.7
T5601C		1.5	T5605C		1.2~1.5
T5602		1.5~1.7	T5605D		1.2~1.5
T5603		1.0~1.7	T5612E		1.1~ 1.5
T5303C		1.2	T5635		1.2
T5603R		1.0~1.7	T5635D		1.1
T5605		1.2~1.7			

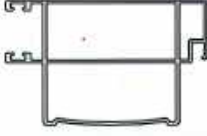

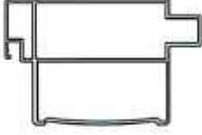

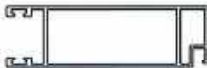






MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5606		1.1~1.5
T5607		1.1~1.4
T5608		1.1~1.5
T5609		1.1~1.5
T5610		1.1~1.4
T5611		1.2~1.5
T5612		1.2~1.5

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5606D		1.1~1.5
T5617		1.1
T5608D		1.1~1.5
T5609D		1.1~1.5
T5610D		1.1~1.4
T5611D		1.2~1.5
T5612D		1.2~1.5

**PROFILE TS198 & TS198D**

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5613		1.1-1.4
T5614		1.1-1.4
T5613E		1.1-1.4
T5616		1.4
T5619		1.1
T5621		1.1-1.4
T5622		1.1- 1.4

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5613B		1.1-1.4
T5614B		1.1-1.4
T5614E		1.1-1.4
T5616D		1.1- 1.4
T5619D		1.1- 1.4
T5621D		1.1-1.4
T5622D		1.1- 1.4

MÃ SỐ		ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5623		1.1~1.5	T5623E		1.1~1.5
T5624		1.1~1.5	T5624E		1.1~1.5
T5623S		1.1~1.4	T5624S		1.1~1.4
T5626		1.1	T5627		1.1
T5630		1.0			
T5631		1.0			
T5632		1.0			



CỬA - CỬA SỔ LỬA TS-1068A - TS-1068 TS-1040A - TS-1040B - TS-840

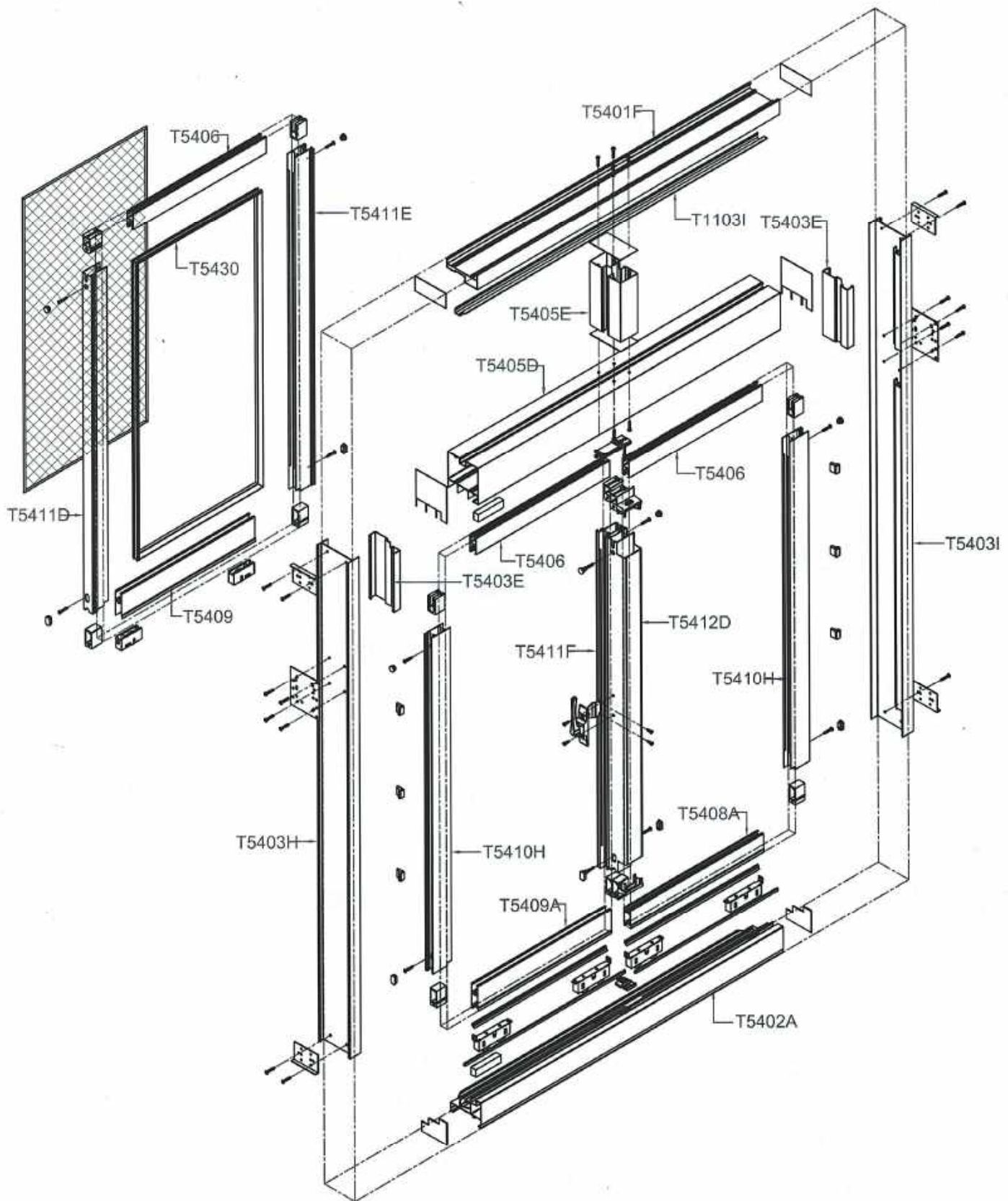


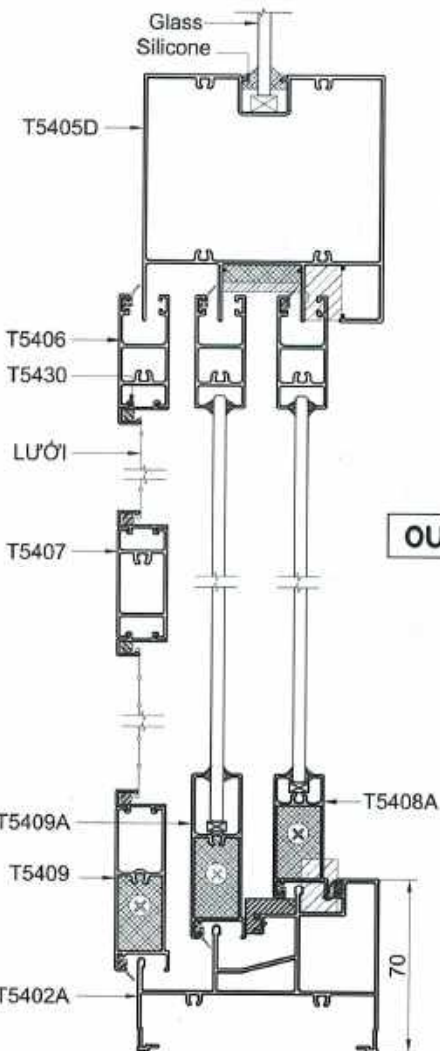
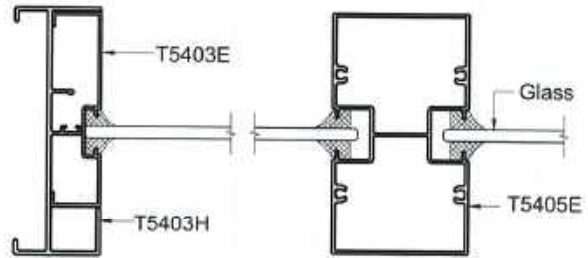
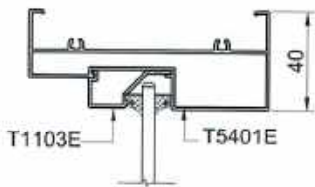
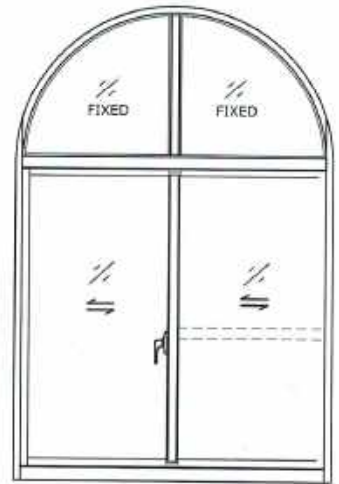
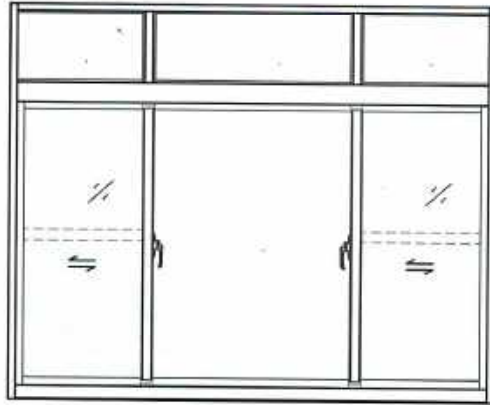
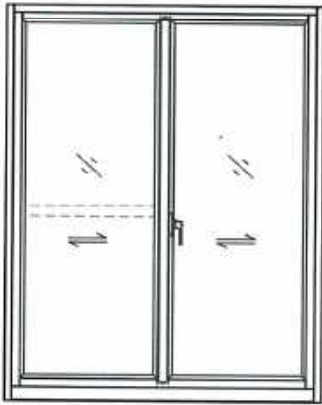
- ❖ Tính cách âm, chống thấm là tính năng tối ưu của hệ cửa này. Các hệ sản phẩm này dễ phối hợp lắp đặt với các hệ cửa khác như: cửa sổ bật, cửa đi, vách cố định... Ngoài ra có thể thiết kế lắp song chắn bảo vệ chia song theo thiết kế.
- ❖ Các hệ sản phẩm được phân ra:
 1. Hệ TS-840 khung bao nhôm 8cm phù hợp dùng làm cửa sổ cho các công trình cao ốc, biệt thự.
 2. Hệ TS-1040A & TS-1040B với khung bao nhôm 10cm vừa có thể dùng làm cửa sổ vừa có thể làm cửa đi lùa ban công, thích hợp sử dụng cho công trình biệt thự, khu chung cư cao cấp.
 3. Hệ TS-1068A & TS-1068 hoàn toàn thích hợp cho cửa đi lùa ban công bởi thiết kế khung trong nhôm thanh to tạo tính kiên cố, bền chắc và sang trọng cho công trình

Đặt tính kỹ thuật:

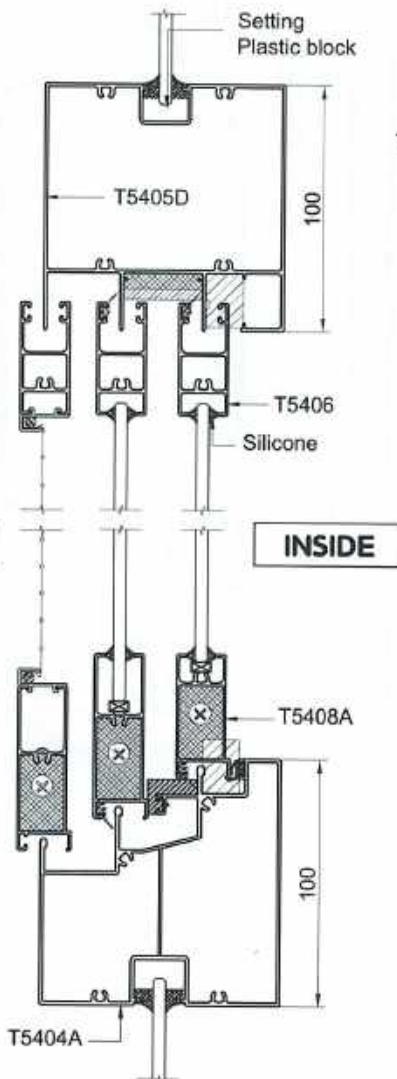
- Tính chống thấm: 50kgf/m²
- Tính kín hơi: 2m³/hr.m²
- Chịu sức gió: 360kgf/m²
- Tính cách âm: 47db



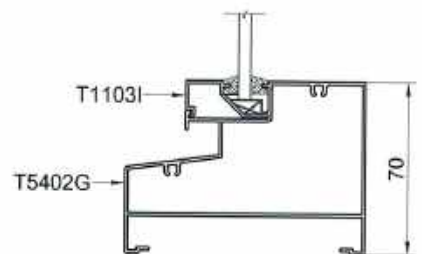
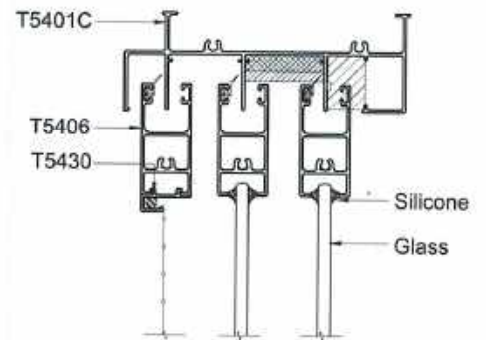


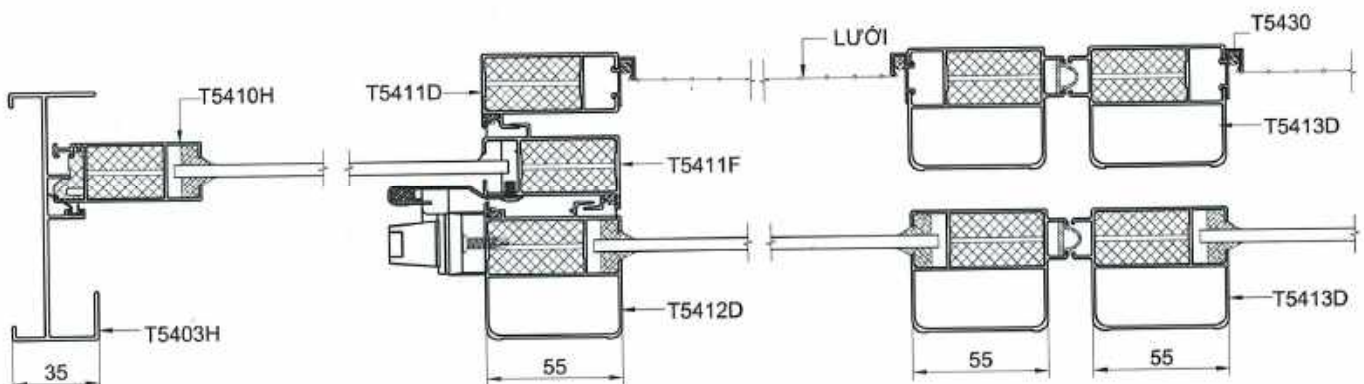
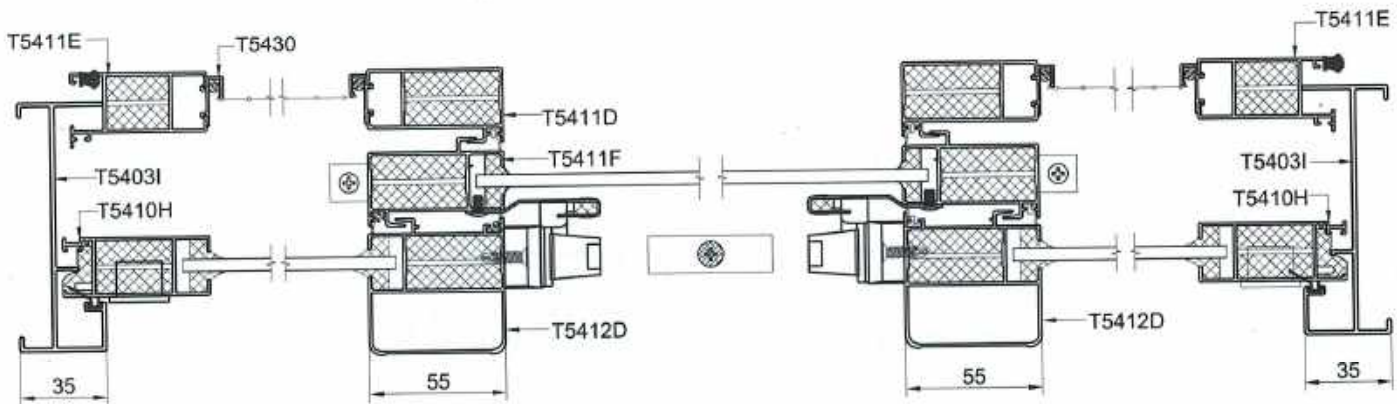
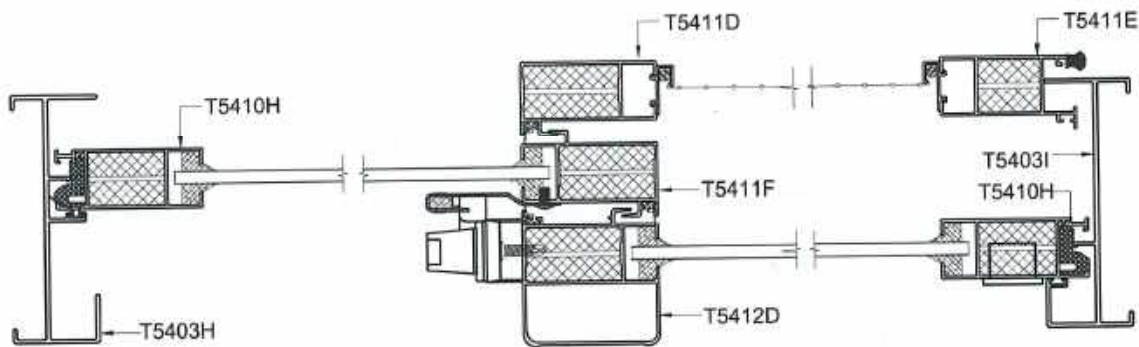
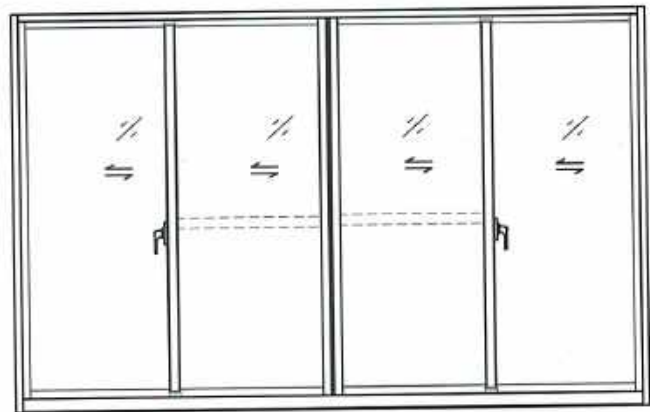
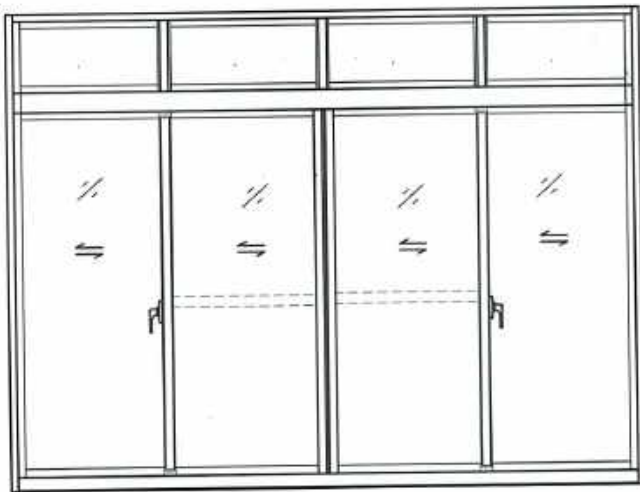


OUTSIDE



INSIDE

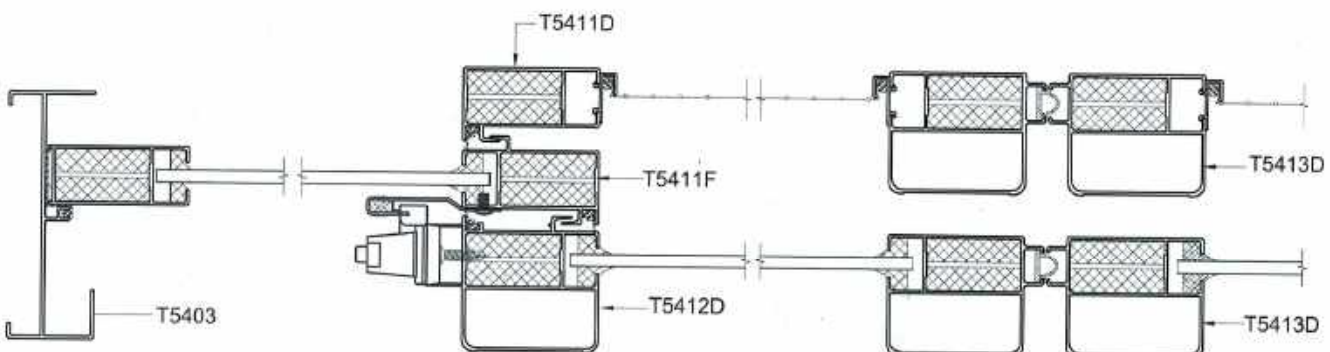
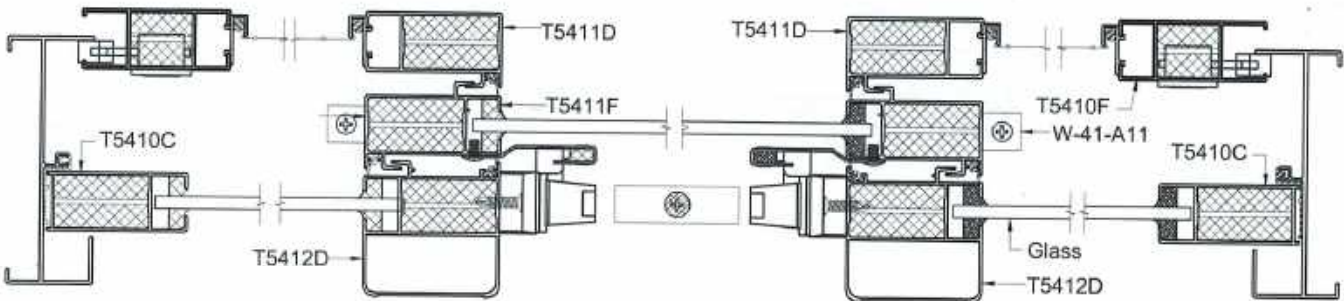
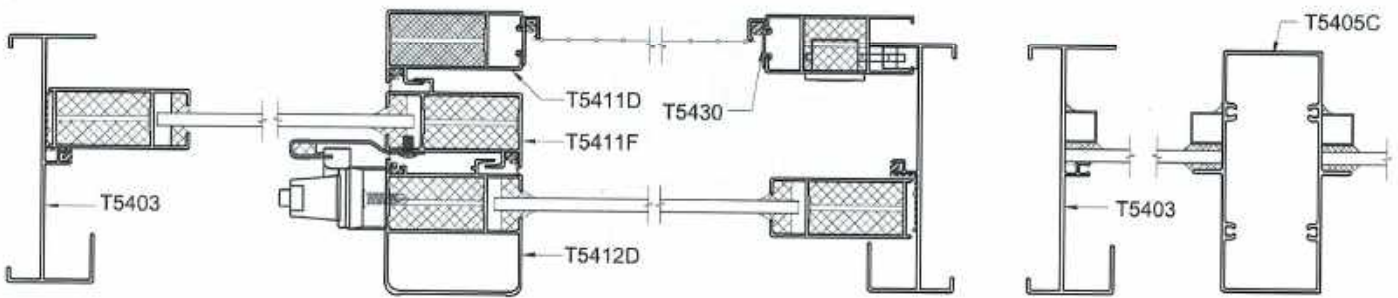
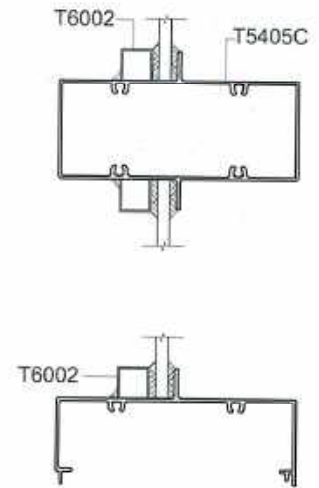
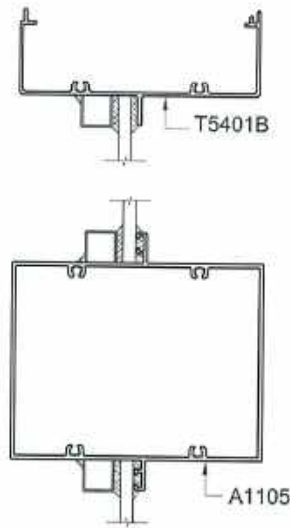
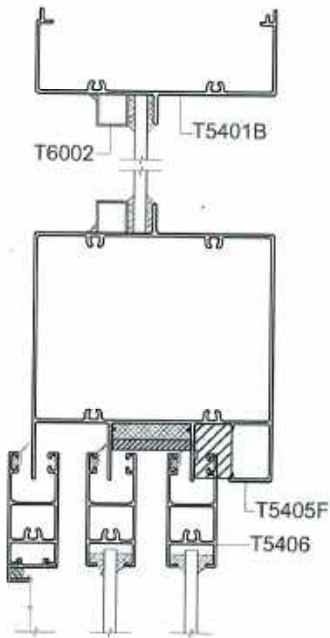


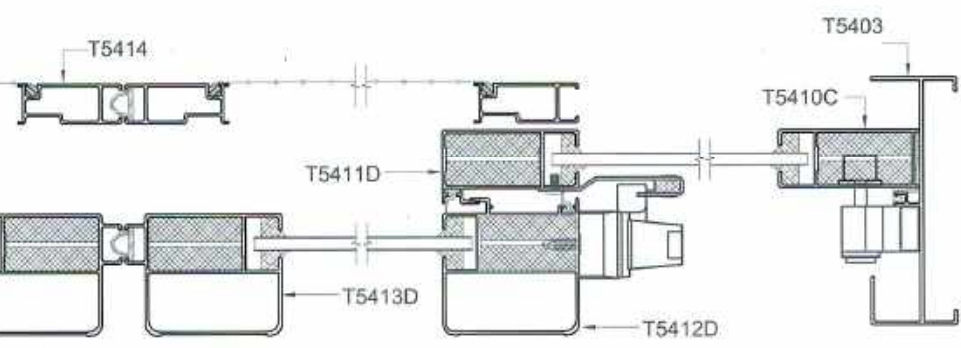
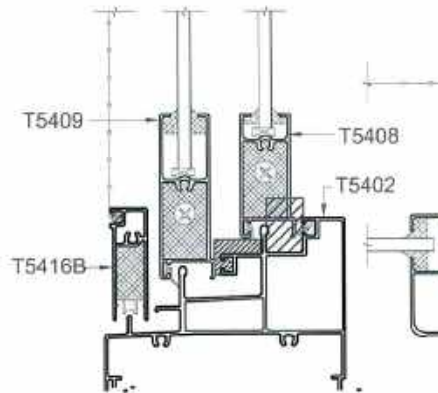
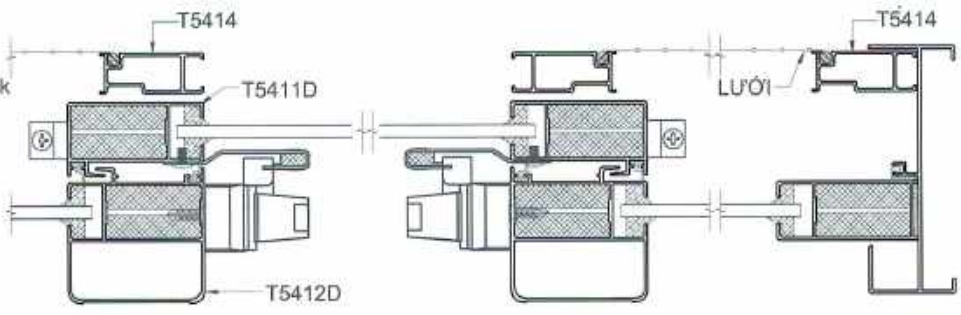
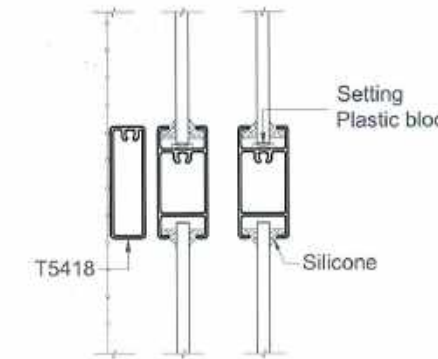
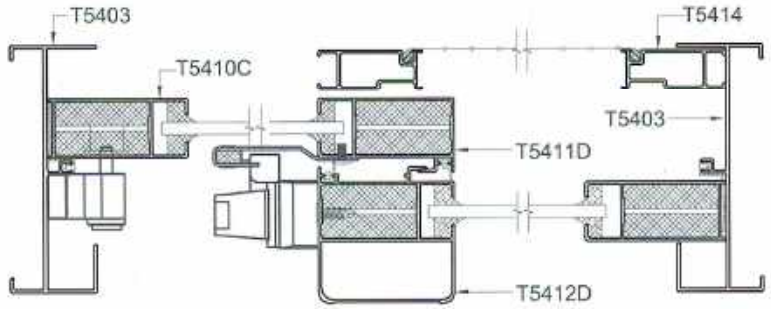
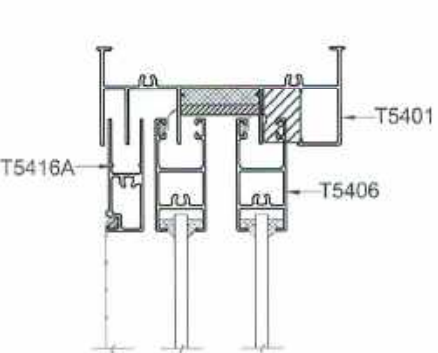
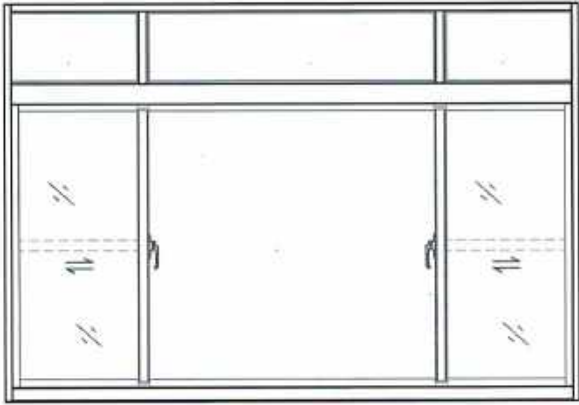
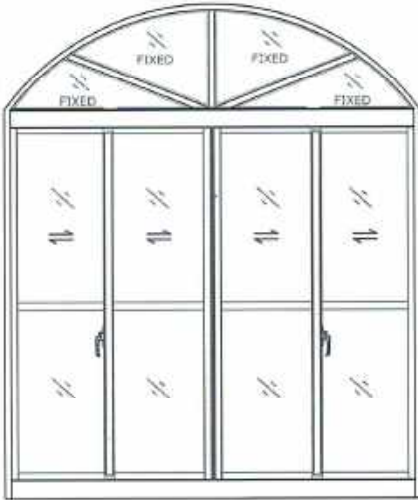




CỬA LỬA TS1068

Tung Shin Aluminum

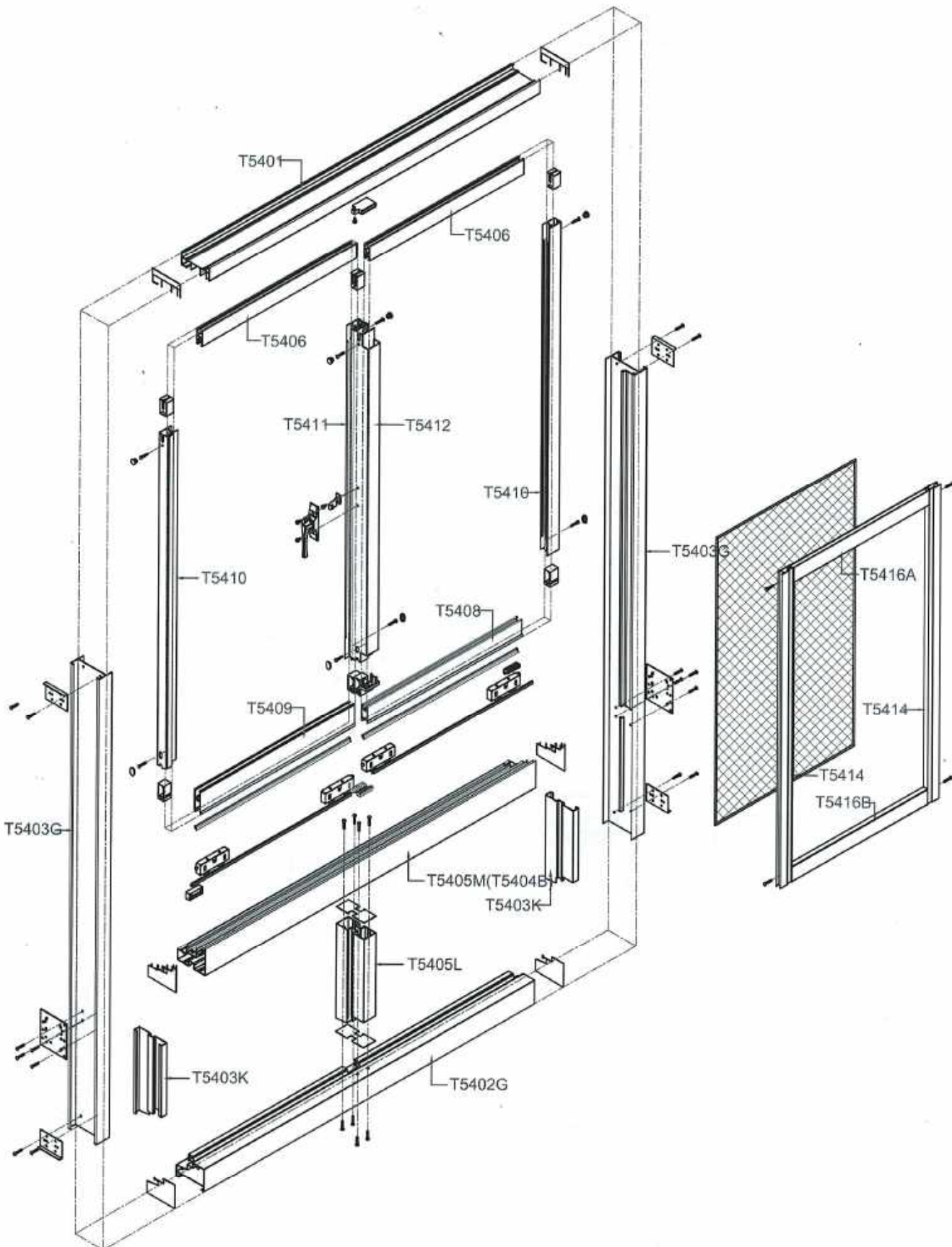




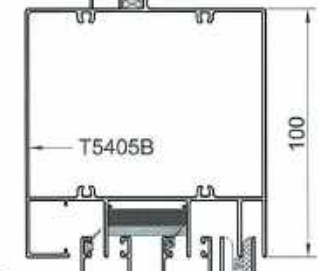
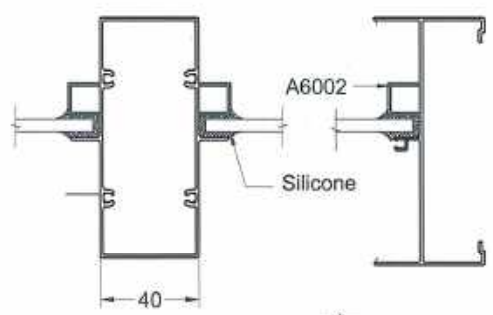
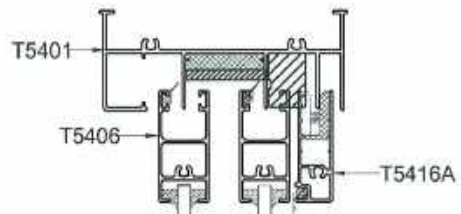
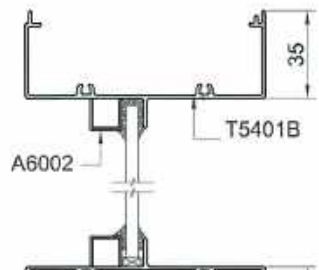
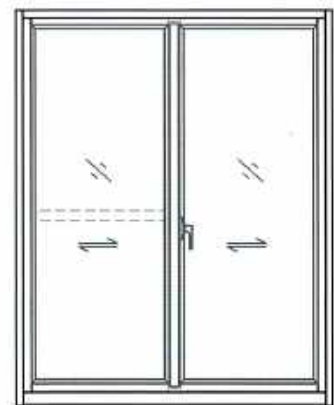
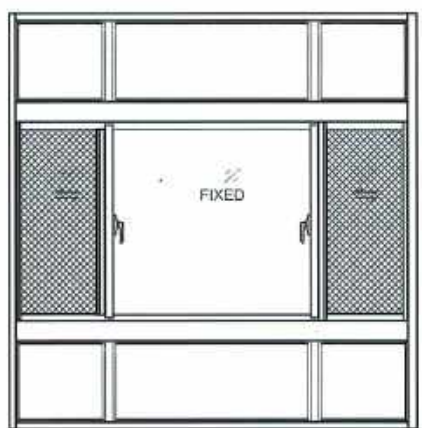


CỬA LỬA TS1040B

Tung Shin Aluminum

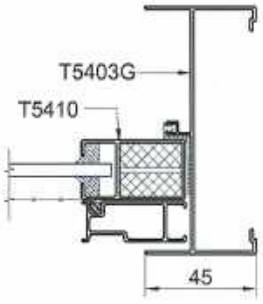
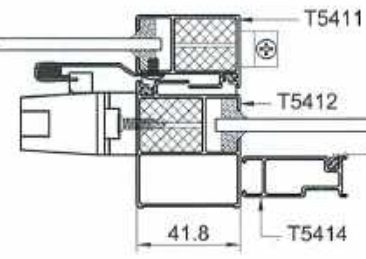
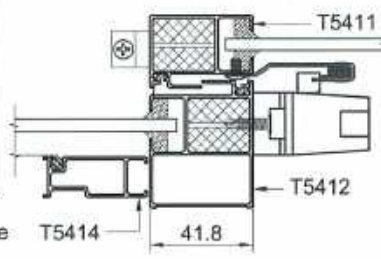
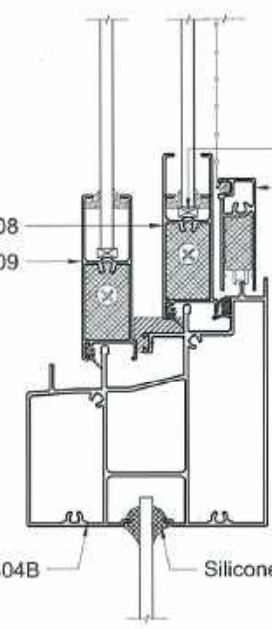
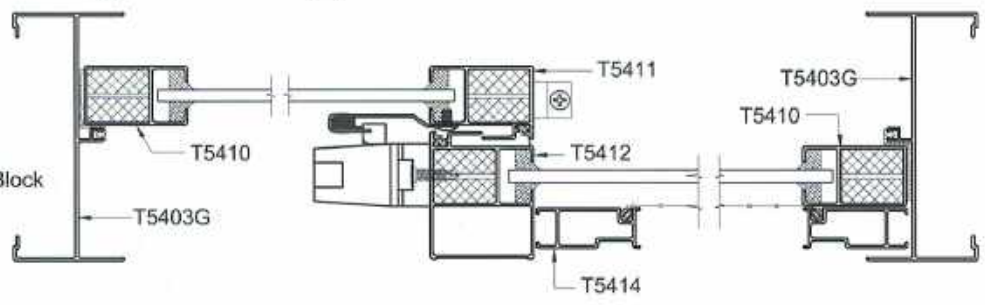
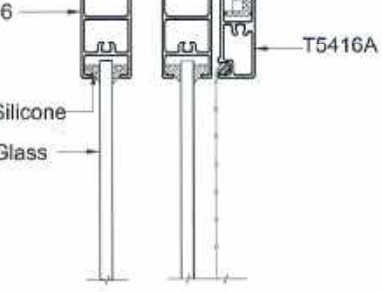
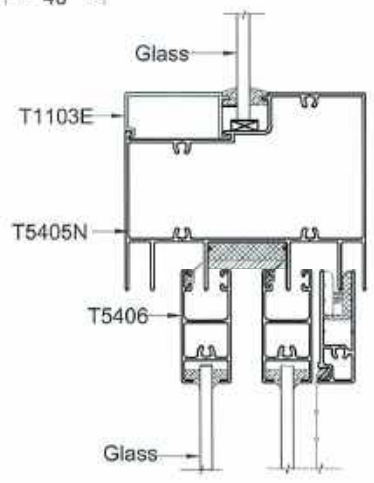
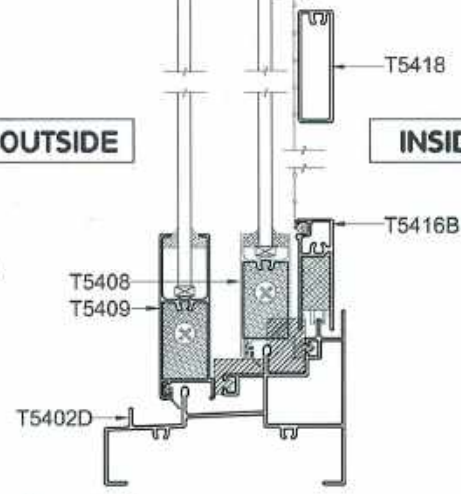


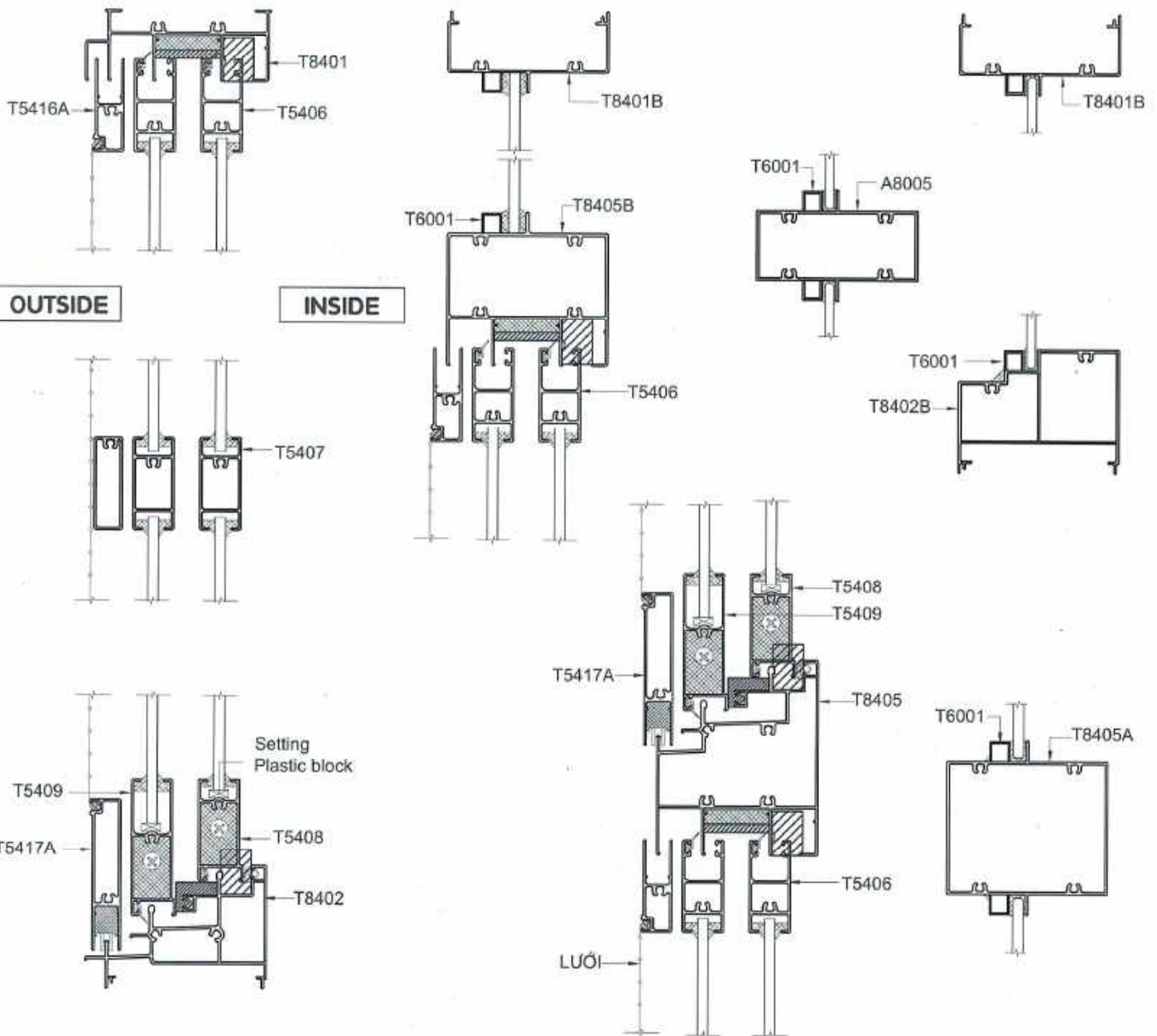
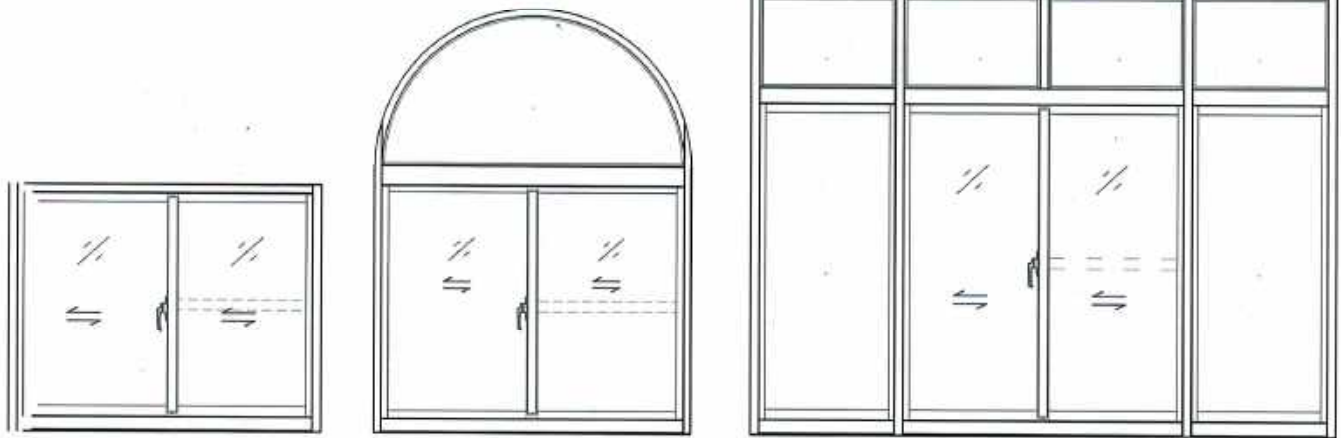
CỬA SỔ LỬA LƯỚI TRONG NHÀ TS-1040B

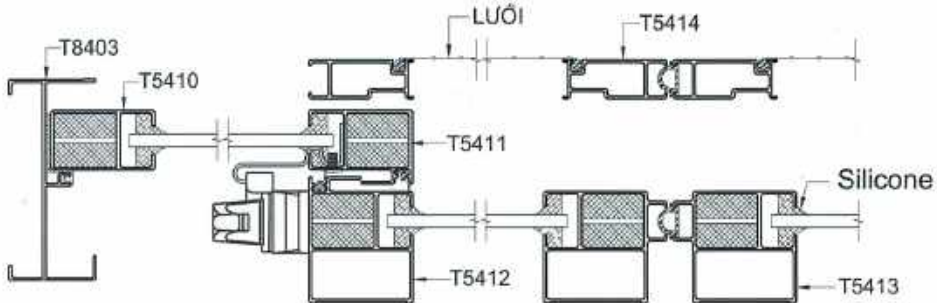
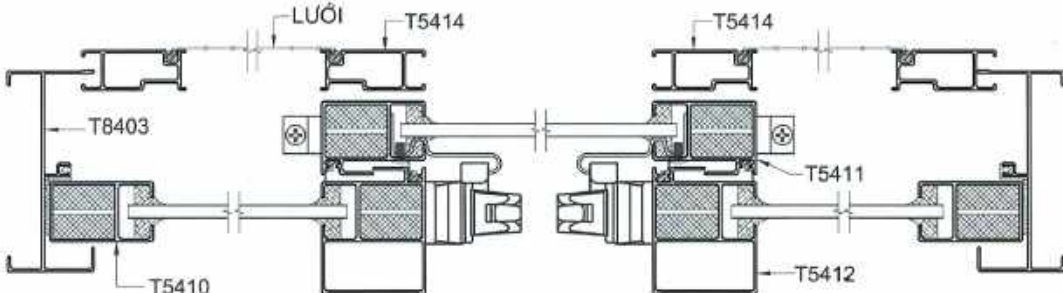
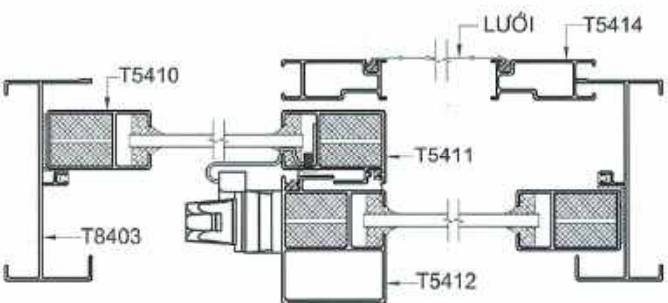
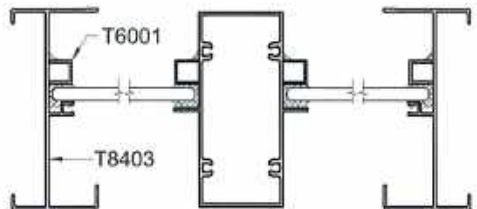
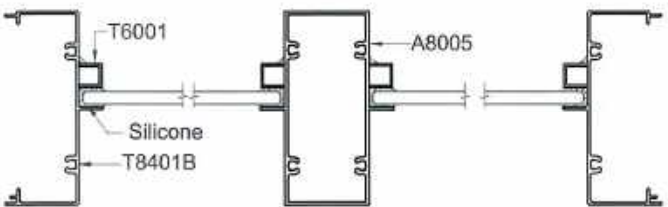
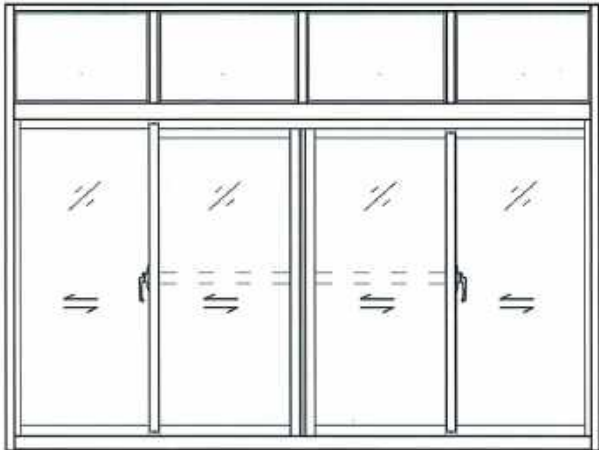
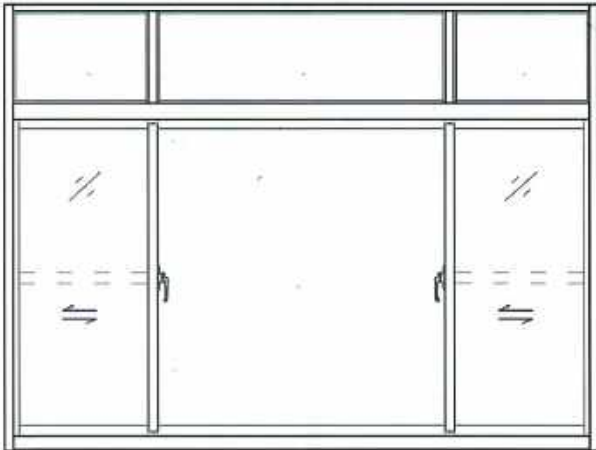



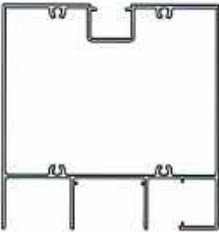
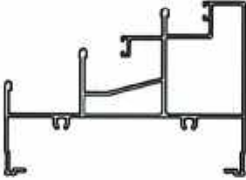
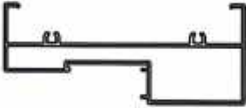
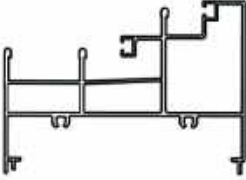
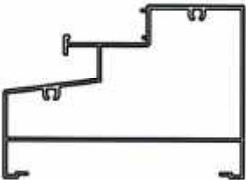



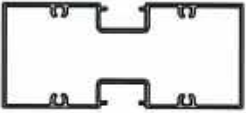


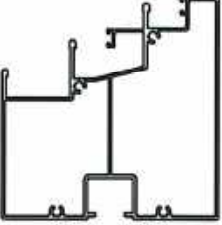

OUTSIDE


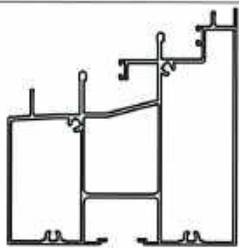

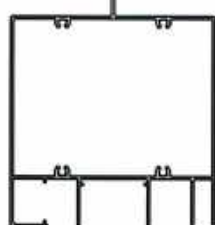
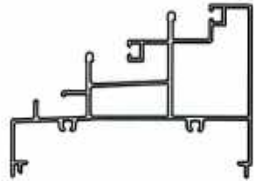
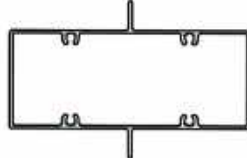
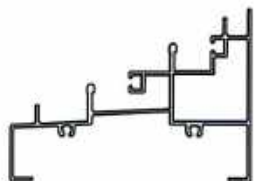
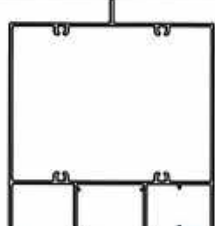

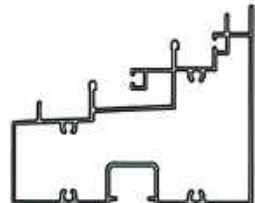
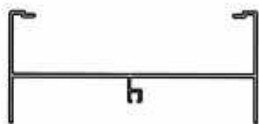
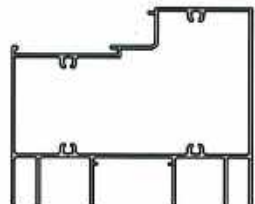
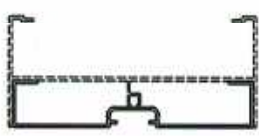
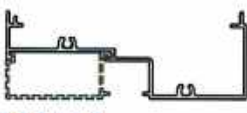
INSIDE









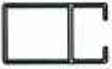
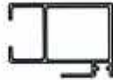

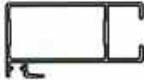
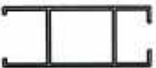
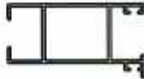




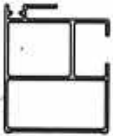



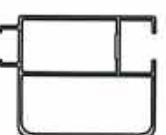
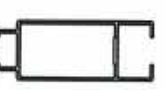









MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5401C		1.3~1.5	T5405D		1.2~1.4
T5402A		1.2~1.6	T5401F		1.1
T5402C		1.2~1.6	T5402G		1.2~1.4
T5403H		1.2~1.7	T5405E		1.1~1.4
T5403I		1.2~1.7	T5405L		1.0~1.2
T5403E		1.2	T5403J		1.1
T5404A		1.2	T1103I		1.2


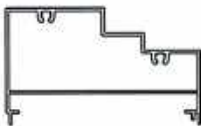

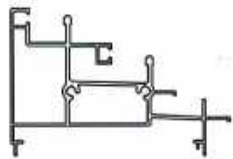
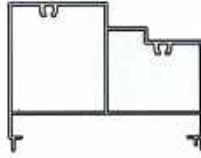
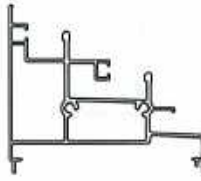

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5401		1.2	T5404B		1.0-1.5
T5401B		1.2-1.7	T5405B		1.2-1.5
T5402		1.2-1.5	T5405C		1.2
T5402D		1.2-1.6	T5405F		1.2
T5403		1.5	T5405M		1.1-1.6
T5403G		1.2-1.4	T5405N		1.1-1.2
T5403K		1.2	T5401E T1103E		1.2


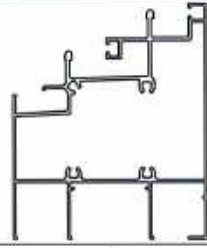
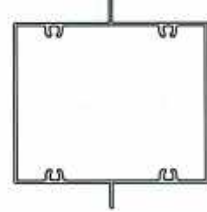
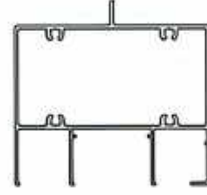
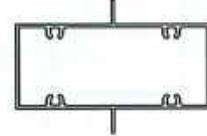




MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5406		1.0	T5407		1.0
T5408		1.0	T5408A		1.0
T5409		1.0	T5409A		1.0
T5410		1.0~1.3	T5411		1.0~1.3
T5410C		1.1~1.5	T5411D		1.1~1.5
T5410F		1.1~1.2	T5411E		1.1~1.2
T5410H		1.1~1.2	T5411F		1.1~1.5

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5412		1.0~1.3
T5412D		1.1~1.5
T5413		1.0~1.3
T5413A		1.0~1.3
T5413D		1.1~1.5
T5413E		1.1~1.5
T5414		1.0

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5416A		1.0
T5416B		1.0
T5417A		1.0
T5418		1.0
T5418A		1.0
T5418L		1.2

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T8401		1.0~1.2
T8401A		1.2
T8401B		1.0
T8402		1.0~1.6
T8402B		1.2
T8402C		1.0
T8403		1.3

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T8404		1.0
T8405		1.0~1.6
T8405A		1.2
T8405B		1.2~1.4
A8005		1.2
SY8593		1.2
T5421		1.0

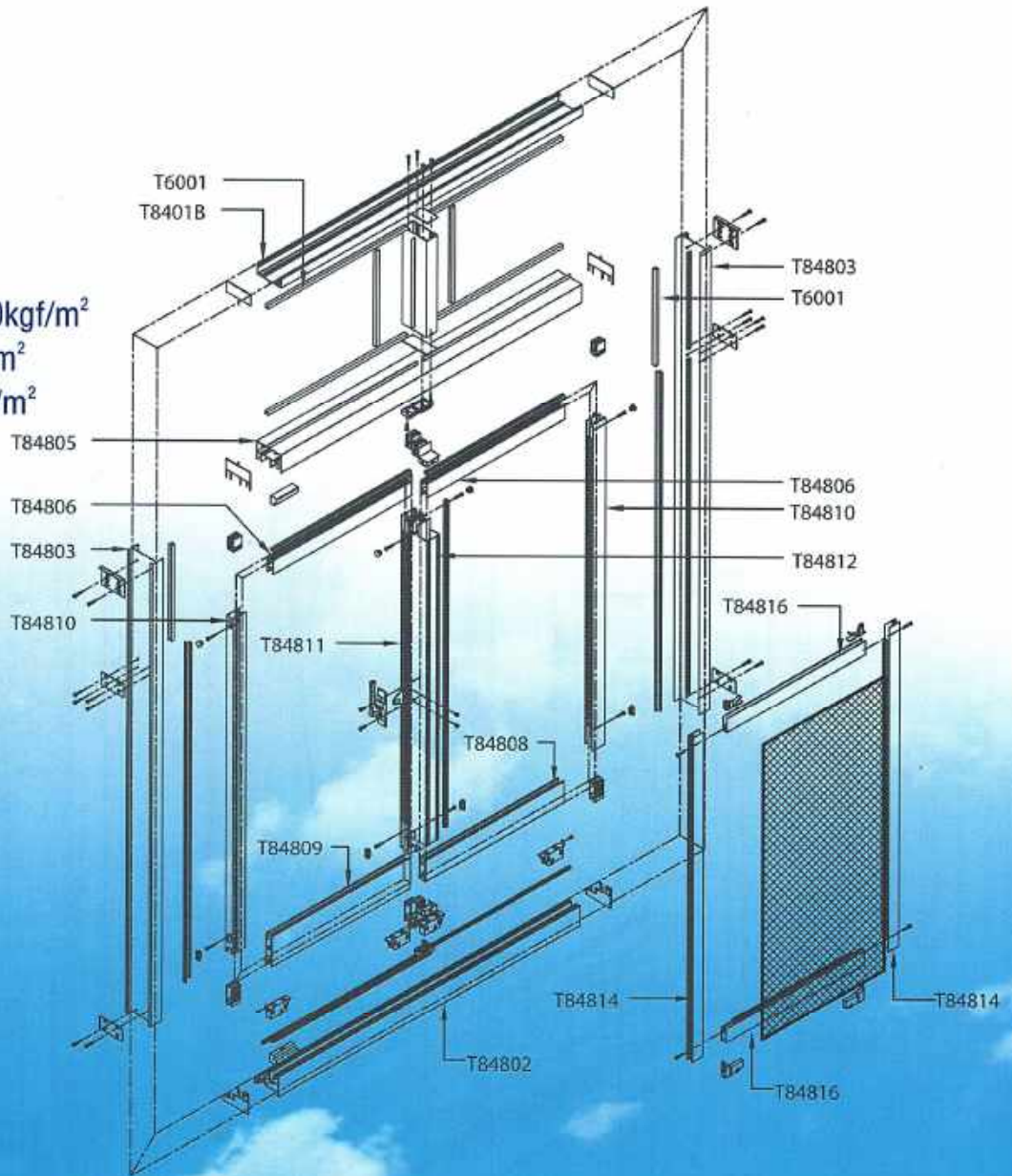
SẢN PHẨM ĐƯỢC BẢO HỘ ĐỘC QUYỀN



CỬA SỔ LỬA TSA-848

Đặt tính kỹ thuật:

- Tính chống thấm: 50kgf/m^2
- Tính kín hơi: $2\text{m}^3/\text{hr.m}^2$
- Chịu sức gió: 360kgf/m^2
- Tính cách âm: 47db



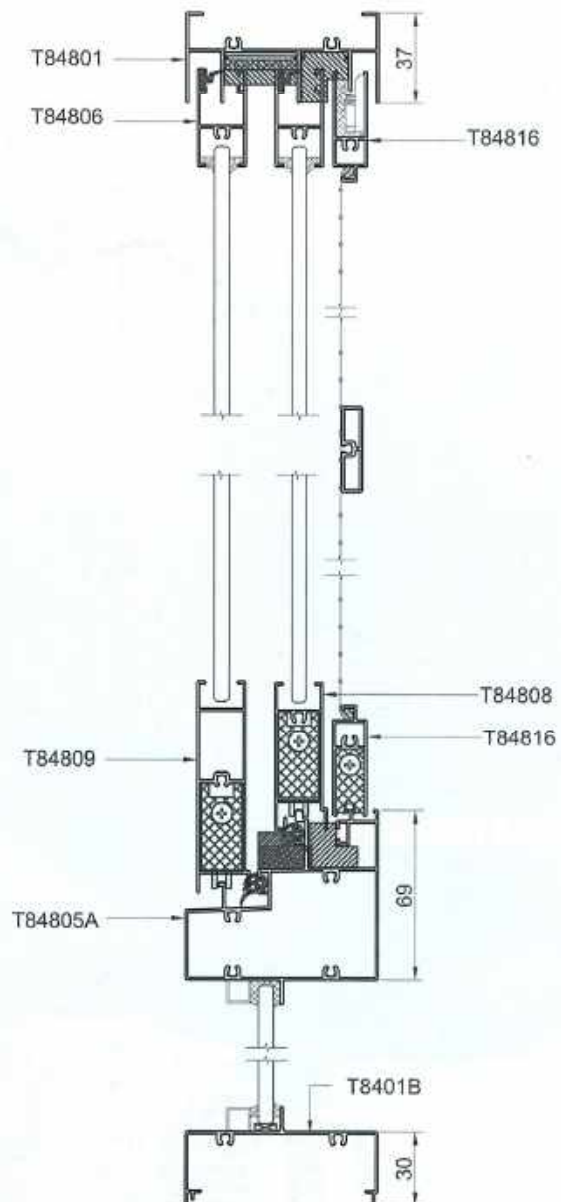
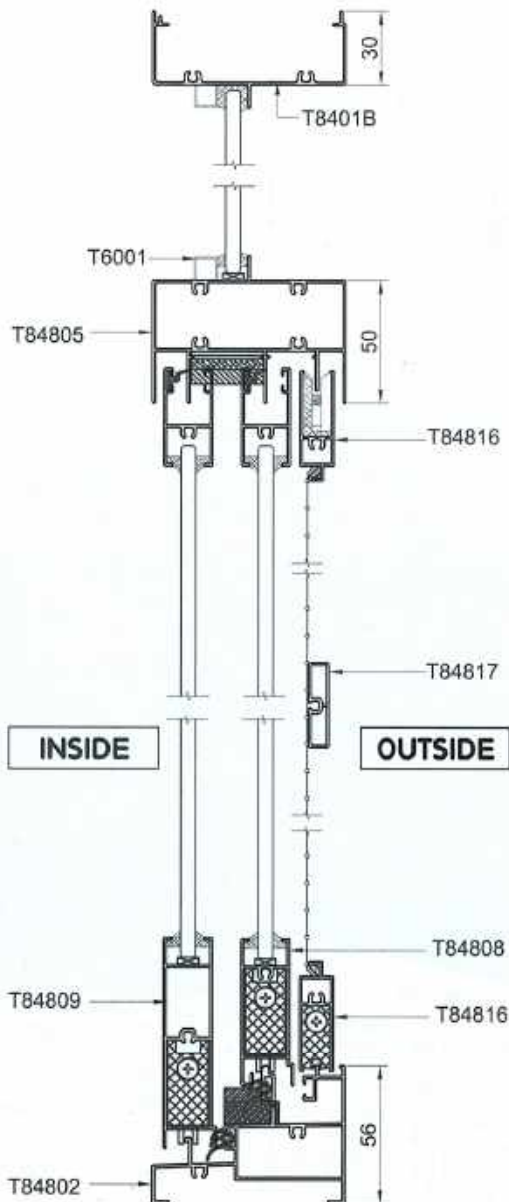
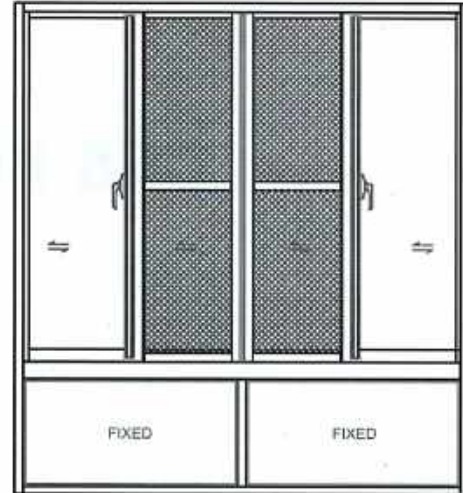
SKY GARDEN III

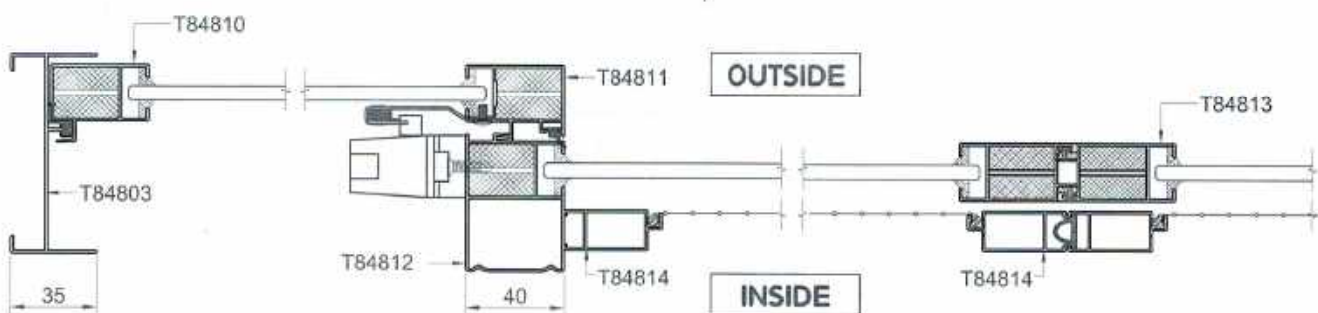
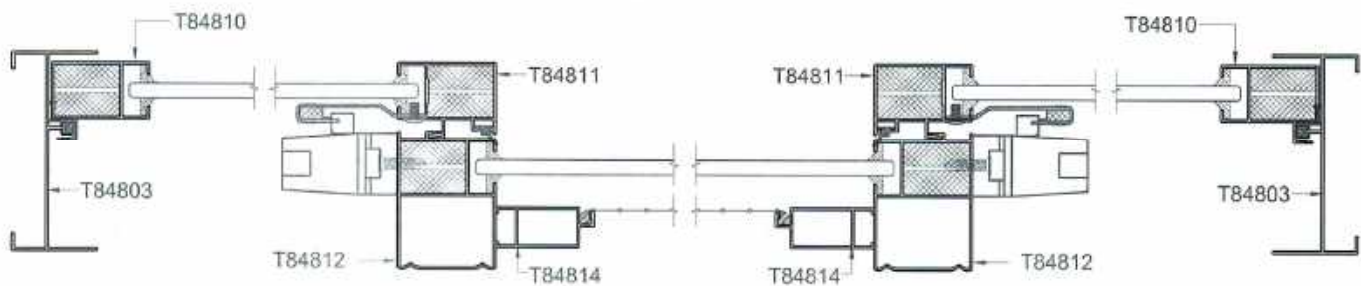
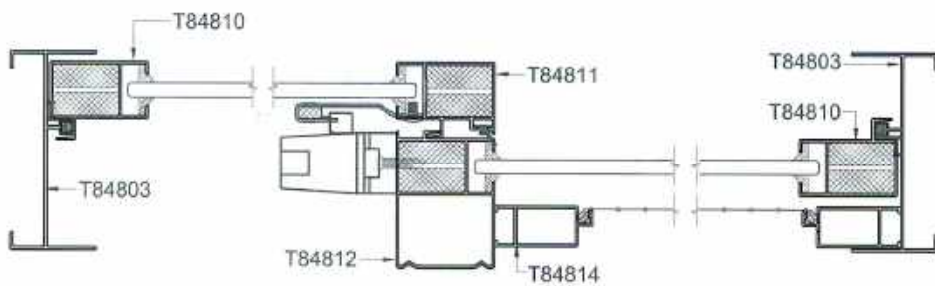
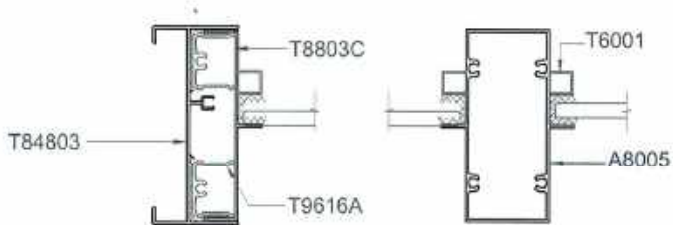
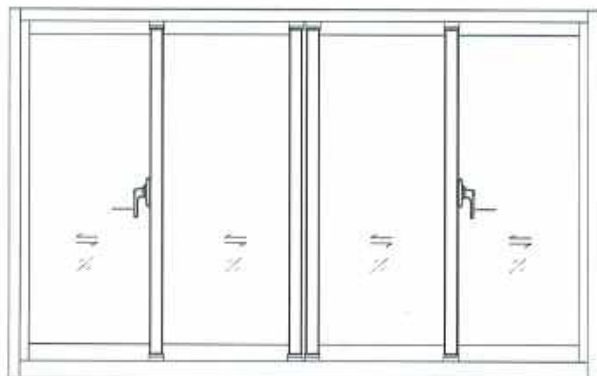
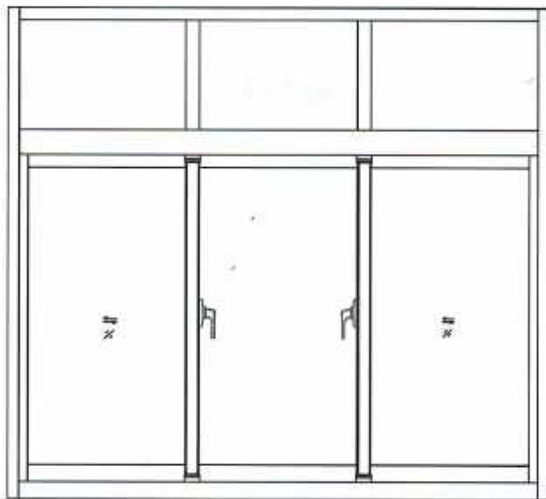




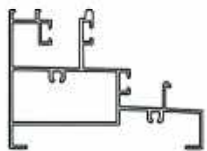


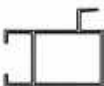
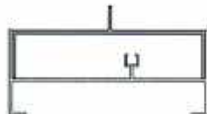
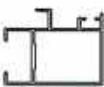

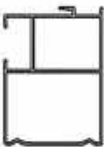
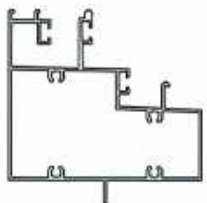





CỬA SỔ LỬA TSA-848

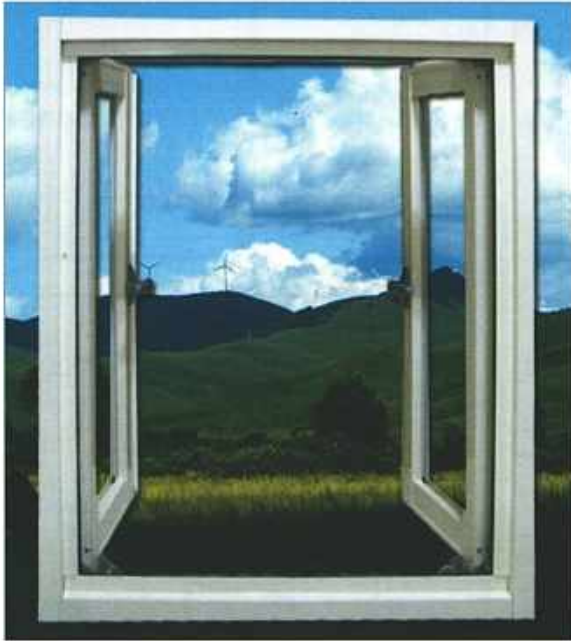
Tung Shin Aluminum



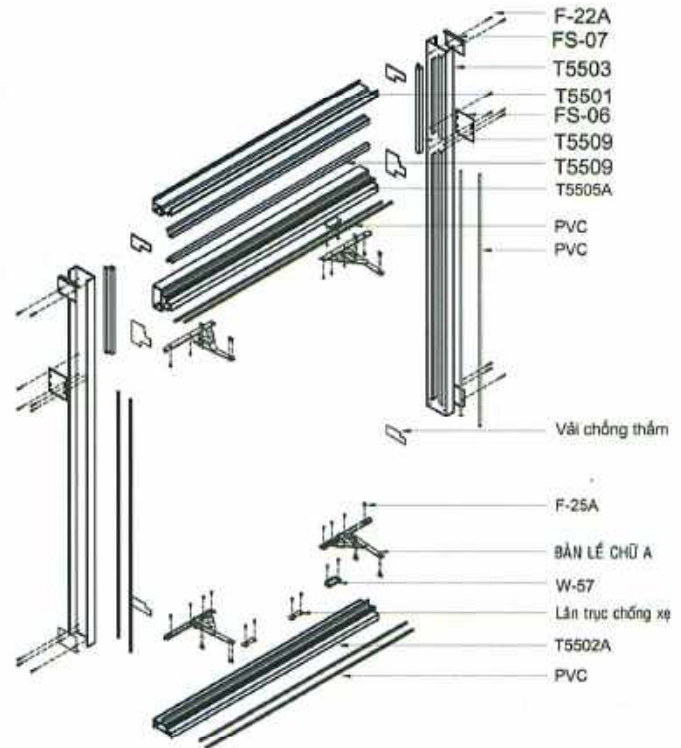
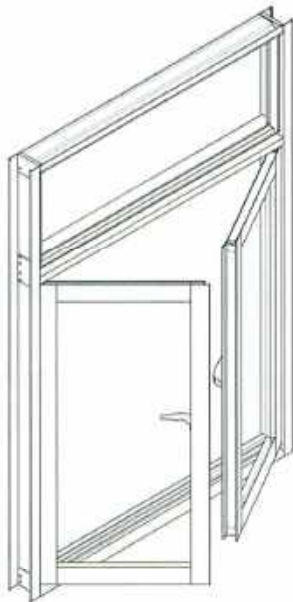


MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T84801		1.1	T84808		1.0
T84802		1.1	T84809		1.0~1.3
T84803		1.1	T84810		1.0
T84803C		1.1	T84811		1.0~1.5
T84805		1.1	T84812		1.0
T84805A		1.1	T84813		1.0
T84806		1.0	T84814 T84816 T84817		1.0

CỬA SỔ BẬT TS-1088

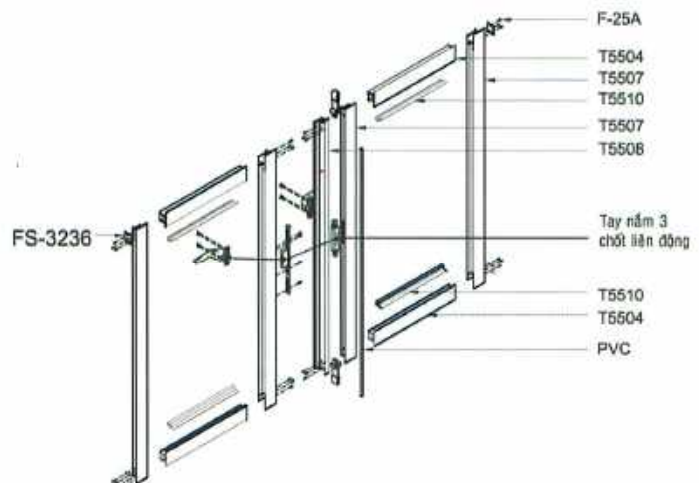


- ✦ TS-1088 với khung bao 10cm được thiết kế tăng cường tính kiên cố, bền chắc. Đặt tính cách âm, chống thấm nâng cấp hoàn thiện thêm
- ✦ Toàn bộ khung trong và khung bao tiếp xúc đều lắp ron PVC
- ✦ Hệ cửa này thích hợp sử dụng cho các biệt thự, cao ốc văn phòng, chung cư và bệnh viện cao cấp



Đặt tính kỹ thuật:

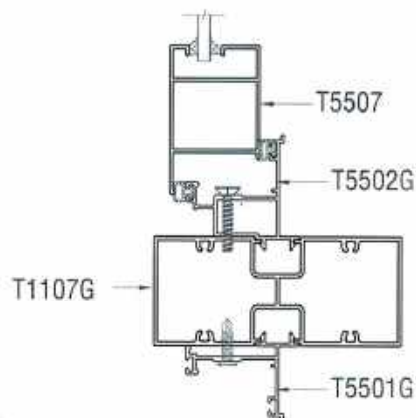
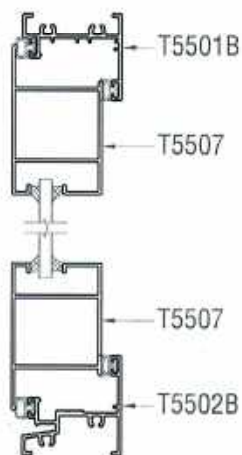
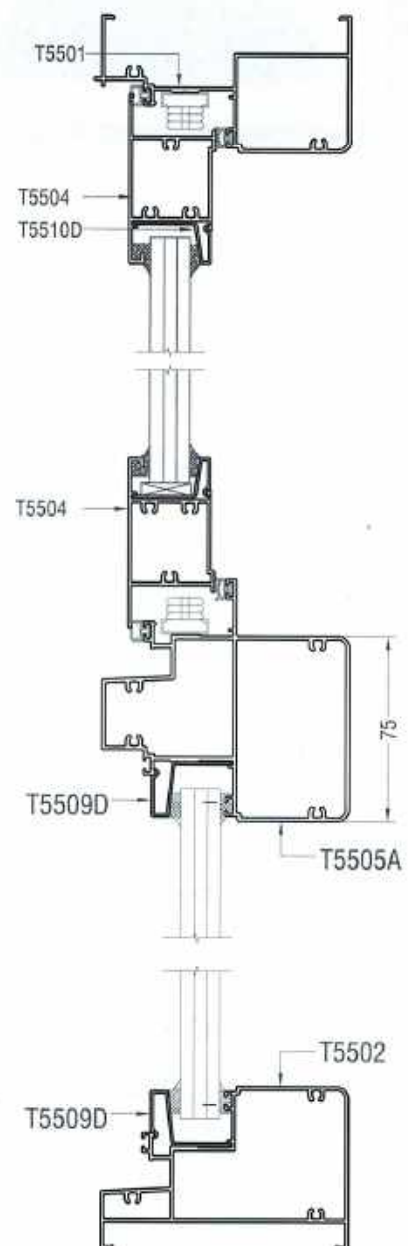
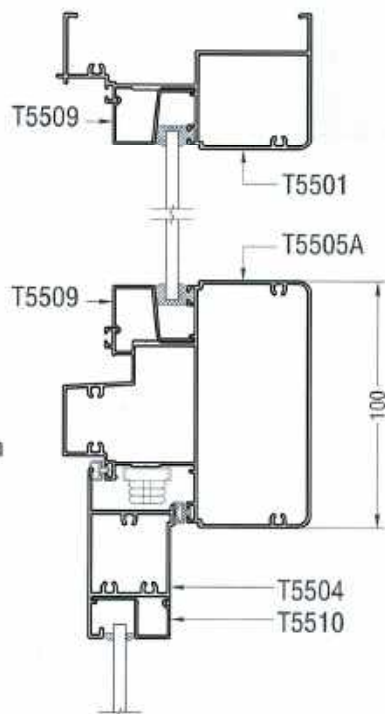
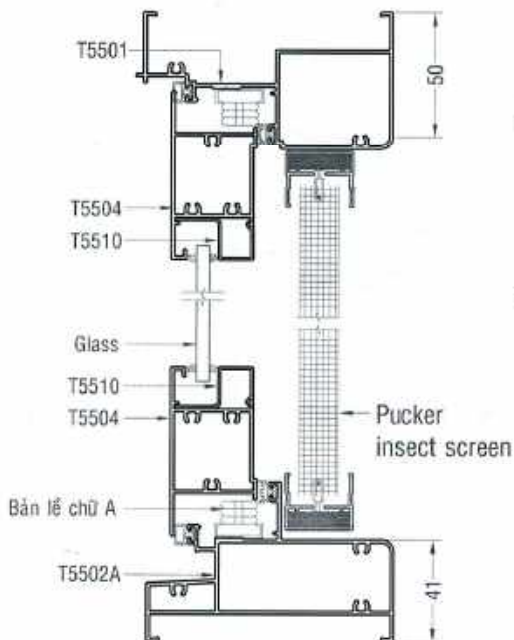
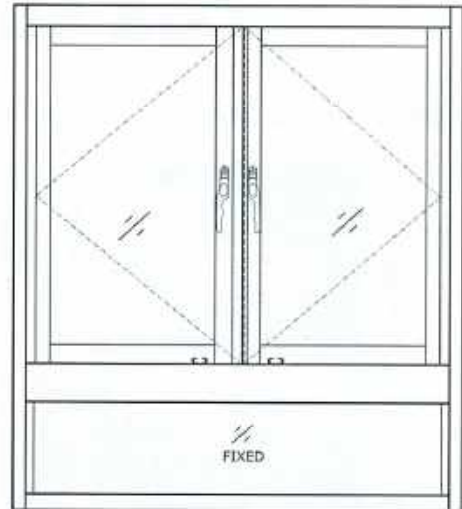
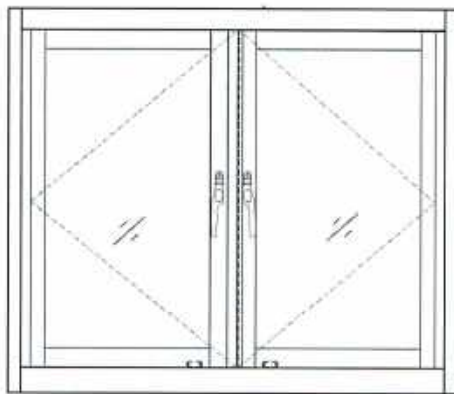
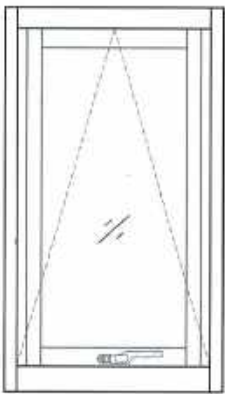
- Tính chống thấm: 50kgf/m²
- Tính kín hơi: 2m³/hr.m²
- Chịu sức gió: 360kgf/m²
- Tính cách âm: 40db

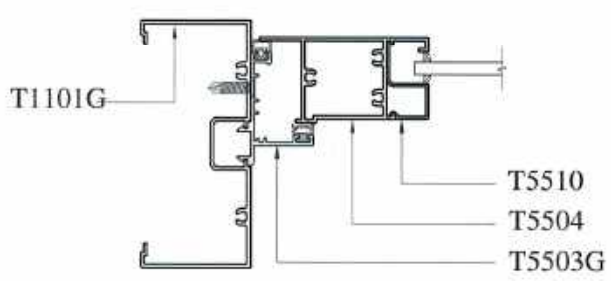
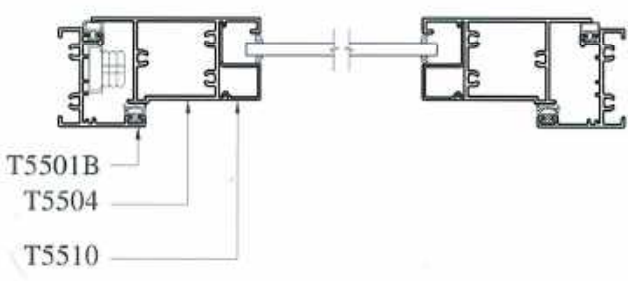
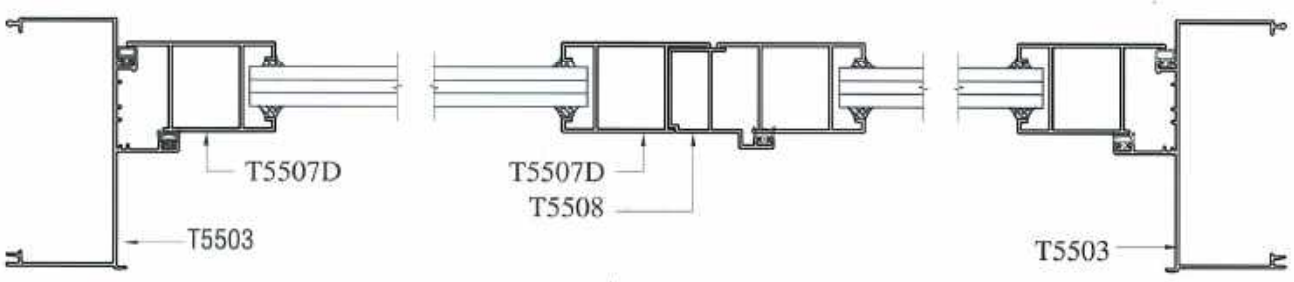
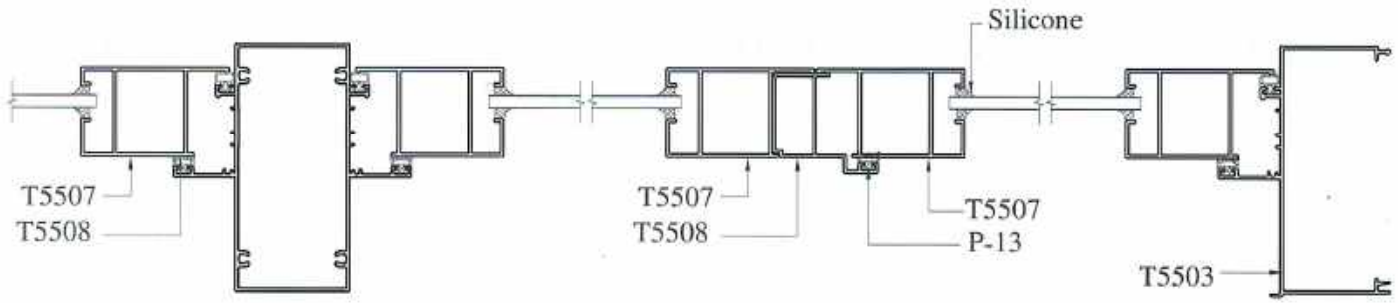
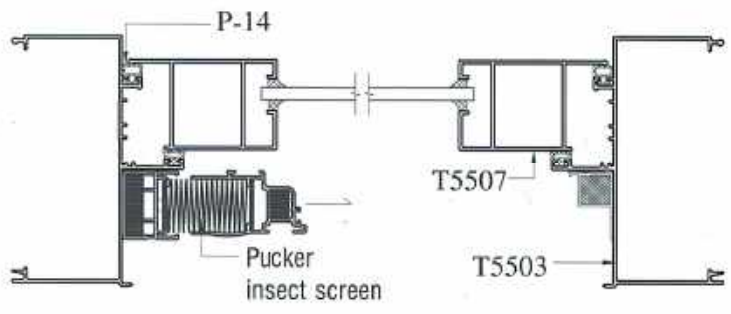
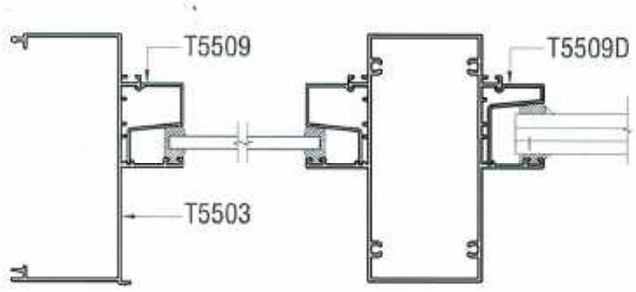
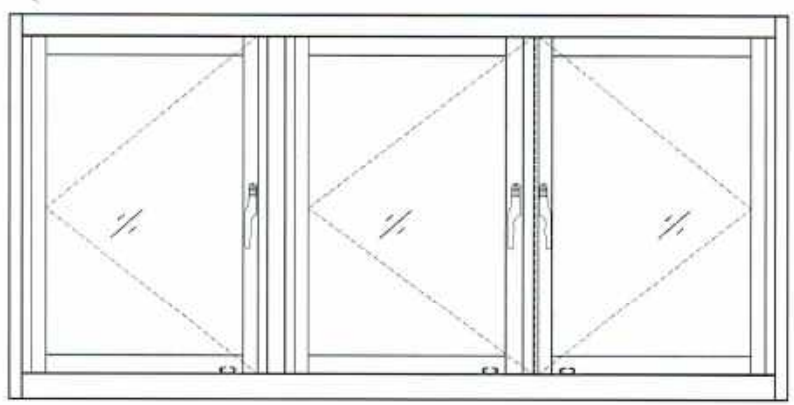
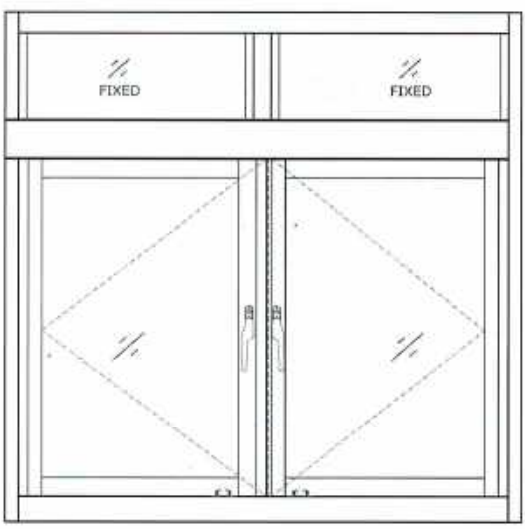


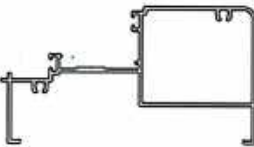
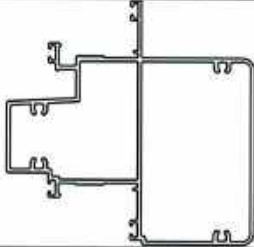
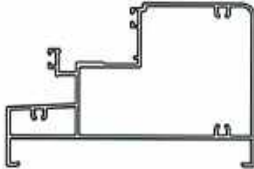
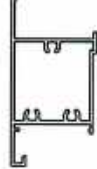
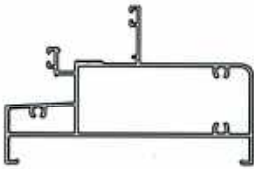


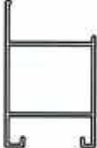
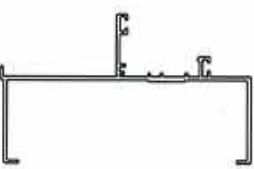

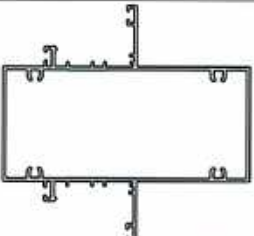

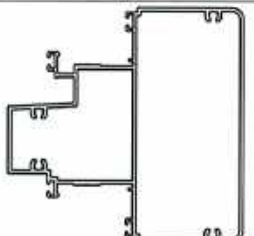



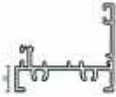

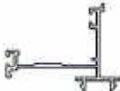

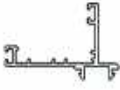
CỬA SỔ BẬT TS1088



Tung Shin Aluminum





MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5501		1.3~2.0	T5505B		1.5~2.0
T5502		1.3~2.0	T5504		1.3
T5502A		1.3~2.0	T5507		1.3
T5503		1.5~1.6	T5507D		1.3
T5503B		1.3~2.0	T5508		1.2
T5505		1.3	T5509		1.0
T5505A		1.3~2.0	T5510		1.0

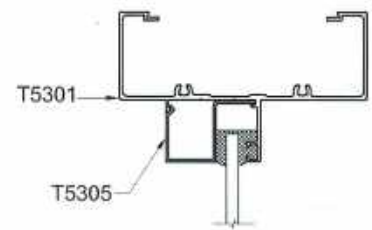
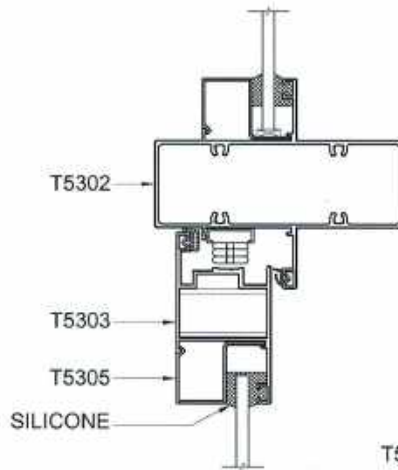
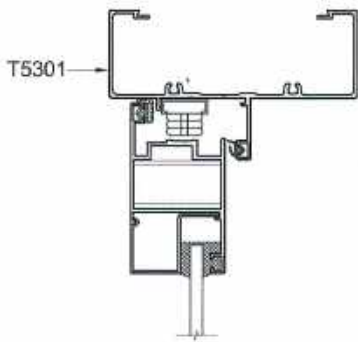
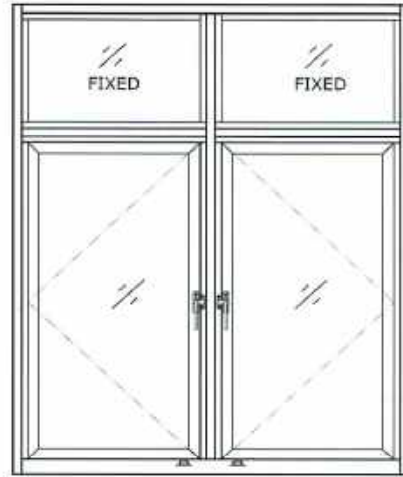
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5501B		1.3
T5502B		1.3
T5501G		1.2~2.0
T5502G		1.2~2.0
T5503G		1.2

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5509D		1.0
T5510D		1.0



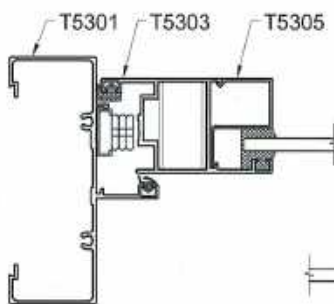
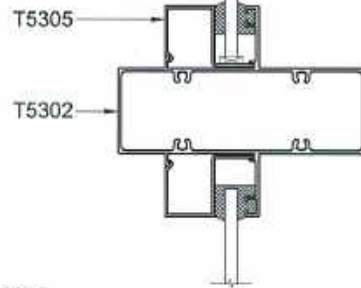
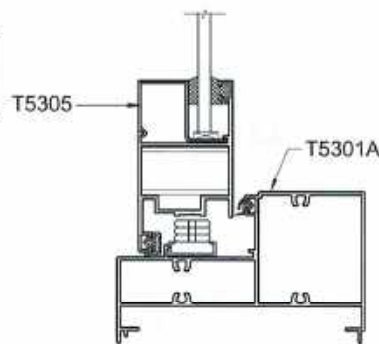
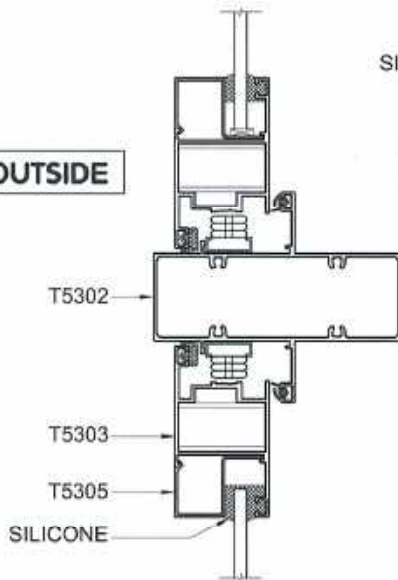
CỬA SỔ RẮT TS1038

Tung Shin Aluminum



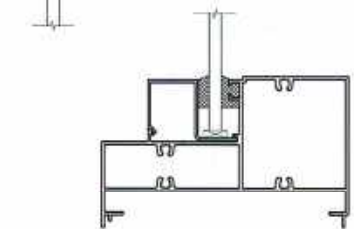
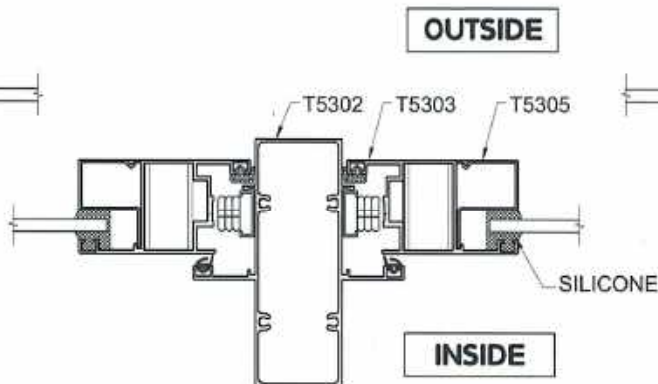
OUTSIDE

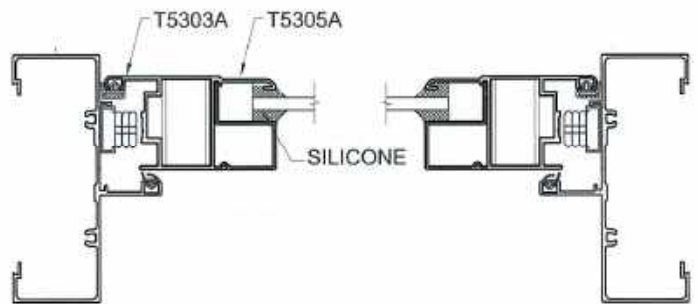
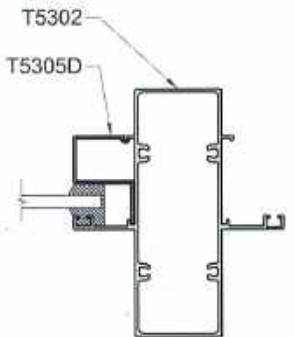
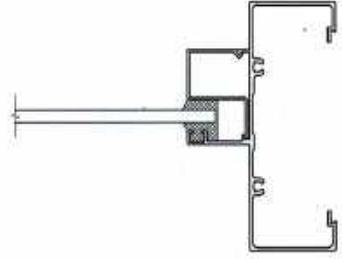
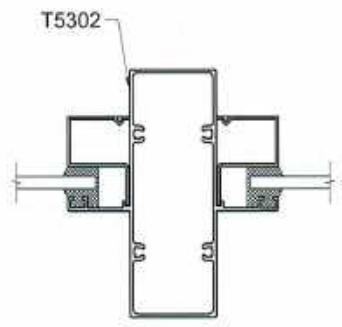
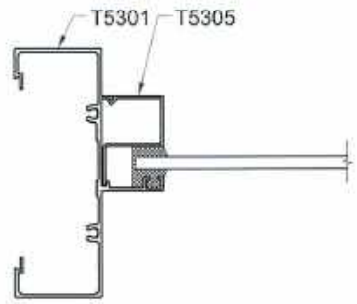
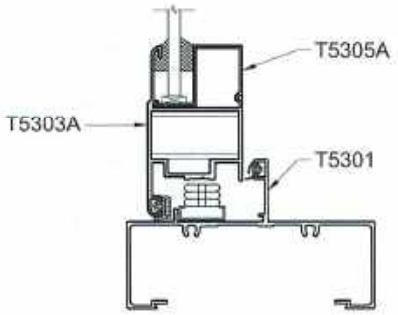
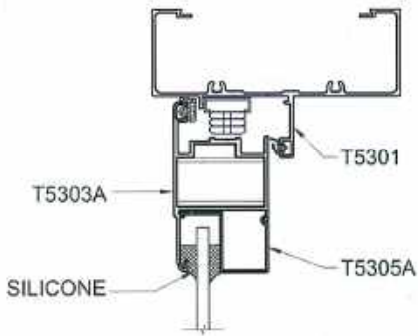
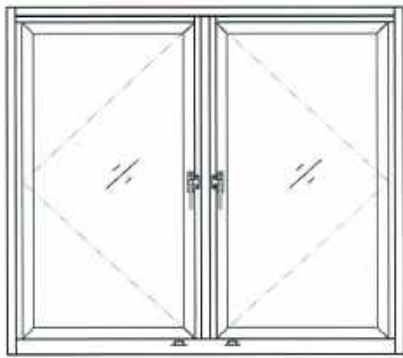
INSIDE



OUTSIDE

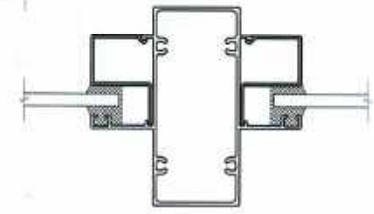
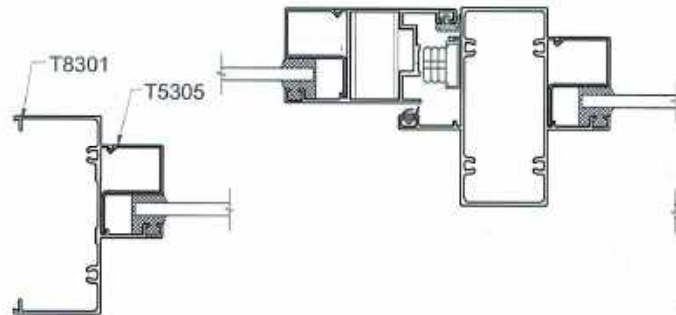
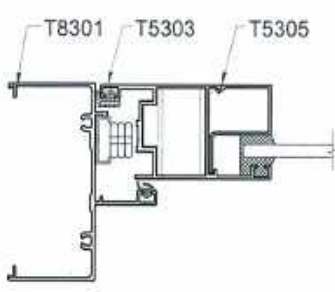
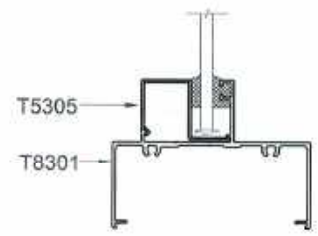
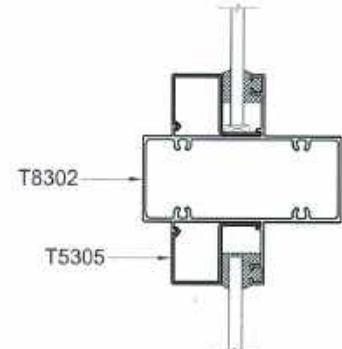
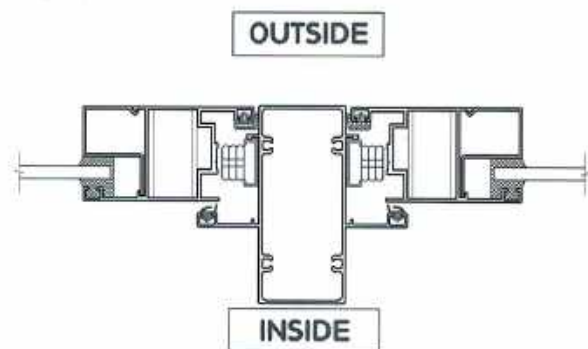
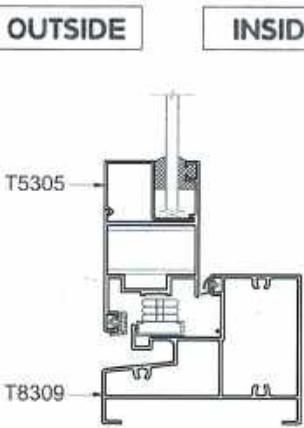
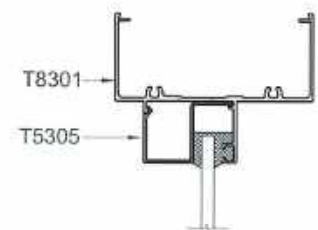
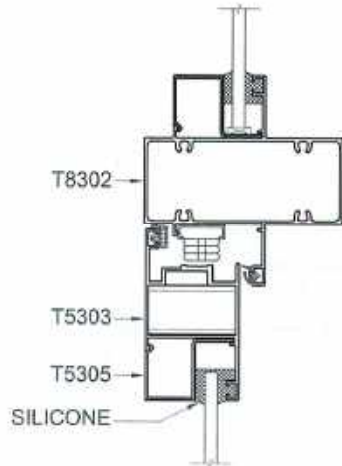
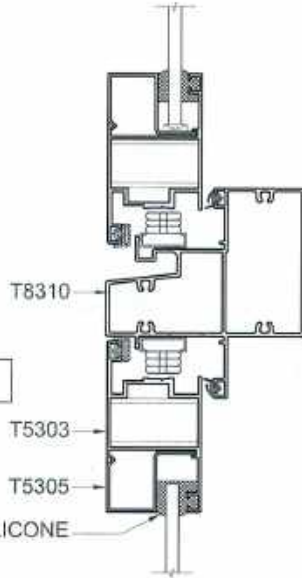
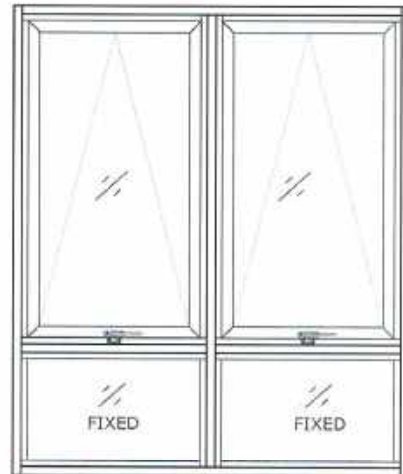
INSIDE

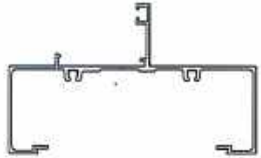

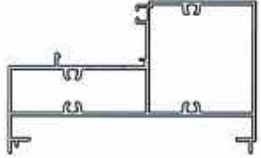


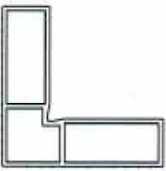
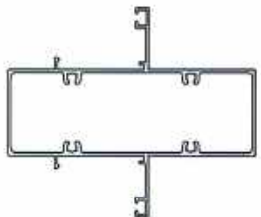


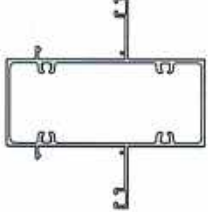

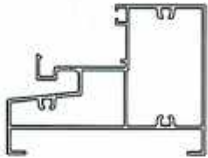

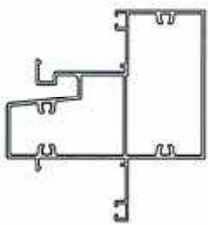






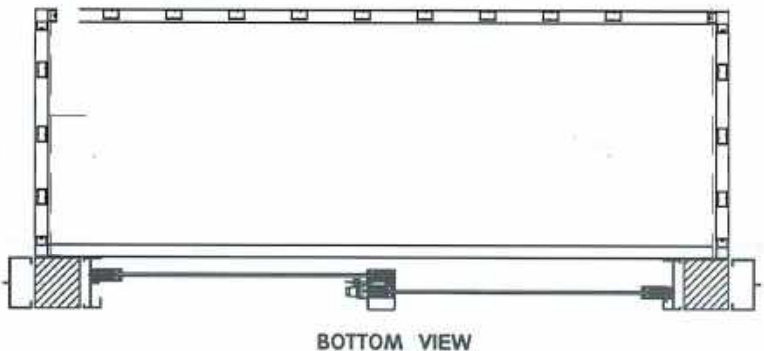
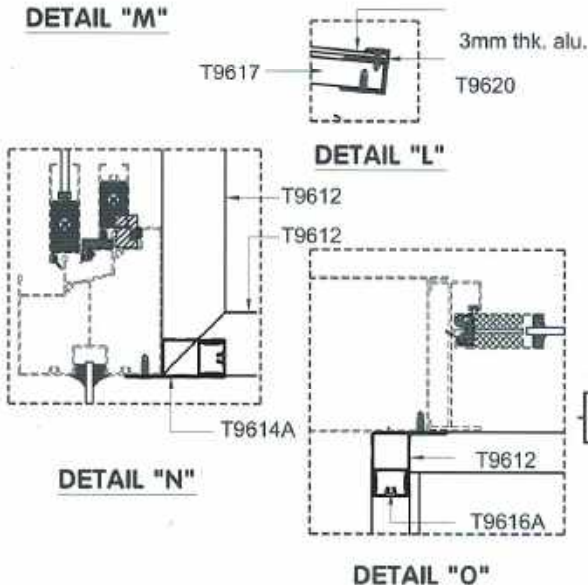
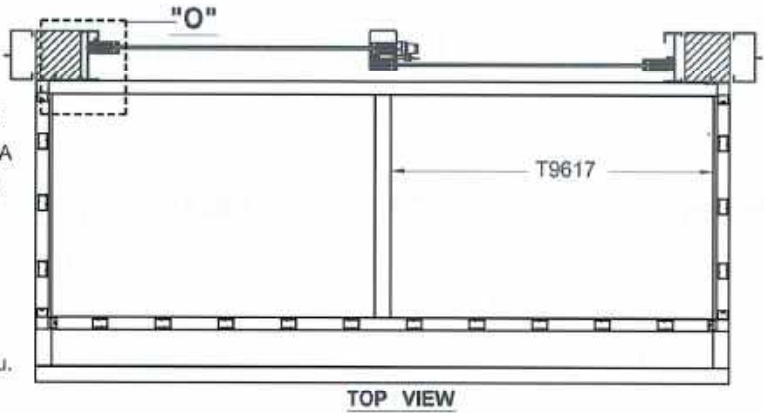
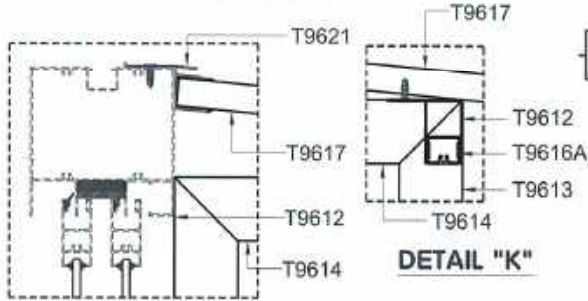
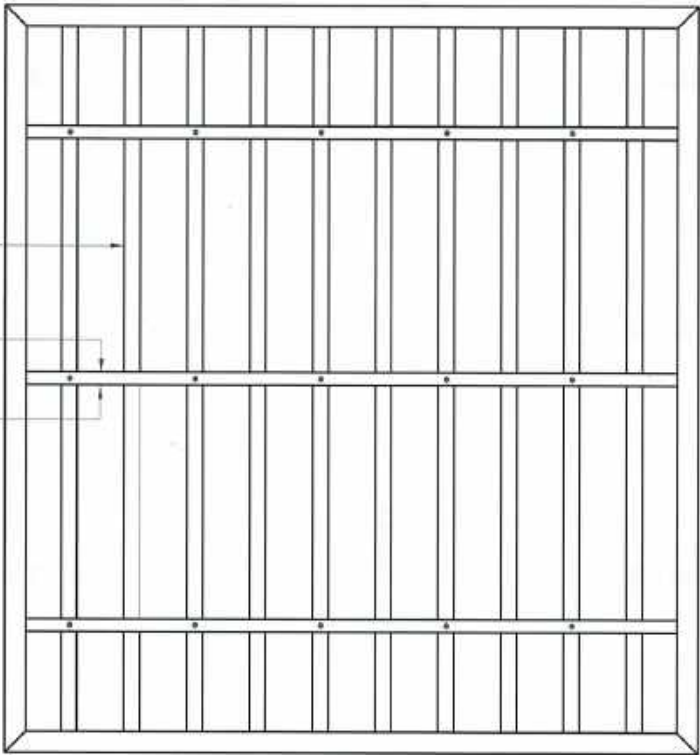
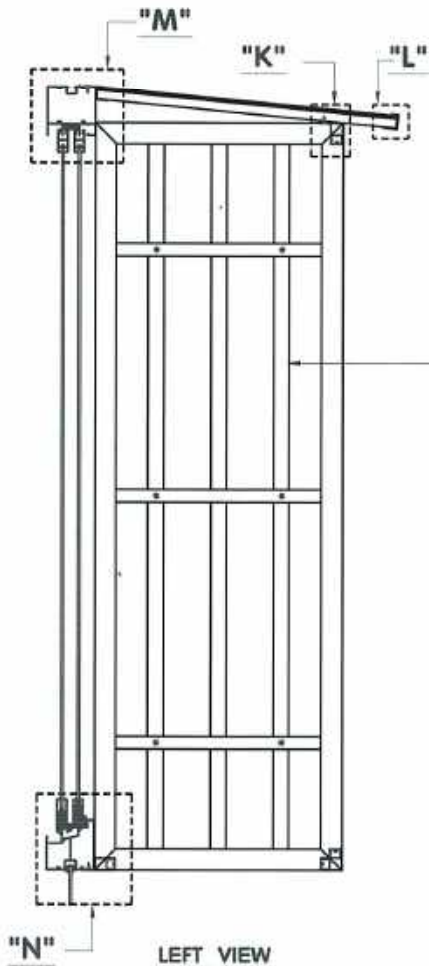
CỬA SỔ BẬT TS838

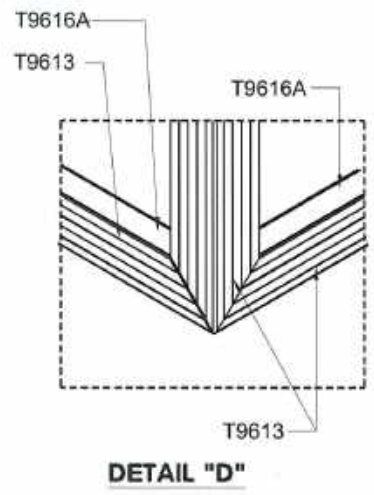
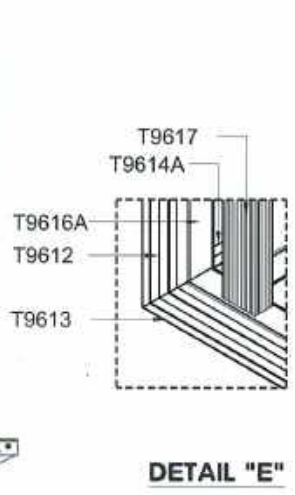
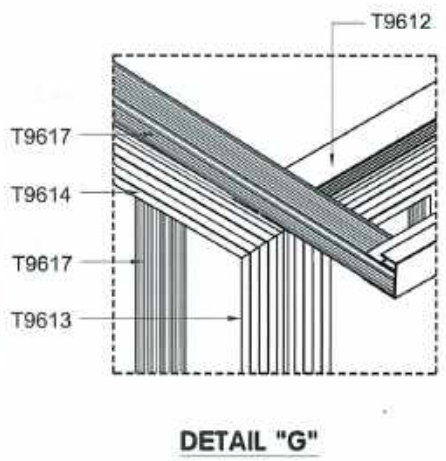
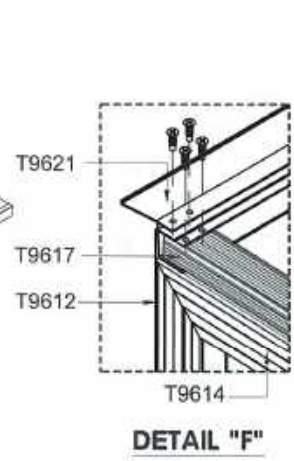
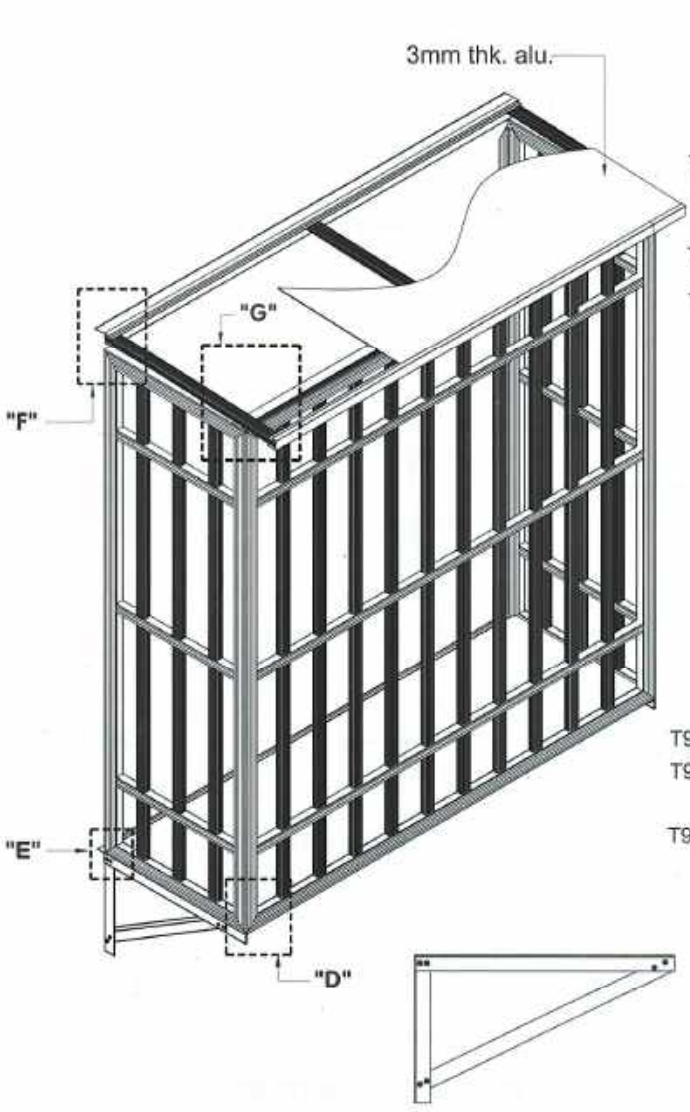


MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5301		1.2~1.3	T5305		1.0
T5301A		1.3	T5305A		1.0
T5301B		1.3	T5306		1.8
T5302		1.3	T8301		1.2~1.3
T5303		1.2~2.0	T8302		1.2~2.0
T5303A		1.2~1.6	T8309		1.2
T5304		1.3	T8310		1.2


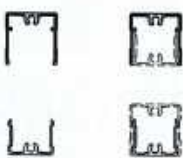



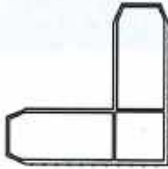






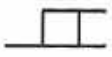



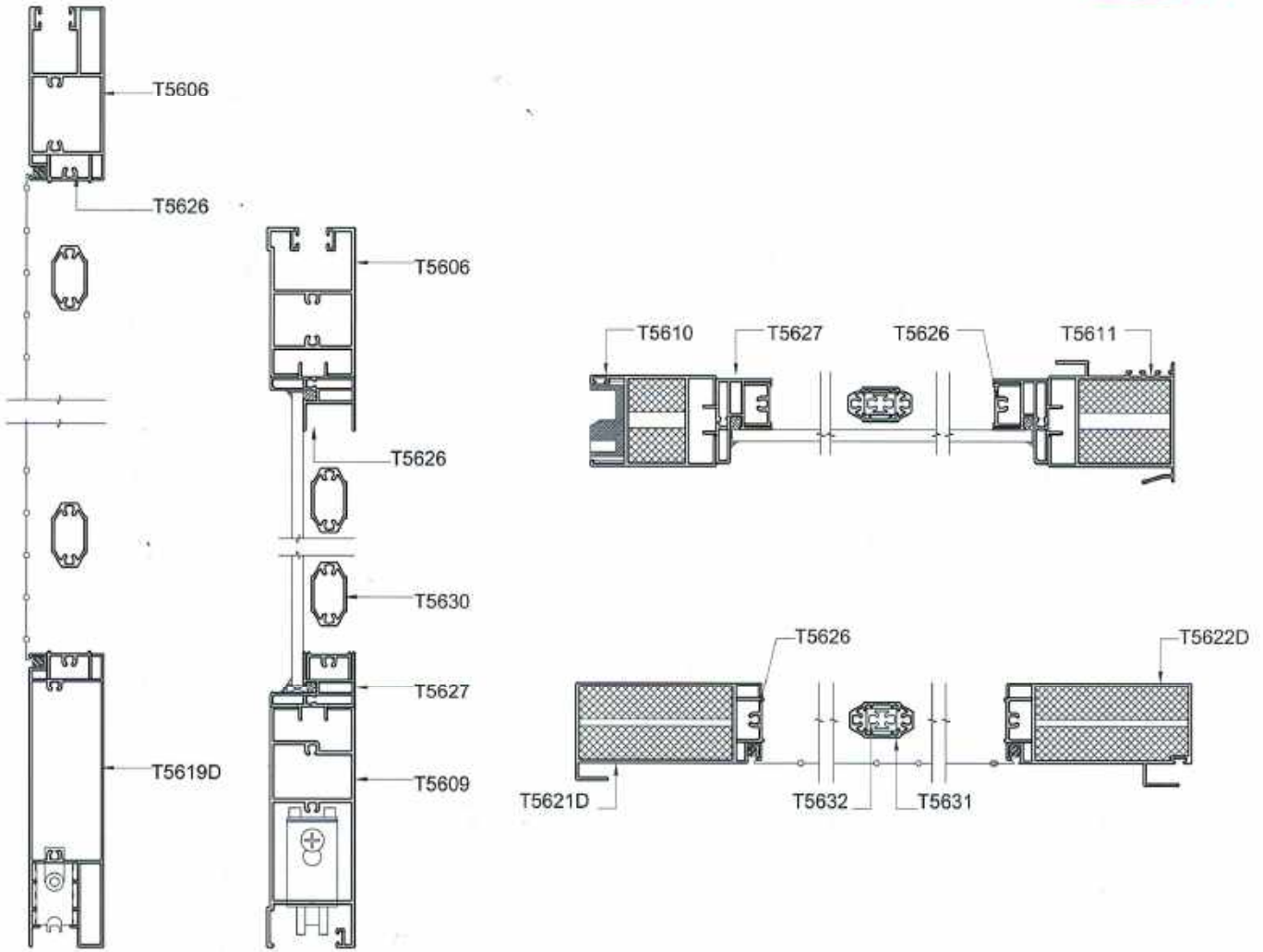
SONG NHÔM TS-960





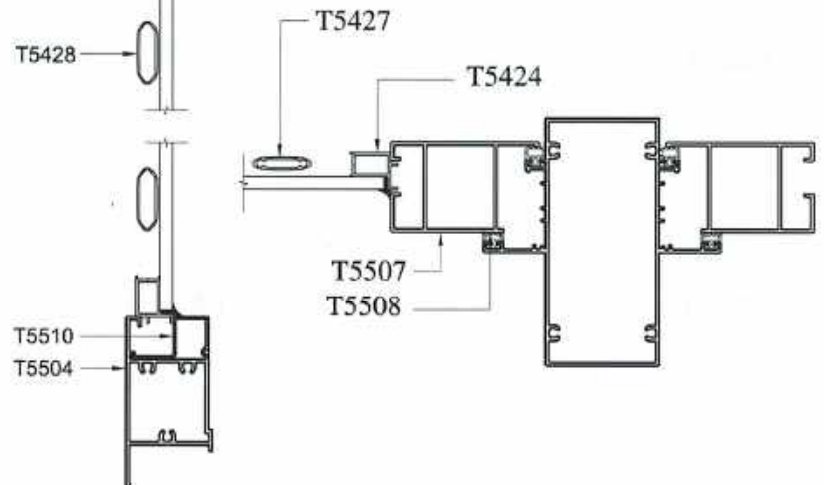
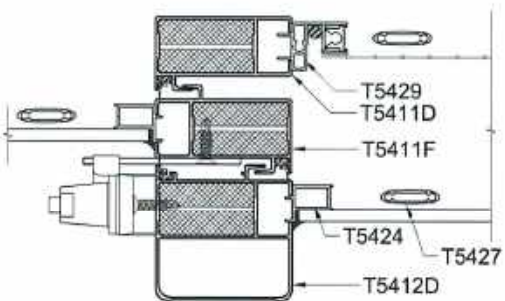
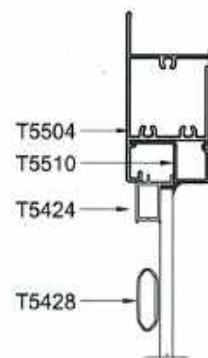
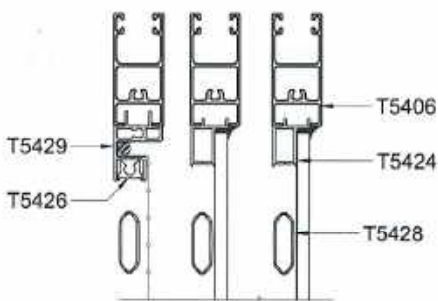
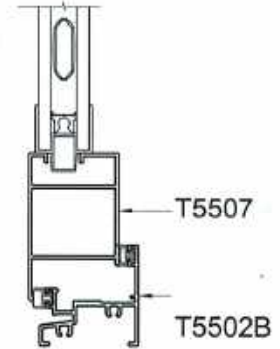
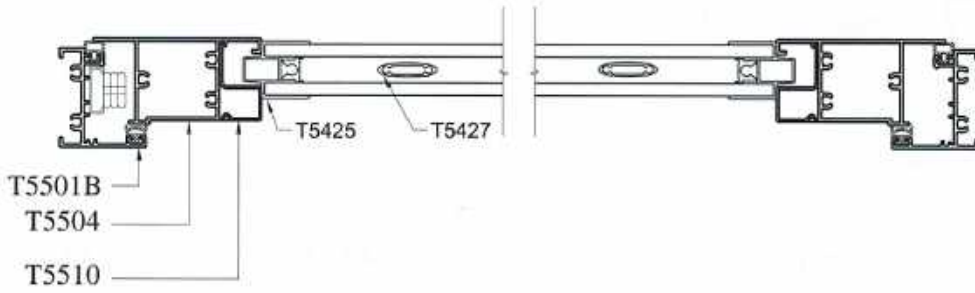
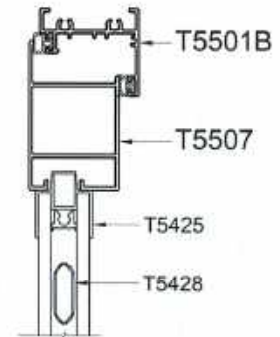
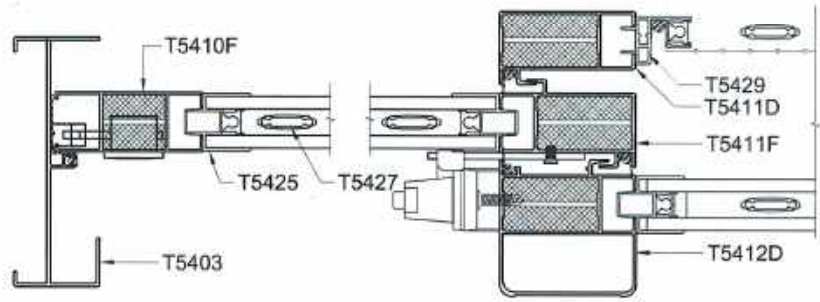
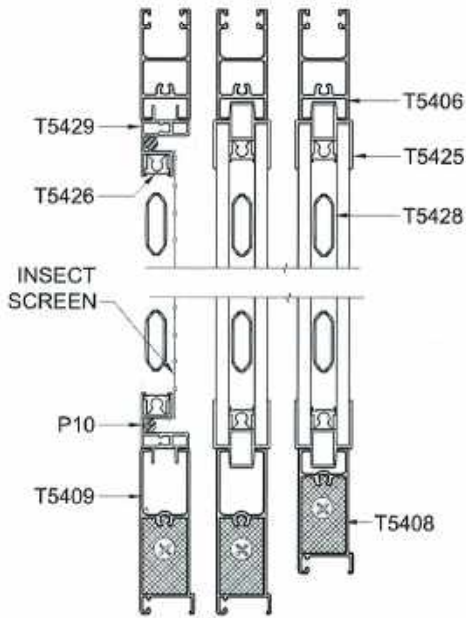
CHI TIẾT PASS CỔ ĐÌNH














MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T9608	 GHÉP HỆ TS1088	1.0	T9616 T9616A		1.0
T9610	 GHÉP HỆ TS1000	1.0	T9617 T9617B		1.0
T9611	 GHÉP HỆ TS1100 & TS1300	1.0	T9619		1.1-1.8
T9612		1.0	T9620		1.2
T9613		1.0	T9621		1.2
T9614		1.0	T9670	 GHÉP HỆ TS1070 & TS1070	1.0
T9614A		1.0	T1205B	 GHÉP HỆ TS1100 & TS1300	1.0



MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5626		1.1
T5627		1.1
T5630		1.0

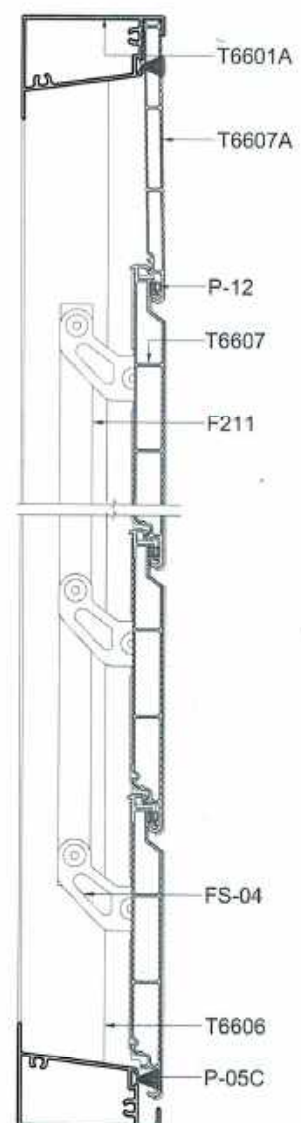
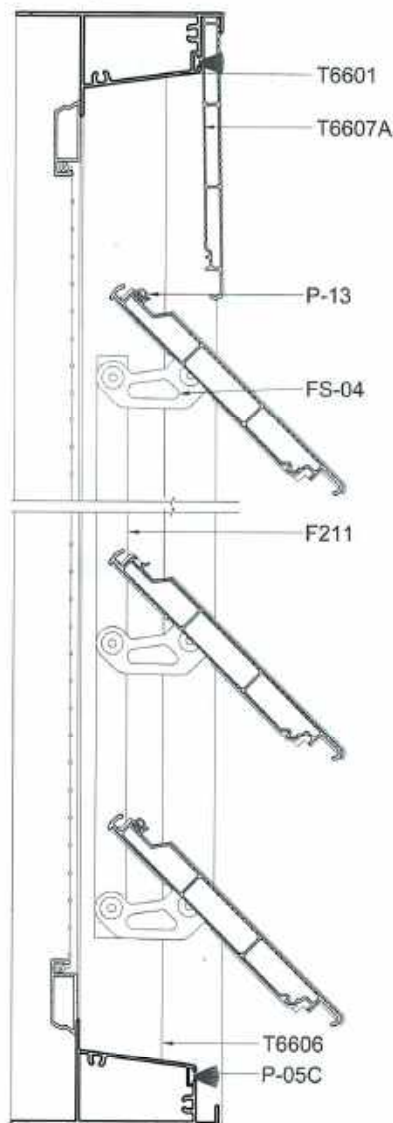
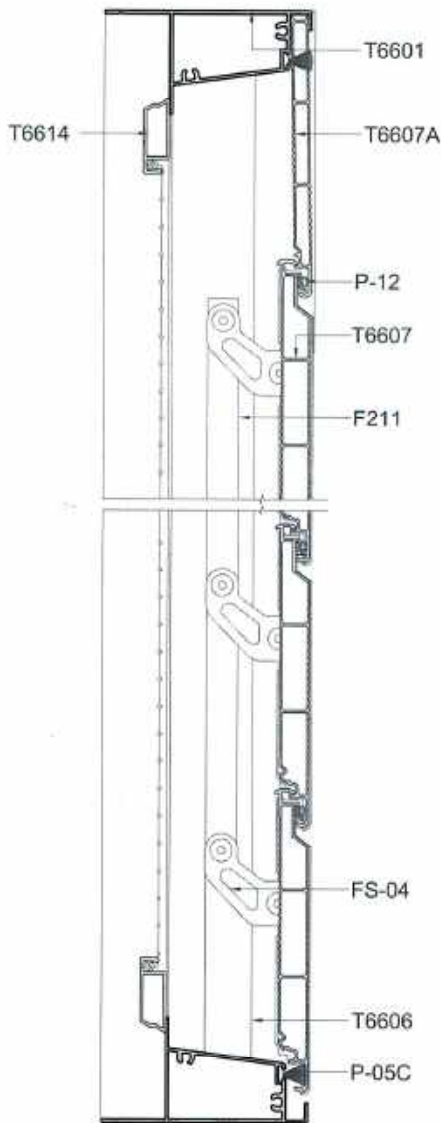
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5631		1.0
T5632		1.0

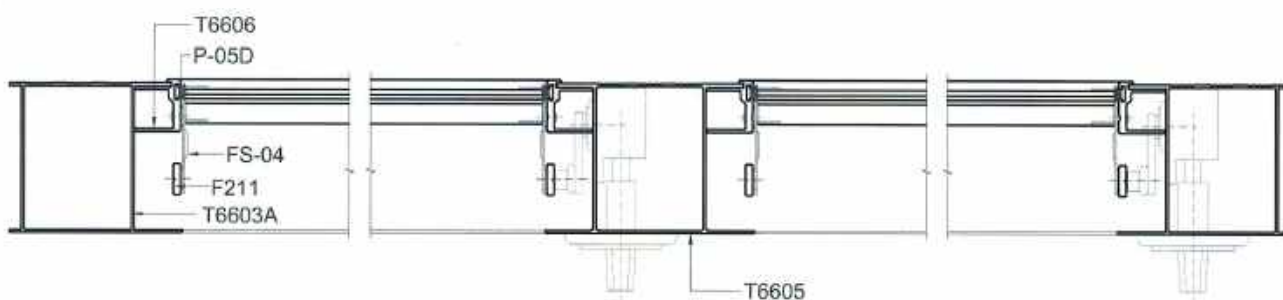
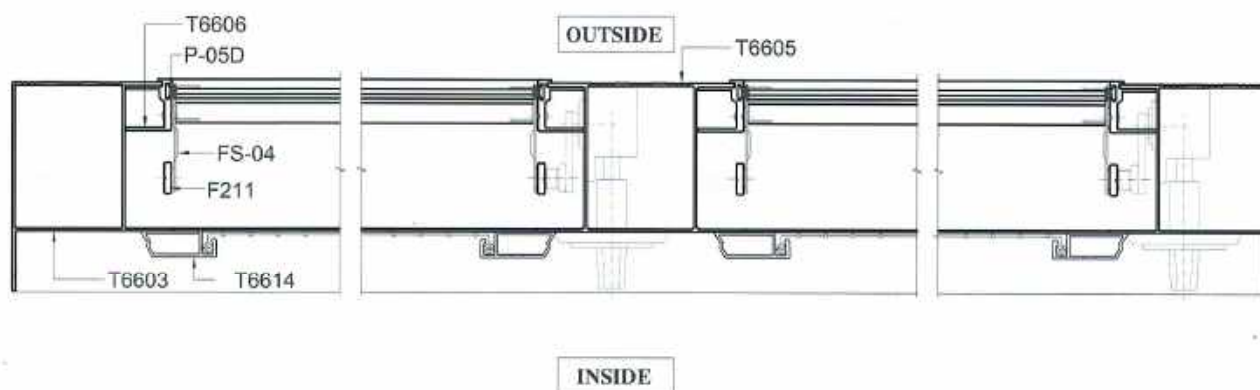
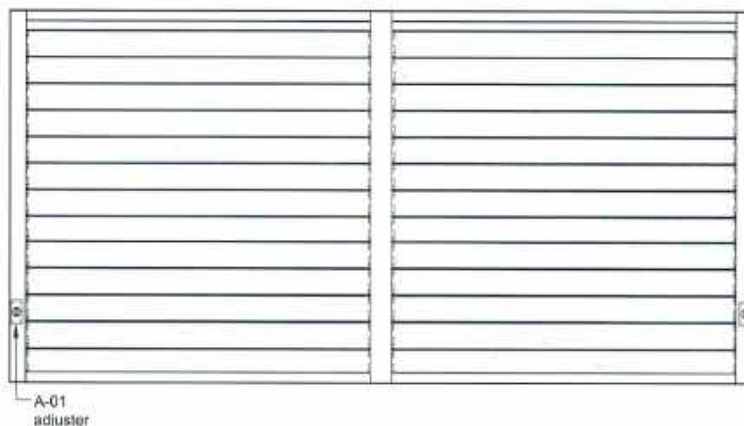
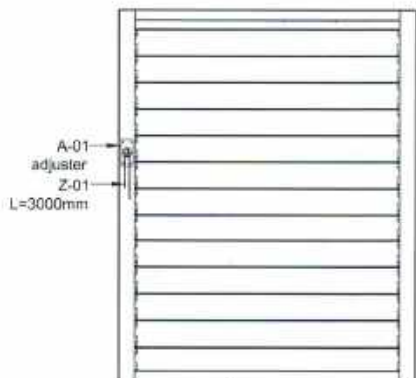




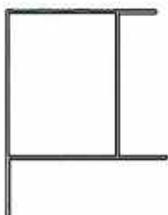
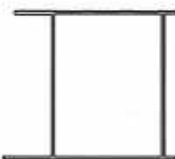




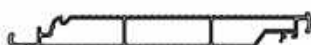
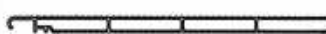


MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T5419		1.0	T5429		1.0
T5420		1.0	T5430		1.0
T5424		1.1	T5431		—
T5425		1.0	T5432		1.1
T5426		—	T5433		0.9
T5427		—	T5620		1.0
T5428		—			

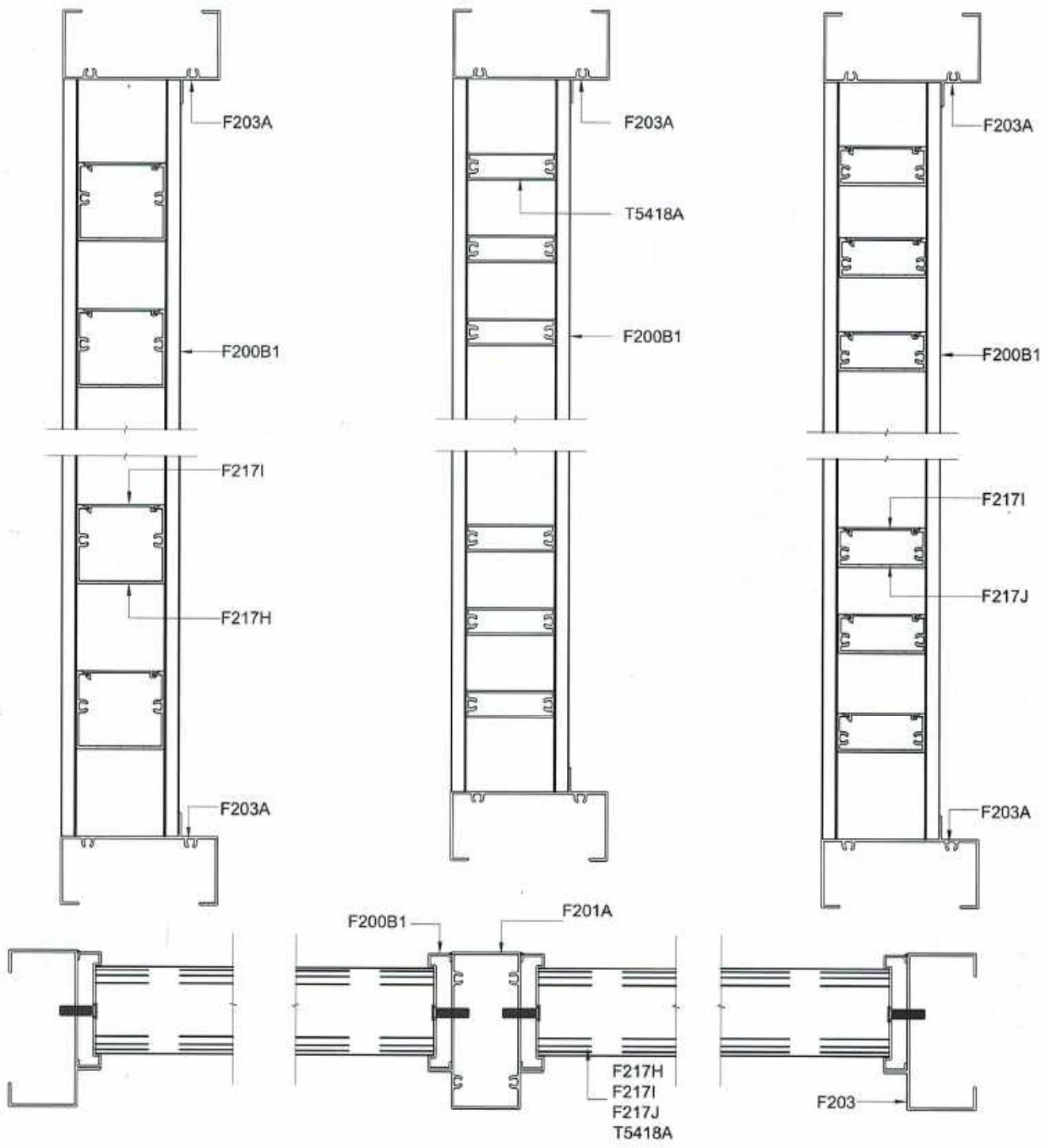
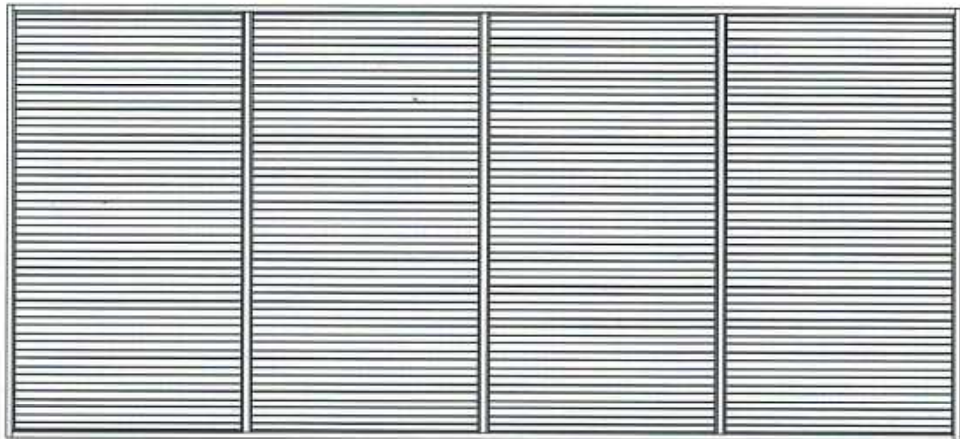


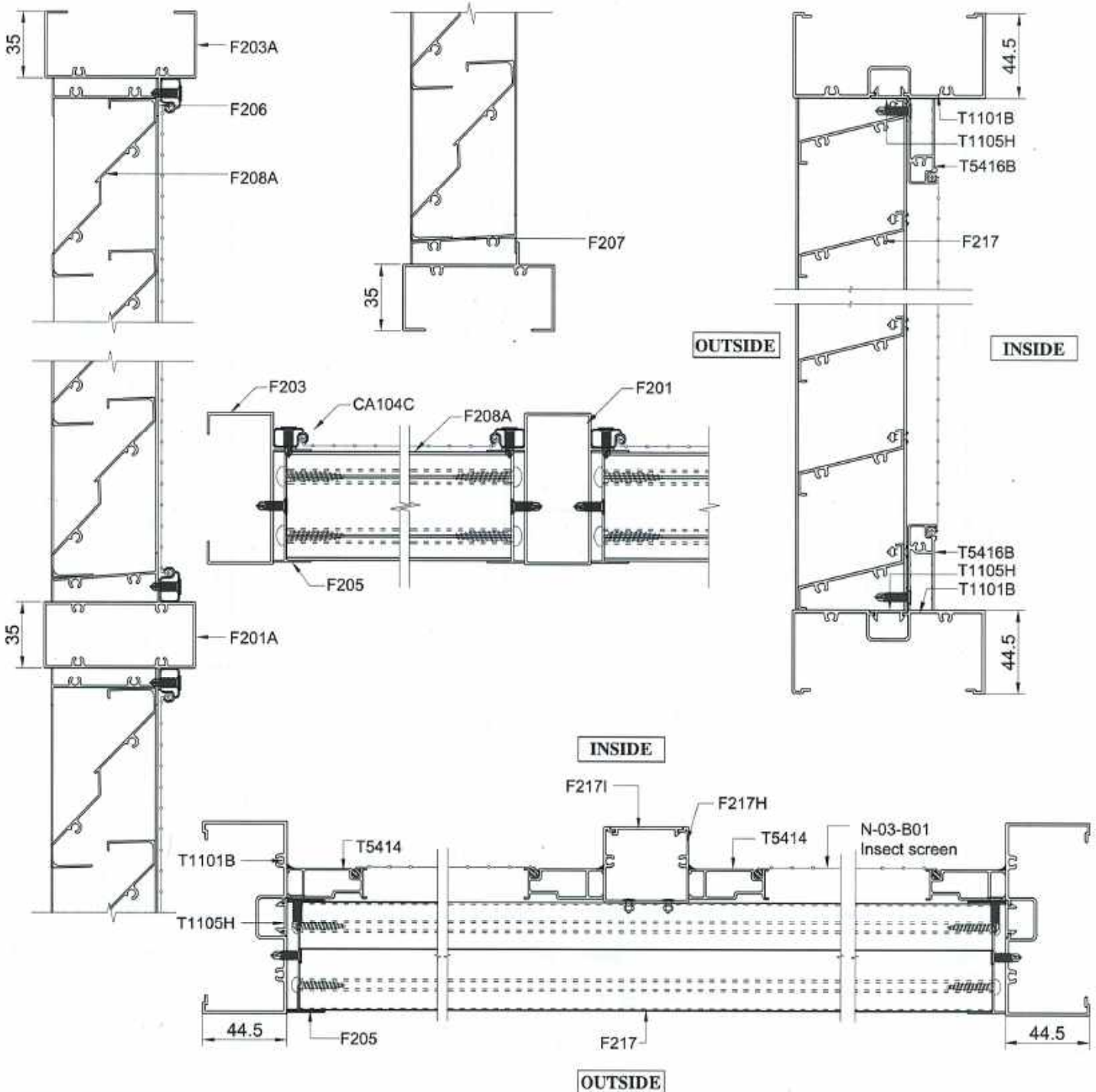
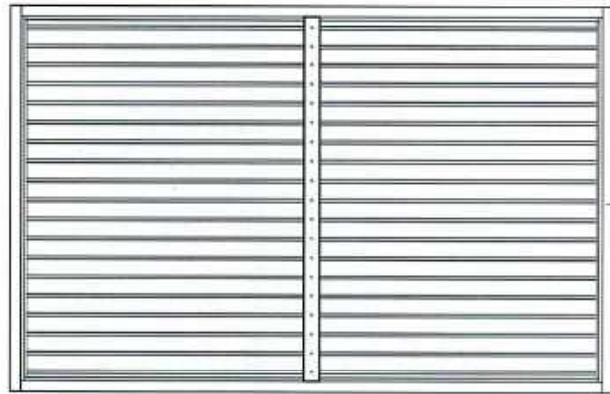
- Phụ kiện dùng cho lá sách điều chỉnh này đều bằng Inox nên không rỉ sét sau thời gian sử dụng
- Mỗi lá đều lắp ron PVC tạo chức năng cách âm, chống thấm, kín gió và khi khép mở cửa sẽ êm hơn
- Với khóa điều chỉnh bạn có thể điều chỉnh lá sách đóng khép theo góc độ bạn cần
- Ngoài ra lá sách nhôm được thiết kế đều đẹp và chắc chắn, khi khép các lá cửa sẽ rất kín, gió mưa và nắng sẽ không vào trong nhà



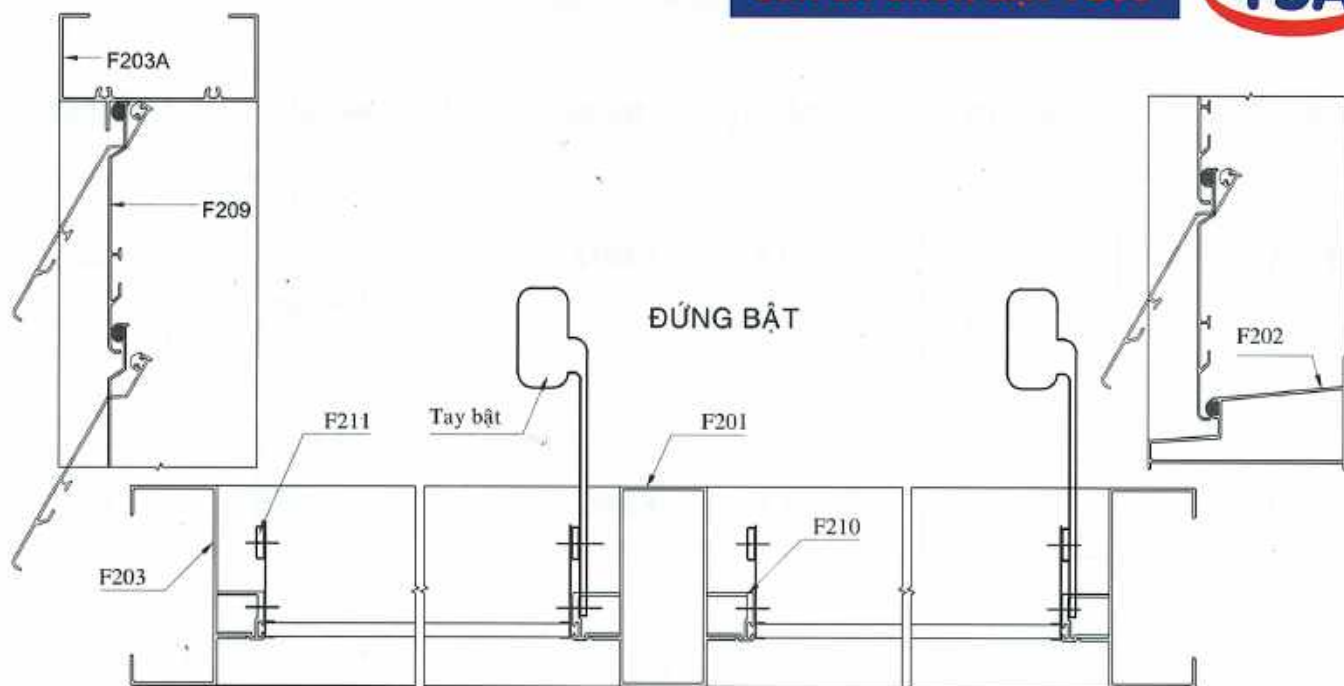


MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T6601		1.1	T6601A		1.1
T6603		1.1	T6603A		1.1
T6605		1.1	T6614		1.1
T6606		1.2	F211		3.0
T6607		0.8	T6607A		0.8
T6608		1.0~1.1	T6610		1.0~1.1

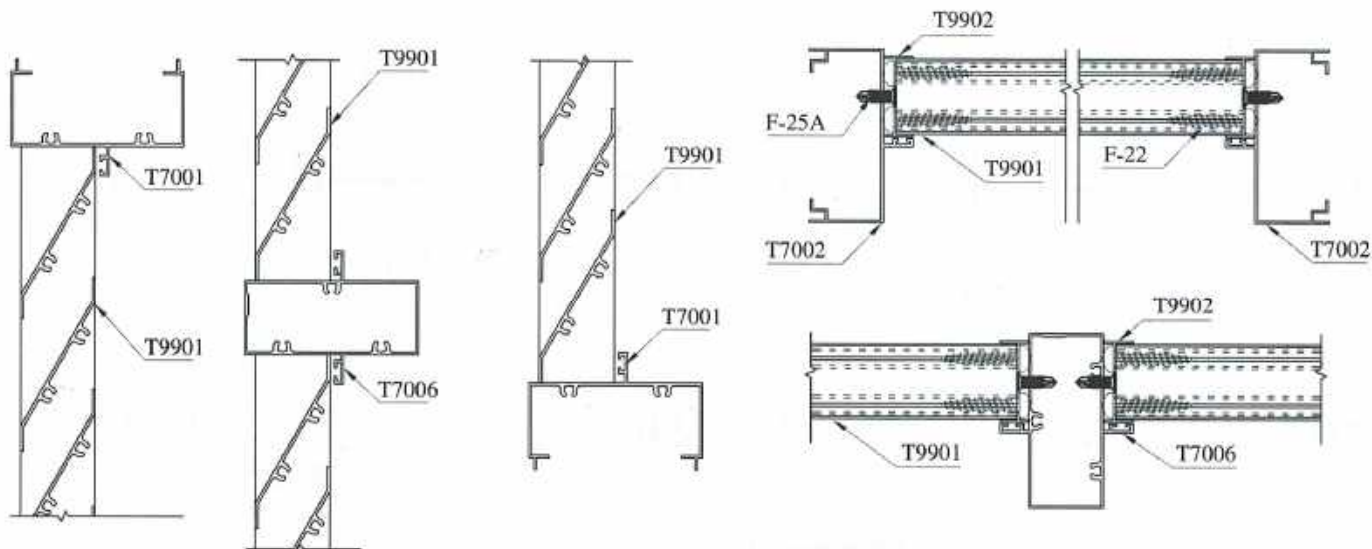




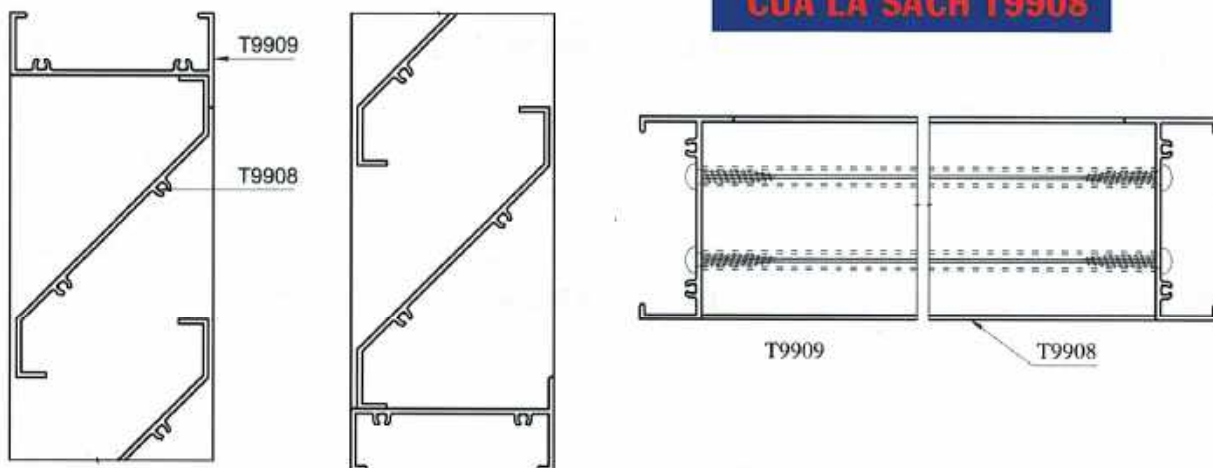
CỬA LÁ SÁCH BẬT F200

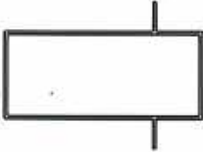








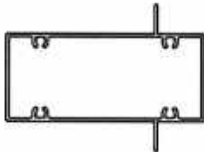






CỬA LÁ SÁCH T9901

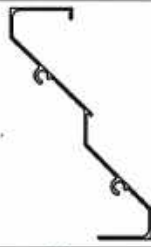













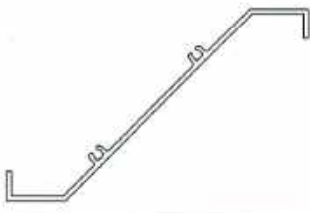

CỬA LÁ SÁCH T9908



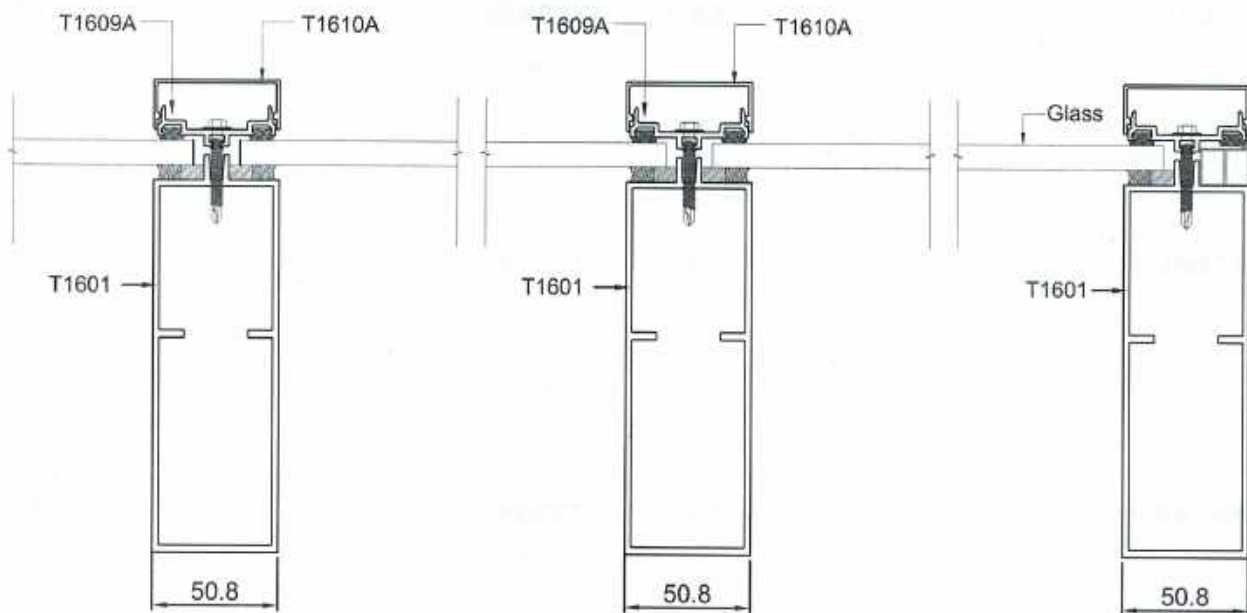
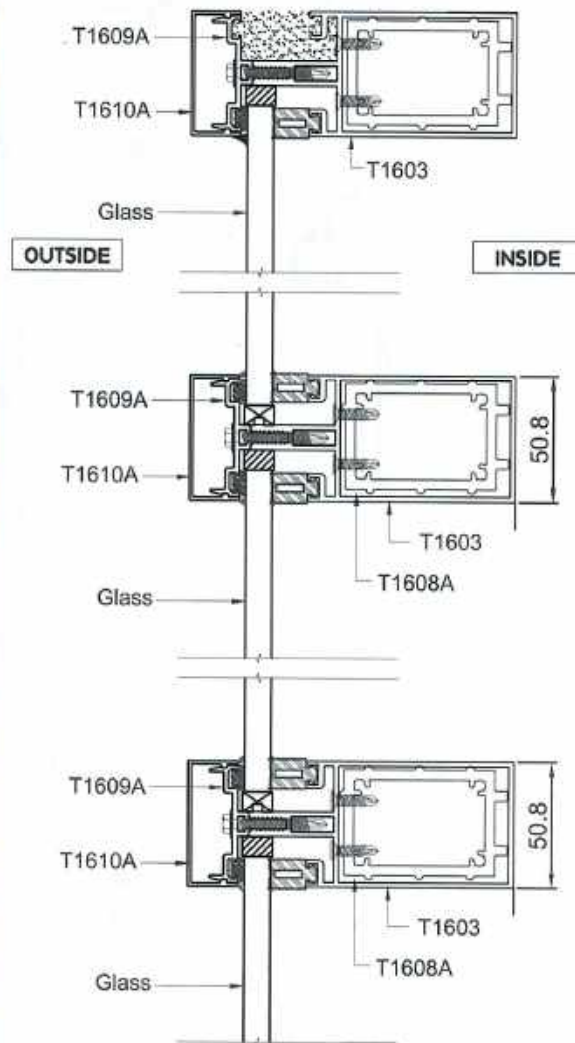
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
F201		1.2
F202		1.1
F203		1.2
F205		1.0
F217		1.2
F217H		1.4
F217J		1.4

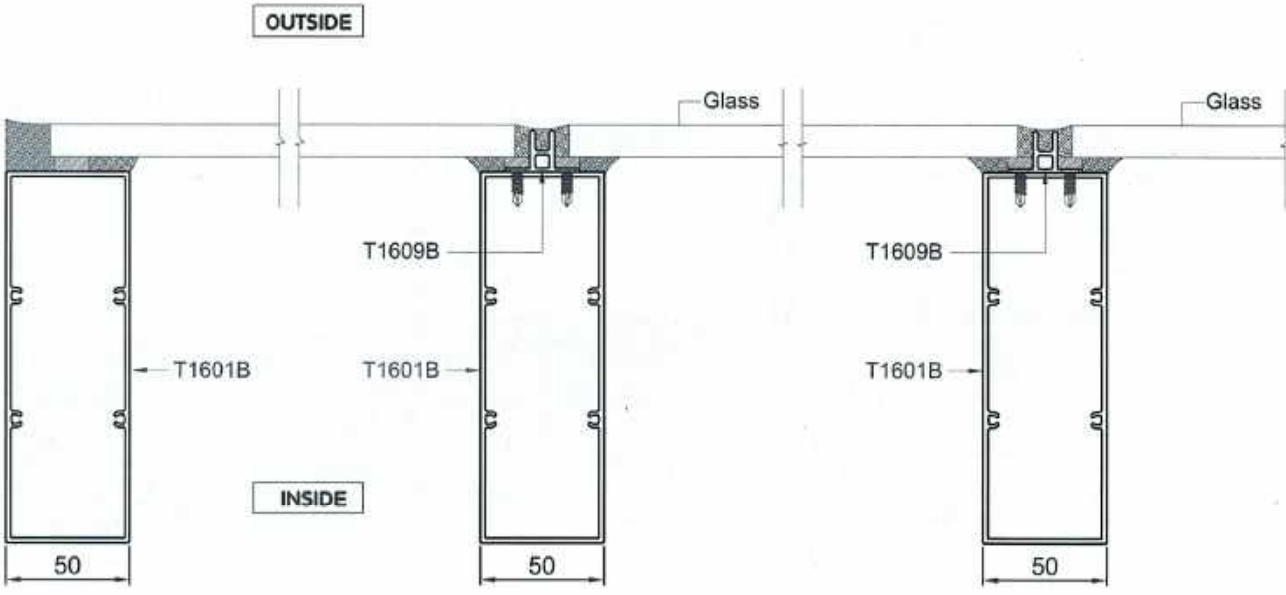
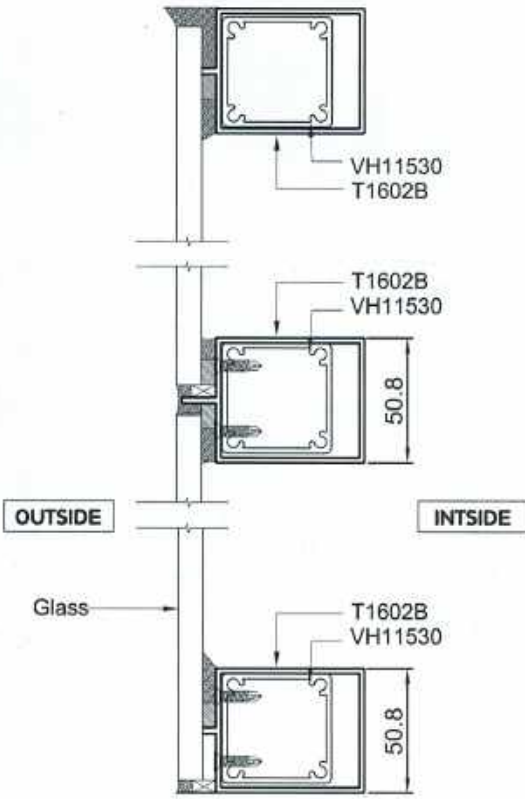
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
F201A		1.2
F207		1.0
F203A		1.2
F206		1.0
F217A		1.0
F217I		1.0~1.1
F205A		1.0

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
F208A		0.9
F209		0.9
F210		1.0
F211 F211A		3.0 3.0
F200B1		1.2
CA104C		0.6
T5418A		1.0

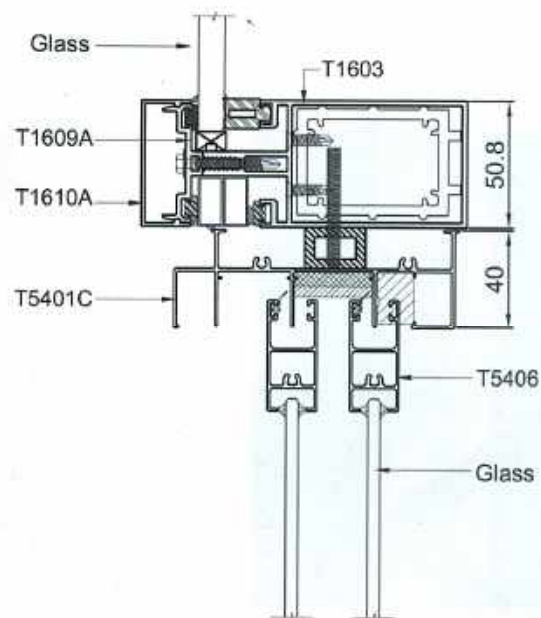
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T9901		1.1
T9902		1.0
T9903		1.0
T9905		1.0
T9905C		1.0
T9908		2.0
T9909		2.0

MẶT DỰNG TS1600 KHUNG NHÔM NỔI



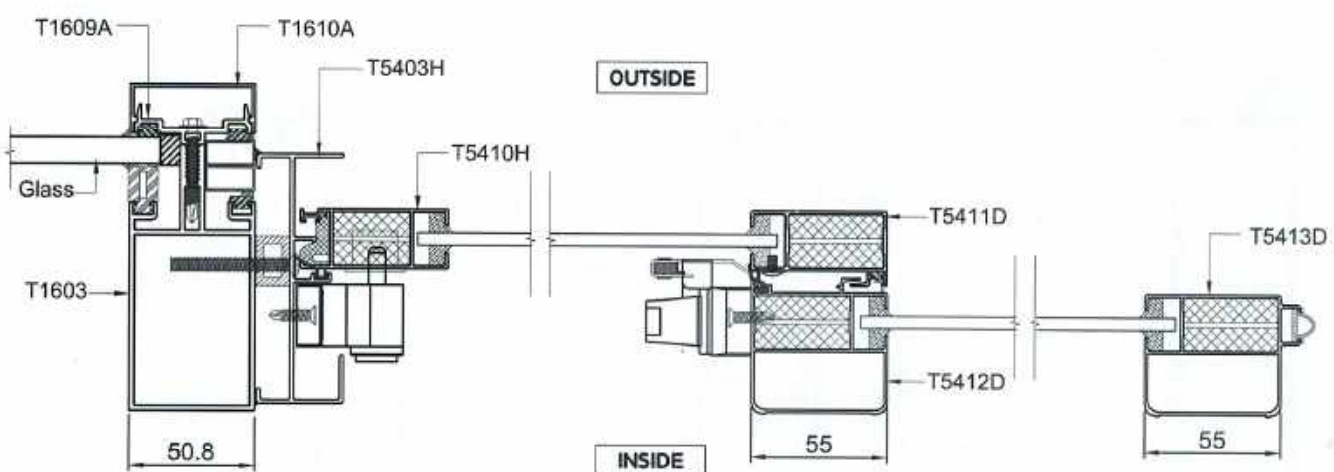
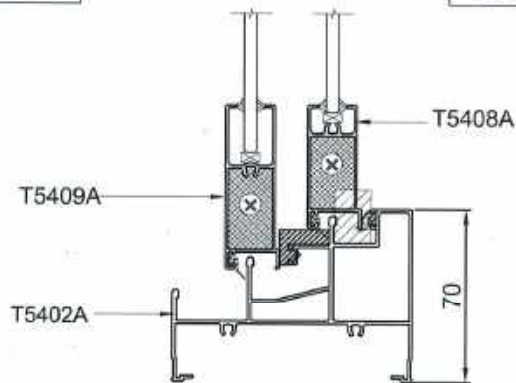


MẶT DUNG TS1600 GHÉP CỬA LỬA TS1068A



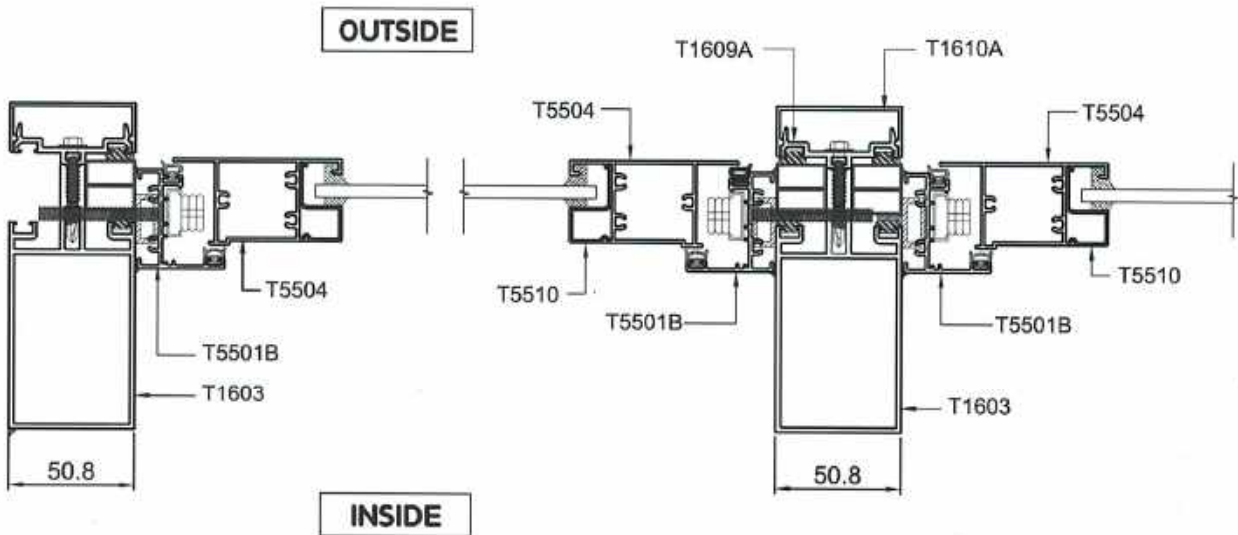
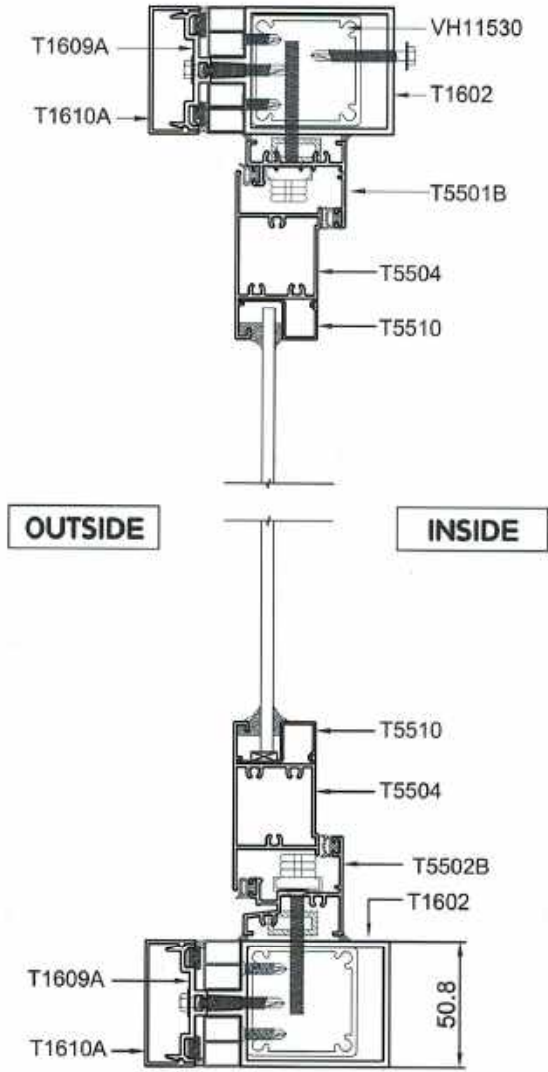
OUTSIDE

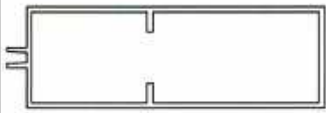



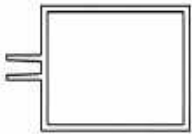

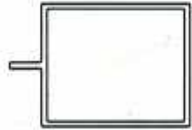

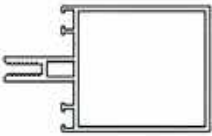
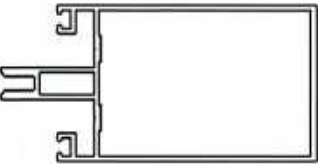
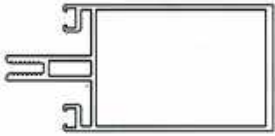

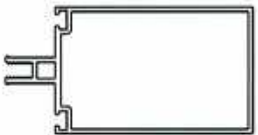

INSIDE






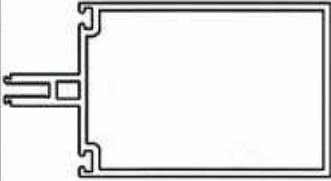








OUTSIDE

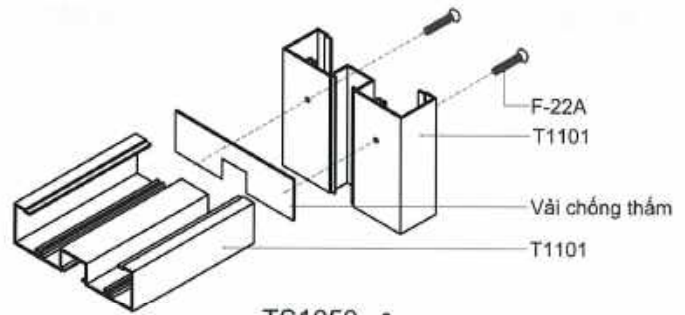
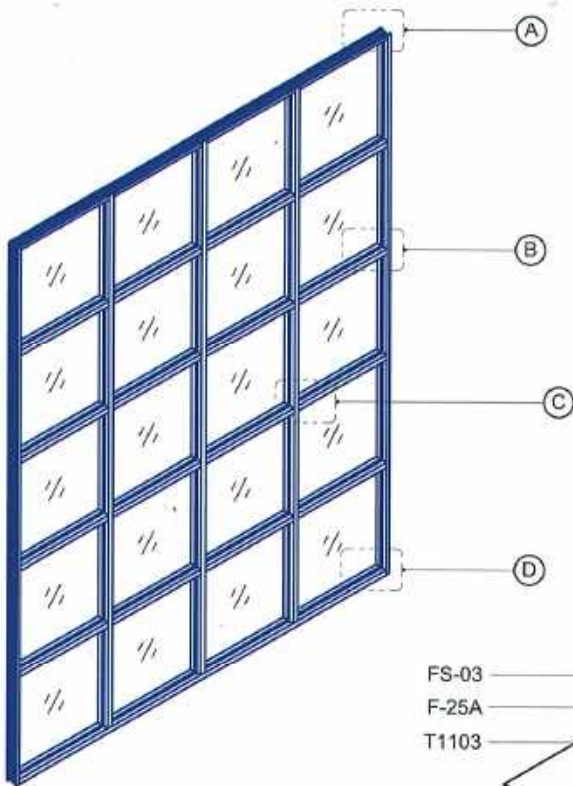
INSIDE



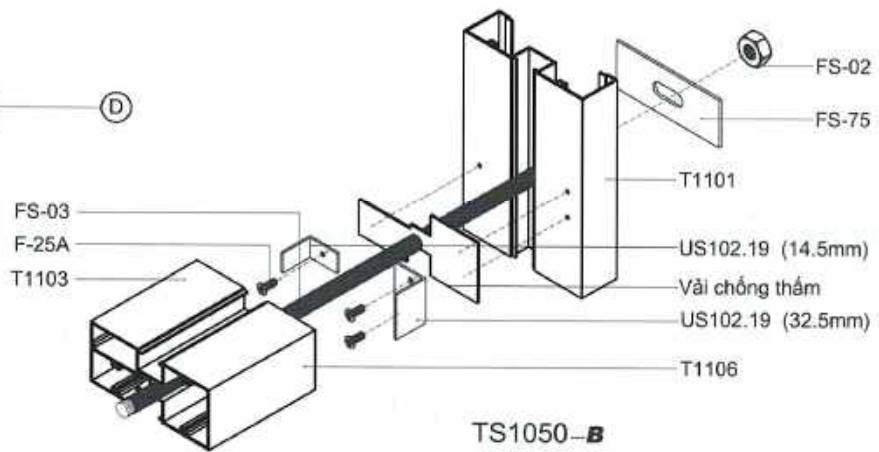
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1601		2.5~3.0	T1624		2.0
T1601B		2.0	T1608		4.0
T1602		2.5	T1608A		4.0
T1602B		2.0	VH11530		2.0
T1603		2.0~3.0	T1622		2.0~2.7
T1604		2.0	T1606		1.8
T1623		1.8~2.2	T1606A		1.8

MÃ SỐ		ĐỘ DÀY
T1609		2.0
T1609A		2.0
T1611		1.5
T1616		1.0~1.4
T1620		3.0
T1621		3.0

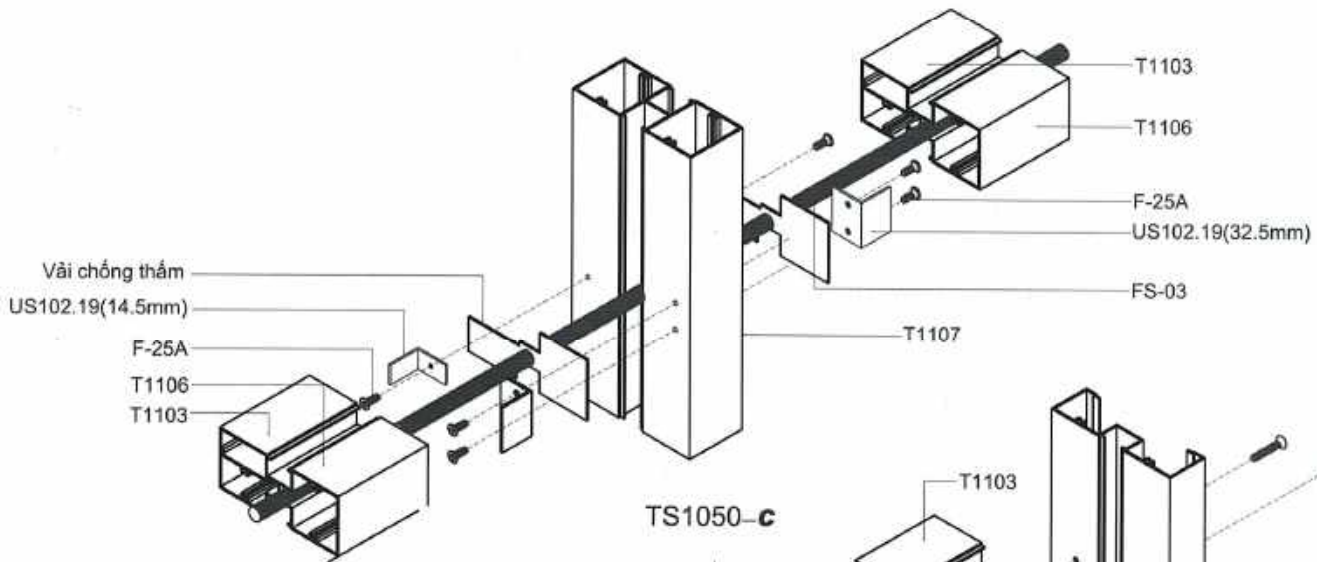
MÃ SỐ		ĐỘ DÀY
T1610		1.2
T1610A		1.2
T1610B		1.2
T1610C		1.2
T1619		1.6
T1609B		1.0~2.0



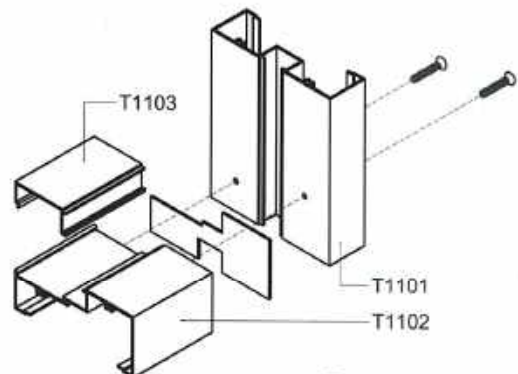
TS1050-A



TS1050-B

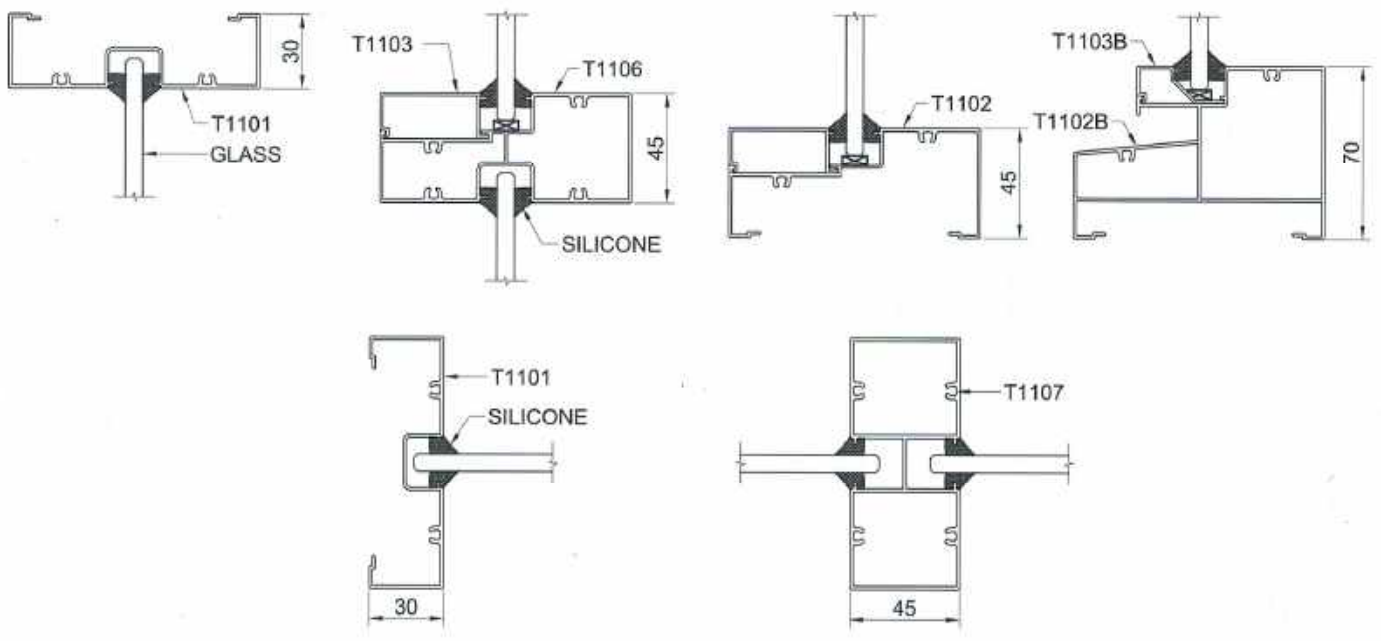
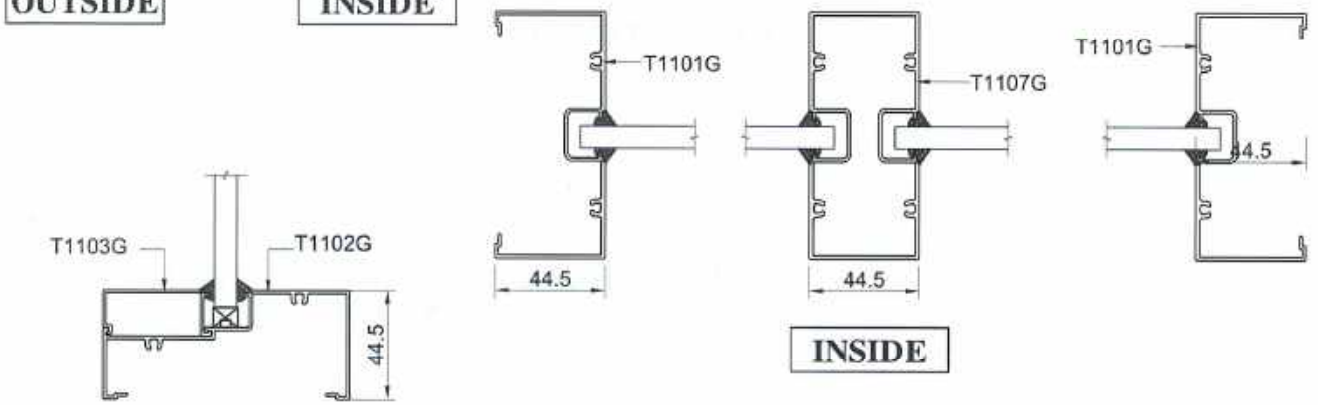
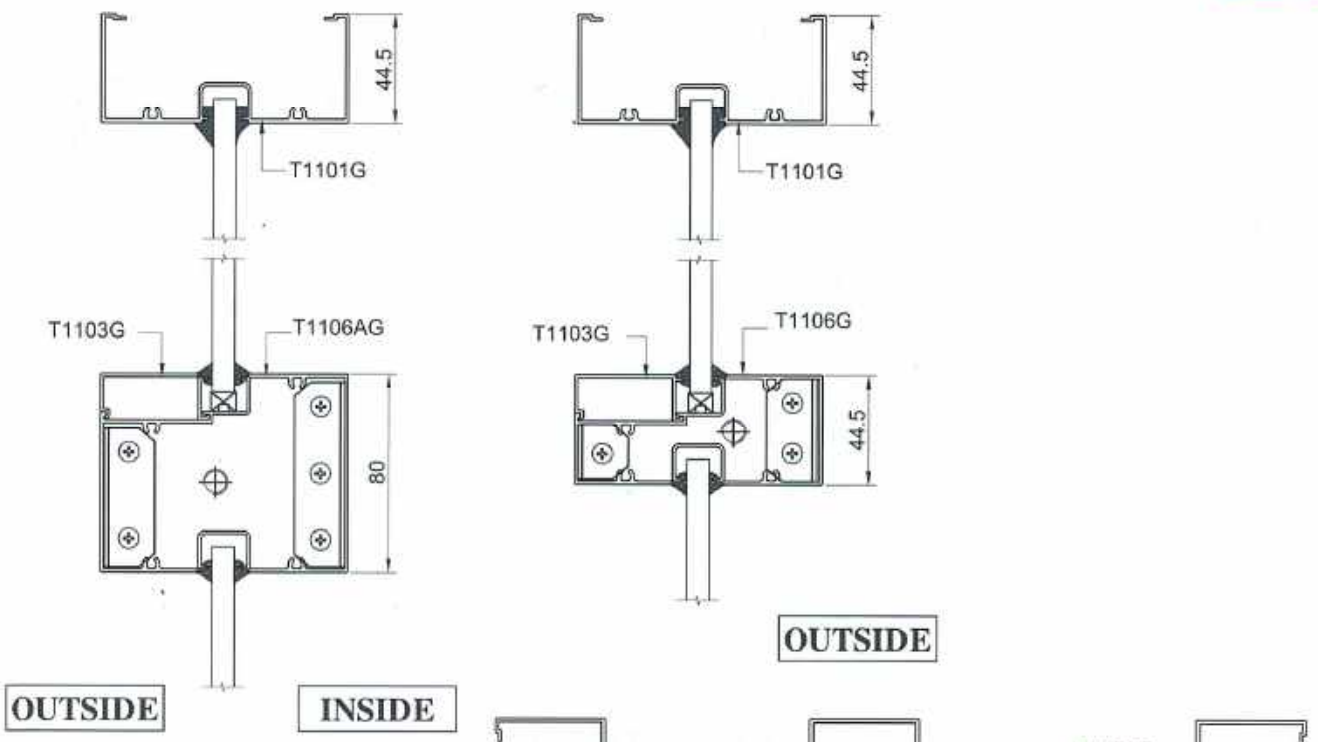



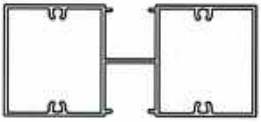


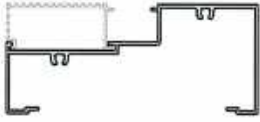

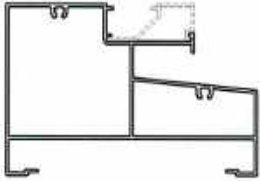

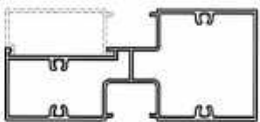

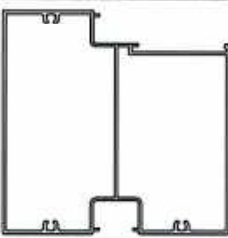

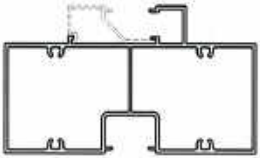

TS1050-C

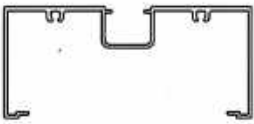


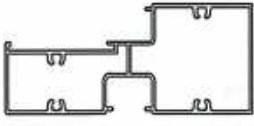
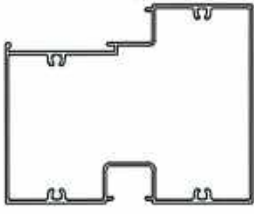
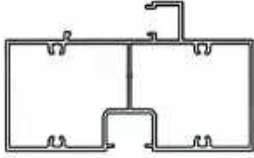
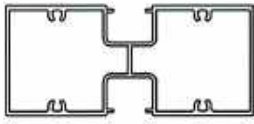








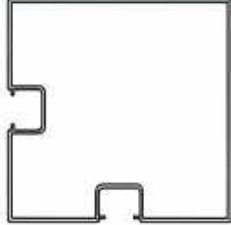
TS1050 D

VÁCH KHUNG CỐ ĐỊNH TS1050G & TS1050

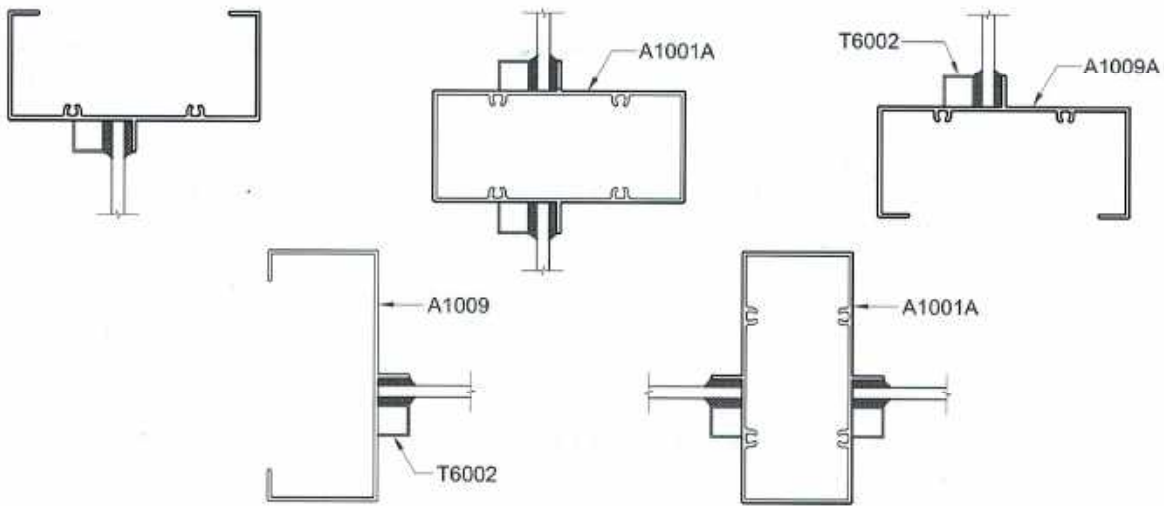


MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1101		1.2~1.4	T1107		1.4
T1101B		1.2~1.7	T1103		1.2
T1102		1.2~1.4	T1103A		1.2
T1102B		1.2~1.4	T1103B		1.2
T1106		1.2~1.4	T1104		1.2
T1106A		1.2~1.4	T1105		1.2
T1106D		1.4~1.5	T1105H		1.2

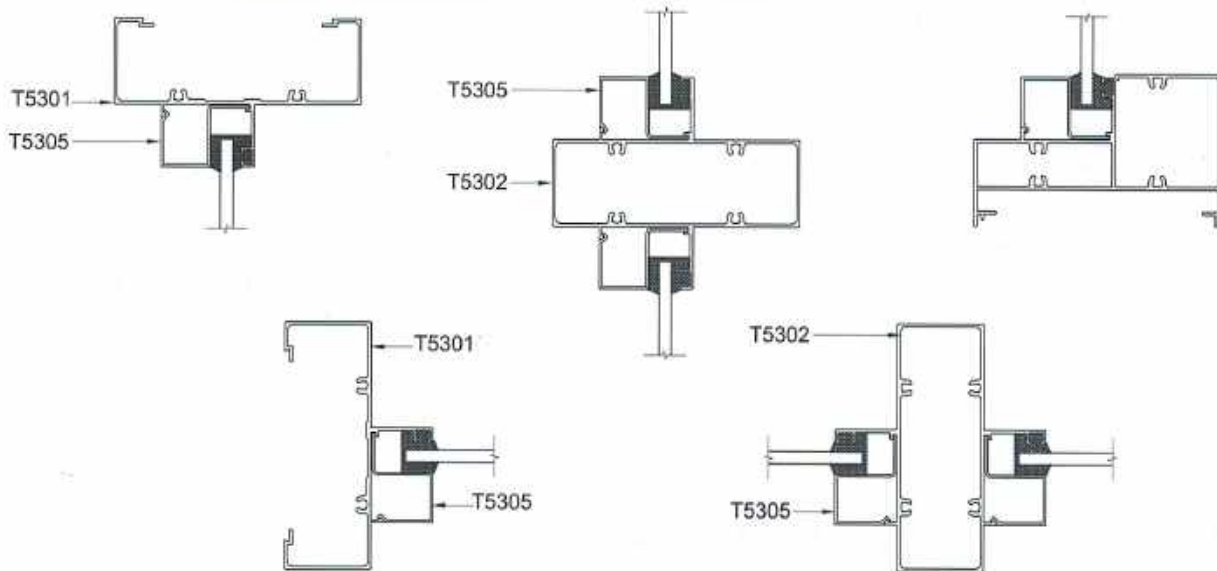
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1101G		1.2-1.4
T1101A		1.2-1.5
T1102G		1.2-1.4
T1106G		1.2-1.4
T1106AG		1.2-1.4
T1106C		1.4-1.5
T1107G		1.4-1.7

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY
T1103G		1.2
T1104A		1.15-1.5
T1105G		1.2
T1110G		1.1-1.3
T1103E		1.2
T1103I		1.2
T1103G		1.2-1.5

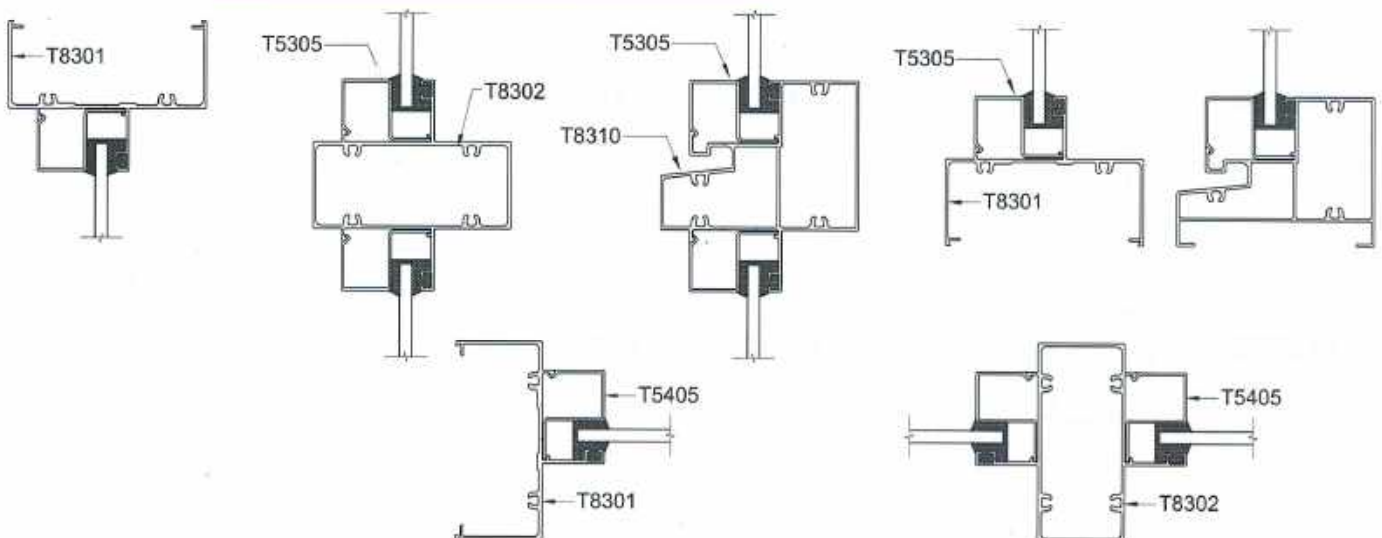
VÁCH KHUNG CỐ ĐỊNH TS-1000

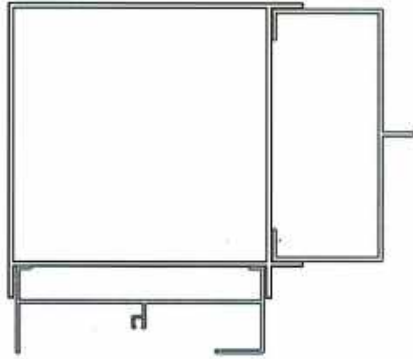


VÁCH KHUNG CỐ ĐỊNH TS-1038

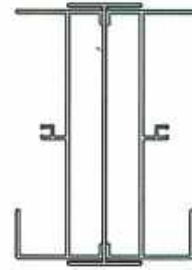


VÁCH KHUNG CỐ ĐỊNH TS-838

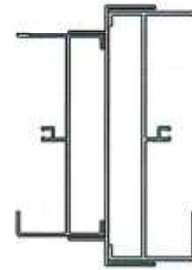




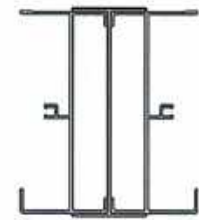
T1013 GHÉP
KHUNG BAO 10cm GÓC 90°



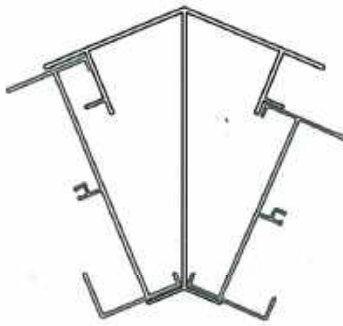
T1012 GHÉP
KHUNG BAO 10cm



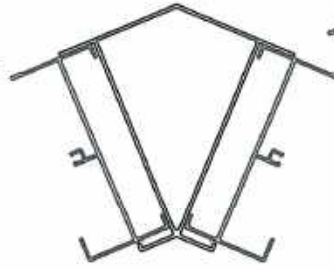
T1011 GHÉP
KHUNG BAO 10&8cm



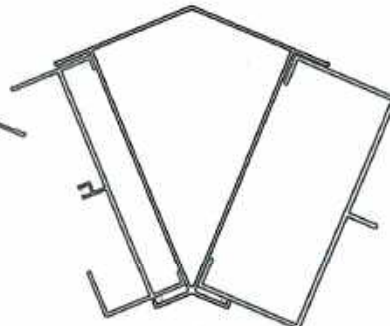
SY8593 GHÉP
KHUNG BAO 8cm



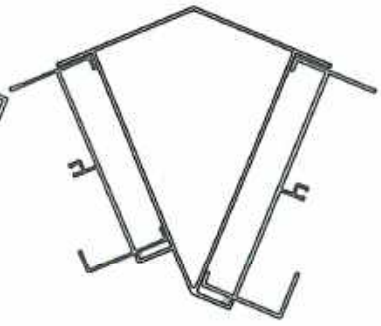
T1014 GHÉP
KHUNG BAO 10
HOẶC 8cm GÓC 135°



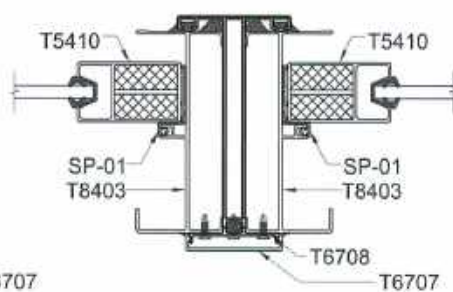
T1015 GHÉP
KHUNG BAO 8cm
GÓC 135°



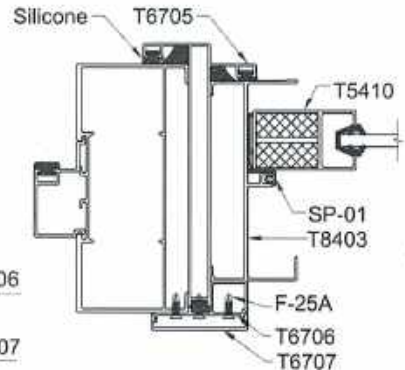
T1016 GHÉP
KHUNG BAO 10cm
GÓC 135°



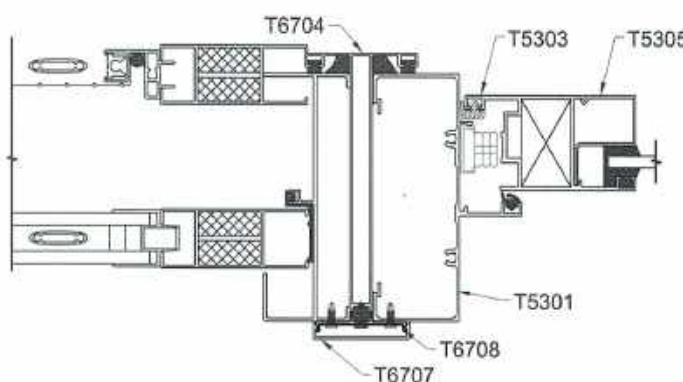
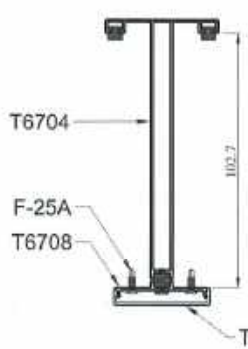
T1017 GHÉP
KHUNG BAO 10 & 8cm
GÓC 135°



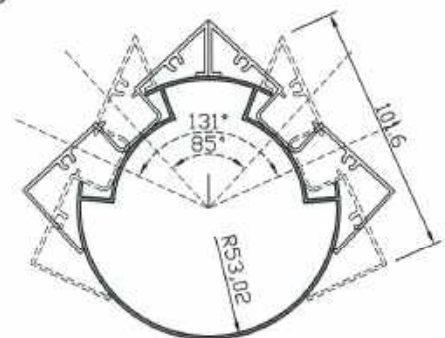
T6703 GHÉP KHUNG BAO 8cm



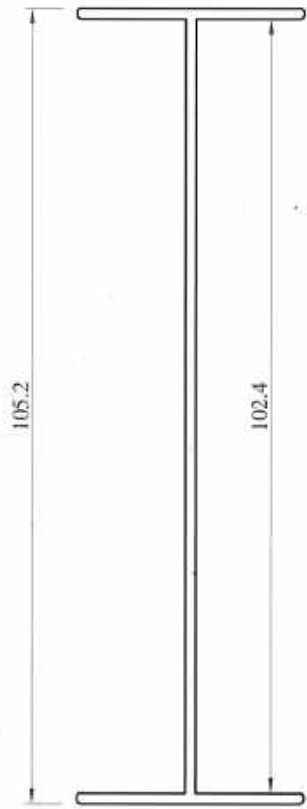
T6705 GHÉP KHUNG BAO 10cm & 8cm



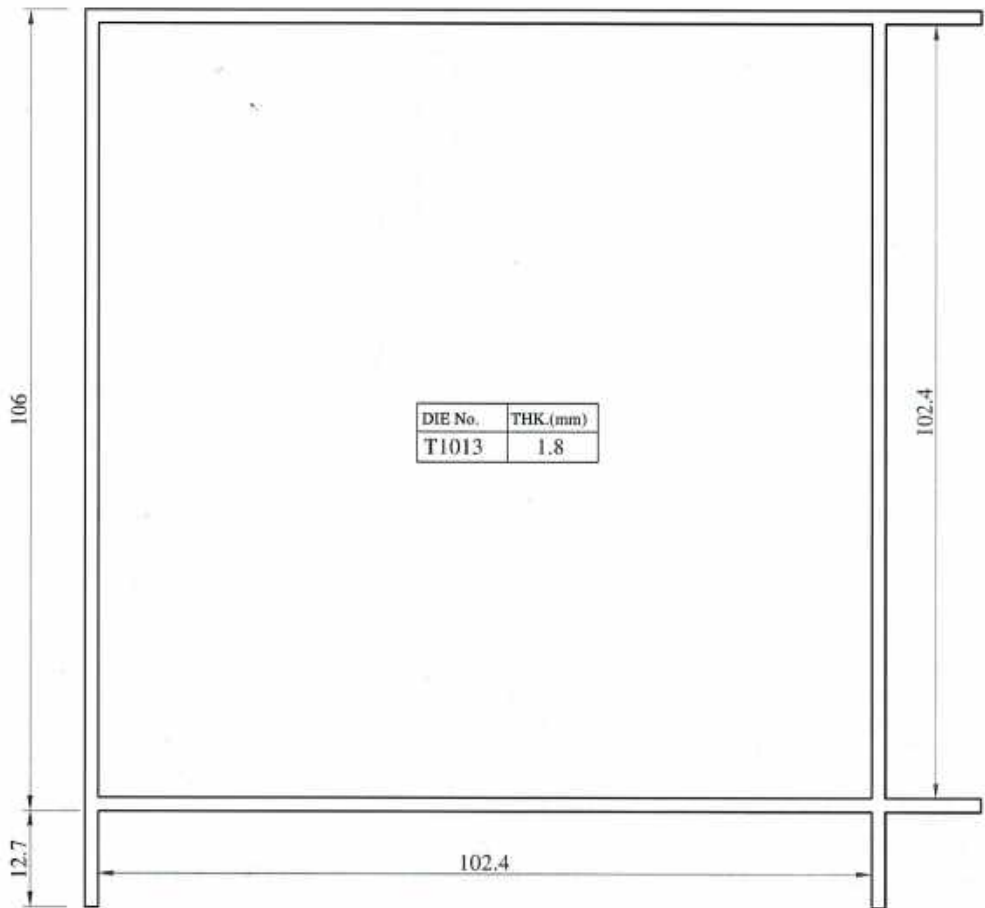
T6704 GHÉP KHUNG BAO 10cm



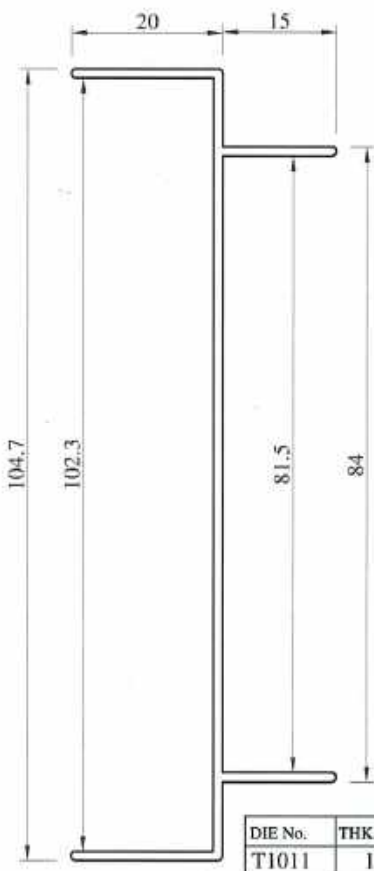
GHÉP THANH TRỤ



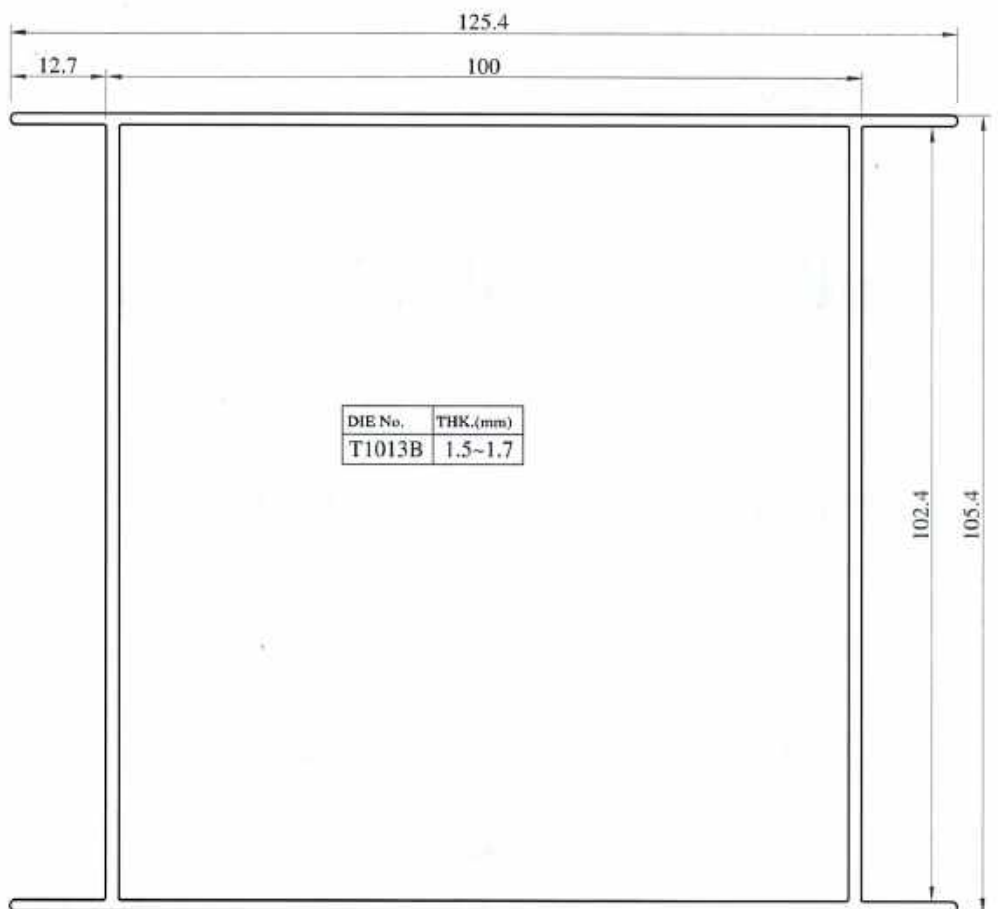
DIE No.	THK.(mm)
T1012	1.4



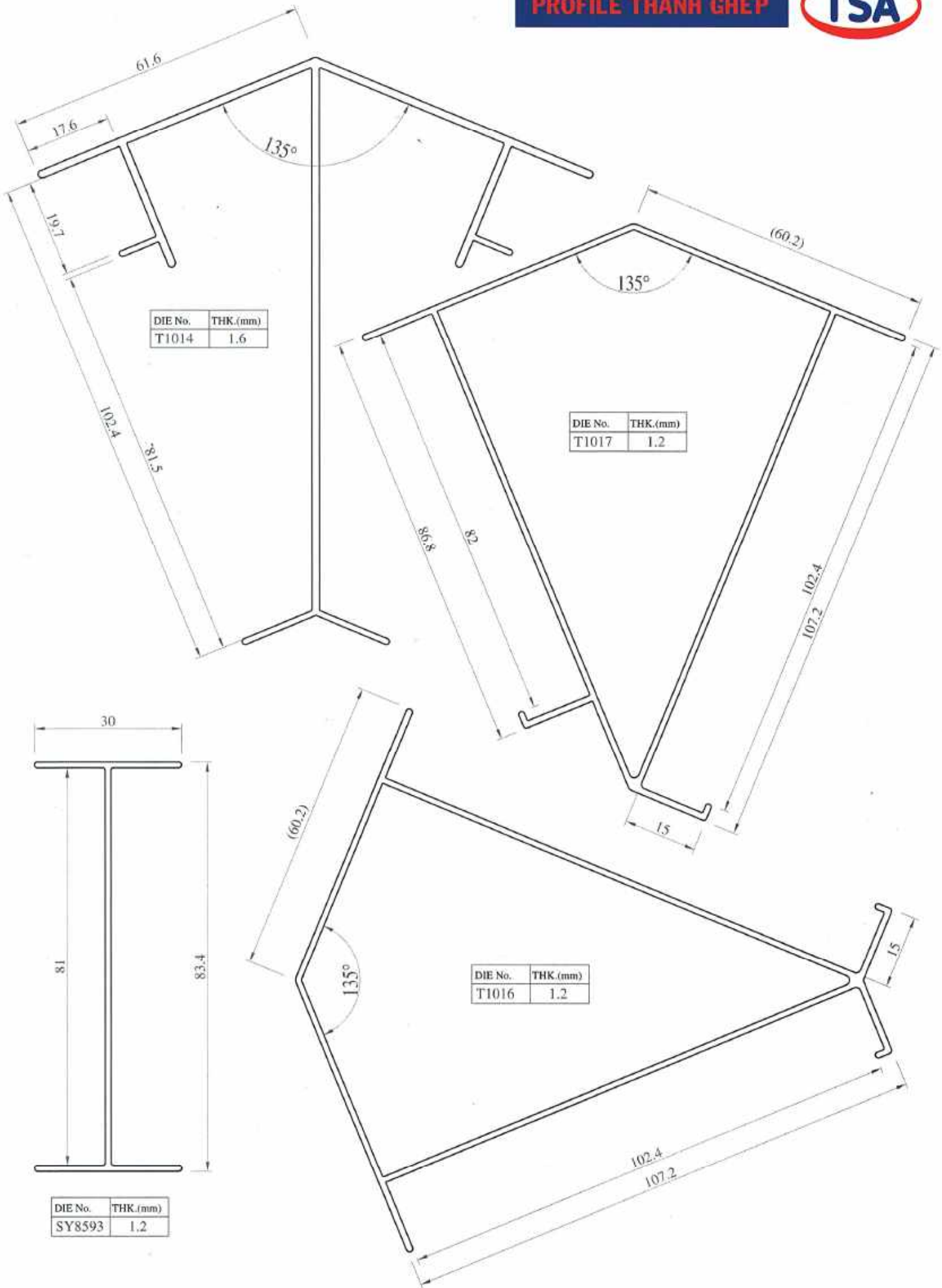
DIE No.	THK.(mm)
T1013	1.8

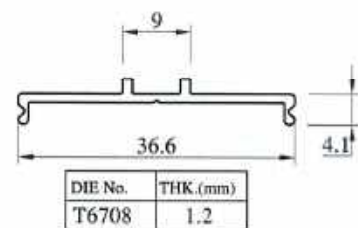
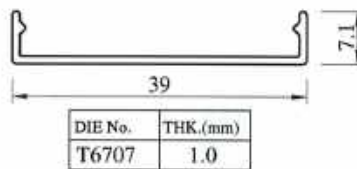
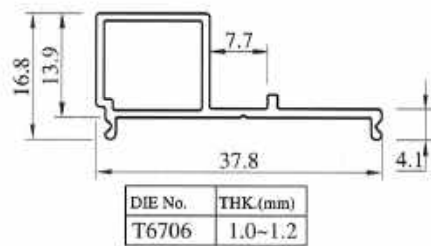
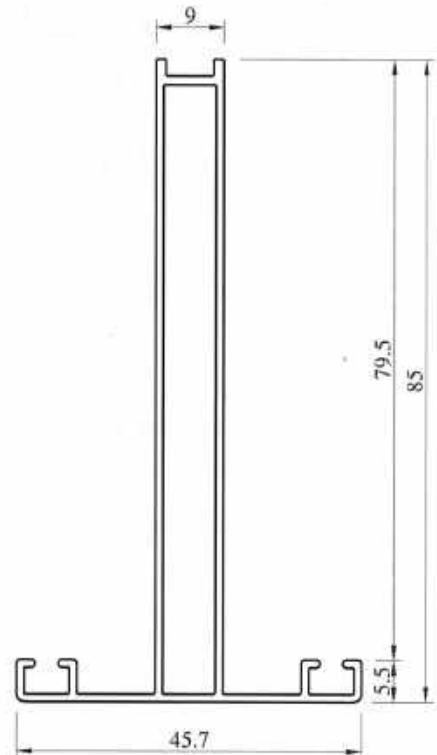
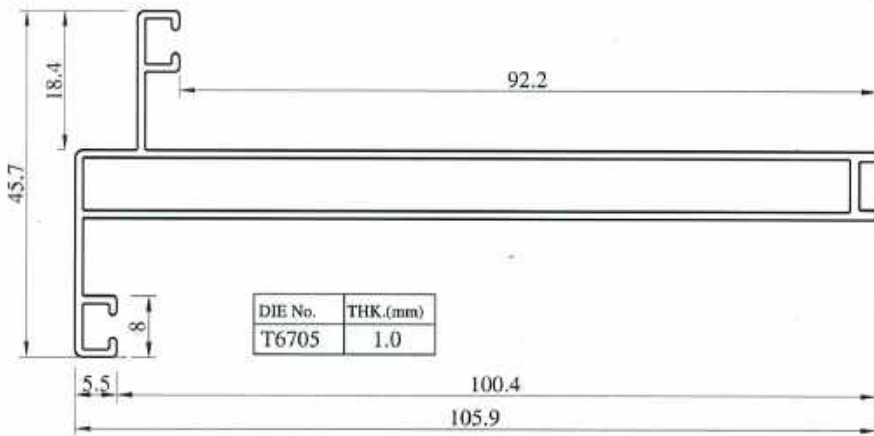
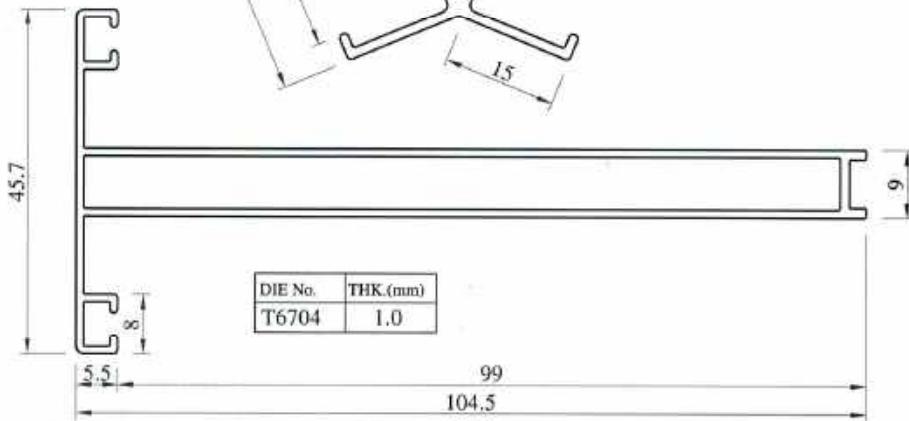
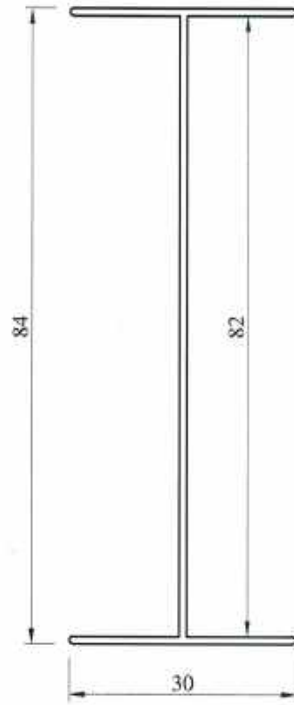
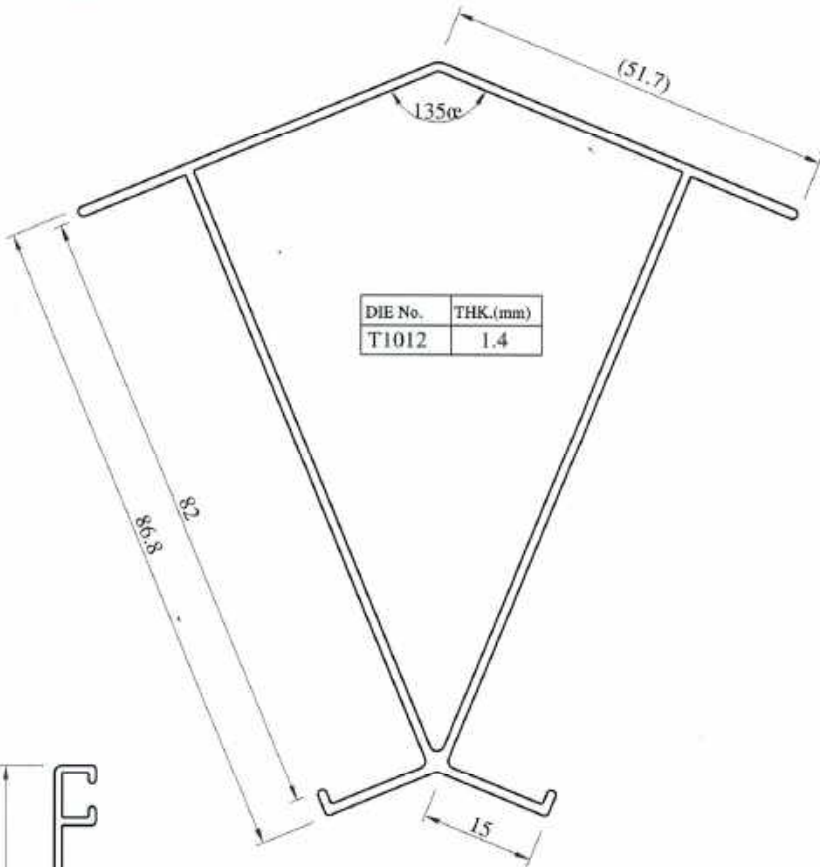


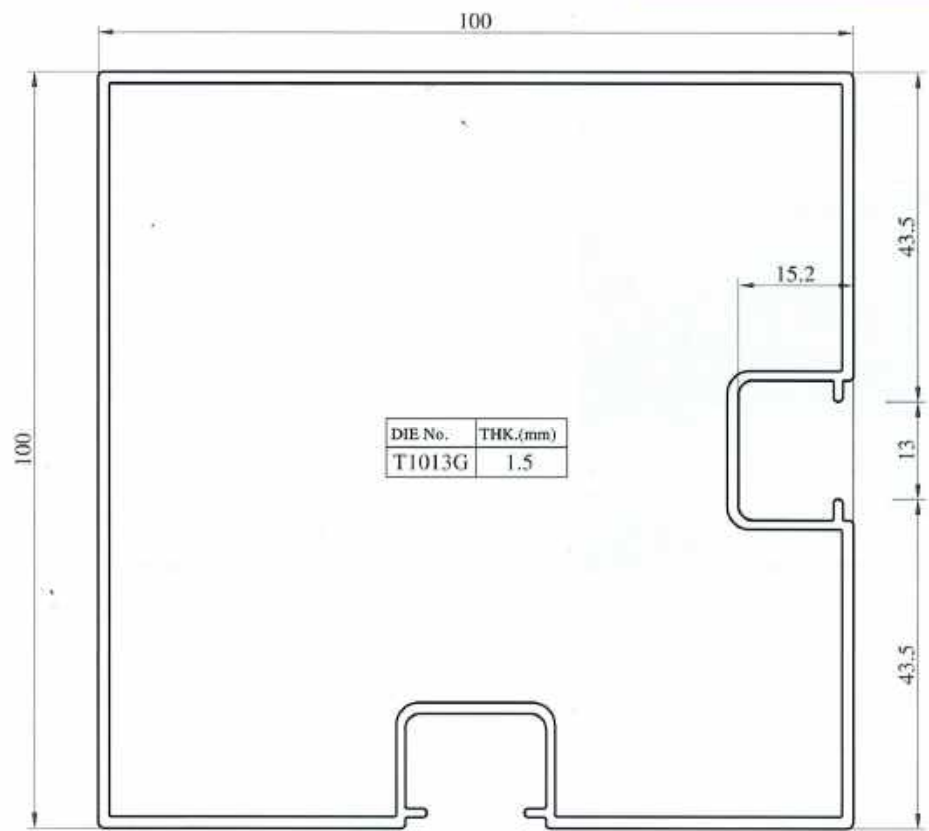
DIE No.	THK.(mm)
T1011	1.2



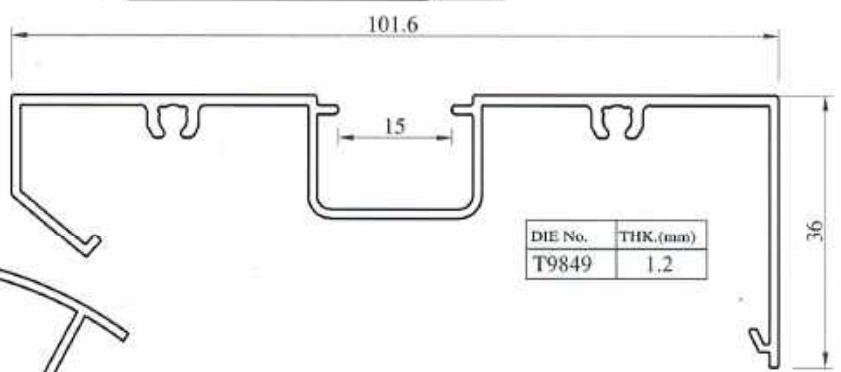
DIE No.	THK.(mm)
T1013B	1.5~1.7



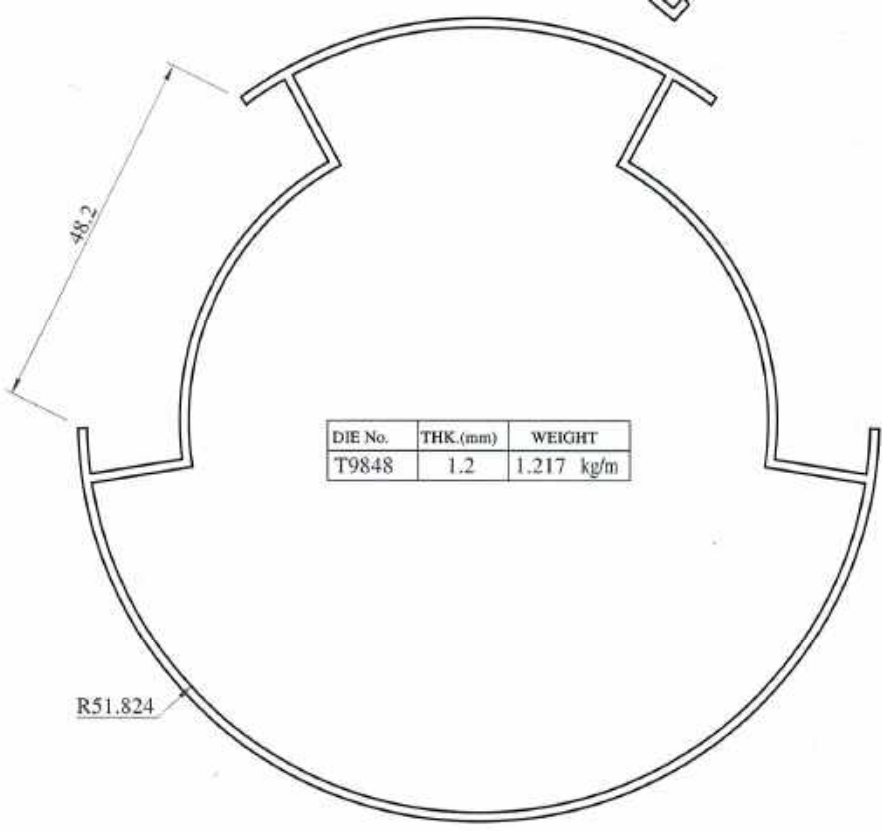




DIE No.	THK.(mm)
T1013G	1.5



DIE No.	THK.(mm)
T9849	1.2

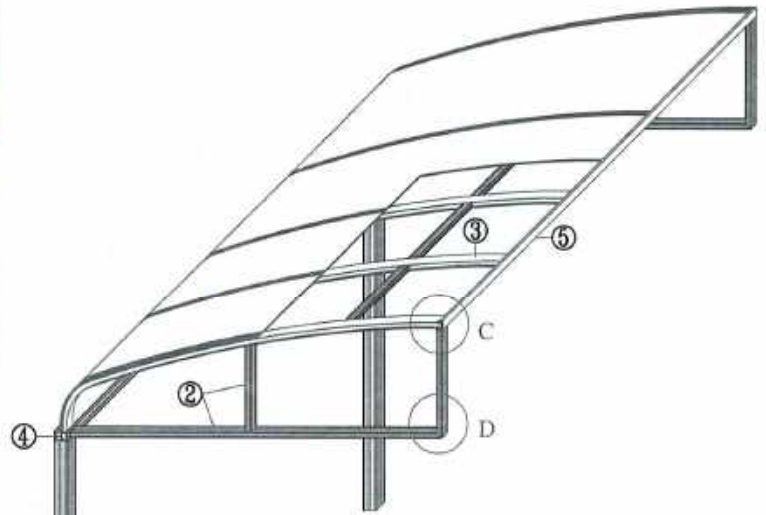


DIE No.	THK.(mm)	WEIGHT
T9848	1.2	1.217 kg/m

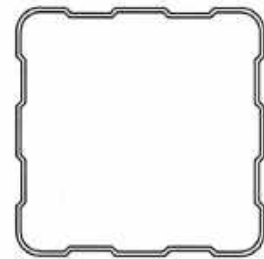
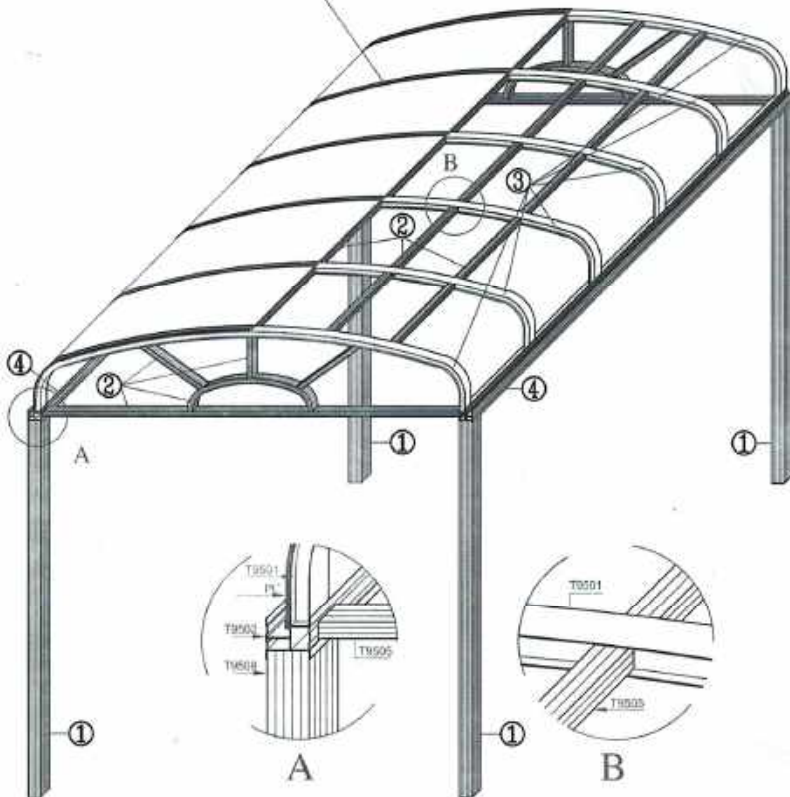
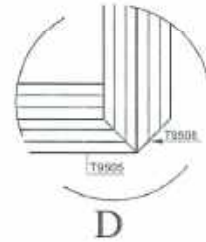
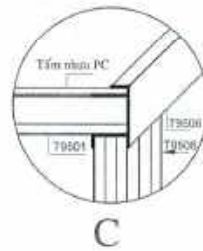
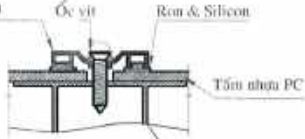


MÁI Vòm TS-950

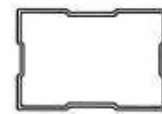
Tung Shin Aluminum



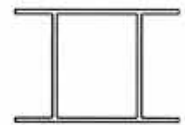
Thanh nẹp
T9506



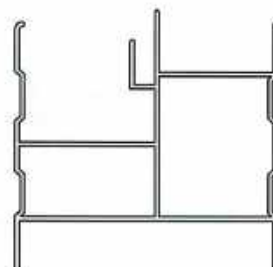
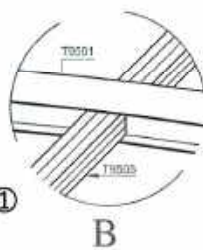
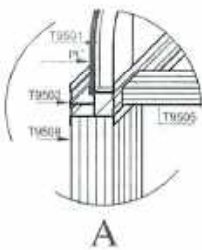
① T9508



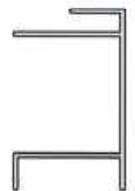
② T9505



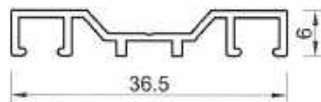
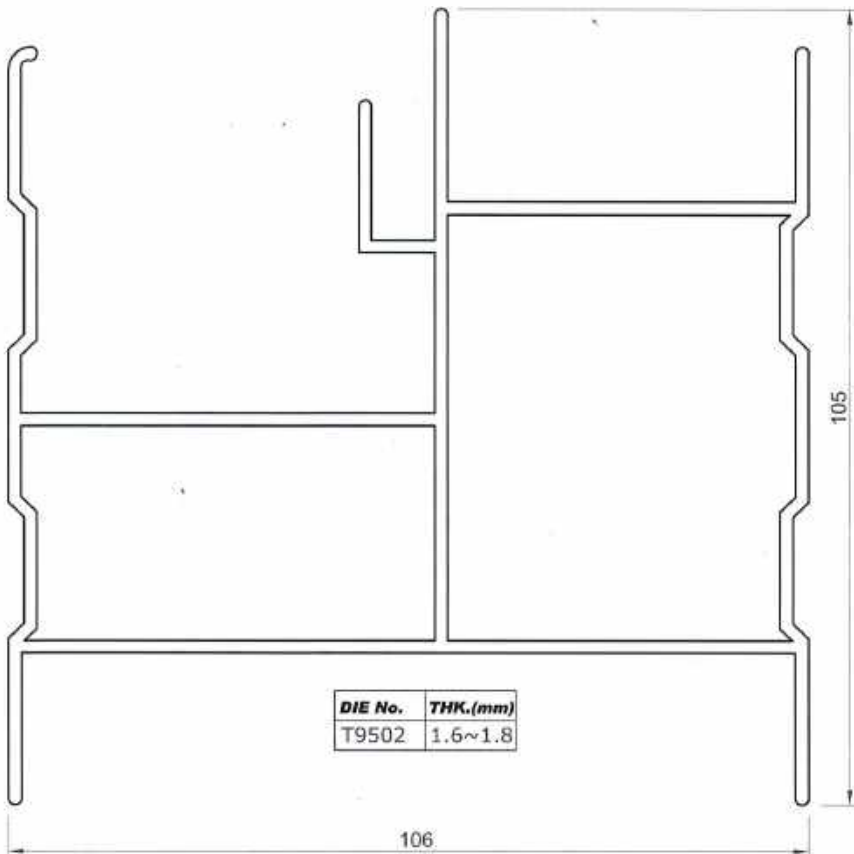
③ T9501



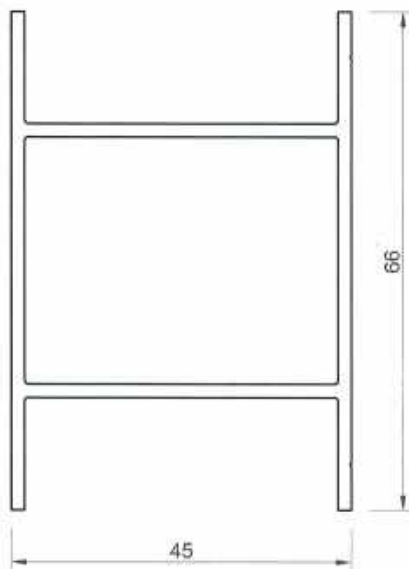
④ T9502



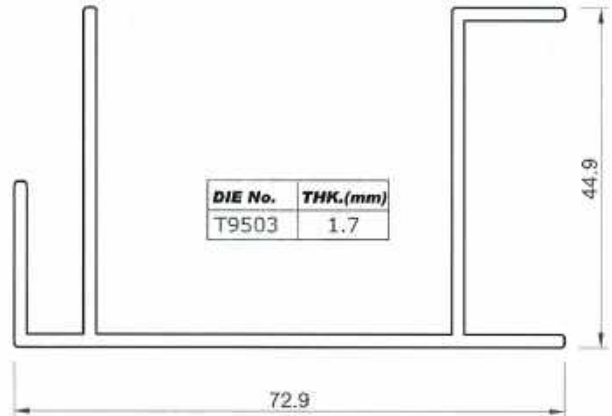
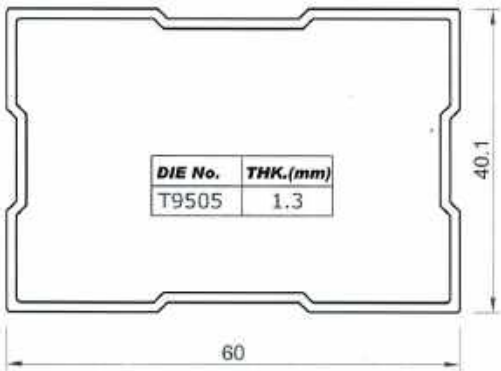
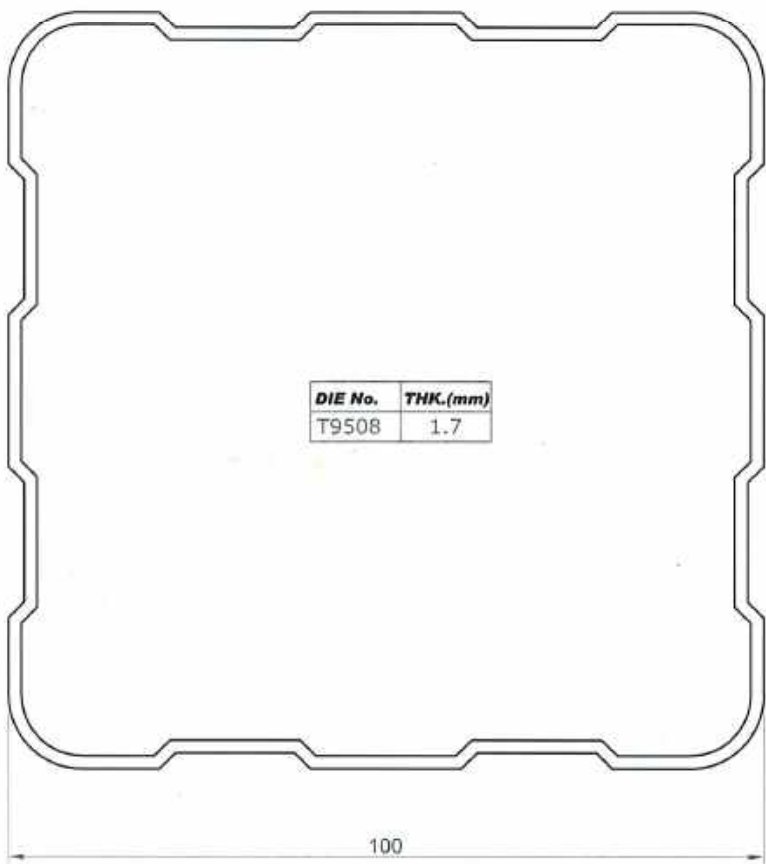
⑤ T9503



DIE No.	THK.(mm)
T9506	1.0



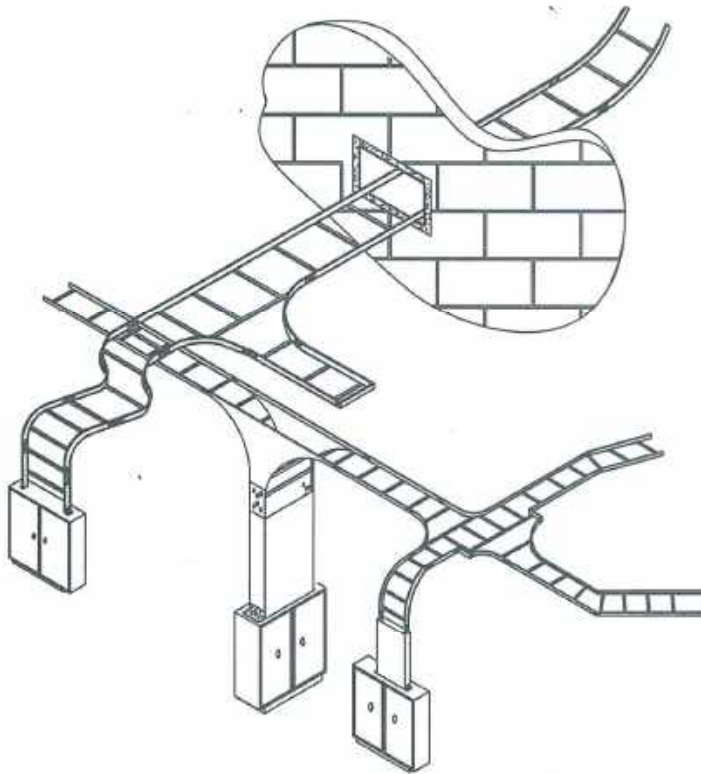
DIE No.	THK.(mm)
T9501	1.75



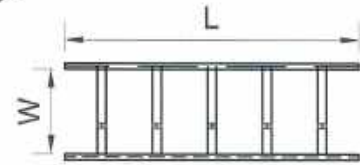
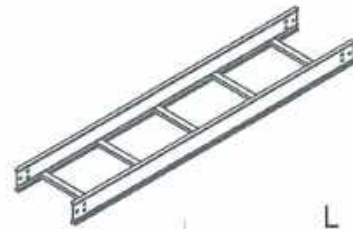


HỆ THỐNG THANG CÁP LADDER TYPE CABLE TRAY SYSTEM

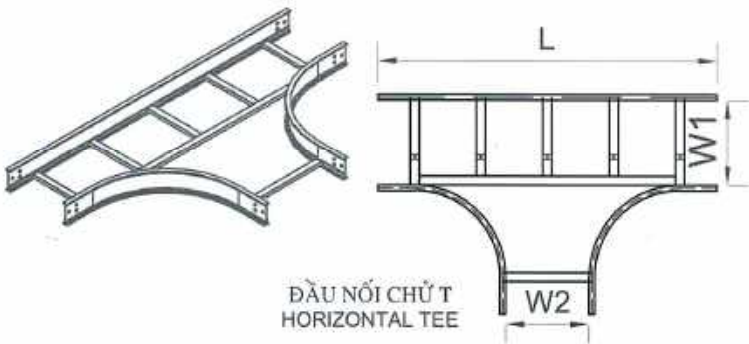
Tung Shin Aluminum



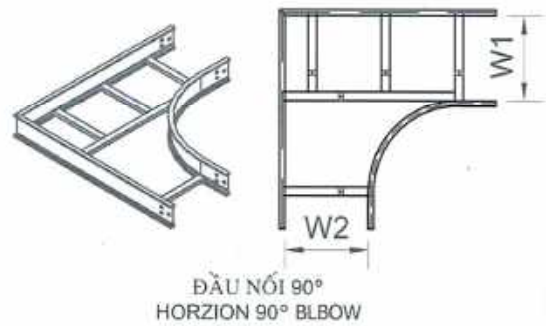
PASS NỐI - CONNECTOR



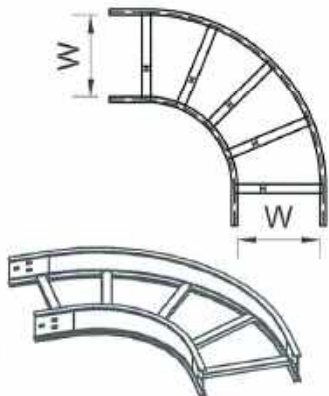
THANG CÁP THẲNG
STRAIGHT LADDER



ĐẦU NỐI CHỮ T
HORIZONTAL TEE



ĐẦU NỐI 90°
HORZION 90° BLBOW



NỐI TRÒN NGANG 90°
HORIZONTAL 90° ELBOW

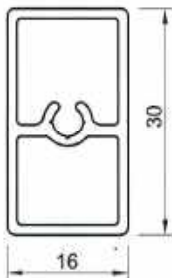


NỐI THẲNG TRONG 90°
90° INSIDE VERTICAL RISER

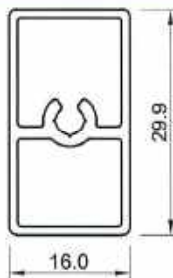


NỐI THẲNG NGOÀI 90°
90° OUTSIDE VERTICAL RISER

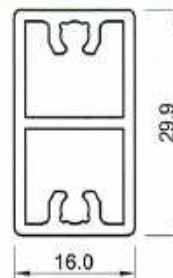
PROFILE LADDER TYPE CABLE TRAY



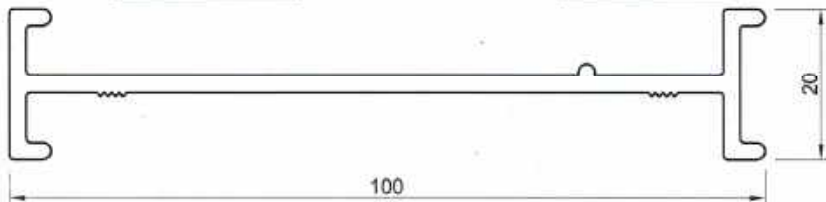
DIE No.	THK.(mm)
F544	1.3



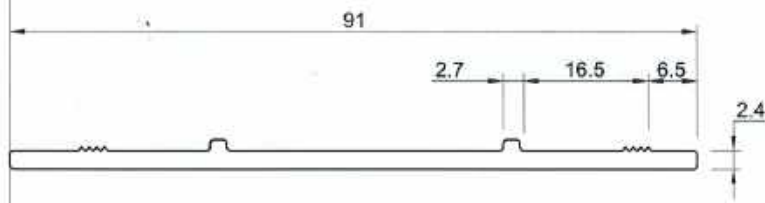
DIE No.	THK.(mm)
T9780	1.1



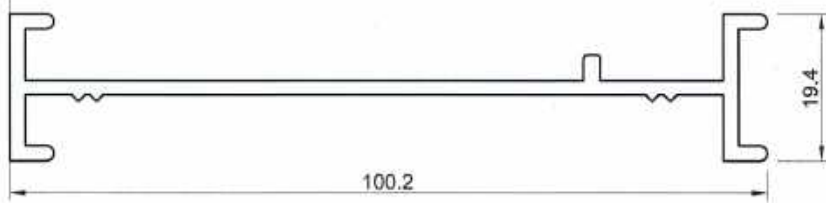
DIE No.	THK.(mm)
T9780A	1.5



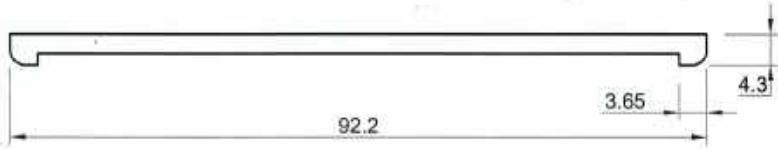
DIE No.	THK.(mm)
F542	2.2



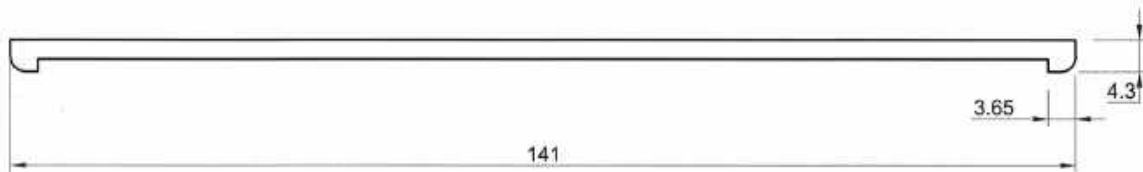
DIE No.	THK.(mm)
F545	2.4



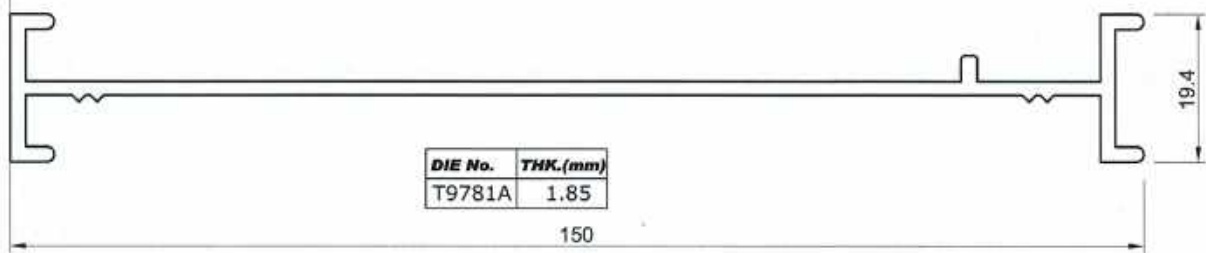
DIE No.	THK.(mm)
T9781	1.85



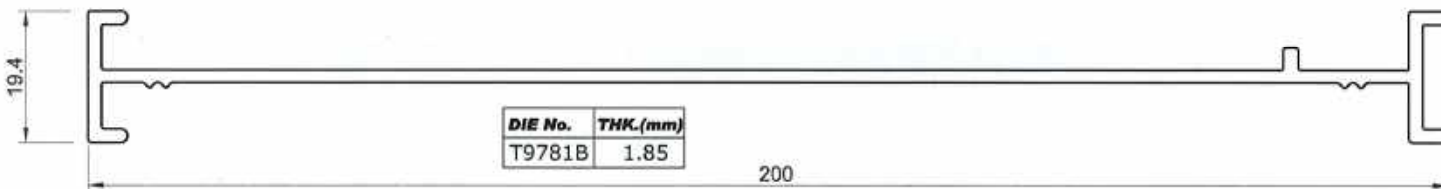
DIE No.	THK.(mm)
T9782	2.6



DIE No.	THK.(mm)
T9782A	2.6



DIE No.	THK.(mm)
T9781A	1.85

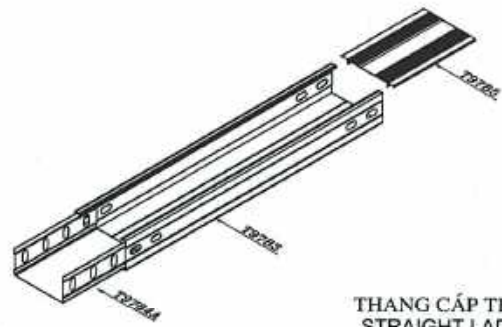
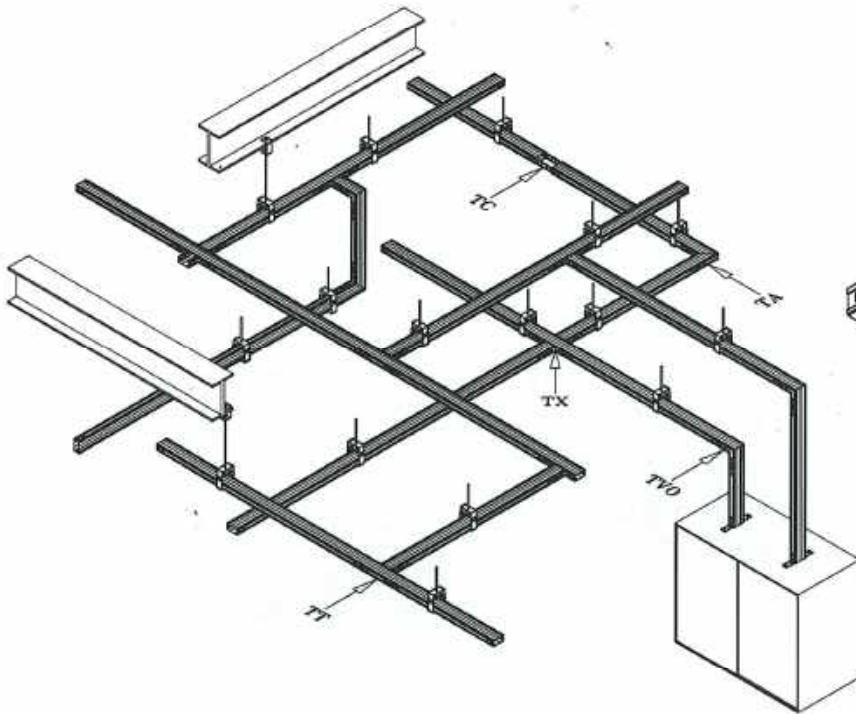


DIE No.	THK.(mm)
T9781B	1.85

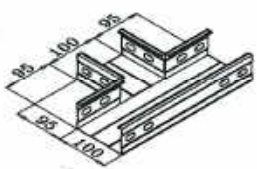
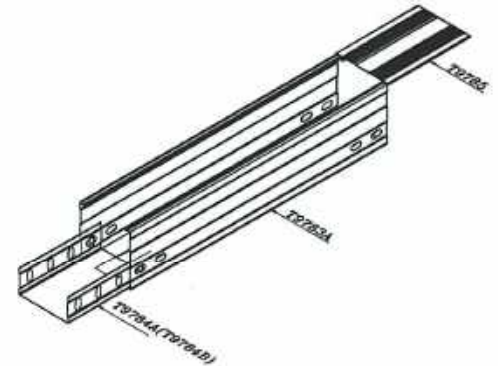


HỆ THỐNG THANG CÁP HỘP
CABLE TRAY SYSTEM

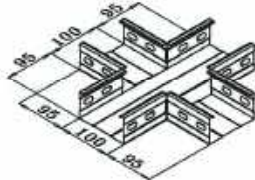
Tung Shin Aluminum



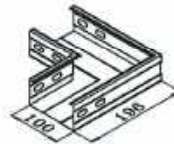
THANG CÁP THẲNG
STRAIGHT LADDER



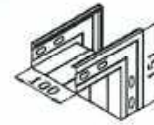
TT-9783
NỐI CHỮ T
(TT) HORIZ TEE



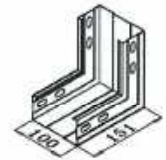
TX-9783
NỐI CHỮ THẬP
(TX) HORIZCROSS



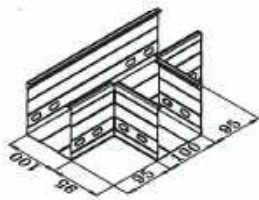
TT-9783
NỐI 90°(TA90)
HORIZ 90 ELBOW



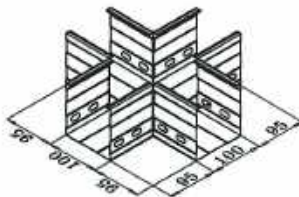
TVO-9783
NỐI 90° NGOÀI
(TVO) VERT OUTSIDE



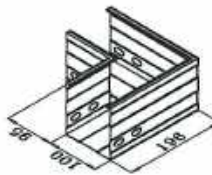
TT-9783
NỐI 90° TRONG
(TVI) VERT INSIDE



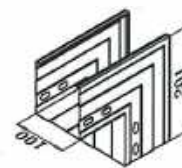
TT-9783A
NỐI CHỮ T
(TT) HORIZ TEE



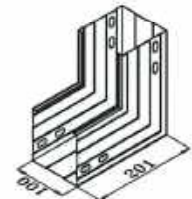
TX-9783A
NỐI CHỮ THẬP
(TX) HORIZCROSS



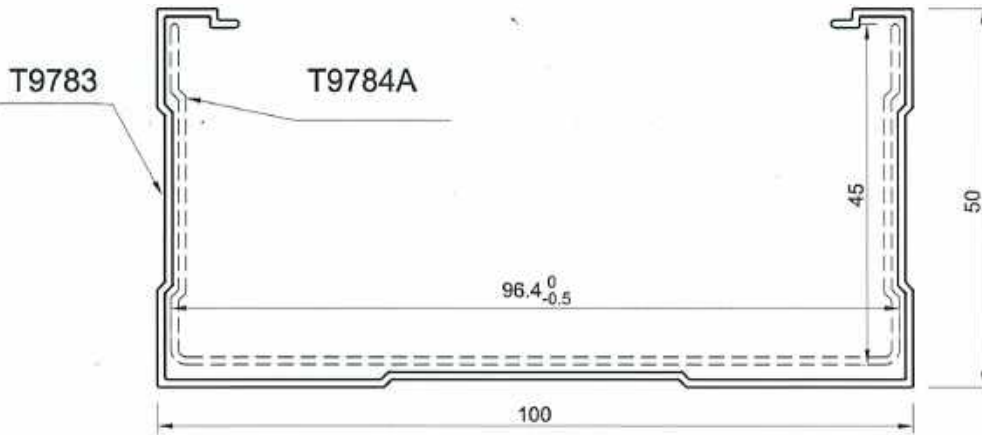
TT-9783A
NỐI 90°(TA90)
HORIZ 90 ELBOW



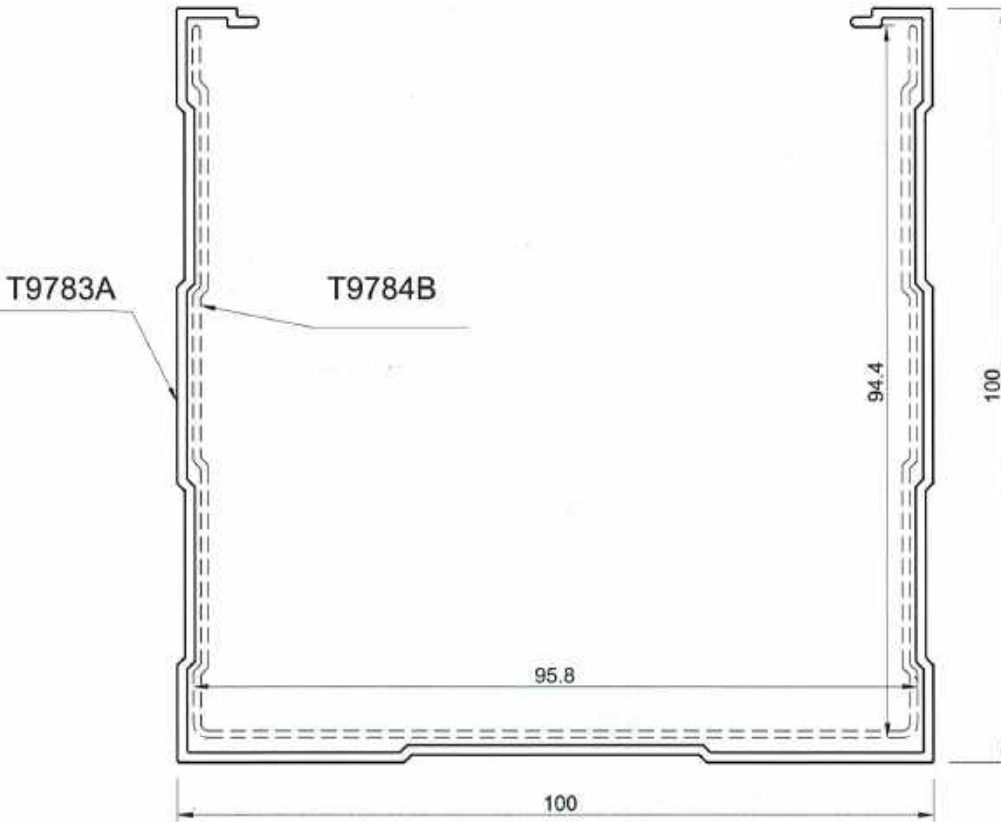
TVO-9783A
NỐI 90° NGOÀI
(TVO) VERT OUTSIDE



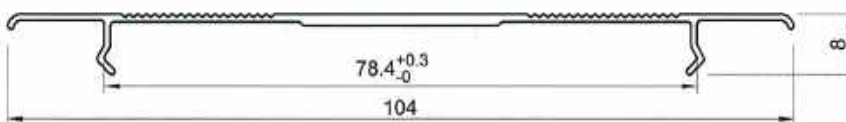
TT-9783A
NỐI 90° TRONG
(TVI) VERT INSIDE



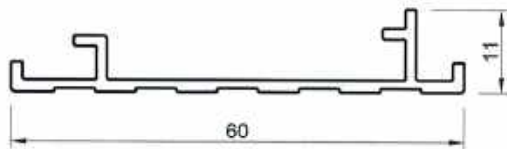
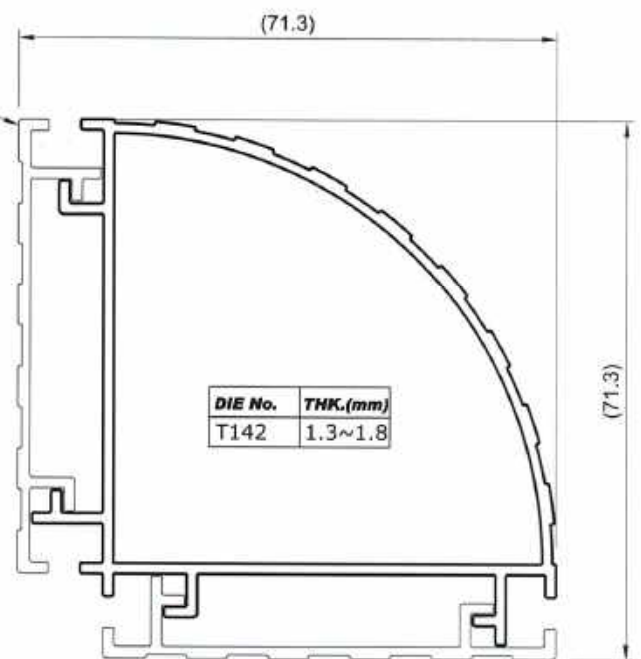
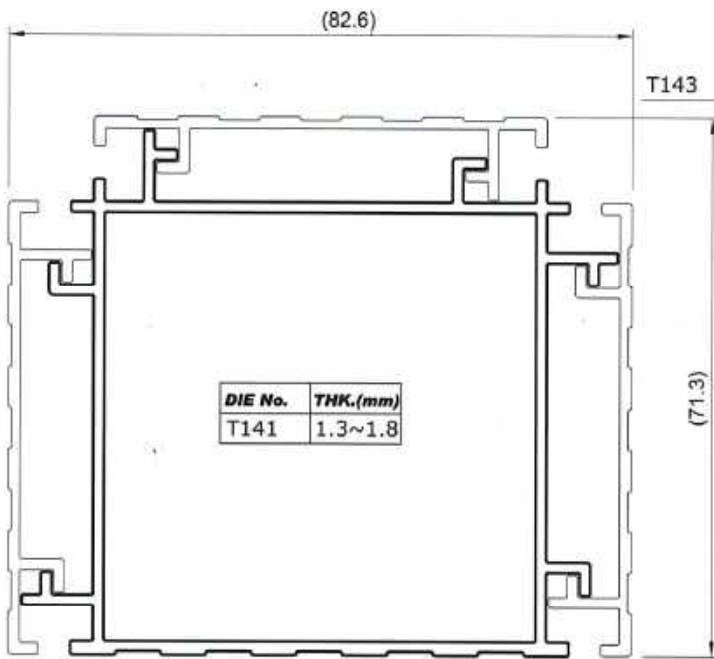
DIE No.	THK.(mm)
T9783	1.0
T9784A	1.0



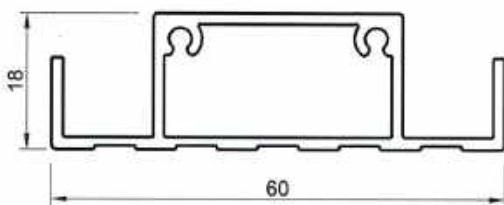
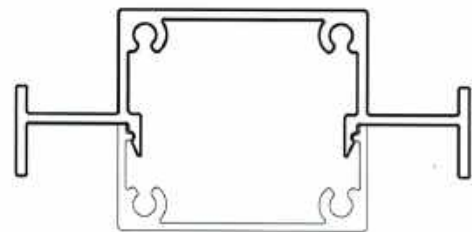
DIE No.	THK.(mm)
T9783A	1.3
T9784B	1.0



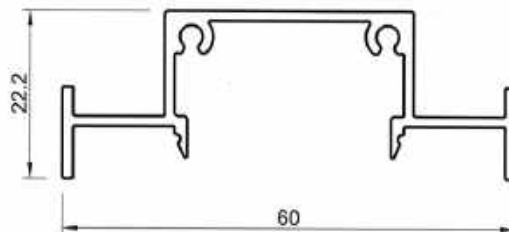
DIE No.	THK.(mm)
T9785	0.8



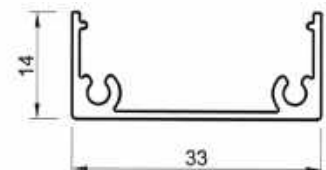
DIE No.	THK.(mm)
T143	1.1~1.6



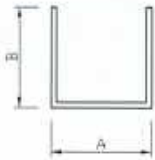
DIE No.	THK.(mm)
T144	1.1~1.6



DIE No.	THK.(mm)
T145	1.3



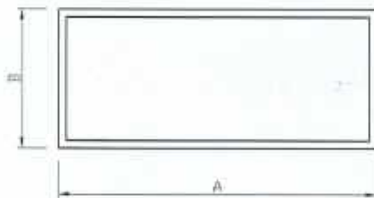
DIE No.	THK.(mm)
T146	1.0



DIE No.	THK.(mm)	AxB (mm)
T6001	0.7	9.5x9.5
T6002	0.7	12.7x12.7
A6002	0.9	12.7x12.7
T6003	0.7	7x12
T412	0.8	13x20
US102.23	3.175	31.75

DIE No.	THK.(mm)	A (mm)
T406	0.6	8
T6101	0.7	25.4
US102.16	3.175	25.4
JS3030	2.0	30
JS3030A	3.0	30
T6115	0.75	31.75
US102.17	3.175	31.75
T6114	0.7	38
JS4040A	3.0	40
JS4040B	4.0	40
I001	0.7	44.45
T136	1.2	44.45
JS6060	3.0	60
T6119	1.1	76
T6118	1.4	80

DIE No.	THK.(mm)	A (mm)
T6204	0.7	10
T6201	0.7	12.7
I0223	1.5	19
T6202	0.7	19.1
I0221	1.5	25x15
T6203	0.7	25.4
US102.19	1.651	25.4
I0222	1.5	30x19
US102.20	3.175	31.75
US102.21	3.175	38.1
JE4040	4.0	40
JE4040B	3.0	40
T6901	13.0	68
US102.22	6.35	101.6



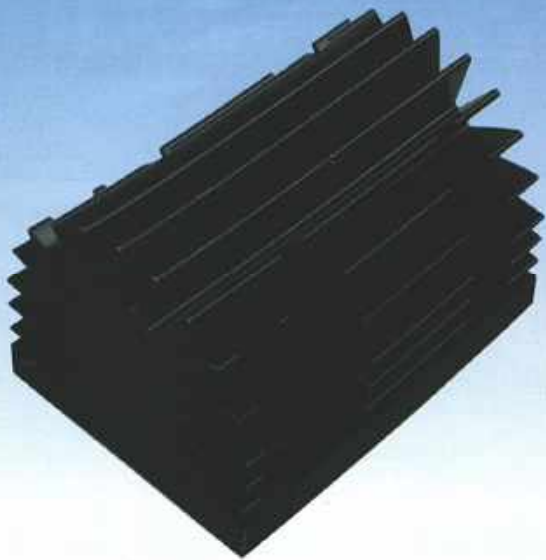
DIE No.	THK.(mm)	A (mm)	B (mm)
T6105	0.7	19.8	12.8
T6111	0.7	20	10
T6108	0.7	25	12
T6117	0.75	31.75	25.4
T6102	0.7	38.1	25.4
LT6101	1.2	40	20
JR4020	2.0	40	20
I003	0.7	44.45	25.4
F255	2.0	50	18
LT6102	1.2	50	22
T129	2.0	50	25
T6109	0.8	50	38
T502	1.0	50	40.3
T6103	0.7	50.8	25.4
US102.18	3.175	50.8	25.4
LT6103	1.2	60	22
JR6040	4.0	60	40
LT6104	1.2	66	22

DIE No.	THK.(mm)	A (mm)	B (mm)
LT6105	1.2	76	22
T6110	0.8	76	38
A6110	1.1	76	38
AA6110	1.6	76	38
T130	2.0	76	38
T7004	1.0	76	44.4
A7004	1.2	76	44.4
T7013	0.8	76.2	25.4
A7013	1.0	76.2	25.4
AA7013	1.2	76.2	25.4
LT6106	1.2	80	22
T6112	1.0	100	25
T6112A	1.5	100	25
T1003	1.2	101.6	44.5
A1003	1.5	101.6	44.5
T131	2.5	101.6	44.5
T6915	15.0	150	80



CÁC SẢN PHẨM NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH





150W



CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU : KHU ĐÔ THỊ PHỒ MỸ HƯNG



SKY GARDEN III

SHOPPING MALL



RIVERPARK RESIDENCE



KHU BIỆT THỰ MỸ VĂN 2





CÁC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG NHÔM TUNG SHIN :



Tên Công Trình: KHÁCH SẠN KIẾN VANG
Địa Chỉ: Phú Mỹ Hưng - Q.7



Tên Công Trình: CHUNG CƯ LỘ C5 - C6
Địa Chỉ: Khu công nghệ cao - Q.9 - Tp.HCM



Tên Công Trình: VĂN PHÒNG DONACOOP
Địa Chỉ: Biên Hòa - Đồng Nai



Tên Công Trình: Công Ty Nội Thất CÁT ĐĂNG
Địa Chỉ: 151 Cộng Hoà - P. 12 - Q. Tân Bình - Tp. HCM



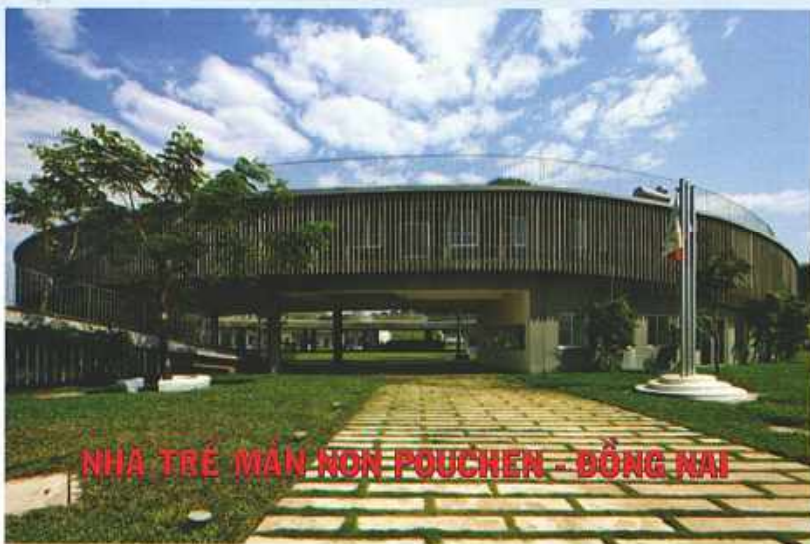


CÁC CÔNG TRÌNH THỰC HIỆN :

CANTAVIL HIGH RISE APARTMENT.



KHU BIỆT THỰ THẢO ĐIỀN



NHA TRẺ MÃN NON POUCHEN - ĐỒNG NAI



CÔNG TY LIÊN DOANH CHÍ HÙNG



Tên Công Trình: QUỶ TÍN DỤNG BẢO LỘC
Địa Chỉ: Tp.Bảo Lộc - Tỉnh Lâm Đồng

Tên Công Trình: SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN
Địa Chỉ: Phường Đông Hưng Thuận - Q.12 - Tp.HCM



Tên Công Trình: CHUNG CƯ KHANG GIA
Địa chỉ: Gò Vấp - Tp.HCM



Tên Công Trình: Nhà Phò
Địa chỉ: Khu dân cư Nam Long - Q.7 - Tp.HCM



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP TUNG SHIN

東新工業責任有限公司

Số 8 Đường 18, KCN Sóng Thần II, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Tel: 0650-3790889 - Fax: 0650-3730800

E-mail: tungshin@hcm.vnn.vn, Web: www.tungshinaluminum.com

CHI NHÁNH TẠI BẮC NINH

Số 8, Đường 15, VSIP Bắc Ninh, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

Tel: 0241-3765586/87 Fax: 0241-3765589

PHÁT HÀNH: 06-2016